ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HCM
TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1	000001	Bùi Nguyễn Thúy	An	Nữ	20/01/2002	TpHCM	9.25	4.25	7.25			2.8	8.8										26.35		38.35		20.75					26.35		38.35	
2	000002	Cao Trần Gia	An	Nam	30/07/2002	TpHCM	7.25	3.5	3.5				5.1												24.45		14.25								
3	000003	Dương Vĩnh	An	Nam	26/10/2002	TpHCM	3.25	2.75	3.75			1.6																							
4	000004	Hoàng Khánh	An	Nữ	16/05/2002	TpHCM	5.5	5.5	4.5		5.25															26	15.5								
5	000005	Lê Ninh Đào	An	Nữ	01/01/2002	Lâm Đồng	8	7.25	8.25	8	5.25		6.3									39.5			36.1	34	23.5				39.5			36.1	34
6	000006	Lê Thị Thuận	An	Nữ	26/08/2002	Đồng Nai	2.88	3.75	4	4																	10.63				18.63				
7	000007	Lê Trường	An	Nam	08/02/2002	Đồng Nai	5.38	5	4.75				4												23.13		15.13							23.13	
8	000008	Nguyễn Bạch Xuân	An	Nữ	04/11/2002	TpHCM	7.63	6	3.75				5.8												28.98		17.38								
9	000009	Nguyễn Hiền	An	Nữ	26/03/2002	TpHCM	7.63	5.75	5.5				6.1												31.08		18.88							31.08	
10	000010	Nguyễn Hoàng	An	Nam	08/04/2002	TpHCM	7.25	5.25	8.25				4.9		2.75		26.25				26.25				30.55		20.75	26.25							
11	000011	Nguyễn Huỳnh Phúc	An	Nam	15/03/2002	TpHCM	4.88	5.75	5						1.75	4.5				24.63							15.63		24.63						
12	000012	Nguyễn Huỳnh Thảo	An	Nữ	26/08/2002	Tây Ninh	8.63	4.5	4.5				7												31.63		17.63								
13	000013	Nguyễn Khánh	An	Nữ	12/02/2002	TpHCM	6.25	4.25	5.25				3.6												22.95		15.75								
14	000014	Nguyễn Mỹ	An	Nữ	22/02/2002	Bình Dương	4.13	3.75	4.75	4.25												21.13					12.63								
15	000015	Nguyễn Nhật	An	Nam	02/09/2002	TpHCM	6.63	4	4.25		3.5					6				26.88						21.88	14.88		26.88						21.88
16	000016	Nguyễn Phạm Vân	An	Nữ	06/09/2002	TpHCM	4.25	4.5	3.25	1	4.5															21	12								21
17	000017	Nguyễn Phương	An	Nữ	29/03/2002	Đồng Nai	5.13	4.5	2.25		4.25															20.38	11.88								20.38
18	000018	Nguyễn Sơn	An	Nam	26/07/2002	Đồng Nai	6.13	4.5	9.25				4.6	5.4	6.25		32.38	30.68	32.38						29.08		19.88	32.38							
19	000019	Nguyễn Thái Bình	An	Nam	02/10/2002	Thái Bình	4.63	4.5	6				3.5												22.13		15.13							22.13	
20	000020	Nguyễn Thanh Bình	An	Nữ	04/04/2002	TpHCM	5.63	4	4.25	2		2.4			1.75								18.68				13.88								
21	000021	Nguyễn Trà	An	Nam	12/01/2002	TpHCM	3.38	3.5	1.5		3.25																								
22	000022	Nguyễn Trần Phúc	An	Nữ	31/08/2002	TpHCM	5	5	7.5		4		2.8		2.5		22.5		22.5		22.5			22.5	23.1	25.5	17.5								
23	000023	Nguyễn Việt	An	Nữ	07/11/2002	TpHCM	5.5	6	4.25	1.75	5.25		4												23.75	26.25	15.75								
24	000024	Phạm Quốc	An	Nam	03/01/2003	TpHCM	4.13	3.25	3.75					4.9	1			20.93									11.13								
25	000025	Phạm Trường	An	Nam	16/06/2002	TpHCM	2.5	3.5	6						3.5		19										12								
26	000026	Phạm Xuân	An	Nữ	06/05/2002	Hà Nội	6.25	4.75	2.25		5															23.25	13.25								23.25
27	000027	Thoòng Quốc	An	Nam	22/03/2002	TpHCM	3.38	5	4.75							2.5				18.13							13.13								
28	000028	Tô Tuấn	An	Nam	22/09/2002	TpHCM	6.25	3.75	3.75				4.6												22.95		13.75								
29	000029	Tống Hoàng Thanh	An	Nữ	08/01/2002	TpHCM	6.88	4.75	2.25		6		5.8												25.48	25.88	13.88								
30	000030	Trần Hoài	An	Nữ	22/11/2002	TpHCM	5.5	4	3.5		3.75				1.25											20.5	13								
31	000031	Trần Ngọc Khánh	An	Nữ	08/06/2002	TpHCM	8	6.5	7.5		7		6.5												35	36	22								
32	000032	Trịnh Trần Phú	An	Nam	05/03/2002	Đồng Nai	5	5.75	8.25						2																				
33	000033	Trương Quốc	An	Nam	02/07/2002	TpHCM	6.63	5	2.75				4.3												22.98		14.38							22.98	
34	000034	Võ Trần Phương	An	Nữ	06/04/2002	TpHCM	8.63	3.5	2.75				5.9												26.68		14.88							26.68	

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
35	000035	Võ Trần Thanh	An	Nữ	23/07/2002	TpHCM	8	4.25	3				6.5												28.25		15.25								
36	000036	Vũ Đức Phúc	An	Nam	12/09/2002	TpHCM	7.38	5.25	0.75				6.2																						
37	000037	Vũ Khắc Thành	An	Nam	14/06/2002	TpHCM	3.75	5.25	0.75		3.5		2.4																						
38	000038	Bảo Duyên	Anh	Nữ	16/01/2002	TpHCM	6.5	3.75	3				2.5												18.25		13.25							18.25	
39	000039	Bùi Hoàng	Anh	Nam	06/02/2002	TpHCM	4.88	3.5	6.75						1.25																				
40	000040	Bùi Minh	Anh	Nữ	01/05/2002	TpHCM	6.38	4	7.75	4												26.13					18.13				26.13				
41	000041	Cao Tuấn	Anh	Nam	04/09/2002	TpHCM	4.63	3.75	5.75				2.9		1	2.75				19.63					19.93		14.13		19.63					19.93	
42	000042	Chu Đức	Anh	Nam	02/04/2002	TpHCM	4.5	3	6						3		19.5		19.5								13.5								
43	000043	Cù Phương	Anh	Nữ	05/11/2002	Lâm Đồng	5.63	4	3.75	4												21.38					13.38				21.38				
44	000044	Danh Thụy Phương	Anh	Nữ	17/09/2002	Đồng Nai	4.25	3.25	5		3.75				1.75											20	12.5								20
45	000045	Diệp Lê Kim	Anh	Nữ	04/02/2002	TpHCM	6		2																										
46	000046	Dư Nguyễn Phương	Anh	Nữ	09/05/2002	TpHCM	6.13	7.5	5.5		6.75															32.63	19.13								
47	000047	Dương Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	29/05/2002	TpHCM	6	4.75	4.5		6.25															27.75	15.25								27.75
48	000048	Dương Trọng	Anh	Nam	29/12/2002	Hà Nội	6.75	5	4.5				5		2.25		20.75		20.75		20.75			20.75	26.25		16.25	20.75		20.75			20.75	26.25	
49	000049	Đặng Lê Phương	Anh	Nữ	07/06/2002	Đồng Nai	5.88	3	4.75				4.1												21.83		13.63							21.83	
50	000050	Đặng Minh Phi	Anh	Nam	24/11/2002	Hà Nội	2.63	2.75	0.5							2																			
51	000051	Đặng Ngọc Chiêu	Anh	Nữ	12/09/2002	TpHCM	3.5	3.25	0.75				2.8																						
52	000052	Đinh Nguyễn Vân	Anh	Nữ	30/08/2002	TpHCM	7.88	3.5	6.5				6.9												31.68		17.88								
53	000053	Đỗ Lan	Anh	Nữ	21/08/2002	TpHCM	4	4	1.5																										
54	000054	Đỗ Lương Hoàng	Anh	Nữ	01/02/2002	TpHCM	5.25	4.5	8.25				3.4		3.25		24.5		24.5		24.5			24.5	24.8		18	24.5		24.5			24.5	24.8	
55	000055	Đỗ Mai	Anh	Nữ	15/02/2002	TpHCM	8.13	5.75	5.5				7.7												34.78		19.38								
56	000056	Đỗ Phạm Trúc	Anh	Nữ	08/11/2002	TpHCM	5.13	4.25	5		5.25															24.88	14.38								
57	000057	Hà Nhật	Anh	Nữ	04/08/2002	TpHCM	6.5	5.5	5.75				4.8												27.35		17.75							27.35	
58	000058	Hà Việt	Anh	Nam	11/01/2002	Kiev	6	5.25	3.75				3.9												22.8		15							22.8	
59	000059	Hoàng Ngọc	Anh	Nữ	09/01/2002	Thái Bình	3.13	5.25	2.5		3.75		2.3												15.48	18.38	10.88							15.48	18.38
60	000060	Hoàng Trương Kiều	Anh	Nữ	24/12/2002	TpHCM	3	5.25	1		3.5																								
61	000061	Hoàng Vũ Phương	Anh	Nữ	24/12/2002	TpHCM	6.13	4.75	5.5		4.25		4												24.38	24.88	16.38							24.38	24.88
62	000062	Hồ Nguyễn Bảo	Anh	Nữ	18/09/2002	TpHCM	3.13	3.75	4.75						1.25	2																			
63	000063	Hồ Nguyễn Phương	Anh	Nữ	13/11/2002	TpHCM	4.13	4	0.25				3.4																						
64	000064	Hồ Nguyễn Vy	Anh	Nữ	02/12/2002	TpHCM	7.38	3.5	4.5		3.75		5.4		1.25										26.18	22.88	15.38							26.18	22.88
65	000065	Huỳnh Trúc	Anh	Nữ	30/09/2002	TpHCM	5.13	4.5	3.25							3				18.88							12.88								
66	000066	Hứa Hồng Bảo	Anh	Nữ	15/07/2002	TpHCM	4.63	4	4.75				3.4		2										20.18		13.38								
67	000067	Lâm Đào Trúc	Anh	Nữ	07/11/2002	TpHCM	7.5	6.5	7.5		6		4.9												31.3	33.5	21.5							31.3	33.5
68	000068	Lâm Phương	Anh	Nữ	27/07/2002	TpHCM	4.5	4.25	3		4.5																11.75								20.75
69	000069	Lê Bùi	Anh	Nam	20/07/2002	TpHCM	5.13	3.75	6.25	5												25.13					15.13				25.13				
70	000070	Lê Châu	Anh	Nữ	14/11/2002	Hà Nội	5.63	3.75	3.25	3.5												19.63					12.63				19.63				
71	000071	Lê Chiêu	Anh	Nữ	01/11/2002	TpHCM	4	6.25	5.25						2																				
72	000072	Lê Hoàng Vân	Anh	Nữ	15/08/2002	TpHCM	4.13	4.25	6.75			4.3											23.73				15.13								
73	000073	Lê Huỳnh Minh	Anh	Nữ	26/08/2002	TpHCM	6	3.5	1.5		3				1.25																				

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
74	000074	Lê Huỳnh Phương	Anh	Nữ	21/06/2002	TpHCM	3.75	5.25	0	1	4.25																								
75	000075	Lê Huỳnh Tuấn	Anh	Nam	17/02/2002	TpHCM	5.25	4	6.5	5.5												26.75					15.75				26.75				
76	000076	Lê Khang	Anh	Nam	12/01/2002	TpHCM	5.38	3.75	2.5				3		0.75										17.63		11.63								
77	000077	Lê Ngọc Lan	Anh	Nữ	01/04/2002	TpHCM	6.38	3.5	2.25																										
78	000078	Lê Nguyễn Nguyên	Anh	Nam	06/05/2002	TpHCM	3.13		2.5																										
79	000079	Lê Phạm Quang	Anh	Nam	15/05/2002	Đồng Nai	3.63	4	1.5	1.5			1.3																						
80	000080	Lê Quốc	Anh	Nam	28/10/2002	TpHCM																													
81	000081	Lê Thảo Vân	Anh	Nữ	17/06/2002	TpHCM	3.75	3.75	1.25				2.6		0																				
82	000082	Lê Thế	Anh	Nam	17/07/2002	Hà Nội	5.13	2.75	4.5					0.6																					
83	000083	Lê Thị Hiền	Anh	Nữ	08/09/2002	TpHCM	2.88	2.5	2																										
84	000084	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	11/09/2002	Bình Dương	4.75	3.5	2.5				3.1														10.75							16.95	
85	000085	Lê Vân	Anh	Nữ	07/04/2002	TpHCM	5.25	4.75	7.5	5												27.5					17.5				27.5				
86	000086	Lê Vân	Anh	Nữ	16/09/2002	TpHCM																													
87	000087	Lư Trịnh Lâm	Anh	Nữ	21/01/2003	An Giang	3.75	2.5	1	0			1.8																						
88	000088	Lưu Minh	Anh	Nữ	08/11/2002	Bình Thuận	2.75	2.75	6						2																				
89	000089	Lưu Trần Vĩnh	Anh	Nam	30/04/2002	TpHCM	7.25	3	1.5					1.6																					
90	000090	Lưu Võ Quế	Anh	Nữ	27/01/2002	TpHCM	5.13	6.25	3.25	2.5												19.63					14.63								
91	000091	Lý Hồng	Anh	Nữ	16/05/2002	TpHCM	4.88	4	4	4.5												21.88					12.88				21.88				
92	000092	Mai Nguyễn Phương	Anh	Nữ	18/01/2002	TpHCM	8.13	5.25	5		3.25		6.7												31.78	24.88	18.38								
93	000093	Mai Quế	Anh	Nữ	16/09/2002	TpHCM	7.75	5.5	2.25				5.7												26.9		15.5							26.9	
94	000094	Ngô Nguyễn Lan	Anh	Nữ	15/11/2002	TpHCM	5.25	5.75	3.25				3.7												21.65		14.25							21.65	
95	000095	Ngô Phạm Vân	Anh	Nữ	24/11/2002	TpHCM	4.25	3.75	5.25							1.5																			
96	000096	Ngô Quế	Anh	Nữ	07/01/2002	TpHCM	5.25	6	4.5				2.8		1.25										21.35		15.75							21.35	
97	000097	Ngô Thị Ngọc	Anh	Nữ	10/05/2002	Sơn La	6.38	5.75	2.5							1.25																			
98	000098	Ngô Võ Minh	Anh	Nữ	03/11/2002	TpHCM	6.25	3.25	4	3.25												20					13.5				20				
99	000099	Nguyễn Bảo	Anh	Nam	10/01/2002	TpHCM	7.63	3.75	7.25				5.9	2.5				23.63							30.43		18.63								
100	000100	Nguyễn Cao Quỳnh	Anh	Nữ	12/01/2002	TpHCM	5.5	3.25	1.25		1.75		3.7																						
101	000101	Nguyễn Cát Phương	Anh	Nữ	29/04/2002	TpHCM	7.63	5.5	2.5				4.8												25.23		15.63							25.23	
102	000102	Nguyễn Châu	Anh	Nữ	21/11/2002	TpHCM	6.38	5.5	5.75		5.25	3.3											24.23			28.13	17.63					24.23			28.13
103	000103	Nguyễn Duy	Anh	Nam	24/10/2002	TpHCM	8.63	5	4.25				7.7												33.28		17.88							33.28	
104	000104	Nguyễn Duy Quỳnh	Anh	Nữ	27/06/2002	TpHCM	3.25		0																										
105	000105	Nguyễn Đặng Vân	Anh	Nữ	01/01/2002	Kiên Giang	3.13	3.25	4						1																				
106	000106	Nguyễn Đức	Anh	Nam	15/07/2002	Đắk Lắk	6.63	3	7.75	6.25												29.88					17.38				29.88				
107	000107	Nguyễn Hà Châu	Anh	Nữ	08/03/2002	TpHCM	3.25	5	3.25	5												21.5					11.5								
108	000108	Nguyễn Hà Phương	Anh	Nữ	17/02/2002	Đà Nẵng	4.5	4	3	1.75																									
109	000109	Nguyễn Hải	Anh	Nữ	16/10/2002	TpHCM	3.75	3.75	1.25		4																								
110	000110	Nguyễn Hoài Minh	Anh	Nữ	22/04/2002	TpHCM	6.13	6.5	8.25				4.5		3		26.88								29.88		20.88	26.88						29.88	
111	000111	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	19/04/2002	TpHCM	4.5	2	3.75					0.2																					
112	000112	Nguyễn Khánh Minh	Anh	Nữ	26/06/2002	TpHCM	5.63	5.5	1		5.25		3.5																						

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
113	000113	Nguyễn Lập Hoàng	Anh	Nam	06/12/2002	TpHCM	5.25	4	5.25	4.75												24					14.5				24				
114	000114	Nguyễn Lê Nhã	Anh	Nữ	01/01/2002	TpHCM	3	4	2.75			2.8			2.25		14.25						15.35	14.25			9.75								
115	000115	Nguyễn Linh Đông	Anh	Nữ	18/12/2002	TpHCM	4.5	4.25	3.75			2.7											17.9				12.5					17.9			
116	000116	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	23/02/2002	TpHCM	5.38	4.5	1.75		4		3.2																						
117	000117	Nguyễn Minh Tuấn	Anh	Nam	07/06/2002	TpHCM	3.63	4.25	6.75						3		20.63		20.63								14.63	20.63							
118	000118	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	23/10/2002	Đồng Nai	5.13	5.5	7.5						2.75		23.63										18.13	23.63							
119	000119	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Nữ	06/02/2002	TpHCM	4.25	4.25	2	3.25																									
120	000120	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Nữ	26/07/2002	TpHCM	4.38	4	2.75		4															19.13	11.13								19.13
121	000121	Nguyễn Ngọc Yến	Anh	Nữ	20/11/2002	Bình Dương	6.13	5.5	7.75	7												33.38					19.38				33.38				
122	000122	Nguyễn Nguyễn Minh	Anh	Nữ	27/09/2002	Khánh Hòa	5.75	3.5	1.25				3.5																						
123	000123	Nguyễn Nhật	Anh	Nữ	26/07/2002	Vũng Tàu	5.38	4.5	8						2.25		22.38				22.38						17.88	22.38		22.38					
124	000124	Nguyễn Nhật	Anh	Nam	03/10/2002	TpHCM	4.25	3.5	8.5						3.5		23.25										16.25								
125	000125	Nguyễn Như Tú	Anh	Nữ	19/01/2002	TpHCM	7.88	6.5	6.5				5.8												32.48		20.88								
126	000126	Nguyễn Phương Tú	Anh	Nữ	05/01/2002	TpHCM	5.75	4	1.25				3.6																						
127	000127	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	06/02/2002	Hà Nội	7.75	4	3.25			2.2	5.3										19.4		25.6		15								
128	000128	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	23/03/2002	TpHCM	6.75	4	5.5	4.75	4											25.75				24.25	16.25				25.75				24.25
129	000129	Nguyễn Thị Hải	Anh	Nữ	10/11/2002	TpHCM	7.88	4	1.5				6.2																						
130	000130	Nguyễn Thị Hồng	Anh	Nữ	29/08/2002	TpHCM	6.88	6.25	7.5		6.5		5.3												31.23	33.63	20.63							31.23	33.63
131	000131	Nguyễn Thị Quế	Anh	Nữ	05/01/2002	TpHCM	7.5	5.25	4				4.8												26.35		16.75								
132	000132	Nguyễn Thị Thạch	Anh	Nữ	26/02/2002	Nghệ An	4.25	4	5				2.3												17.85		13.25								
133	000133	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	Nữ	26/08/2002	Đồng Nai	5.5	6.75	9						3.75		28.75										21.25								
134	000134	Nguyễn Thùy	Anh	Nữ	19/01/2002	Nam Định	6.13	2.5	0				4.9																						
135	000135	Nguyễn Trần Duy	Anh	Nam	11/12/2002	TpHCM	5	3	7.5						3.5		22.5		22.5								15.5	22.5							
136	000136	Nguyễn Trần Kim	Anh	Nữ	31/03/2002	TpHCM	3.63	4	2.75	1.5	3.5															17.38	10.38								17.38
137	000137	Nguyễn Trí	Anh	Nam	25/02/2002	Quảng Ngãi	3.38	4.5	7.75						2																				
138	000138	Nguyễn Vân	Anh	Nữ	06/01/2002	TpHCM	7.38	6.5	5.5		5															29.38	19.38								29.38
139	000139	Nguyễn Việt	Anh	Nam	27/11/2002	TpHCM	6	4.25	6.75				5.1												27.2		17								
140	000140	Nguyễn Võ Minh	Anh	Nữ	04/03/2002	TpHCM	8.38	6.5	7.25				7.1												36.33		22.13							36.33	
141	000141	Nhâm Ngọc	Anh	Nữ	03/11/2002	TpHCM	5.13	4.5	7		4.75				2.25		21.13									26.13	16.63	21.13							26.13
142	000142	Phạm Đỗ Minh	Anh	Nữ	10/03/2002	TpHCM	7.63	4	5.25				5.4		2.5		21.88								27.68		16.88	21.88						27.68	
143	000143	Phạm Đức	Anh	Nam	29/09/2002	TpHCM	3.75	2.75	3.25																										
144	000144	Phạm Hoàng	Anh	Nữ	07/02/2002	Đồng Nai	4.25	5.5	5.5		4.75				2.5		20.25									24.75	15.25	20.25							24.75
145	000145	Phạm Lê Hồng	Anh	Nữ	11/11/2002	TpHCM	3.63	3.75	1.25	1.25	3.75																								
146	000146	Phạm Ngọc Quốc	Anh	Nam	12/08/2002	TpHCM	5.38	3.75	3	4.25												20.63					12.13								
147	000147	Phạm Nguyễn Hoàng	Anh	Nữ	04/10/2002	Đồng Nai	5.38	2.5	3				2.8												16.48		10.88							16.48	
148	000148	Phạm Phương	Anh	Nữ	05/11/2002	TpHCM	3.25	2.75	2.25				2.9												14.05		8.25							14.05	
149	000149	Phạm Quang	Anh	Nam	29/12/2002	Đồng Nai	5	5.25	8.25						2.25		23										18.5								
150	000150	Phạm Thị Minh	Anh	Nữ	25/12/2002	TpHCM	2.88	3.5	0						0.5																				
151	000151	Phạm Thiên	Anh	Nam	02/05/2002	TpHCM	6.25	3.25	6.5	6												28					16								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
152	000152	Phạm Thụy Minh	Anh	Nữ	14/09/2002	TpHCM	5.5	5	5.5		5															26	16								
153	000153	Phan Minh	Anh	Nữ	07/09/2002	Hà Nội	5.88	3.25	7.75		4.5		4.2		3.25		23.38		23.38		23.38			23.38	25.28	25.88	16.88	23.38		23.38			23.38	25.28	25.88
154	000154	Phan Nguyễn Hiền	Anh	Nữ	21/03/2002	TpHCM	4.38	2.75	2		4		2.3																						
155	000155	Quách Minh	Anh	Nam	02/01/2002	TpHCM	6.88	3.5	7.5						5.5		28.88				28.88			28.88			17.88								
156	000156	Tạ Minh	Anh	Nữ	02/07/2002	TpHCM	5	5	8						3.75		25.5		25.5								18	25.5							
157	000157	Tăng Hà Mai	Anh	Nữ	18/01/2002	TpHCM	2.75	3.25	4.5	3.5	4											17.5				18.5	10.5				17.5				18.5
158	000158	Tô Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	26/03/2002	TpHCM	5.63	6.25	5		6.25															29.38	16.88								
159	000159	Tô Nhựt	Anh	Nam	19/11/2002	Đồng Nai	3.25	3	4.75						2.75		16.5		16.5		16.5			16.5			11	16.5		16.5			16.5		
160	000160	Tôn Nữ Mai	Anh	Nữ	12/10/2002	TpHCM	6.38	7.25	5.75		4	2.1			0								23.58			27.38	19.38					23.58			27.38
161	000161	Trà Lâm	Anh	Nam	18/10/2002	TpHCM	4.75	3.5	3.25			1.4																							
162	000162	Trần Hoàng	Anh	Nam	30/09/2002	Đồng Nai	2	3.5	3.75							0.25																			
163	000163	Trần Hồng	Anh	Nữ	06/10/2002	TpHCM	5.88	5.25	4.25				5.5												26.38		15.38							26.38	
164	000164	Trần Lã Quỳnh	Anh	Nữ	18/02/2002	TpHCM	4.13	5	3		4		2													20.13	12.13								
165	000165	Trần Lan	Anh	Nữ	06/09/2002	Tiền Giang	3.13	3.25	0.5		4.5	1.8			0.75																				
166	000166	Trần Minh	Anh	Nữ	10/09/2002	Đồng Nai	3.63	3.5	3				3.4												16.93		10.13							16.93	
167	000167	Trần Minh	Anh	Nữ	25/11/2002	TpHCM	4	5	4.5						0.75																				
168	000168	Trần Ngọc Hồng	Anh	Nữ	26/11/2002	TpHCM	3.25	6.25	6.75	5	4.5	4.7			2.5		21.25		21.25			26.25	25.65	21.25		25.25	16.25	21.25			26.25	25.65	21.25		25.25
169	000169	Trần Ngọc Minh	Anh	Nữ	11/01/2002	TpHCM	7	5.5	3.75		5															26.25	16.25								26.25
170	000170	Trần Ngọc Thảo	Anh	Nữ	16/10/2002	CHLB Nga	4.63	3.5	3.5	1.5			3.5		0.75										18.63		11.63							18.63	
171	000171	Trần Ngọc Trâm	Anh	Nữ	02/02/2002	TpHCM	6.38	6	6.5				5.3												29.48		18.88							29.48	
172	000172	Trần Nguyên	Anh	Nam	29/07/2002	TpHCM	3	5	3						2.25	2	15.5				15.5						11			15.5					
173	000173	Trần Phước Kỳ	Anh	Nữ	21/11/2002	Khánh Hòa	7.38	4.5	2.5				5.4												25.18		14.38								
174	000174	Trần Thị Phương	Anh	Nữ	29/12/2002	Lâm Đồng	2.75	4.25	1.25																										
175	000175	Trần Thị Trâm	Anh	Nữ	16/06/2002	TpHCM	4.13	5.25	6		3.75				3.25		21.88		21.88		21.88					22.88	15.38	21.88		21.88					22.88
176	000176	Trần Vân	Anh	Nữ	04/12/2002	TpHCM	6.25		5.25	3.75																									
177	000177	Trần Vân	Anh	Nữ	08/12/2002	TpHCM	7.25	8	6.5		7		5.2												32.15	35.75	21.75							32.15	35.75
178	000178	Trần Việt	Anh	Nam	06/01/2002	TpHCM	6.88	6	3.75		5.25															27.13	16.63								
179	000179	Trương Hoàng	Anh	Nam	08/01/2002	TpHCM	2.63	2.5	2.75						1																				
180	000180	Trương Hoàng Tuyết	Anh	Nữ	27/10/2002	TpHCM	3.75	4.5	5.75						1.25																				
181	000181	Trương Quế	Anh	Nữ	05/10/2002	TpHCM	3.63	5.25	4		4.75															22.38	12.88								22.38
182	000182	Văn Đoàn Phương	Anh	Nữ	09/10/2002	Đồng Nai	4.75	4.25	3.75				2.6												17.95		12.75								
183	000183	Võ Đoàn Hoàng	Anh	Nữ	15/12/2002	TpHCM	4.88	4.5	5.75						2																				
184	000184	Võ Thụy Mỹ	Anh	Nữ	24/05/2002	TpHCM	7.38	4.75	2.75				5.3												25.48		14.88								
185	000185	Vũ Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	01/02/2002	TpHCM	5.88	6	5				4.2												25.28		16.88								
186	000186	Vũ Quế	Anh	Nữ	07/10/2002	TpHCM	8.25	6	6.5							3.75				28.25							20.75		28.25						
187	000187	Vũ Thế	Anh	Nam	28/05/2002	Bình Định	8.25	6.25	4.75				5.9	9.5				38.25									19.25							31.05	
188	000188	Vũ Trần Vân	Anh	Nữ	14/11/2002	TpHCM	3	4.5	2		4.5																								
189	000189	Đặng Thị Ngọc	Ánh	Nữ	22/07/2002	Hòa Bình	2.63	4	5.75		4.75																12.38								21.88
190	000190	Huỳnh Lê Xuân	Ánh	Nữ	19/09/2002	TpHCM	6.25	6.25	7				4.1												27.7		19.5								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
191	000191	Lê Hồng	Ánh	Nữ	14/02/2002	Thanh Hóa	4	2.5	3.5						1.25																				
192	000192	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	11/02/2002	Thanh Hóa	2.88		3.5																										
193	000193	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	01/04/2002	Hà Tĩnh	1.88	3	1.5		5		1.6																						
194	000194	Trần Vân	Ánh	Nữ	27/07/2002	TpHCM	7.75	5.75	3		4.5		6.4												29.3	25.5	16.5								
195	000195	Vương Ngọc	Ánh	Nữ	15/09/2002	TpHCM	4.75	4.75	2.5				2.7														12							17.4	
196	000196	Châu Thiên	Ân	Nam	01/07/2002	TpHCM	3.63	1.5	7.5						2.25																				
197	000197	Đoàn Trọng Thiên	Ân	Nam	16/05/2002	TpHCM	5.38	4.25	2.5				3.3												18.73		12.13							18.73	
198	000198	Đỗ Diệu Thiên	Ân	Nữ	08/10/2002	TpHCM	7.13	3.75	5				5.3												26.48		15.88								
199	000199	Hà Hải	Ân	Nam	29/04/2002	TpHCM	6.13	2.75	2				3.8																						
200	000200	Hồ Lê Thiên	Ân	Nam	05/03/2002	Quảng Ngãi	3.88	3.5	8.25						4		23.63		23.63		23.63			23.63			15.63								
201	000201	Hồ Ngọc Hồng	Ân	Nữ	03/11/2002	TpHCM	5.25	3.5	1.75				3.2																						
202	000202	Lê Đức Thiên	Ân	Nam	19/08/2002	TpHCM	4.63	4.5	7.5	1.5					4		24.63							24.63			16.63	24.63					24.63		
203	000203	Nguyễn Đình	Ân	Nam	12/01/2002	TpHCM	6	2.75	1.5				4.2																						
204	000204	Nguyễn Hồng	Ân	Nữ	19/04/2002	TpHCM	3.38	3.75	5		3.5		1.6													19.13	12.13								19.13
205	000205	Nguyễn Hữu Thiên	Ân	Nam	09/04/2002	TpHCM	2.75	3.5	0.5		2.75																								
206	000206	Nguyễn Thanh Duy	Ân	Nam	27/05/2002	Cần Thơ	5.63	3.25	7.25	4												24.13					16.13				24.13				
207	000207	Phạm Hoàng Thiên	Ân	Nữ	09/08/2002	TpHCM	5.63	5	6.25	5.25												27.38					16.88								
208	000208	Phạm Hồng	Ân	Nữ	30/09/2002	TpHCM	5.88	5.25	4.75		4				1.5											23.88	15.88								23.88
209	000209	Thái Thiên	Ân	Nữ	27/09/2002	TpHCM	4.13	3.75	1.25		4		3																						
210	000210	Trần Hồng	Ân	Nữ	07/05/2002	TpHCM	5.63	4.25	4.25		4		3.4												20.93	22.13	14.13								
211	000211	Trịnh Hồng	Ân	Nữ	30/08/2002	Kiên Giang	7.38	4.75	5				5.7												28.53		17.13							28.53	
212	000212	Phan Đình Thiên	Ấn	Nam	01/01/2002	TT-Huế	9.13	4.5	4		4		7												31.63	25.63	17.63							31.63	25.63
213	000213	Nguyễn Sĩ	Bá	Nam	22/11/2002	TpHCM	5.5	4.25	4.5						1.25																				
214	000214	Mai Xuân	Bách	Nam	25/11/2002	TpHCM	6.38	4	3.5		3.5		4.2		2.25		18.38		18.38		18.38			18.38	22.28	20.88	13.88								
215	000215	Nguyễn Hoàng	Bách	Nam	02/01/2002	TT-Huế	7.38	3.75	3.75				6.2												27.28		14.88								
216	000216	Nguyễn Quang	Bách	Nam	13/12/2002	Khánh Hòa	3.13	3	4.75						0.75																				
217	000217	Nguyễn Ưng	Bách	Nam	24/04/2002	Hà Nội	6.5	3.5	4	3			3.7		0.75							20			21.4		14				20			21.4	
218	000218	Nguyễn Xuân	Bách	Nam	30/10/2002	TpHCM	5.13	4.25	8.75						2.25		22.63				22.63						18.13	22.63		22.63					
219	000219	Trần Xuân	Bách	Nam	30/05/2002	TpHCM	8	3.5	5.75				6												29.25		17.25							29.25	
220	000220	Chu Phan	Bang	Nam	06/01/2002	Đắk Lắk	2.5	4	3.25						1.75																				
221	000221	Bùi Lê Chí	Bảo	Nam	06/10/2002	TpHCM	6.38	3.75	2				3.8	0																					
222	000222	Cao Huân	Bảo	Nam	18/12/2002	TpHCM	6.25	3	6.5				3												21.75		15.75							21.75	
223	000223	Công Thái Gia	Bảo	Nam	27/02/2002	TpHCM	5.75	5.5	1	1.75	2.75		2.7																						
224	000224	Đào Ngọc Gia	Bảo	Nữ	28/05/2002	TpHCM	4.13	3.75	6		3.5															20.88	13.88								
225	000225	Đoàn Nguyễn Gia	Bảo	Nam	07/10/2002	TpHCM	2.25	2.75	1.25	0.75		1.6																							
226	000226	Hoàng Lê Gia	Bảo	Nam	15/09/2002	Đồng Nai	6	3.75	8.75						3.5		25.5										18.5	25.5							
227	000227	Hồ Nguyễn Ngọc	Bảo	Nam	30/04/2002	TpHCM	7.88	3.25	2.5				7												27.63		13.63								
228	000228	Lê Gia	Bảo	Nam	28/07/2002	TpHCM	2.63	3	2	0.75	1.5																								
229	000229	Lê Vũ Gia	Bảo	Nam	13/11/2002	TpHCM	8.75	4	4.75				7.4												32.3		17.5							32.3	

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
230	000230	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	25/11/2002	TpHCM	5.63	5.5	1				3.7																						
231	000231	Nguyễn Giang	Bảo	Nam	03/01/2002	TpHCM	3.88	2.75	2						0.75																				
232	000232	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	Nam	13/12/2002	TpHCM	3.5	3.25	0				1.9																						
233	000233	Nguyễn Lê Phước	Bảo	Nam	11/11/2002	TpHCM	5.38	4.5	3.75				3.1												19.83		13.63								
234	000234	Nguyễn Quang Gia	Bảo	Nam	08/02/2002	TpHCM	5.13	4	6.25						2.75		20.88		20.88		20.88			20.88			15.38	20.88		20.88			20.88		
235	000235	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	01/01/2002	Đồng Tháp	7.25	4	1.75				4.5																						
236	000236	Phạm Hoài	Bảo	Nam	12/02/2002	TpHCM	6.63	5.5	8.25			6.5											33.38				20.38								
237	000237	Phạm Hoàng Thiên	Bảo	Nam	12/12/2002	TpHCM	3	2.25	2	0.5						0.5																			
238	000238	Phan Nguyên	Bảo	Nam	21/04/2002	TpHCM	2.75	3.5	3		2																								
239	000239	Phùng Gia	Bảo	Nam	18/01/2002	TpHCM	7	3.5	6				4.2												24.9		16.5								
240	000240	Trần Cao Gia	Bảo	Nữ	05/06/2002	TpHCM	5.5	3.75	1				3.7																						
241	000241	Trần Gia	Bảo	Nam	19/03/2002	TpHCM	4.88	6	5						2.5		20.88		20.88		20.88			20.88			15.88								
242	000242	Trần Nguyên	Bảo	Nam	15/06/2002	TpHCM	4.75	4.25	5.5	3.25												21					14.5								
243	000243	Trần Nguyên	Bảo	Nam	04/08/2002	CHLB Nga	5.25	2.75	5						2.5		18		18		18			18			13	18		18			18		
244	000244	Trần Quốc	Bảo	Nam	01/04/2002	TpHCM																													
245	000245	Trần Thái	Bảo	Nam	08/05/2002	Bình Định	4.25	3.25	7.5					0	3.25		21.5		21.5								15								
246	000246	Võ Huỳnh Gia	Bảo	Nam	23/07/2002	Long An	4.75	4	6.25						2.75		20.5		20.5		20.5			20.5			15	20.5		20.5			20.5		
247	000247	Vũ Thế	Bảo	Nam	30/05/2002	TpHCM	6.5	4.75	9.25						2.75		26		26		26			26			20.5								
248	000248	Đỗ Nguyễn Khánh	Băng	Nữ	20/05/2002	TpHCM	5.5	4.5	2.75		4		3.5												19.75	20.75	12.75							19.75	20.75
249	000249	Cao Thanh	Bằng	Nam	04/05/2002	TpHCM	7.75	4.5	6.5				6.8	2											32.35		18.75							32.35	
250	000250	Nguyễn Lương	Bằng	Nam	14/01/2002	TpHCM	3.13	3.75	2.5		0.75																								
251	000251	Trần Lý	Bằng	Nam	02/11/2002	TpHCM	8.75	4.25	7.5				6.7												33.9		20.5							33.9	
252	000252	Nguyễn Đào Ngọc	Bích	Nữ	08/12/2002	TpHCM	8.75	3	2.5				7.1												28.45		14.25								
253	000253	Tô Khánh	Biêu	Nam	07/11/2002	TpHCM	5.88	3	3.25					3.9				19.93									12.13								
254	000254	Bùi Đức	Bình	Nam	12/03/2002	TpHCM	3.5	6	3.5			5.3	2										23.6				13					23.6			
255	000255	Bùi Thanh	Bình	Nam	12/08/2002	TpHCM	3.25	3.25	5.75						3		18.25		18.25		18.25						12.25	18.25		18.25					
256	000256	Chang Nhã	Bình	Nữ	15/10/2002	TpHCM	8.75	7.25	7.75				8												39.75		23.75								
257	000257	Đặng Thị	Bình	Nữ	21/09/2002	Bình Phước	1.5	1.75	0.25																										
258	000258	Đoàn Minh Tiểu	Bình	Nam	10/03/2002	Bình Dương	4	3.5	3.5							4.5				20							11		20						
259	000259	Đỗ Ngọc Thái	Bình	Nữ	04/06/2002	TpHCM	5.38	6.5	5.75						2.25	2	22.13		22.13		22.13			22.13			17.63	22.13		22.13			22.13		
260	000260	Hoàng Trần Thanh	Bình	Nam	29/01/2002	TpHCM	5.63	3.75	2.5	1.75			3.5		1										18.88		11.88								
261	000261	Hồ Thanh	Bình	Nam	10/01/2002	TpHCM	5.38	4.75	4.25				2.7		3.25		20.88								19.78		14.38								
262	000262	Khắc Thị Ngọc	Bình	Nữ	12/04/2002	TpHCM	4.25	3.75	5.75				3		2.25		18.25								19.75		13.75	18.25						19.75	
263	000263	Lê Thị Thanh	Bình	Nữ	10/04/2002	TpHCM	6.25	5.75	3				4.9												24.8		15								
264	000264	Lê Thị Thanh	Bình	Nữ	08/06/2002	TpHCM	3.63	4	5.5						2.75		18.63		18.63								13.13								
265	000265	Ngô Chí	Bình	Nam	29/05/2002	TpHCM	6.38	3.75	3.5				3.8												21.23		13.63							21.23	
266	000266	Ngụy Cát	Bình	Nữ	18/10/2002	TpHCM	7.5	5.25	7		4		5.5												30.75	27.75	19.75								
267	000267	Nguyễn Ánh	Bình	Nữ	25/10/2002	TpHCM	4.38	4.5	2.75		3.5	0.8														18.63	11.63								
268	000268	Nguyễn Gia	Bình	Nữ	26/01/2002	Bình Định	3.5	4.75	1.25		4																								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
269	000269	Nguyễn Hoàng An	Bình	Nữ	21/09/2002	TpHCM	4.25	5	1.75			1.4																							
270	000270	Nguyễn Thái	Bình	Nam	09/11/2002	TpHCM	3.63	3	9						5.25		26.13		26.13								15.63								
271	000271	Nguyễn Thế	Bình	Nam	19/06/2002	TpHCM	6.75	3.5	8.5						5		28.75		28.75		28.75			28.75			18.75	28.75		28.75			28.75		
272	000272	Phạm Thị Thuý	Bình	Nữ	21/12/2002	Thái Bình	5.13	3.5	5.25				3.4												20.68		13.88							20.68	
273	000273	Trần Ngọc Như	Bình	Nữ	29/09/2002	Đồng Nai																													
274	000274	Trần Quang Thanh	Bình	Nữ	19/12/2002	TpHCM	5.38	4.75	6		3.5															23.13	16.13								23.13
275	000275	Trịnh Thiên	Bình	Nam	25/12/2002	Bình Thuận	5	3.25	2.25			2.3											15.1				10.5								
276	000276	Trần Ngọc	Bội	Nữ	01/04/2002	TpHCM	3.88	4	6.5		4				2.25		18.88									22.38	14.38								
277	000277	Lê Bảo	Ca	Nữ	26/11/2002	TpHCM	3	3.5	1.75			1.8																							
278	000278	Nguyễn Vĩnh	Các	Nữ	23/03/2002	TpHCM	6.13	3.5	3				4.9												22.43		12.63							22.43	
279	000279	Trần Phương	Các	Nữ	14/11/2002	TpHCM	5.5	3.5	2.75				3.3												18.35		11.75							18.35	
280	000280	Nguyễn Đắc Mạnh	Cang	Nam	10/01/2002	TpHCM	7.13	6	6.75				3.7			4				27.88					27.28		19.88								
281	000281	Bùi Lê Gia	Cát	Nữ	23/04/2002	TpHCM	4	4.5	3.75					4.6	2.5		17.25	21.45	17.25								12.25								
282	000282	Huỳnh Bá Đông	Cát	Nam	02/11/2002	TpHCM	7.88	4	5.5				6.2												29.78		17.38							29.78	
283	000283	Lê Thượng	Cát	Nam	15/12/2002	TpHCM	4.88	3.25	3				3.2												17.53		11.13								
284	000284	Phạm Nguyên Xuân	Cát	Nữ	10/03/2002	TpHCM	8.75	6	4.5				7												33.25		19.25								
285	000285	Ngô Tố	Cần	Nữ	23/09/2002	Đà Nẵng	5	3.5	5.75				3.4		1.25										21.05		14.25								
286	000286	Hà Công	Chánh	Nam	28/10/2002	TpHCM	6.75	5.25	9.25				4.3		4		29.25								29.85		21.25								
287	000287	Lương Nguyễn Minh	Chánh	Nam	22/01/2002	TpHCM	5.38	3	6.5				3.4												21.68		14.88								
288	000288	Nguyễn Cao	Chánh	Nam	25/05/2002	TpHCM	4.5	3.75	8.5						3.25		23.25				23.25						16.75	23.25		23.25					
289	000289	Nguyễn Lưu Quang	Chánh	Nam	15/05/2002	Bình Dương	2.13	2.75	5.75						2.5		15.63		15.63		15.63			15.63			10.63	15.63		15.63			15.63		
290	000290	Trần Lê Trung	Chánh	Nam	24/10/2002	TpHCM	6	4.75	6				3.9												24.55		16.75								
291	000291	Chu Cát	Chân	Nữ	31/07/2002	TpHCM	7.88	6.25	4.75				5.2												29.28		18.88								
292	000292	Bùi Hồng Bảo	Châu	Nữ	15/10/2002	TpHCM	8	3.75	4.75	5.25			6									27			28.5		16.5				27			28.5	
293	000293	Bùi Minh	Châu	Nữ	20/05/2002	TpHCM	4	3.75	4.75	3												18.5					12.5				18.5				
294	000294	Bùi Thị Minh	Châu	Nữ	21/05/2002	TpHCM	6.88	3.5	4.25	5												24.63					14.63				24.63				
295	000295	Đỗ Trần Quỳnh	Châu	Nữ	17/11/2002	TpHCM	7.5	5	3.75		3.75		4.7												25.65	23.75	16.25							25.65	23.75
296	000296	Hoàng Nguyễn Yến	Châu	Nữ	23/10/2002	TpHCM	5	4.25	2.75				3.2												18.4		12							18.4	
297	000297	Hoàng Vương Hoa	Châu	Nữ	05/01/2002	TpHCM	4.88	4	4		4.25		3.7												20.28	21.38	12.88							20.28	21.38
298	000298	Hồ Phan Thanh	Châu	Nữ	22/09/2002	TpHCM	7.88	4	6.25		3.25		5.9												29.93	24.63	18.13								
299	000299	Huỳnh Ngọc	Châu	Nữ	20/06/2002	TpHCM	4.88	4	2							3.25																			
300	000300	Lâm Đình Minh	Châu	Nữ	11/05/2002	TpHCM	9.5	3.25	2.5				7.6												30.45		15.25							30.45	
301	000301	Lê Huỳnh Ngọc	Châu	Nữ	26/05/2002	TpHCM	2.25	3.5	1.75						0.25																				
302	000302	Lê Ngọc Bảo	Châu	Nữ	11/03/2002	TpHCM	5	6	2.25		4.75															22.75	13.25								22.75
303	000303	Lương Hoàng	Châu	Nam	04/04/2002	TpHCM	4.88	3.5	8.25						4.25		25.13		25.13								16.63	25.13							
304	000304	Lưu Thị Ngọc	Châu	Nữ	04/06/2002	TpHCM	4	3.5	6.5				3.5												21		14							21	
305	000305	Ngô Mạnh Triều	Châu	Nữ	07/04/2002	TpHCM	7.13	5.5	4.5				5.4														17.13							27.93	
306	000306	Ngô Võ Phương	Châu	Nữ	22/12/2002	TpHCM	3.63	3.75	5.5	2					2.25		17.38										12.88								
307	000307	Nguyễn Huỳnh Bích	Châu	Nữ	15/03/2002	TpHCM	3.5	3.25	7						2																				

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
308	000308	Nguyễn Huỳnh Trang	Châu	Nữ	20/05/2002	Đồng Nai	5	4.75	7.25	7.75												32.5					17				32.5				
309	000309	Nguyễn Mộc	Châu	Nữ	15/02/2002	TpHCM	7.13	6	4.25		4		4.9												27.18	25.38	17.38								
310	000310	Nguyễn Ngọc	Châu	Nam	14/10/2002	TpHCM	3	2.5	6.5	7.25		3.8										26.5	19.6				12				26.5	19.6			
311	000311	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	Nữ	24/02/2002	TpHCM	3.25	3.25	4		3.25																10.5								17
312	000312	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	Nữ	01/01/2002	TpHCM	6	6.5	0.75		3.5		3.1																						
313	000313	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	Nữ	25/07/2002	TpHCM	3.38	5.25	1.75		5.5																								
314	000314	Nguyễn Trần Minh	Châu	Nữ	06/12/2002	TpHCM	7.13	6.25	7.75				4.2		3.5		28.13		28.13		28.13				29.53		21.13	28.13		28.13				29.53	
315	000315	Phạm Hoàng Minh	Châu	Nữ	07/02/2002	TpHCM	5.5	5	4			2.2	3										18.9		20.5		14.5					18.9		20.5	
316	000316	Phạm Lan	Châu	Nữ	07/11/2002	TpHCM	3.75	3	4.5						2.5		16.25										11.25								
317	000317	Phạm Minh	Châu	Nữ	09/12/2002	TpHCM	7.5	3.75	5				6.3												28.85		16.25								
318	000318	Trần Ngọc Minh	Châu	Nữ	04/07/2002	Đồng Nai	4.63	4	4				4.2														12.63							21.03	
319	000319	Trần Nguyễn Bảo	Châu	Nữ	26/09/2002	TpHCM	6.75	5.5	3.25				4.6												24.7		15.5								
320	000320	Trần Phương	Châu	Nữ	04/04/2002	TpHCM	7	5	3.5				4.7												24.9		15.5								
321	000321	Võ Ngọc Hồng	Châu	Nữ	06/12/2002	TpHCM	5.38	6.5	4		5		5												25.88	25.88	15.88								
322	000322	Vũ Thị Hồng	Châu	Nữ	17/12/2002	Hà Nội	5.38	6.25	2.75		5															24.38	14.38								24.38
323	000323	Đặng Huỳnh Khánh	Chi	Nữ	08/03/2002	TpHCM	3.88	3	3		2.75		2.7												15.28	15.38	9.88								15.38
324	000324	Đặng Mai	Chi	Nữ	04/07/2002	Bình Phước	8.75	7	6				6.1												33.95		21.75							33.95	
325	000325	Đinh Khánh	Chi	Nữ	28/03/2002	Hòa Bình	3	5.5	2.25		2.75				0.75	0.25										16.25	10.75								16.25
326	000326	Hà Ngọc Kim	Chi	Nữ	18/03/2002	TpHCM	6	5.25	4.25	2.25												20					15.5				20				
327	000327	Lê Việt Yên	Chi	Nữ	27/05/2002	TpHCM	4.75	6.5	4.25		3.5															22.5	15.5								
328	000328	Lý Nguyễn Như	Chi	Nữ	01/11/2002	TpHCM	5.88	6.25	8						4.75		29.63		29.63								20.13	29.63							
329	000329	Nguyễn Đào Quỳnh	Chi	Nữ	20/06/2002	TpHCM	5.75	3	3				4.4												20.55		11.75								
330	000330	Nguyễn Kiến Phương	Chi	Nữ	19/04/2002	TpHCM	7.13	3.25	3	3			3.7									19.38			20.78		13.38								
331	000331	Nguyễn Lê Kim	Chi	Nữ	11/01/2002	TpHCM	3.13	3.25	7.25	3.25												20.13					13.63								
332	000332	Nguyễn Linh	Chi	Nữ	31/07/2002	TpHCM	4.5	4	2.75				3.3												17.85		11.25								
333	000333	Nguyễn Lợi Thanh	Chi	Nữ	21/01/2002	TpHCM	7.63	5	5				5.3												28.23		17.63							28.23	
334	000334	Nguyễn Ngọc Khánh	Chi	Nữ	16/04/2002	TpHCM	7.88	3.5	3.75				6.1												27.33		15.13								
335	000335	Nguyễn Thị Bảo	Chi	Nữ	01/11/2002	TpHCM	4.25	4	2.25			2.6											15.7				10.5					15.7			
336	000336	Phạm Hoàng Quỳnh	Chi	Nữ	10/05/2002	An Giang	3.5	5	4.25						1.25																				
337	000337	Phạm Thị Phương	Chi	Nữ	04/02/2002	TpHCM	5.75	5	5		4.75	2														25.25	15.75								
338	000338	Trần Sử Phương	Chi	Nữ	26/10/2002	TpHCM	4	4.25	0.25	1																									
339	000339	Trần Thùy	Chi	Nữ	19/04/2002	TpHCM	6	4	2		5.5																								
340	000340	Trịnh Thị Kim	Chi	Nữ	29/03/2002	Đồng Nai	5	4.5	3.75		4															21.25	13.25								
341	000341	Đàm Hoanh	Chí	Nam	04/06/2002	TpHCM	5.75	3	3.75				3.1												18.7		12.5								
342	000342	Trần Bửu	Chí	Nam	03/03/2002	TpHCM	6.13	2.75	5		3		3.3		1.75										20.48	19.88	13.88								
343	000343	Trềnh Như	Chí	Nam	21/08/2002	TpHCM	6.25	5	5		4.25		5.3												26.85	24.75	16.25								
344	000344	Nguyễn Hữu	Chiến	Nam	19/07/2002	TpHCM	3.38	2.75	0.75		2.5																								
345	000345	Nguyễn Tâm	Chiến	Nam	26/07/2002	TpHCM	5.75	4.5	4.5	1.5			3.4												21.55		14.75							21.55	
346	000346	Nguyễn Lê Minh	Chủ	Nam	09/04/2002	Đắk Lắk	4.38	4.75	5.5		4.5	2.7											20.03			23.63	14.63					20.03			23.63

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
347	000347	Lê Hoàng	Chương	Nam	12/02/2002	TpHCM	8.63	4.5	5.75				7.6												34.08		18.88								
348	000348	Nguyễn Bảo Hoàng	Chương	Nam	08/04/2002	TpHCM	7	6	7					6.7				33.4									20								
349	000349	Bùi Thành	Công	Nam	13/01/2002	TpHCM	3.38	4	1		3																								
350	000350	Đào Chu	Công	Nam	08/05/2002	TpHCM	6.5	6.5	5.75		4.25		4.9												28.55	27.25	18.75								
351	000351	Mai Thành	Công	Nam	26/09/2002	TpHCM	3.75	4.5	4.5						1.75																				
352	000352	Nguyễn Hữu	Công	Nam	07/12/2002	Đồng Nai	4.88	5	6		1.5		3.4		2.25	4.25	20.38			24.38	20.38				22.68		15.88								
353	000353	Trần Chí	Công	Nam	17/09/2002	TpHCM	5	5.75	4.75							5				25.5							15.5								
354	000354	Nguyễn Thuận Thiên	Cơ	Nữ	03/05/2002	TpHCM	2.88	5.5	1.25		4.25				0.5																				
355	000355	Hoàng Kim	Cương	Nam	24/12/2002	TpHCM	5.88	3	7				4.2		2.75		21.38		21.38		21.38			21.38	24.28		15.88	21.38		21.38			21.38	24.28	
356	000356	Phan Tân Hoàn	Cương	Nam	27/10/2002	TpHCM	8.5	4.25	4.5		2.75		7.1												31.45	22.75	17.25								
357	000357	Châu Tuấn	Cường	Nam	14/12/2002	TpHCM	7.13		0.75																										
358	000358	Đoàn Gia	Cường	Nam	06/04/2002	TpHCM	2.13	3.25	0	0.75						0.5																			
359	000359	Hồ Ngọc	Cường	Nam	07/10/2002	Gia Lai	5	4	7.75						8.25		33.25		33.25								16.75								
360	000360	Lê Chí	Cường	Nam	23/09/2002	Tiền Giang	4.25	5.5	3		4.5															21.75	12.75								
361	000361	Lê Công	Cường	Nam	26/04/2002	Bình Định	4.5	5.25	1.75	2																									
362	000362	Lê Tuấn	Cường	Nam	28/03/2002	TpHCM	6.38	5.5	3			4.9											24.68				14.88								
363	000363	Nguyễn Đình	Cường	Nam	05/12/2002	Đồng Nai	5.75	3.75	7	5.75												28					16.5				28				
364	000364	Nguyễn Hùng	Cường	Nam	04/03/2002	TpHCM	6	5.25	3.5							3.25				21.25							14.75		21.25						
365	000365	Phan Chí	Cường	Nam	18/07/2002	TpHCM	4.25	3.75	6						2																				
366	000366	Tạ Quốc	Cường	Nam	01/02/2002	TpHCM	2.63	3.5	2.75					3.3				15.48									8.88								
367	000367	Trần Lưu Mạnh	Cường	Nam	21/10/2002	TpHCM	4.38	4	4.25						0.75																				
368	000368	Trương Nguyễn Đại	Cường	Nam	08/05/2002	TpHCM	4.5	2.75	2.25						1.25																				
369	000369	Lê Tấn Bảo	Danh	Nam	10/04/2002	TpHCM	4.63	3.75	1.25				2.2			0																			
370	000370	Nguyễn Đức Minh	Danh	Nam	03/03/2002	TpHCM	5.75	4.75	6.5				3												23		17							23	
371	000371	Nguyễn Hồ	Danh	Nam	07/01/2002	TpHCM	5	4	5.75				3.2												21.15		14.75								
372	000372	Nguyễn Hữu	Danh	Nam	15/08/2002	TpHCM	3.75	2.25	8.5						7		28.5				28.5						14.5								
373	000373	Nguyễn Thanh Bảo	Danh	Nam	22/11/2002	Đà Nẵng	4.5	4	9.25						5.25		28.25				28.25						17.75								
374	000374	Trương Mộng Song	Dân	Nữ	11/01/2002	TpHCM	3.75	2.75	2				2.5																						
375	000375	Trương Mỹ Song	Dân	Nữ	11/01/2002	TpHCM	3.63	1.75	1.25				2.5																						
376	000376	Lê Lý Thiên	Di	Nữ	10/06/2002	TpHCM	4.25	3.5	0.75		2																								
377	000377	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	Nữ	27/04/2002	Đồng Nai	6.13	4	5.5				3.7														15.63							23.03	
378	000378	Phan Hồng	Diễm	Nữ	04/02/2002	TpHCM	4.25	5.75	5	2.75												20.5					15								
379	000379	Dương Thị Ngọc	Diệp	Nữ	11/09/2002	Tây Ninh	4.5	4	6				2.8		2.25		19								20.1		14.5								
380	000380	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	12/03/2002	TpHCM	6.63	4.25	6.5	2			4.3												25.98		17.38							25.98	
381	000381	Phạm Ngọc	Diệp	Nữ	18/04/2002	Hưng Yên	7	5	9						5.25		31.5		31.5								21	31.5							
382	000382	Nguyễn Như Ngọc	Diệu	Nữ	14/12/2002	TpHCM	7.38	4	2.75				5.5												25.13		14.13							25.13	
383	000383	Vũ Thị Vi	Diệu	Nữ	21/01/2002	TpHCM	4.63	4	8							5.5				27.63							16.63								
384	000384	Lâm Quốc	Dinh	Nam	10/04/2002	TpHCM	3.88	3.25	4.75					2.4	2.5		16.88	16.68	16.88								11.88								
385	000385	Chung Doãn	Doanh	Nữ	19/07/2002	TpHCM	3.75	2.75	0.5				1.2																						

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
386	000386	Phạm Ngọc	Du	Nam	09/10/2002	TpHCM	7.25	4	2.5				4.8												23.35		13.75							23.35	
387	000387	Trần Khánh	Du	Nữ	01/01/2002	TpHCM	4	4.25	2.5		5		2.3		1.75										15.35	20.75	10.75								
388	000388	Châu Thị Thùy	Dung	Nữ	21/09/2002	TpHCM	3	2.5	2		4.5		2.2																						
389	000389	Đoàn Ngọc Thùy	Dung	Nữ	13/04/2002	TpHCM	4.63	5	1.75				2.7																						
390	000390	Hoàng Thị Ngọc	Dung	Nữ	21/12/2002	Hà Nội	5.88	7.25	4.25		4	1.5	4.1												25.58	25.38	17.38								
391	000391	Lê Thụy Thùy	Dung	Nữ	24/01/2002	TpHCM	4.38	3.5	0.75				2.5																						
392	000392	Nguyễn Hà	Dung	Nữ	18/02/2002	Đồng Nai	6.75	4.75	4.5				4.4												24.8		16							24.8	
393	000393	Nguyễn Lê Bảo	Dung	Nữ	11/11/2002	TpHCM	5.5	6.75	5.25	5	6.5		3.2		1							27.5			23.9	30.5	17.5				27.5			23.9	30.5
394	000394	Nguyễn Phương	Dung	Nữ	17/10/2002	TpHCM	4.5	4	5.5			2.8											19.6				14								
395	000395	Nguyễn Trần Châu	Dung	Nữ	26/11/2002	TpHCM	3.13	2.75	6						2.25		16.38										11.88								
396	000396	Trần Ngọc	Dung	Nữ	11/04/2002	TpHCM	4.13	3.5	3		4	3.2											17.03			18.63	10.63					17.03			18.63
397	000397	Võ Thảo	Dung	Nữ	17/03/2002	TpHCM	9	4.5	5.25				8												34.75		18.75								
398	000398	Lê Bá	Dũng	Nam	11/02/2002	TpHCM	5.88	3.75	8						7		31.63		31.63		31.63						17.63	31.63		31.63					
399	000399	Lê Trí	Dũng	Nam	12/02/2002	TpHCM	4.13	3.25	6.5							3.25				20.38							13.88		20.38						
400	000400	Nguyễn Anh	Dũng	Nam	13/11/2002	Hà Tĩnh	6.63	2.5	6.75						4.5		24.88		24.88		24.88						15.88	24.88		24.88			24.88		
401	000401	Nguyễn Lê Trung	Dũng	Nam	14/05/2002	TpHCM	5.13	4	4		4															21.13	13.13								
402	000402	Nguyễn Ngọc	Dũng	Nam	22/04/2002	Tây Ninh	7.5	4	5	5.25			5									27			26.5		16.5				27			26.5	
403	000403	Nguyễn Tấn	Dũng	Nam	12/01/2002	Đắk Lắk	6.63	5	7.25				5.1		6.75		32.38		32.38		32.38			32.38	29.08		18.88	32.38		32.38			32.38	29.08	
404	000404	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	18/03/2002	TpHCM	4.25	2.5	3.75	5																	10.5				20.5				
405	000405	Nguyễn Tuấn	Dũng	Nam	08/01/2002	TpHCM	4.25	3	3.5				3.5														10.75							17.75	
406	000406	Nguyễn Văn Hoàng	Dũng	Nam	15/02/2002	TpHCM	4.63	3	5.75						1.75																				
407	000407	Trần Quốc	Dũng	Nam	17/02/2002	Đồng Nai	3.75	3	4.75						1.75																				
408	000408	Võ Phạm Tuấn	Dũng	Nam	12/09/2002	Bình Phước	6.13	5.75	8.25						5.5		31.13		31.13		31.13						20.13								
409	000409	Bùi Đình Khánh	Duy	Nam	27/07/2002	Đồng Nai	3.88	3	4	5																	10.88				20.88				
410	000410	Bùi Khương	Duy	Nam	07/10/2002	TpHCM	5.88	4.5	2.25				4.1												20.83		12.63								
411	000411	Dương Khánh	Duy	Nam	03/03/2002	TpHCM	4.5	3.5	5.25						2.25		17.75										13.25								
412	000412	Đoàn Trí	Duy	Nam	27/09/2002	TpHCM	7.63	3.25	5.5				6.1												28.58		16.38							28.58	
413	000413	Hà Khánh	Duy	Nam	02/01/2002	TpHCM	8.5	3.5	8.75				6.4		3.25		27.25								33.55		20.75								
414	000414	Hoàng Quốc	Duy	Nam	05/03/2002	TpHCM	6	3	7				3.9												23.8		16								
415	000415	Huỳnh Ngọc	Duy	Nam	23/05/2002	Đà Nẵng	4.13	5	8.5			2			4.75		27.13		27.13		27.13			27.13			17.63								
416	000416	Lê Hoàng Anh	Duy	Nam	06/01/2002	TpHCM	5.5	4.5	6.5					3.7				23.9									16.5								
417	000417	Lê Nguyễn Thanh	Duy	Nam	18/09/2002	Đồng Nai	3.88	3.5	6.25						2.5	6.5	18.63			26.63	18.63						13.63	18.63	26.63	18.63					
418	000418	Lê Phát Anh	Duy	Nam	05/03/2002	TpHCM	6.38	5.75	6						2.75	4	23.63			26.13	23.63						18.13								
419	000419	Mai Đăng	Duy	Nam	05/05/2002	Phú Yên	3.25	5.25	6.5						3.75		22.5				22.5						15	22.5		22.5					
420	000420	Ngô Minh	Duy	Nam	02/05/2002	TpHCM	2.63	3.5	3							0.75																			
421	000421	Nguyễn Cao	Duy	Nam	03/03/2002	TpHCM	7.13	5.25	9.75						5.25		32.63		32.63		32.63			32.63			22.13								
422	000422	Nguyễn Châu	Duy	Nam	20/09/2002	TpHCM	7.88	3	3				6.3												26.48		13.88								
423	000423	Nguyễn Hoàng Khương	Duy	Nam	31/12/2002	TpHCM	7.38	4.5	6.5				5.8		4.5		27.38								29.98		18.38								
424	000424	Nguyễn Ngọc	Duy	Nam	29/06/2002	TpHCM	6.5	5	4.25				3.9												23.55		15.75							23.55	

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
425	000425	Nguyễn Phạm	Duy	Nam	06/07/2002	Phú Yên	3.13	3.25	7.5							6.5				26.88							13.88		26.88						
426	000426	Nguyễn Phạm Bá	Duy	Nam	03/09/2002	Đồng Nai	2.88	3	4.5					7.5				25.38									10.38								
427	000427	Nguyễn Phương	Duy	Nam	10/02/2002	TpHCM	6.5	5.5	4.75				5.6			4				24.75					27.95		16.75								
428	000428	Nguyễn Quang	Duy	Nam	28/04/2002	Bình Định	6	3.5	1.75				3.9																						
429	000429	Nguyễn Vũ Minh	Duy	Nam	22/01/2002	TpHCM	7	2.75	3.5				4.6	4.5				22.25							22.45		13.25								
430	000430	Phạm	Duy	Nam	22/06/2002	TpHCM	7.88	5.25	8.25				6.7		4.25		29.88		29.88		29.88			29.88	34.78		21.38								
431	000431	Phạm	Duy	Nam	18/07/2002	TpHCM	7.13	3.25	4.75				5.3												25.73		15.13							25.73	
432	000432	Phạm Đức	Duy	Nam	06/10/2002	Tây Ninh	3.75	3.25	1				2.3		0																				
433	000433	Phạm Nguyễn Khánh	Duy	Nam	08/11/2002	TpHCM	7.75	4.75	5.5				6.5												31		18								
434	000434	Phan Minh	Duy	Nam	22/02/2002	Cà Mau	4.88	6	9.25						5.25		30.63										20.13								
435	000435	Phan Nguyễn Nhật	Duy	Nam	04/01/2002	TpHCM	2.88	3	2.75						1																				
436	000436	Phan Phúc	Duy	Nam	23/08/2002	TpHCM	5.75	5.25	0.75				3.4																						
437	000437	Trần Lý Thanh	Duy	Nam	28/04/2002	TpHCM	3.75	3	3	3.75												17.25					9.75								
438	000438	Trần Vũ	Duy	Nam	23/03/2002	Hà Nội	8.38	3	7.5						4.75		28.38		28.38		28.38			28.38			18.88	28.38		28.38			28.38		
439	000439	Trương Hoàng	Duy	Nam	27/09/2002	TpHCM	4.13	4.75	6.5		3				3		21.38		21.38		21.38			21.38		21.38	15.38								
440	000440	Trương Nguyễn Minh	Duy	Nam	09/01/2002	Tiền Giang	8.5	5.25	4.25		3.75		5.9												29.8	25.5	18								
441	000441	Vũ Nguyễn Quang	Duy	Nam	20/03/2002	Cà Mau	4	3	5.5	4.5																	12.5				21.5				
442	000442	Huỳnh Đỗ Kỳ	Duyên	Nữ	05/10/2002	TpHCM	4.13	3.5	2.25				3.2												16.28		9.88								
443	000443	Lê Ngô Mỹ	Duyên	Nữ	13/12/2002	Khánh Hòa	5.38	5.5	5.5							5.5				27.38							16.38								
444	000444	Lê Thị Thùy	Duyên	Nữ	23/09/2002	TpHCM	3	6	5		5.25															24.5	14								
445	000445	Lương Thùy	Duyên	Nữ	11/07/2002	TpHCM	3.25	3.5	2.5		1.75				0																				
446	000446	Ngô Mỹ	Duyên	Nữ	28/11/2002	TpHCM	5.5	3.5	4.5	4.25												22					13.5				22				
447	000447	Nguyễn Mỹ	Duyên	Nữ	23/09/2002	Bình Định	6.13	4.25	0.75				3.6																						
448	000448	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	Nữ	27/11/2002	Đồng Tháp	2.38	3.5	0.25		2.25																								
449	000449	Phạm Hồ Mỹ	Duyên	Nữ	12/04/2002	TpHCM	7	5.5	2.5				4.4												23.8		15							23.8	
450	000450	Phạm Thị Hạnh	Duyên	Nữ	16/01/2002	Bình Dương	3.63	3	2.25	0.75		1																							
451	000451	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	28/03/2002	Quảng Nam	3.5	3.75	8.75						4.75		25.5				25.5						16	25.5							
452	000452	Trương Mỹ	Duyên	Nữ	28/11/2002	TpHCM	6.38	4.5	3.75	1.25			4.1												22.83		14.63								
453	000453	Nguyễn Quang	Dự	Nam	03/03/2002	TpHCM	7.25	4	4.75				5.7												27.4		16							27.4	
454	000454	Diệp Sĩ	Dương	Nam	03/01/2002	TpHCM	8	5	6.75				5.8												31.35		19.75								
455	000455	Dương Huỳnh	Dương	Nam	25/02/2002	TpHCM	4.88	3	3.5				1.6																						
456	000456	Đặng Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	08/11/2002	Đắk Lắk	6.25	5.5	2.5				4.8												23.85		14.25							23.85	
457	000457	Đặng Thùy	Dương	Nữ	03/10/2002	TpHCM	5.5	3.75	7.5						1.75																				
458	000458	Nguyễn Hải	Dương	Nữ	27/08/2002	Nam Định	4	4.5	0.25		4.75																								
459	000459	Nguyễn Hoàng Thùy	Dương	Nữ	13/08/2002	TpHCM	8.25	5.75	3.75		4.5		7.5												32.75	26.75	17.75							32.75	26.75
460	000460	Nguyễn Linh Đăng	Dương	Nam	30/11/2002	Đồng Nai	6.25	5	5				5.8														16.25							27.85	
461	000461	Trần Đại	Dương	Nam	08/10/2002	TpHCM	4.38	3	5.25						1																				
462	000462	Vũ Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	01/01/2002	TpHCM	7.5	6	8.5	4.75												31.5					22				31.5				
463	000463	Nguyễn Ngọc Kim	Đài	Nữ	09/05/2002	TpHCM	3.75	4	3.75		5															21.5	11.5								21.5

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
464	000464	Đinh Quảng	Đại	Nam	11/08/2002	TpHCM	4.38	4	2.5				3			2											10.88							16.88	
465	000465	Lê Minh	Đại	Nam	20/07/2002	TpHCM	8.5	3.5	2				6.8																						
466	000466	Nguyễn Đình Quốc	Đại	Nam	05/05/2002	TpHCM	7.13	3.75	4				5.3												25.48		14.88								
467	000467	Nguyễn Tiến	Đại	Nam	10/06/2002	Đồng Nai	2.5	2.25	2						0																				
468	000468	Phạm Hoàng	Đại	Nam	25/03/2002	TpHCM	4.88	3.5	2.25				2.9												16.43		10.63								
469	000469	Trần Tuấn	Đại	Nam	27/09/2002	TpHCM	4	4	5				2.7												18.4		13								
470	000470	Võ Khắc Minh	Đại	Nam	10/10/2002	TpHCM	4.5		1.75																										
471	000471	Bùi Nguyễn Nhật	Đan	Nữ	07/03/2002	TpHCM	7.5	3.5	3				6.5												27		14							27	
472	000472	Đào Thụy	Đan	Nữ	18/11/2002	TpHCM	4.5	4.5	3.75	2.5	4.25		2.8									17.75			18.35	21.25	12.75				17.75			18.35	21.25
473	000473	Nguyễn Đoàn Nhật	Đan	Nữ	13/06/2002	TpHCM	5.88	4.75	2		5.5																								
474	000474	Nguyễn Mạnh	Đan	Nam	03/01/2001	TpHCM	8.13	4.25	6.5				6.1												31.08		18.88								
475	000475	Nguyễn Phan Nhật	Đan	Nữ	05/07/2002	TpHCM	6.5	6.5	4.5		5															27.5	17.5								27.5
476	000476	Võ Linh	Đan	Nữ	06/05/2002	TpHCM	8.75	7	5.25				8.3												37.6		21							37.6	
477	000477	Đoàn Ngọc Đinh	Đang	Nữ	24/08/2002	TpHCM	3.38	3	3.5			3.6											17.08				9.88								
478	000478	Đinh Thị Hồng	Đào	Nữ	18/01/2002	TpHCM	4.25	6	3			3.6											20.45				13.25					20.45			
479	000479	Hồ Thị Cẩm	Đào	Nữ	15/07/2002	Đồng Nai	4.25	4.5	4	3	3.5				1							18.75				19.75	12.75								
480	000480	Bùi Viết	Đạt	Nam	11/10/2002	TpHCM	4.25		2.75																										
481	000481	Dương Thành	Đạt	Nam	24/09/2002	TT-Huế	4	4	4.25						1.25																				
482	000482	Đàm Chính	Đạt	Nam	03/11/2002	TpHCM	7.38	3	4.5				5.3												25.48		14.88								
483	000483	Đinh Đức	Đạt	Nam	01/08/2002	TpHCM	3	3.5	4						2.25		15				15						10.5	15		15					
484	000484	Hoàng Quốc	Đạt	Nam	24/12/2002	Trà Vinh	3.63	4.5	3.25			3.1			0.5												11.38					17.58			
485	000485	Hồ Quốc	Đạt	Nam	22/05/2002	Đồng Nai	5.25	3.25	5.5							5				24							14		24						
486	000486	Lâm Minh	Đạt	Nam	28/07/2002	TpHCM	4.25	3	6.5						2.5		18.75										13.75								
487	000487	Lê Tiến	Đạt	Nam	15/03/2002	Quảng Ngãi	4.88	3.25	7.75		3.5															22.88	15.88								22.88
488	000488	Lưu Tiến	Đạt	Nam	15/03/2002	Hải Phòng	5.13	3	4				3.8												19.73		12.13							19.73	
489	000489	Nguyễn Phát	Đạt	Nam	06/01/2002	TpHCM	4.88	4	4.25						2.5		18.13										13.13								
490	000490	Nguyễn Phú	Đạt	Nam	24/11/2002	TpHCM	5.38	4	5						4.75		23.88		23.88		23.88			23.88			14.38								
491	000491	Nguyễn Quách Khang	Đạt	Nam	30/12/2002	Cà Mau	5	5	6.25			4			2.5		21.25						24.25	21.25			16.25	21.25				24.25	21.25		
492	000492	Nguyễn Quân	Đạt	Nam	03/02/2002	Bến Tre	5.13	4.75	3		3.5		3.9												20.68	19.88	12.88							20.68	19.88
493	000493	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	23/03/2002	TpHCM	4.38	3.25	5					6.15				24.93									12.63								
494	000494	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	04/01/2002	TpHCM	2.5	4	4.25							2																			
495	000495	Nguyễn Tôn Thành	Đạt	Nam	17/12/2002	TpHCM	3.13	3	5.25						0.5																				
496	000496	Nguyễn Trí	Đạt	Nam	27/06/2002	TpHCM	8.5	4.5	3.5				4.8												26.1		16.5								
497	000497	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	17/07/2002	TpHCM	3.38	4	6.5						3.25		20.38		20.38		20.38			20.38			13.88								
498	000498	Nguyễn Văn Thành	Đạt	Nam	28/04/2002	TpHCM	3.88	4.75	1		4																								
499	000499	Nguyễn Văn Thành	Đạt	Nam	18/10/2002	TpHCM	3.38	4.25	5.5						3		19.13		19.13		19.13			19.13			13.13								
500	000500	Nguyễn Xuân	Đạt	Nam	11/05/2002	TpHCM	2.63	2.75	4.75						0.75	1.25																			
501	000501	Phạm Tuấn	Đạt	Nam	27/12/2002	TpHCM			2.75																										
502	000502	Phạm Vũ	Đạt	Nam	11/01/2002	Quảng Ngãi	6.5	4.5	5.25				4												24.25		16.25							24.25	

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
503	000503	Phan Minh	Đạt	Nam	25/09/2002	TpHCM	6.75	5.5	9.25						4		29.5		29.5								21.5								
504	000504	Phùng Tấn	Đạt	Nam	20/07/2002	TpHCM	5.13	2.5	1.5				3.1																						
505	000505	Tô Tiến	Đạt	Nam	28/01/2002	TpHCM	5	4.75	5.25							3.75				22.5							15								
506	000506	Trần Minh	Đạt	Nam	05/10/2002	TpHCM	5	3.75	7.25						2.25		20.5		20.5		20.5			20.5			16	20.5							
507	000507	Trần Ngọc Minh	Đạt	Nam	30/08/2002	TpHCM	5	2.5	5			3.6											19.7				12.5					19.7			
508	000508	Trần Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	20/11/2002	TpHCM	6	3.75	7.75		4				4		25.5									25.5	17.5								
509	000509	Trần Trí	Đạt	Nam	11/01/2002	TpHCM	5	4.25	4.25	6												25.5					13.5								
510	000510	Trương Quốc	Đạt	Nam	13/04/2002	TpHCM	7	4	2.75				5												23.75		13.75								
511	000511	Vũ Hoàng	Đạt	Nam	02/01/2002	Lâm Đồng	4.88	3.25	4.75						1.75																				
512	000512	Bùi Tấn Hải	Đăng	Nam	21/06/2002	Bình Dương	3.5	4.25	4.25					4				20									12								
513	000513	Dương Hải	Đăng	Nam	05/04/2002	Đồng Nai	3.75	6	8.25						2.5		23		23								18	23							
514	000514	Hồ Hải	Đăng	Nam	30/08/2002	TpHCM	9.25	6.25	6.75				8.1												38.45		22.25							38.45	
515	000515	Lê Quang	Đăng	Nam	03/01/2002	Bến Tre	6.38	5.25	7.5						6.75		32.63		32.63		32.63			32.63			19.13								
516	000516	Lê Quang Hải	Đăng	Nam	25/02/2002	TpHCM	4.88	3.5	1				3.2																						
517	000517	Ngô Hải	Đăng	Nam	01/07/2002	TpHCM	6.63	3	1				5.7																						
518	000518	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	25/02/2002	TpHCM	5.75	4	6		3		3.2												22.15	21.75	15.75								
519	000519	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	24/09/2002	TpHCM	6	4.25	4						2.5		19.25										14.25								
520	000520	Nguyễn Hoàng Minh	Đăng	Nam	29/05/2002	TpHCM	6.75	3.75	2.25							5.75				24.25							12.75		24.25						
521	000521	Nguyễn Thị Châu	Đăng	Nữ	16/02/2002	TpHCM	7.88	5	3.5				6.9												30.18		16.38								
522	000522	Phạm Lý Hải	Đăng	Nam	01/01/2002	Tây Ninh	4.13	3.75	6						2.5		18.88										13.88								
523	000523	Huỳnh Gia	Điềm	Nữ	02/07/2002	TpHCM	7.5	4.5	4.25				4.4												25.05		16.25								
524	000524	Lê Hưng	Điền	Nam	19/08/2002	TpHCM	6.88	4	3				5.7												25.28		13.88								
525	000525	Nguyễn Lam	Điền	Nam	26/10/2002	TpHCM	5.63	4.75	7	1.75					3.5		24.38										17.38	24.38							
526	000526	Lâm Sở	Đình	Nữ	30/12/2002	TpHCM	5.75	4	2.75				3												18.5		12.5								
527	000527	Lưu Nhã	Đình	Nữ	23/12/2002	TpHCM	6.25	6.75	4		3.25		4												25	23.5	17								
528	000528	Ngô Nghi	Đình	Nữ	10/11/2002	TpHCM	5.38	5.5	5.25		3.75		3.9												23.93	23.63	16.13							23.93	23.63
529	000529	Nguyễn Bá	Đình	Nam	26/10/2002	TpHCM	6.13	4	9				4.6		4.25		27.63				27.63				28.33		19.13								
530	000530	Lý Thiên	Định	Nam	11/12/2002	TpHCM	6	5.5	4.75			5.9	4										28.05		24.25		16.25					28.05		24.25	
531	000531	Bùi Huỳnh Hạ	Đoan	Nữ	05/10/2002		5.63	5.5	7.25				3.7		2.75		23.88							23.88	25.78		18.38								
532	000532	Lê Hoàng Thùy	Đoan	Nữ	12/04/2002	TpHCM																													
533	000533	Nguyễn Thường	Đoan	Nữ	08/10/2002	TpHCM	3.75	5.5	2.5	2.75												17.25					11.75				17.25				
534	000534	Phạm Hoàng Thục	Đoan	Nữ	05/06/2002	Tiền Giang	4.25	5.5	7.5					0.3	1.5																				
535	000535	Lâm Tuấn	Đôn	Nam	04/11/2002	TpHCM	4.63	3.75	0.25		2.25		2.4																						
536	000536	Lê Hữu	Đôn	Nam	09/11/2002	TpHCM	6.5	4.75	5.5	4.5												25.75					16.75				25.75				
537	000537	Bùi Vương Chấn	Đông	Nam	05/07/2002	TpHCM	6.63	3.25	7	5												26.88					16.88				26.88				
538	000538	Nguyễn Duy	Đông	Nam	15/02/2002	TpHCM	5.25	4	7						2.5		21.25		21.25								16.25								
539	000539	Nguyễn Đình	Đông	Nam	01/11/2002	TpHCM	3.75	3.25	2.75						0.5																				
540	000540	Lê Vinh	Đồng	Nam	04/04/2002	TpHCM	3.75	3.25	2.75			1.4																							
541	000541	Dương Đình Quang	Đức	Nam	20/03/2002	TpHCM	3.25	3.25	4					5.7				21.9									10.5								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
542	000542	Hà Minh	Đức	Nam	18/01/2002	TpHCM	3.38	4.75	5.5	4.75												23.13					13.63				23.13				
543	000543	Hồ Tiến	Đức	Nam	05/01/2002	TpHCM	7.25	5.5	7.5					5				30.25									20.25								
544	000544	Hồ Tuấn	Đức	Nam	18/11/2002	Khánh Hòa	3.75	5	5							4.25				22.25							13.75		22.25						
545	000545	Lê Minh	Đức	Nam	21/02/2002	Nghệ An	8	6	6.75			4.5			2.5		25.75				25.75		29.75				20.75	25.75		25.75		29.75			
546	000546	Lê Minh	Đức	Nam	16/09/2002	TpHCM	6.13	1.75	1				3.8																						
547	000547	Lê Ngọc	Đức	Nam	19/05/2002	Đắk Lắk	3.25	5	6.25						4		22.5		22.5		22.5						14.5								
548	000548	Lưu Trung	Đức	Nam	23/03/2002	TpHCM	3.88	2.5	5.25					3				17.63									11.63								
549	000549	Nguyễn Hoàng	Đức	Nam	21/09/2002	TpHCM	4.5	2.75	3.75	4.25												19.5					11								
550	000550	Nguyễn Hùng	Đức	Nam	05/11/2002	Đắk Lắk	2.63	4.5	5						0																				
551	000551	Nguyễn Hữu	Đức	Nam	13/07/2002	Kiên Giang	4.63	4.25	1.75				3.4																						
552	000552	Nguyễn Minh	Đức	Nam	18/02/2002	TpHCM	4.13	2.5	3.75																										
553	000553	Nguyễn Minh	Đức	Nam	23/10/2002	Cần Thơ	3.13	4	2						0																				
554	000554	Nguyễn Trí	Đức	Nam	23/05/2002	TpHCM	8.13	3	4.25				7.2												29.78		15.38							29.78	
555	000555	Tô Minh	Đức	Nam	03/07/2002	Gia Lai	6.13	6	6.75						3.75		26.38		26.38					26.38			18.88								
556	000556	Trịnh Tiến	Đức	Nam	14/10/2002	TpHCM	6.25	3.5	2.5					1.2																					
557	000557	Võ Hữu	Đức	Nam	05/09/2002	TpHCM	2.88	2.25	4.75						1.25																				
558	000558	Vũ Minh	Đức	Nam	17/11/2002	TpHCM	9.13	4	7.5				8.3												37.23		20.63								
559	000559	Lê Thị Hồng	Gấm	Nữ	24/01/2002	TpHCM	5	3.75	0.75				3.9																						
560	000560	Huỳnh Thiết	Gia	Nam	18/10/2002	TpHCM	7.63	4.5	5.25					2.5				22.38									17.38								
561	000561	Cao Nguyễn Hải	Giang	Nữ	19/02/2002	Tiền Giang	3.88	5.5	3.25		4.5															21.63	12.63								
562	000562	Đỗ Long	Giang	Nam	30/05/2002	TpHCM	3.38	3.75	6						2.25		17.63										13.13								
563	000563	Đỗ Phạm Đông	Giang	Nữ	22/09/2002	TpHCM	4	4.25	4		4															20.25	12.25								
564	000564	Hoàng Yến Linh	Giang	Nữ	14/06/2002	TpHCM	4.5	3.5	3.25		5.5															22.25	11.25								
565	000565	Hồ Ngọc Hương	Giang	Nữ	20/01/2002	TpHCM	6.38	4	2.75				5.1												23.33		13.13								
566	000566	Huỳnh Ngọc Quỳnh	Giang	Nữ	10/06/2002	TpHCM	5.13	3.5	7.75						1.25																				
567	000567	Lê Nguyễn Minh	Giang	Nữ	04/02/2002	Đồng Nai	5.38	3.25	7.25				4.6												25.08		15.88							25.08	
568	000568	Ngô Thị Minh	Giang	Nữ	13/02/2002	TpHCM	4.38	5	1.25		4.75		2.7																						
569	000569	Nguyễn Châu	Giang	Nữ	06/08/2002	TpHCM	7.25	6.5	6		6		4.9		2.5		24.75								29.55	31.75	19.75	24.75						29.55	31.75
570	000570	Nguyễn Hoàng	Giang	Nam	10/04/2002	TpHCM	5.75	3.5	3.5				3.6												19.95		12.75							19.95	
571	000571	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	15/03/2002	TpHCM	5.13	4	4		4.5															22.13	13.13								22.13
572	000572	Nguyễn Ngân	Giang	Nữ	19/10/2002	TpHCM	7	4	4.25				5.9												27.05		15.25							27.05	
573	000573	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giang	Nữ	12/07/2002	TpHCM	4.75	5.25	4.5		4.75															24	14.5								24
574	000574	Nguyễn Thanh Hương	Giang	Nữ	21/01/2002	TpHCM	5.75	6	2.75				4												22.5		14.5							22.5	
575	000575	Nguyễn Thị Vân	Giang	Nữ	10/03/2002	TpHCM	4.13	4.75	4.75		4.75															23.13	13.63								
576	000576	Nguyễn Vân	Giang	Nữ	12/03/2002	TpHCM	7.5	4.75	4.75				6.1												29.2		17							29.2	
577	000577	Phạm Hoàng	Giang	Nữ	23/12/2002	TpHCM	2.13	3.25	2.5	1.25	3															13.88	7.88								13.88
578	000578	Phan Thị Hương	Giang	Nữ	18/09/2002	TpHCM	3	3.25	2		3		2.2																						
579	000579	Trần Ngân	Giang	Nữ	13/06/2002	TpHCM	4.88	4.5	4.25				3												19.63		13.63							19.63	
580	000580	Võ Châu	Giang	Nữ	20/01/2002	TpHCM	7.13	4	6.25				5		2.75		22.88								27.38		17.38								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
581	000581	Lê Huỳnh Khánh	Giao	Nữ	05/10/2002	TpHCM	5.5	5	4.25	4.5												23.75					14.75				23.75				
582	000582	Phạm Quỳnh	Giao	Nữ	12/11/2002	Quảng Ngãi	7.25	6.25	2.5				5.2												26.4		16								
583	000583	Trần Quỳnh	Giao	Nữ	28/06/2002	TpHCM	5.63	7.25	2.5			4.5											24.38				15.38								
584	000584	Đào Lý Thiên	Hà	Nữ	23/09/2002	TpHCM	2.5	5	0.75		3.5																								
585	000585	Đỗ Thị Phương	Hà	Nữ	15/10/2002	TpHCM	6.75	3.5	4.75				4.9														15							24.8	
586	000586	Lương Minh Ngân	Hà	Nữ	11/03/2002	Ninh Thuận	7.13	3	4.25				4.7		1.75										23.78		14.38							23.78	
587	000587	Nguyễn Khánh	Hà	Nữ	16/07/2002	Khánh Hòa	7.88	5.5	6.5			3.9											27.68				19.88								
588	000588	Nguyễn Lâm Ngọc	Hà	Nữ	22/08/2002	Đồng Nai																													
589	000589	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	15/01/2002	TpHCM	4.38	3.5	4.75	6												24.63					12.63				24.63				
590	000590	Nguyễn Quỳnh Khánh	Hà	Nữ	11/09/2002	TpHCM	5	3	5						2.75		18.5										13								
591	000591	Nguyễn Thanh	Hà	Nữ	24/09/2002	Đồng Nai	5.63	4.5	5.5				4.5												24.63		15.63							24.63	
592	000592	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	20/11/2002	TpHCM	3	5	4			2.8											17.6				12					17.6			
593	000593	Nguyễn Thị Việt	Hà	Nữ	27/08/2002	TpHCM	6.75	5	4.5				3.9												24.05		16.25							24.05	
594	000594	Nguyễn Vân	Hà	Nữ	21/10/2002	TpHCM	4	4.75	0.25		3.25		2.1																						
595	000595	Phạm Ngọc Ngân	Hà	Nữ	01/02/2002	TpHCM	3.88	4	3.5	2.5												16.38					11.38				16.38				
596	000596	Phạm Nguyệt	Hà	Nữ	27/12/2002	TpHCM	5.88	4.5	5.75		3.5		3.9												23.93	23.13	16.13								
597	000597	Quách Bích	Hà	Nữ	31/10/2002	Tiền Giang	7.63	5.5	4				5												27.13		17.13								
598	000598	Tăng Ngọc	Hà	Nữ	26/02/2002	TpHCM	3.63	3.25	0.25			4																							
599	000599	Thái Thanh	Hà	Nữ	02/08/2002	TpHCM	3.25	3.25	5.25	6.75												25.25					11.75								
600	000600	Trang Bích	Hà	Nữ	21/07/2002	TpHCM	7.88	3	1.25				7.2																						
601	000601	Trần Thanh	Hà	Nữ	17/11/2002	TpHCM	3	3.75	2.75		4.5															18.5	9.5								
602	000602	Trương Ngọc Hoàng	Hà	Nữ	30/03/2002	TpHCM	6.25	4.5	2.75				4.7												22.9		13.5								
603	000603	Vũ Lê Ngọc	Hà	Nữ	23/10/2002	TpHCM	6.13	6	5.5		5.75															29.13	17.63								
604	000604	Vũ Thúy	Hà	Nữ	19/02/2002	TpHCM	6.25	5.25	3.25			3.5											21.75				14.75					21.75			
605	000605	Lê Quang	Hạ	Nam	29/01/2002	TpHCM	7.88	6.5	8.25				4.6		3.5		29.63								31.83		22.63								
606	000606	Võ Thị Khánh	Hạ	Nữ	17/05/2002	Bình Dương	7.63	4	5				4.5												25.63		16.63							25.63	
607	000607	Bùi Đức	Hải	Nam	14/02/2002	TpHCM	5	3.5	2.75				3.5												18.25		11.25								
608	000608	Bùi Lê	Hải	Nam	01/12/2002	TpHCM	5.25	5.75	8						4.75		28.5		28.5		28.5			28.5			19	28.5		28.5			28.5		
609	000609	Bùi Trung	Hải	Nam	11/12/2002	TpHCM	6.25	3.5	6.25						3.25		22.5		22.5								16								
610	000610	Ngô Minh	Hải	Nữ	12/04/2002	TpHCM	6.75	4	5				6.5												28.75		15.75								
611	000611	Nguyễn Duy	Hải	Nam	22/03/2002	TpHCM	3.75	5	2.25		5.5															22	11								
612	000612	Nguyễn Đông	Hải	Nam	11/05/2002	TpHCM	7.75	3.75	3.75				5.3												25.85		15.25							25.85	
613	000613	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	21/05/2002	TpHCM	8.63	4	7				7.2	2											34.03		19.63							34.03	
614	000614	Nguyễn Minh Xuân	Hải	Nam	12/02/2002	TpHCM	6.25	5.5	1				4.9																						
615	000615	Nguyễn Ngọc	Hải	Nam	10/06/2002	TpHCM																													
616	000616	Nguyễn Thanh	Hải	Nữ	15/06/2002	Bình Định																													
617	000617	Phạm Đức	Hải	Nam	10/09/2002	Quảng Ngãi	8	4	6.25						1.75																				
618	000618	Thái Nguyễn Long	Hải	Nam	17/12/2002	TpHCM	3	2.75	2.5						0.75																				
619	000619	Trần Nguyên Đông	Hải	Nam	23/04/2002	TpHCM	5.5	3	5				4												21.5		13.5							21.5	

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
620	000620	Trần Phúc	Hải	Nam	17/02/2002	Đà Nẵng	7.63	5	6.75				5.3												29.98		19.38								
621	000621	Trần Sơn	Hải	Nam	11/07/2002	TpHCM	3.75	2.75	2.75				1.7																						
622	000622	Vũ Hoàng	Hải	Nam	30/08/2002	Hải Phòng	4.88	3.25	2.5				3.4												17.43		10.63							17.43	
623	000623	Đào Nguyễn Mỹ	Hạnh	Nữ	04/05/2002	Cần Thơ	5.13	5.5	6.75	5.75												28.88					17.38								
624	000624	Đỗ Thị Hồng	Hạnh	Nữ	12/04/2002	TpHCM	5.38	6	6.5		5.75	5.1	2.8		2.5		22.88		22.88		22.88		28.08	22.88	23.48	29.38	17.88								
625	000625	Đỗ Thị Minh	Hạnh	Nữ	17/01/2002	Đắk Lắk	8	5.25	6		3.5		6.4												32.05	26.25	19.25							32.05	26.25
626	000626	Hồ Hồng	Hạnh	Nữ	27/06/2002	Đắk Lắk	5.63	5	6.25	7.25												31.38					16.88				31.38				
627	000627	Huỳnh Thị Tuyết	Hạnh	Nữ	16/04/2002	TpHCM	3.88	4.5	1.75		4.5		2.6																						
628	000628	Lê Hoàng Mỹ	Hạnh	Nữ	13/01/2002	TpHCM	7.88	5.25	2.25		3.5		5.3												25.98	22.38	15.38								
629	000629	Lý Minh	Hạnh	Nữ	07/04/2002	TpHCM	6.88	3.75	4.25				5.6												26.08		14.88								
630	000630	Nguyễn Minh	Hạnh	Nữ	09/12/2002	TpHCM	5.13	4.5	4.75		5.25															24.88	14.38								
631	000631	Phạm Thị Đan	Hạnh	Nữ	24/10/2002	Tiền Giang	6.63	2.5	2				5.3																						
632	000632	Trương Minh	Hạnh	Nữ	17/12/2002	TpHCM	6.75	3	5				5.1												24.95		14.75								
633	000633	Phạm Anh	Hào	Nam	07/07/2002	TpHCM	4.38	2	6.5						3																				
634	000634	Phạm Viết	Hào	Nam	04/04/2002	TpHCM	5.5	3	0.5		4.25																								
635	000635	Trần Quốc	Hào	Nam	12/08/2002	TpHCM	2.75	2	0.5				2																						
636	000636	Trần Tiền	Hào	Nam	05/06/2002	TpHCM	3	4	3							4.5				19							10								
637	000637	Trần Tuấn	Hào	Nam	03/06/2002	TpHCM	2.63	2.75	0.25	1.5																									
638	000638	Phan Thị Thanh	Hảo	Nữ	28/10/2002	Đồng Nai	5.88	3.25	6.75				3.9												23.68		15.88							23.68	
639	000639	Lê Tự Xuân	Hạo	Nam	27/04/2002	TpHCM	6.13	3.25	7.25						3.25		23.13		23.13		23.13						16.63								
640	000640	Nguyễn Lê	Hạo	Nam	26/07/2002	Bình Định	3	3.25	3				2.8														9.25							14.85	
641	000641	Đinh Thanh	Hằng	Nữ	07/07/2002	TpHCM	3	3	3				2.2												13.4		9								
642	000642	Lâm Thanh	Hằng	Nữ	05/07/2002	TpHCM	2.75	3.5	3.25							1.25																			
643	000643	Lê Minh	Hằng	Nữ	16/12/2002	Đắk Lắk	5.13	4.75	6.75						3.75		24.13		24.13					24.13			16.63	24.13					24.13		
644	000644	Nguyễn Đức Ngọc	Hằng	Nữ	23/03/2002	TpHCM	7	4.75	6				5.5												28.75		17.75							28.75	
645	000645	Nguyễn Hà Cẩm	Hằng	Nữ	21/06/2002	TpHCM	3.5	2.75	2.25	2																									
646	000646	Nguyễn Thúy	Hằng	Nữ	16/08/2002	Vĩnh Phúc	5	4.75	1			4																							
647	000647	Phan Thanh Nguyệt	Hằng	Nữ	20/11/2002	TpHCM	4	2.5	0.5		2.5		1.8																						
648	000648	Diệp Lê Mai	Hân	Nữ	22/01/2002	Đồng Nai	4	4.75	4.75						1.75																				
649	000649	Đỗ Nguyên Gia	Hân	Nữ	15/07/2002	TpHCM	4.13	4.5	1.75		4.75	1.8																							
650	000650	Giáp Vũ Gia	Hân	Nữ	20/11/2002	TpHCM	5.63		1.75																										
651	000651	Hồ Mai	Hân	Nữ	27/12/2002	TpHCM	8.75	5.5	3.5				7												31.75		17.75							31.75	
652	000652	Hồng Gia	Hân	Nữ	23/09/2002	TpHCM	5.5	5.25	3		4.75															23.25	13.75								
653	000653	Huỳnh Nguyên Gia	Hân	Nữ	14/05/2002	TpHCM																													
654	000654	La Vịnh	Hân	Nữ	11/06/2002	TpHCM	2.25	3.25	0.75			3.8																							
655	000655	Lê Gia	Hân	Nữ	17/11/2002	TpHCM	7	6	9.75		5.5				5.5		33.75		33.75		33.75			33.75		33.75	22.75	33.75							
656	000656	Lương Gia	Hân	Nữ	26/01/2002	TpHCM	2.13	2.75	1																										
657	000657	Lý Ngọc Gia	Hân	Nữ	31/07/2002	TpHCM	6.75	3.75	1.25				3.6																						
658	000658	Mai Huỳnh Bảo	Hân	Nữ	15/02/2002	TpHCM	5.38	4.75	3.75				3.6												21.08		13.88								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
659	000659	Nguyễn Bá Lê	Hân	Nữ	24/08/2002	TpHCM	3.5	2	0.25						0																				
660	000660	Nguyễn Bảo	Hân	Nữ	29/09/2002	Quảng Bình	4.38	4	3.75		4.5															21.13	12.13								
661	000661	Nguyễn Hải Gia	Hân	Nữ	15/05/2002	Đắk Lắk	4.38	3.5	3				3.1												17.08		10.88								
662	000662	Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	Nữ	17/11/2002	TpHCM	6.13	4.75	6.25				3.8		2.5		22.13				22.13				24.73		17.13								
663	000663	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	21/07/2002	TpHCM																													
664	000664	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	15/08/2002	TpHCM	5.13	6.25	7.5	6.75	4.5											32.38				27.88	18.88				32.38				27.88
665	000665	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Nữ	07/01/2002	TpHCM	3.88	5	0.75		4.25																								
666	000666	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Nữ	28/04/2002	TpHCM	4.25	4.5	8						2.25		21.25				21.25						16.75	21.25		21.25					
667	000667	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	Nữ	02/03/2002	TpHCM	4.13	3	2.25						0.5																				
668	000668	Nguyễn Phúc Mai	Hân	Nữ	01/09/2002	TpHCM	4.5	3.25	0.75		1.5																								
669	000669	Nguyễn Trần Gia	Hân	Nữ	13/08/2002	Bình Định	3.88	4.25	1.5	3.25																									
670	000670	Phan Thị Ngọc	Hân	Nữ	20/07/2002	TpHCM	4	4.5	3.5	7.25												26.5					12								
671	000671	Thái Gia	Hân	Nữ	14/11/2002	TpHCM	4	3.5	6.25		2.5															18.75	13.75								
672	000672	Trần Gia	Hân	Nữ	12/08/2002	TpHCM	5.13	4	4.25				3.9		1.75										21.18		13.38							21.18	
673	000673	Vũ Trần Gia	Hân	Nữ	30/07/2002	Đồng Nai	6.25	4.25	6.75				4		4.5		26.25		26.25		26.25			26.25	25.25		17.25	26.25		26.25			26.25	25.25	
674	000674	Nguyễn Phúc	Hậu	Nam	20/03/2002	TpHCM	3.88		2.5						2																				
675	000675	Đàm Nguyễn Thanh	Hiền	Nữ	24/07/2002	TpHCM	3	4.5	0.25		4																								
676	000676	Lưu Thị Thu	Hiền	Nữ	23/04/2002	TpHCM	4.88	4	6	6.25												27.38					14.88				27.38				
677	000677	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	Nữ	07/11/2002	TpHCM	4.88	3.5	3.25				3.5												18.63		11.63								
678	000678	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	01/01/2002	TpHCM	4.13	3	8						2.75												15.13	20.63					20.63		
679	000679	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	16/03/2002	TpHCM	5	4	5					0.2																					
680	000680	Nguyễn Văn	Hiền	Nam	27/04/2002	TT-Huế	2.5	3	1						1																				
681	000681	Trần Thị Phương	Hiền	Nữ	08/02/2002	TpHCM	8.63	6.5	4.25				7.7												34.78		19.38							34.78	
682	000682	Trần Thu	Hiền	Nữ	11/01/2002	TpHCM	4.75	3.5	2.5				2.8												16.35		10.75								
683	000683	Trần Thu	Hiền	Nữ	13/06/2002	TpHCM	5.38	3	4.5		4.25															21.38	12.88								21.38
684	000684	Trịnh Hiếu	Hiền	Nam	02/07/2002	TpHCM	4.88	3	7.75						2.25		20.13										15.63								
685	000685	Mai Vinh	Hiển	Nam	05/07/2002	TpHCM	6.38	3	5.75					0.8																					
686	000686	Nguyễn Quang	Hiển	Nam	03/01/2002	TpHCM	3.75	3.75	7.75						2.5		20.25		20.25		20.25						15.25	20.25		20.25					
687	000687	Phan Gia	Hiển	Nam	02/10/2002	Bình Thuận	4.63	4.75	7.75						3		23.13										17.13	23.13							
688	000688	Trần Ngọc	Hiển	Nam	31/07/2002	TpHCM	7.88	6.25	6.5	5.25			6.2									31.13			33.03		20.63								
689	000689	Hoàng Đức	Hiệp	Nam	13/10/2002	Hà Nội	7.13	5	1.25				6.1																						
690	000690	Lê Bảo	Hiệp	Nam	08/01/2002	Quảng Nam	7.63	3.75	7.75						6.25		31.63										19.13	31.63							
691	000691	Nguyễn	Hiệp	Nam	27/06/2002	TpHCM	4.13	3.5	1		2																								
692	000692	Phạm Hòa	Hiệp	Nam	27/05/2002	TpHCM	4.63	2.25	3.75					2																					
693	000693	Trần Minh	Hiệp	Nam	31/07/2002	TpHCM	6.75	5.5	6.75				4.9												28.8		19							28.8	
694	000694	Trương Tân Hào	Hiệp	Nam	13/08/2002	TpHCM	6.25	5	4.25					4				23.5									15.5								
695	000695	Đàm Ngọc	Hiếu	Nam	14/05/2002	Phú Yên	3.75	3.5	8.25						5.25		26		26		26			26			15.5	26		26			26		
696	000696	Lê Minh	Hiếu	Nam	11/08/2002	TpHCM	7.88	5.5	2.75		2.5		5.6												27.33	21.13	16.13							27.33	21.13
697	000697	Lê Quang Nhật	Hiếu	Nam	27/06/2002	TpHCM	2.63		7						3.25																				

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
698	000698	Lương Ngọc	Hiếu	Nam	16/11/2002	TpHCM	4.13	1.75	1				2																						
699	000699	Nguyễn Hoàng	Hiếu	Nam	25/12/2002	Hải Phòng	4	3.5	8.25						5		25.75										15.75								
700	000700	Nguyễn Mậu Trọng	Hiếu	Nam	23/10/2002	TpHCM	4.63	5	4.5					5.8				25.73									14.13								
701	000701	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	29/05/2002	TpHCM																													
702	000702	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	26/10/2002	TpHCM			1.25																										
703	000703	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	15/04/2002	TpHCM	4.88	2.75	5.5						2.25		17.63		17.63		17.63			17.63			13.13	17.63		17.63			17.63		
704	000704	Nguyễn Xuân	Hiếu	Nam	11/04/2002	Khánh Hòa	8.5	6	4				6.2												30.9		18.5								
705	000705	Nguyễn Xuân	Hiếu	Nam	14/07/2002	TpHCM	6.75	1.75	5.25	3																									
706	000706	Phạm Xuân	Hiếu	Nam	23/03/2002	Đồng Nai	4.75	3.5	4.25						0.75																				
707	000707	Phan Trung	Hiếu	Nam	31/10/2002	TpHCM	4.25	3	2.5	2.25												14.25					9.75								
708	000708	Thái Tăng	Hiếu	Nam	05/10/2002	TpHCM	8.25	5	4.25				7.4												32.3		17.5								
709	000709	Trần Lê Gia	Hiếu	Nam	04/11/2002	TpHCM	6.38	2.5	3				4.4												20.68		11.88								
710	000710	Trần Mai Trung	Hiếu	Nam	02/09/2002	TpHCM	3.63	4	3							2.25				15.13							10.63		15.13						
711	000711	Võ Minh	Hiếu	Nam	24/02/2002	TpHCM	6.38	4.5	7.75						5		28.63										18.63	28.63							
712	000712	Vũ Minh	Hiếu	Nam	30/08/2002	TpHCM	6.88	3	2				4.8																						
713	000713	Vương Minh	Hiếu	Nữ	27/03/2002	TpHCM	3.88	2.75	3.75	2																									
714	000714	Vương Trọng	Hiếu	Nam	23/10/2002	TpHCM	5.75	5.5	7.5		3.5		4.9												28.55	25.75	18.75							28.55	25.75
715	000715	Phạm Quang	Hiệu	Nam	22/10/2002	TpHCM	4.5	4	3.25					4.1				19.95									11.75								
716	000716	Vũ Huy	Hiệu	Nam	29/04/2002	TpHCM	6.38	5.5	8.25						5		30.13		30.13								20.13								
717	000717	Nguyễn Lê Gia	Hinh	Nam	28/12/2002	TpHCM	4.25	4.5	6						3.25		21.25										14.75	21.25		21.25					
718	000718	Bùi Quỳnh	Hoa	Nữ	24/06/2002	Đắk Lắk	5.25	6.25	1.75		4.25		3.3																						
719	000719	Dương Ngọc	Hoa	Nữ	27/05/2002	Đồng Nai	5.88	4.5	4				4.7														14.38							23.78	
720	000720	Đỗ Cẩm Hoàng	Hoa	Nữ	01/02/2002	TpHCM	7.13	4.5	7.25						2.5	7	23.88			32.88	23.88			23.88			18.88								
721	000721	Huỳnh Thị Thanh	Hoa	Nữ	24/11/2002	TpHCM	7.5	2.75	2.5				6												24.75		12.75								
722	000722	Đặng Minh	Hòa	Nam	21/12/2002	TpHCM	2.88	4	6.5						3.5												13.38	20.38		20.38					
723	000723	Lê Trần Minh	Hòa	Nữ	17/03/2002	TpHCM	5.88	3.75	6.5			2.9	3.7										21.93		23.53		16.13								
724	000724	Nguyễn Duy	Hòa	Nam	22/10/2002	TpHCM	8	3	2.75				5.9												25.55		13.75							25.55	
725	000725	Nguyễn Đặng Gia	Hòa	Nữ	07/06/2002	TpHCM	7.13	5.25	5.5				5.6												29.08		17.88							29.08	
726	000726	Nguyễn Lương	Hòa	Nữ	17/11/2002	TpHCM	7.25	4.25	6.75				4.4												27.05		18.25							27.05	
727	000727	Nguyễn Ngọc	Hòa	Nam	21/10/2002	TpHCM	5.38	5.25	6.5							3				23.13							17.13		23.13						
728	000728	Nguyễn Xuân	Hòa	Nữ	26/06/2002	TpHCM	5.63	6	2.75		5.25															24.88	14.38								
729	000729	Thái Lê Minh	Hoài	Nữ	05/09/2002	TpHCM	7.5	5.5	8.5						4.25		30		30		30			30			21.5								
730	000730	Nguyễn Việt	Hoan	Nam	26/10/2002	TpHCM	6.5	4.5	5.75				4.9												26.55		16.75							26.55	
731	000731	Âu Thiên	Hoàn	Nam	10/09/2002	An Giang	6.5	4.5	8.25				5.5		3		25.25		25.25		25.25			25.25	30.25		19.25								
732	000732	Trần Kim	Hoàn	Nữ	08/09/2002	Đồng Nai	4.5	3.75	5.25						1.5																				
733	000733	Võ Khải	Hoàn	Nam	20/12/2002	TpHCM	2.75	2.75	1			3.4	1.7																						
734	000734	Bùi Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	08/10/2002	TpHCM	5.75	4.25	8.5		3.75				3.75		26		26		26			26		26	18.5	26							
735	000735	Lăng Kim	Hoàng	Nữ	18/05/2002	TpHCM	5	4.5	2.25							3.5				18.75							11.75								
736	000736	Lâm Duy	Hoàng	Nam	17/09/2002	Quảng Ngãi	5	5	3.25							3.25				19.75							13.25		19.75						

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
737	000737	Lâm Thị Mai	Hoàng	Nữ	08/05/2002	Phú Yên	4.63	3.5	1.25				3																						
738	000738	Lê Huy	Hoàng	Nam	05/10/2002	Đồng Nai	5.38	5.5	3		4.25		3												19.88	22.38	13.88							19.88	22.38
739	000739	Lê Xuân	Hoàng	Nam	24/02/2002	TpHCM	8	5	3.5				6.2												28.9		16.5							28.9	
740	000740	Lý Xuân	Hoàng	Nam	16/03/2002	Đồng Nai	3.63	2.25	4						1.75																				
741	000741	Nguyễn Đặng Quang	Hoàng	Nam	27/05/2002	TpHCM	5.25	2.25	3						1.75																				
742	000742	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	23/06/2002	TpHCM	6	2.5	6.25						2.5												14.75	19.75		19.75			19.75		
743	000743	Nguyễn Tiến Minh	Hoàng	Nam	05/02/2002	Vũng Tàu	9.13	5.5	4.25				7.7												34.28		18.88							34.28	
744	000744	Phạm Minh	Hoàng	Nam	28/08/2002	TpHCM	6.13	4	2.25				5.6												23.58		12.38							23.58	
745	000745	Phạm Việt	Hoàng	Nam	22/07/2002	TpHCM	3.88	3.75	7.5					5.4	1.75			25.93									15.13								
746	000746	Trần Huy	Hoàng	Nam	06/11/2001	Hà Tĩnh	3.13	3.75	7.25						1.75																				
747	000747	Trần Nhật	Hoàng	Nam	08/12/2002	Đắk Lắk	5.13	2.5	5.25						3.75		20.38		20.38		20.38			20.38			12.88								
748	000748	Trịnh Vũ Minh	Hoàng	Nam	05/03/2002	Đồng Nai	3.75	3.5	6.25	7.75												29					13.5				29				
749	000749	Vũ Huy	Hoàng	Nam	02/01/2002	TpHCM	4.5	2.75	2.5				2.2												14.15		9.75								
750	000750	Vũ Trịnh Nhật	Hoàng	Nam	21/09/2002	TpHCM	4.88	4.75	4.75				3.9												22.18		14.38							22.18	
751	000751	Ngô Trung	Hoằng	Nam	25/03/2002	TpHCM	4.38	3.5	5.5						0.75																				
752	000752	Hà Cửu Long	Hồ	Nữ	30/03/2002	TpHCM	8.38	5	4.75				7.3												32.73		18.13								
753	000753	Nguyễn Thu	Hồng	Nữ	02/08/2002	TpHCM	7.88	7.5	7				6.7												35.78		22.38							35.78	
754	000754	Trương Nguyễn Mỹ	Hồng	Nữ	23/04/2002	TpHCM	3.75	3	1.5		3.5	1																							
755	000755	Võ Lê Xuân	Hồng	Nữ	02/03/2002	Bình Định	8.13	5.75	7.25				7.1												35.33		21.13							35.33	
756	000756	Đoàn Ngọc	Huân	Nam	04/05/2002	TpHCM	7.63	3	3.75							4				22.38							14.38								
757	000757	Lê Quang	Huân	Nam	08/09/2002	TpHCM	7.88	5.5	9.75						8.25		39.63		39.63		39.63						23.13								
758	000758	Nguyễn Phạm	Huân	Nam	22/11/2002	TpHCM	4.13	3	4																										
759	000759	Trương Hoàng Công	Huân	Nam	16/03/2002	Bình Định	3.25	1.75	8.5						3.75																				
760	000760	Lê Gia	Huấn	Nam	13/04/2002	TpHCM	6.13	6	2.25	3.25												20.88					14.38								
761	000761	Đỗ Đức	Hùng	Nam	05/12/2002	TpHCM	7.5	5.25	5.5	7.5			5.6									33.25			29.45		18.25				33.25			29.45	
762	000762	Đồng Thanh	Hùng	Nam	22/01/2002	Vũng Tàu	4.25	4.25	2.75	7												25.25					11.25								
763	000763	Hồ Lương Quốc	Hùng	Nam	24/10/2002	TpHCM	2.38	2.5	1.75		4.5																								
764	000764	Lê Việt	Hùng	Nam	14/08/2002	TpHCM	5.25	3.5	8.5						3.5		24.25										17.25								
765	000765	Nguyễn	Hùng	Nam	24/11/2002	Bến Tre	7.88	4	3				5.3														14.88							25.48	
766	000766	Nguyễn Cao	Hùng	Nam	31/10/2002	Thanh Hóa	5.25	3.5	3	4												19.75					11.75								
767	000767	Nguyễn Lương Nguyên	Hùng	Nam	30/12/2002	TpHCM	8	6	9.25	9			6.5									41.25			36.25		23.25								
768	000768	Võ	Hùng	Nam	28/06/2002	Long An	4.63	3.5	8.75						4		24.88										16.88								
769	000769	Võ Duy	Hùng	Nam	07/04/2002	Đắk Lắk	5.13	4.25	7							7				30.38							16.38		30.38						
770	000770	Bành Thế	Huy	Nam	07/01/2002	Gia Lai	6	3.75	5.75						4		23.5				23.5			23.5			15.5	23.5		23.5			23.5		
771	000771	Bùi Đình Song	Huy	Nam	30/11/2002	TpHCM	5.38	4	7.25	5												26.63					16.63								
772	000772	Bùi Ngọc	Huy	Nam	05/10/2002	TpHCM	7.5	3.75	7						6		30.25										18.25								
773	000773	Bùi Nguyễn Quốc	Huy	Nam	13/04/2002	Phú Yên	3.5	4.25	4					0																					
774	000774	Bùi Nhật	Huy	Nam	21/06/2002	Bình Định	5.13	4	5.75	6.25												27.38					14.88								
775	000775	Bùi Nhật	Huy	Nam	25/10/2002	TpHCM	7.88	3.5	2.25				6.5												26.63		13.63								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
776	000776	Châu Thái Bảo	Huy	Nam	14/05/2002	TpHCM	5.13	5.5	4.5	5.25												25.63					15.13								
777	000777	Dương Ngọc Quang	Huy	Nam	10/11/2002	TpHCM	6.88	5.75	4				4.3												25.23		16.63							25.23	
778	000778	Dương Nguyễn Gia	Huy	Nam	13/09/2002	TpHCM	6.38	3.5	4.75							1.25																			
779	000779	Dương Trần Đức	Huy	Nam	20/02/2002	Khánh Hòa	2.25	6	2.5						2.5	2.5	15.75			15.75	15.75						10.75	15.75	15.75	15.75					
780	000780	Đặng Ngọc	Huy	Nam	16/09/2002	TpHCM	8.25	5.5	5.5				6.8												32.85		19.25								
781	000781	Đặng Trương Hữu	Huy	Nam	03/02/2002	Đồng Nai	3.88	5	6.25	5.25												25.63					15.13								
782	000782	Đỗ Quang	Huy	Nam	02/07/2002	TpHCM	3.5	3.75	1.25				2.5		0																				
783	000783	Đỗ Trần Minh	Huy	Nam	26/06/2002	Đồng Nai	3.25	4	6							8.75				30.75							13.25		30.75						
784	000784	Hà	Huy	Nam	02/12/2002	TpHCM	6.13	4	2.75				3.7		1.25										20.28		12.88							20.28	
785	000785	Hà Huỳnh Đức	Huy	Nam	17/05/2002	TpHCM	3.75	2.75	2.25							1.5																			
786	000786	Hoàng Gia	Huy	Nam	27/11/2002	TpHCM	4.63	5	2.5		5.75															23.63	12.13								
787	000787	Huỳnh Gia	Huy	Nam	07/05/2002	TpHCM	8.88	5	6.75				7.7												36.03		20.63								
788	000788	Huỳnh Quang	Huy	Nam	22/08/2002	TpHCM	3.75	2.75	5.25						4		19.75		19.75		19.75			19.75			11.75	19.75							
789	000789	Lại Gia	Huy	Nam	27/09/2002	TpHCM	7.75	2.5	0.5				5.4																						
790	000790	Lê Đình Anh	Huy	Nam	16/11/2002	TpHCM	5.63	3.25	2					0																					
791	000791	Lê Đình Gia	Huy	Nam	14/12/2001	TpHCM	7.25	3.75	3.25				4.7												23.65		14.25							23.65	
792	000792	Lê Đình Gia	Huy	Nam	25/02/2002	Đắk Lắk	7.75	3.75	6.75				5												28.25		18.25								
793	000793	Lê Khắc Minh	Huy	Nam	01/09/2002	TpHCM	5.25	4	1.75		2.25		3.8																						
794	000794	Lê Minh	Huy	Nam	04/03/2002	TpHCM	7.88	6.5	3.5				6.8												31.48		17.88								
795	000795	Lê Nhứt	Huy	Nam	26/05/2002	TpHCM	4.63	3.5	6						3.75		21.63				21.63						14.13								
796	000796	Lê Phong	Huy	Nam	22/07/2002	TpHCM	8.38	3.5	3				6.5												27.88		14.88								
797	000797	Lê Toàn Phúc	Huy	Nam	30/10/2002	TpHCM	5.88	5.5	8						2.25	4	23.88		23.88	27.38	23.88			23.88			19.38	23.88	27.38	23.88					
798	000798	Lương Gia	Huy	Nam	01/11/2002	Hà Nội	8.25	3.75	4.75				6.5												29.75		16.75							29.75	
799	000799	Mai Quang	Huy	Nam	16/10/2002	TpHCM	5.5	3.75	4				4.1														13.25							21.45	
800	000800	Ngô Quốc	Huy	Nam	01/02/2002	TpHCM	7.25	4	4				4.2												23.65		15.25								
801	000801	Nguyễn Ảnh Cao	Huy	Nam	21/08/2002	TpHCM	3.25	2.25	4.25				1.8																						
802	000802	Nguyễn Bùi Gia	Huy	Nam	16/09/2002	TpHCM	7	4.75	3				5.4												25.55		14.75								
803	000803	Nguyễn Đăng	Huy	Nam	05/05/2002	TpHCM	5.13	2.25	2							2.25																			
804	000804	Nguyễn Đình	Huy	Nam	08/05/2002	TpHCM			0.5																										
805	000805	Nguyễn Gia	Huy	Nam	03/03/2002	Đồng Nai	4.13	3.25	6	4.5												22.38					13.38								
806	000806	Nguyễn Gia	Huy	Nam	03/08/2002	TpHCM	3.5	2.75	3.75						2																				
807	000807	Nguyễn Gia	Huy	Nam	08/11/2002	TpHCM	3.75	5	4.75						2																				
808	000808	Nguyễn Hoàng Anh	Huy	Nam	02/11/2002	Đồng Nai	4.63	4	6						1.25																				
809	000809	Nguyễn Hoàng Bá	Huy	Nam	22/01/2002	TpHCM																													
810	000810	Nguyễn Hoàng Đức	Huy	Nam	23/06/2002	Hải Dương	3.5	2.25	6						2.5		16.75		16.75		16.75						11.75								
811	000811	Nguyễn Huỳnh Anh	Huy	Nam	12/02/2002	TpHCM	6.25	3	8.75						5		28		28		28			28			18	28		28			28		
812	000812	Nguyễn Hữu Gia	Huy	Nam	15/07/2002	TpHCM	4.63	4.5	6						2.25		19.63		19.63								15.13								
813	000813	Nguyễn Khang	Huy	Nam	04/12/2002	TpHCM	4	4.25	4.5	3.25					0.75							19.25					12.75				19.25				
814	000814	Nguyễn Ngọc	Huy	Nam	24/02/2002	TpHCM	5.13	4	3.25				2.9		2										18.18		12.38								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
815	000815	Nguyễn Ngô Gia	Huy	Nam	06/08/2002	TpHCM	4.63	3	3	2.75												16.13					10.63								
816	000816	Nguyễn Nhật	Huy	Nam	16/03/2002	TpHCM	4	5	8.5	8.5	3				2.5		22.5		22.5		22.5	34.5		22.5		23.5	17.5	22.5		22.5	34.5		22.5		23.5
817	000817	Nguyễn Phúc	Huy	Nam	11/04/2002	TpHCM	3.63	4	2.75							2.75				15.88							10.38								
818	000818	Nguyễn Quang	Huy	Nam	05/04/2002	TpHCM	4.75	4	5						1.5																				
819	000819	Nguyễn Quang	Huy	Nam	08/05/2002	TpHCM	4.88	3.75	4.75						3		19.38										13.38								
820	000820	Nguyễn Quang Nhật	Huy	Nam	15/02/2002	TpHCM	7	2.5	1.25					4.1																					
821	000821	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	06/03/2002	TpHCM	4.5	4	7.75						5.5		27.25										16.25								
822	000822	Nguyễn Quốc Đăng	Huy	Nam	17/11/2002	TpHCM	4.75	3.25	3.75	2.5			3.1									16.75			17.95		11.75								
823	000823	Nguyễn Thanh	Huy	Nam	25/01/2002	TpHCM	3.75	4.25	0.25		3.25																								
824	000824	Nguyễn Thanh	Huy	Nam	25/06/2002	TpHCM	2.63	3	0.75		3.5																								
825	000825	Nguyễn Thanh Gia	Huy	Nam	22/10/2002	TpHCM	4.13	5.5	1.25				2.9																						
826	000826	Nguyễn Trà Phan	Huy	Nam	25/02/2002	Đồng Nai	3.63	4.75	4.75						2	5.75				24.63							13.13		24.63						
827	000827	Nguyễn Trần Quang	Huy	Nam	15/08/2002	TpHCM	6.88	2.75	3.75				4.3		1												13.38							21.98	
828	000828	Nguyễn Trường	Huy	Nam	08/03/2002	TpHCM	7	3.5	2.5				6.1												25.2		13								
829	000829	Nguyễn Văn	Huy	Nam	27/10/2002	Bình Định	1.88	4.25																											
830	000830	Nguyễn Văn Phúc	Huy	Nam	07/06/2002	TpHCM	2.13	3.5	6.25						1.25	2																			
831	000831	Nguyễn Việt	Huy	Nam	11/01/2002	TpHCM	7.5	4.5	4.5				6.2												28.9		16.5							28.9	
832	000832	Nguyễn Vĩnh	Huy	Nam	14/04/2002	TpHCM	6.5	5.5	6.25						3.5		25.25		25.25					25.25			18.25								
833	000833	Ninh Phan Gia	Huy	Nam	22/04/2002	Đắk Lắk	5.25	4	6	8												31.25					15.25				31.25				
834	000834	Phạm Bá Tuấn	Huy	Nam	03/04/2002	TpHCM	6.5	6	6.75							4				27.25							19.25								
835	000835	Phạm Quang	Huy	Nam	13/11/2002	TpHCM	3	3.25	3.25	2.75												15					9.5								
836	000836	Phạm Văn	Huy	Nam	22/08/2002	TpHCM	5	3.5	0.5				2.8																						
837	000837	Quách Lê Gia	Huy	Nam	21/02/2002	TpHCM	5.5	5	5.5	5			2.3		3		22		22		22	26		22	20.6		16								
838	000838	Tô Gia	Huy	Nam	12/10/2002	Đắk Lắk	7.88	4.75	5				6												29.63		17.63							29.63	
839	000839	Trần Đàm Gia	Huy	Nam	11/09/2002	TpHCM	2.25	3.5	2.5		3.25															14.75	8.25								
840	000840	Trần Đoàn Đức	Huy	Nam	12/08/2002	TpHCM	3.13	3.5	5.25						1.75																				
841	000841	Trần Hoàng Nhật	Huy	Nam	13/04/2002	Đắk Lắk	5	5	8.25						4		26.25		26.25		26.25			26.25			18.25								
842	000842	Trịnh Gia	Huy	Nam	29/09/2002	TpHCM	5.38	4.5	2.25				3.8												19.73		12.13							19.73	
843	000843	Trịnh Quốc	Huy	Nam	11/02/2002	TpHCM	4.75	3.25	8.75						2.25		21.25		21.25		21.25			21.25			16.75								
844	000844	Võ Kế	Huy	Nam	13/04/2002	TpHCM	7.5	5.25	8.5						7		35.25		35.25					35.25			21.25								
845	000845	Võ Minh	Huy	Nam	24/02/2002	TpHCM	3.5	3.75	4.25																										
846	000846	Võ Minh	Huy	Nam	22/11/2002	TpHCM	4.25	5	5						3		20.25		20.25		20.25			20.25			14.25								
847	000847	Võ Quốc	Huy	Nam	31/12/2002	TpHCM	2.88	3.75	4.5						1.75																				
848	000848	Dương Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	29/05/2002	TpHCM	4.38	5	3		4.75															21.88	12.38								21.88
849	000849	Hoàng Thị Mỹ	Huyền	Nữ	01/08/2002	Đồng Nai	3.25	3.5	5.75						2																				
850	000850	Lai Minh	Huyền	Nữ	05/02/2002	TpHCM	6.13	5.5	6	5.5												28.63					17.63								
851	000851	Lê Nguyễn Minh	Huyền	Nữ	05/10/2002	TpHCM	2.63	3.75	1.75						0.25																				
852	000852	Phan Khánh	Huyền	Nữ	09/09/2002	Trà Vinh	7.25	3.5	8.5						3.25		25.75							25.75			19.25	25.75							
853	000853	Phan Thị Khánh	Huyền	Nữ	10/11/2002	TpHCM	4.88	4	2				3.5																						

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
854	000854	Nguyễn Hoàng	Huynh	Nam	20/02/2002	TpHCM	4.13	3.5	6.75	5					2.25		18.88				18.88	24.38		18.88			14.38	18.88		18.88	24.38		18.88		
855	000855	Đoàn Khánh	Hưng	Nam	17/05/2002	Hà Nội	7.63	7	7.25		4.25		6.2												34.28	30.38	21.88								
856	000856	Đỗ Đăng	Hưng	Nam	19/07/2002	TpHCM	2.5		0.5																										
857	000857	Hồ Hoàng	Hưng	Nam	29/11/2002	TpHCM	4.63	3.5	2.75				2.9												16.68		10.88							16.68	
858	000858	Lê Minh	Hưng	Nam	17/10/2002	TpHCM	4.63	5	5.25			2.8			0.75								20.48				14.88								
859	000859	Lê Nguyễn Quốc	Hưng	Nam	01/04/2002	Thái Nguyên	8.5	4	3.25				5.6												26.95		15.75								
860	000860	Nguyễn Nhật	Hưng	Nam	25/02/2002	TpHCM	4.75	4.75	6.25						5		25.75										15.75								
861	000861	Nguyễn Quốc	Hưng	Nam	04/02/2002	TpHCM	5.75	3	6.25						3		21										15	21							
862	000862	Nguyễn Thanh	Hưng	Nam	02/09/2002	TpHCM	4.38	3	3.5	6.5												23.88					10.88				23.88				
863	000863	Nguyễn Tuấn	Hưng	Nam	19/04/2002	TpHCM	5.13	5.25	5.5							3.25				22.38							15.88								
864	000864	Trần Đình	Hưng	Nam	16/02/2002	TpHCM	7.75	2.75	0.25				7.4																						
865	000865	Trần Huy Nam	Hưng	Nam	08/05/2002	Thanh Hóa	6	6.5	7.5	8	4											36				28	20				36				
866	000866	Trần Quang	Hưng	Nam	23/11/2002	TpHCM	6.25	3.25	6.75						3.75		23.75		23.75		23.75						16.25	23.75		23.75					
867	000867	Vĩnh Bảo Phúc	Hưng	Nam	22/07/2002	TpHCM	7	4.5	4.75			5.1											26.45				16.25								
868	000868	Võ Trí Minh	Hưng	Nam	18/04/2002	TpHCM	7.88	4.25	4.75				7												30.88		16.88								
869	000869	Vũ Việt	Hưng	Nam	19/02/2002	TpHCM	6.25	3.75	3.25				3.4														13.25							20.05	
870	000870	Vũ Việt	Hưng	Nam	20/11/2002	TpHCM	4.88	5	6.5	4												24.38					16.38								
871	000871	Đào Ngọc Liên	Hương	Nữ	28/01/2002	TpHCM	5.25	6.75	7.25		3.5					3.25				25.75						26.25	19.25								
872	000872	Đỗ Đinh Thu	Hương	Nữ	22/09/2002	TpHCM	6.13	4	3.75			4.6	3.6										23.08		21.08		13.88					23.08		21.08	
873	000873	Hà Phan Minh	Hương	Nữ	11/05/2002	TpHCM	6.13	4.75	5		6		5.2												26.28	27.88	15.88								
874	000874	Huỳnh Trần Bảo	Hương	Nữ	04/07/2002	TpHCM	2.75	4.25	5.25		5.5															23.25	12.25								
875	000875	Lê Phan Nguyên	Hương	Nữ	13/06/2002	TpHCM	4.13	4.25	1.5		6.25																								
876	000876	Lê Thị Quế	Hương	Nữ	23/09/2002	TpHCM	5.25	4.25	2.5		4.75															21.5	12								
877	000877	Ngô Ngọc Thùy	Hương	Nữ	16/11/2002	TpHCM	3.25	4	0.75			2.2																							
878	000878	Nguyễn Mai Thanh	Hương	Nữ	17/08/2002	TpHCM	5.5	4	5		4.25				0.75											23	14.5								23
879	000879	Nguyễn Thị Ánh	Hương	Nữ	26/01/2002	Bình Định	5.13	3.75	5.25		2.5		2.7		1.75										19.53	19.13	14.13							19.53	19.13
880	000880	Nguyễn Vũ Quỳnh	Hương	Nữ	22/01/2002	TpHCM	4.13	3.25	4.25		3.25				1.75											18.13	11.63								
881	000881	Phạm Mai Minh	Hương	Nữ	17/01/2002	TpHCM	8	3	4				4.1												23.2		15								
882	000882	Phạm Thiên	Hương	Nữ	06/02/2002	TpHCM	4.38	3.25	5	4												20.63					12.63				20.63				
883	000883	Tăng Vũ Thanh	Hương	Nữ	23/11/2002	TpHCM	5.25	4	6.5	4.25												24.25					15.75								
884	000884	Trương Kim	Hương	Nữ	16/01/2002	TpHCM	3	4.75	3		4.75																10.75								20.25
885	000885	Đặng Thiên	Hữu	Nam	19/04/2002	TpHCM	4.88	3.75	5.25				3.5												20.88		13.88								
886	000886	Nguyễn Bá	Hy	Nam	01/05/2002	TpHCM	6.75	4	6				5.5												27.75		16.75							27.75	
887	000887	Oh	Hyo	Nữ	25/03/2002	TpHCM	3.75	3.5	3.5		4.25															19.25	10.75								19.25
888	000888	Hồ Bùi Uy	Kha	Nam	26/07/2002	TpHCM	6.63	3.25	7.25	2.5		2.9				7.75				32.63		22.13	22.93				17.13		32.63		22.13	22.93			
889	000889	Nguyễn An Tâm	Kha	Nam	18/08/2002	Vũng Tàu	5.13	4	5.5						3		20.63				20.63						14.63								
890	000890	Nguyễn Nam	Kha	Nam	10/03/2002	TpHCM	5.38	4.25	4.25							4.25				22.38							13.88		22.38						
891	000891	Bùi Minh	Khải	Nam	23/12/2002	TpHCM	8.13	5.25	6.75					5.7	2.5		25.13	31.53	25.13								20.13								
892	000892	Huỳnh Minh	Khải	Nam	05/06/2002	TpHCM																													

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
893	000893	Lê Đình	Khải	Nam	14/06/2002	TpHCM	5.63	5.75	5.75	4.5												26.13					17.13								
894	000894	Ngụy Tuấn	Khải	Nam	08/03/2002	TpHCM	8.13	2.75	4.75				6.3			6				27.63					28.23		15.63								
895	000895	Nguyễn Thiên	Khải	Nam	18/01/2002	TpHCM	6.88	3.5	1.5				4.4																						
896	000896	Phùng Văn	Khải	Nam	17/03/2002	TpHCM	7	5	3.5				6.3												28.1		15.5							28.1	
897	000897	Vương Minh	Khải	Nam	09/08/2002	TpHCM	4.63	3.25	2.75		3.75															18.13	10.63								18.13
898	000898	Bùi Duy	Khang	Nam	14/04/2002	TpHCM	5.75	4.25	7.5						6.25		30		30		30			30			17.5	30		30			30		
899	000899	Bùi Mạnh	Khang	Nam	17/07/2002	TpHCM	6.88	2.25	7.75							5.25				27.38							16.88								
900	000900	Cao Lê Mạnh	Khang	Nam	22/05/2002	TpHCM	4.5	3.25	7.5						3.25		21.75		21.75		21.75						15.25	21.75		21.75					
901	000901	Châu Vĩ	Khang	Nam	22/08/2002	An Giang	2.75	2.75	0.75						0																				
902	000902	Dương Gia	Khang	Nam	25/12/2002	TpHCM	4	4.5	3.5				2.6												17.2		12							17.2	
903	000903	Đỗ Minh	Khang	Nam	11/01/2002	TpHCM	7.63	6	6.25	5.75												31.38					19.88				31.38				
904	000904	Đỗ Tuấn	Khang	Nam	17/09/2002	TpHCM	4.88	3.5	3.5	2.25												16.38					11.88								
905	000905	Hàng Tại Phan Hy	Khang	Nam	06/01/2002	TpHCM	5.88	4	2				3.6																						
906	000906	Hồ Nguyên	Khang	Nam	13/04/2002	TpHCM	8.88	2.75	1.25				7.9																						
907	000907	Huỳnh Trương Minh	Khang	Nam	04/06/2002	TpHCM	3.75		3						1.75																				
908	000908	Lê Trịnh Như	Khang	Nam	26/11/2002	TpHCM	4.5	3.5	8						3		22										16								
909	000909	Lương Gia	Khang	Nam	10/08/2002	TpHCM	5.38	5	5.5	7												29.88					15.88				29.88				
910	000910	Ngô Hoàng Ngọc	Khang	Nữ	22/08/2002	TpHCM	4.13	3.5	3.25				3												16.88		10.88								
911	000911	Ngô Nguyên	Khang	Nam	02/05/2002	TpHCM	7.75	2.25	0.25				5.2																						
912	000912	Nguyễn Chí	Khang	Nam	24/12/2002	TpHCM	4.38	4.25	3.25				2.2		1.25										16.28		11.88								
913	000913	Nguyễn Đình	Khang	Nam	07/11/2002	TpHCM	6.63	3.25	1.75				5.1																						
914	000914	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	24/12/2002	TpHCM	6.13	6	6			3.5											25.13				18.13					25.13			
915	000915	Nguyễn Hoàng Bảo	Khang	Nam	16/07/2002	TpHCM	6.75	5	7.25				4.6		1.75										28.2		19							28.2	
916	000916	Nguyễn Hồ Nguyên	Khang	Nam	29/04/2002	TpHCM	7	3.5	3		3.75		4.9												23.3	21	13.5							23.3	21
917	000917	Nguyễn Huỳnh Đức	Khang	Nam	15/03/2002	TpHCM	5.25	3.25	1.75				2.6		0.75																				
918	000918	Nguyễn Hữu Duy	Khang	Nam	01/02/2002	TpHCM	4	4	1.25	3.5																									
919	000919	Nguyễn Lê Trường	Khang	Nam	30/11/2002	TpHCM	5.63	2.75	5.25						0.75																				
920	000920	Nguyễn Lê Vĩnh	Khang	Nam	03/05/2002	TpHCM	7.38	4	0				5.2																						
921	000921	Nguyễn Minh	Khang	Nam	25/02/2002	TpHCM	6.63	6	8.5						4		29.13		29.13								21.13								
922	000922	Nguyễn Minh	Khang	Nam	02/06/2002	TpHCM	4.25	3.5	7.5						2.75		20.75										15.25								
923	000923	Nguyễn Minh An	Khang	Nữ	02/05/2002	TpHCM	6	2.5	4.5				4.5												22		13							22	
924	000924	Nguyễn Thái Duy	Khang	Nam	19/09/2002	Lâm Đồng	4.13	2.5	5.5	7																	12.13				26.13				
925	000925	Nguyễn Vinh	Khang	Nam	05/07/2002	TpHCM	6	4.5	5.75				3.9		0.5										24.05		16.25								
926	000926	Nguyễn Vĩnh	Khang	Nam	17/09/2002	TpHCM	5.25	2.75	0				2.7																						
927	000927	Phạm Hoàng	Khang	Nam	01/05/2002	TpHCM	3	2.5	1.25	0.75																									
928	000928	Phạm Trường	Khang	Nam	08/03/2002	TpHCM	5.75	4	4.75				2.8		0.75										20.1		14.5							20.1	
929	000929	Tạ Bảo	Khang	Nam	19/03/2002	TpHCM	4.88	4.25	7.25						2.75	2	21.88				21.88						16.38								
930	000930	Tiêu Vĩnh	Khang	Nam	30/04/2002	TpHCM	7.38	6	9.75						3.5		30.13		30.13		30.13			30.13			23.13								
931	000931	Trần Đình Nhật	Khang	Nam	25/09/2002	Vũng Tàu	3	3.75	6.5						4.75		22.75										13.25	22.75		22.75					

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
932	000932	Trần Hoàng Dĩ	Khang	Nam	31/08/2002	TpHCM	5.5	3.75	3.75				2.4												17.8		13								
933	000933	Trần Hỷ	Khang	Nam	21/12/2002	TpHCM	7.63	5	4.25					2.4				21.68									16.88								
934	000934	Trần Phước Huy	Khang	Nam	13/06/2002	TpHCM	8.13	5.25	9	6.25					4.5		31.38		31.38		31.38	34.88		31.38			22.38								
935	000935	Trần Trí	Khang	Nam	05/09/2002	TpHCM	6.5	2.25	3.75				4.3												21.1		12.5							21.1	
936	000936	Trương Sanh Vĩ	Khang	Nam	23/08/2002	TpHCM	4.63	3	5	7.75												28.13					12.63								
937	000937	Võ Lê Minh	Khang	Nam	19/02/2002	TpHCM	5	4	8.75						4.25		26.25				26.25						17.75	26.25		26.25					
938	000938	Bùi Trương Uyên	Khanh	Nữ	17/06/2002	TpHCM	8.25	6.25	4.5				7.5												34		19								
939	000939	Đặng Hoàng Vân	Khanh	Nữ	01/10/2002	TpHCM	6.5	3.25	3.25				4.5												22		13								
940	000940	Đỗ Hà	Khanh	Nữ	10/11/2002	Hà Nội	7.5	5.5	2.25				5.2												25.65		15.25								
941	000941	Hồ Ngọc Phương	Khanh	Nữ	09/08/2002	TpHCM	4.38	3.5	3.5	2.25																	11.38				15.88				
942	000942	Lâm Phước Trường	Khanh	Nam	10/10/2002	TpHCM	8	2	3.25				6																						
943	000943	Lê Trần Ngọc	Khanh	Nữ	29/04/2002	Đồng Nai	5.88	4.75	4.75				4.9												25.18		15.38							25.18	
944	000944	Lương Hoàng Vân	Khanh	Nữ	21/12/2002	TpHCM	3.5	2.5	1																										
945	000945	Lương Võ Mai	Khanh	Nữ	04/03/2002	TpHCM	3.63	3.75	4.75		4.25															20.63	12.13								
946	000946	Nguyễn Lê	Khanh	Nữ	07/06/2002	TpHCM	7.88	5.5	4.5				5.5												28.88		17.88							28.88	
947	000947	Nguyễn Mai	Khanh	Nữ	21/07/2002	TpHCM	7.38	3	6				4.8												25.98		16.38							25.98	
948	000948	Nguyễn Mỹ	Khanh	Nữ	25/05/2002	TpHCM	6.63	4.75	3.75				4.4												23.93		15.13								
949	000949	Nguyễn Phi	Khanh	Nữ	19/04/2002	TpHCM	7.63	5	4.5				5.6												28.33		17.13								
950	000950	Nguyễn Thượng Hoàng	Khanh	Nữ	28/06/2002	TpHCM	5.88	2.75	1.75				3.6																						
951	000951	Phạm Nguyễn Phương	Khanh	Nữ	23/10/2002	TpHCM	4.63	4.75	3		4.75		3.6												19.58	21.88	12.38							19.58	21.88
952	000952	Phạm Nhật Minh	Khanh	Nam	27/01/2002	TpHCM	7.25	2.5	3				6.1												24.95		12.75								
953	000953	Phạm Phương	Khanh	Nữ	14/08/2002	TpHCM	8.25	6.25	7.75				7.7												37.65		22.25								
954	000954	Trần Hà Thiên	Khanh	Nữ	02/07/2002	TpHCM	3.38	3.25	0		4																								
955	000955	Trần Lê Trúc	Khanh	Nữ	12/07/2002	TpHCM	3.13	3.75	3.5				2																						
956	000956	Trần Ngọc Hoàng	Khanh	Nữ	11/08/2002	TpHCM	5	5	4				3												20		14							20	
957	000957	Trần Nguyễn Hà	Khanh	Nữ	22/09/2002	Tây Ninh	5.5	4	6.75						3.75		23.75										16.25								
958	000958	Bùi Minh	Khánh	Nam	11/10/2002	TpHCM	4.63	2.5	0.5				2.2																						
959	000959	Đặng Đăng	Khánh	Nam	09/11/2002	Tây Ninh	4.75	5	6.25						4		24										16								
960	000960	Đặng Lưu Bảo	Khánh	Nam	27/01/2002	TpHCM	9	6.25	4.75				8.4												36.8		20								
961	000961	Hà Minh	Khánh	Nam	08/02/2002	TpHCM	7.25	5	3.75				7												30		16							30	
962	000962	Hoàng Kim	Khánh	Nữ	20/08/2002	TpHCM	6.25	4.5	3		4		3.4												20.55	21.75	13.75							20.55	21.75
963	000963	Hoàng Võ Ngọc	Khánh	Nữ	20/05/2002	TpHCM	5.25	3.75	7	5.25												26.5					16				26.5				
964	000964	Hồ Hoàng Mai	Khánh	Nữ	02/09/2002	Quảng Ngãi	3.5	4.75	2.25		3.75															18	10.5								
965	000965	Lâm Vĩnh	Khánh	Nam	02/02/2002	TpHCM																													
966	000966	Lê Hoàng Bảo	Khánh	Nữ	15/03/2002	TpHCM	6.75	5	7.5	7												33.25					19.25								
967	000967	Lê Mai Thục	Khánh	Nữ	12/02/2002	TpHCM	7.5	6	2.5				5.9												27.8		16							27.8	
968	000968	Lê Minh	Khánh	Nam	19/07/2002	TpHCM	5.38	5	3.75	2.25																	14.13				18.63				
969	000969	Lê Trần	Khánh	Nam	03/10/2002	TpHCM	5.63	4	2.25				4.7												21.28		11.88								
970	000970	Lương Gia	Khánh	Nữ	04/10/2002	Bình Thuận	4.88	4.5	0.75				4.2																						

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
971	000971	Mã Quốc	Khánh	Nữ	01/09/2002	TpHCM	5.38	3	1				3.8																						
972	000972	Nguyễn	Khánh	Nam	20/09/2002	TpHCM	7.13	4.5	7.5					5.7				30.53									19.13								
973	000973	Nguyễn Đinh Quang	Khánh	Nam	30/06/2002	TpHCM	5.63	3.75	5.5						2.25												14.88	19.38		19.38			19.38		
974	000974	Nguyễn Gia	Khánh	Nam	19/02/2002	TpHCM	7.25	3.25	4.75							2.25				19.75							15.25		19.75						
975	000975	Nguyễn Khương Gia	Khánh	Nữ	01/01/2002	TpHCM	5.38	3.5	7			3.4											22.68				15.88					22.68			
976	000976	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	24/05/2002	Tiền Giang	2.88	2.5	3						1.25																				
977	000977	Nhan Phúc	Khánh	Nữ	06/03/2002	TpHCM	7.5	5.75	3.25		1.75		5.4												27.3		16.5								
978	000978	Phạm Hoàng Bảo	Khánh	Nữ	26/11/2002	TpHCM	4.88	4.75	3				3.7												20.03		12.63								
979	000979	Phạm Lê Vân	Khánh	Nữ	21/07/2002	TpHCM	7.75	6.5	6				7.1												34.45		20.25							34.45	
980	000980	Phan Văn Nguyên	Khánh	Nam	11/10/2002	TpHCM	4.5	3	5.25						0.5																				
981	000981	Trần Hữu	Khánh	Nam	26/06/2002	TpHCM	2.88	2.25	2.5						0.75																				
982	000982	Trần Phổ	Khánh	Nam	17/05/2002	TpHCM	3.13	3.5	2		3.75																								
983	000983	Trần Phương Bảo	Khánh	Nam	30/01/2002	TpHCM	5.25	3	1				4																						
984	000984	Trần Vĩ Thụy	Khánh	Nữ	07/02/2002	TpHCM	6.38	3.5	7		4.5				2.25		21.38		21.38		21.38					25.88	16.88								
985	000985	Trần Vũ Nam	Khánh	Nam	12/04/2002	TpHCM	6	3.25	3				4.4												21.05		12.25								
986	000986	Trương Nhật	Khánh	Nữ	12/03/2002	Hà Nội	6.63	3.5	1				3.9																						
987	000987	Trương Quốc	Khánh	Nam	16/10/2002	TpHCM	6.38	3	7	2.25			3.2									20.88			22.78		16.38								
988	000988	Vũ Lê	Khánh	Nam	19/01/2002	TpHCM	6.13	3.5	5.25						2.5		19.88		19.88		19.88			19.88			14.88	19.88		19.88			19.88		
989	000989	Vũ Lê Diễm	Khánh	Nữ	04/10/2002	TpHCM	4.5	4	1.75				2.6																						
990	000990	Nguyễn Phú Đăng	Khê	Nam	11/12/2002	TpHCM	5.5	4.5	4.5	3												20.5					14.5				20.5				
991	000991	Đặng Gia	Khiêm	Nam	02/02/2002	TpHCM	3.13	3	4.5						1.25																				
992	000992	Hồ Gia	Khiêm	Nam	29/03/2001	TpHCM	8.25	2.5	2.5				7.6												28.45		13.25								
993	000993	Trần Gia	Khiêm	Nam	29/09/2002	TpHCM	4.5	2.25	5.75						1.25																				
994	000994	Bùi Anh	Khoa	Nam	19/01/2002	TpHCM	4.38	4.5	5.5						2.25		18.88		18.88		18.88						14.38	18.88		18.88					
995	000995	Bùi Đăng	Khoa	Nam	30/05/2002	TpHCM	5.25	3.75	7						3		22										16								
996	000996	Bùi Lê Đăng	Khoa	Nam	25/07/2002	TpHCM	3.5	2.5	7						4		21										13								
997	000997	Bùi Phú	Khoa	Nam	25/10/2002	TpHCM	7.63	4.5	8.75				4.9		4.75		30.38		30.38		30.38			30.38	30.68		20.88	30.38		30.38			30.38	30.68	
998	000998	Bùi Trần Đăng	Khoa	Nam	12/08/2002	TpHCM	8.13	7	9						7.5		39.13				39.13						24.13								
999	000999	Cao Đăng	Khoa	Nam	04/05/2002	TpHCM	3.5	4	5.25		4				3.75		20.25		20.25		20.25			20.25		20.75	12.75	20.25		20.25			20.25		20.75
1000	001000	Chu Kỳ Văn	Khoa	Nam	02/08/2002	TpHCM	2.75	2.75	1							1																			
1001	001001	Chung Minh	Khoa	Nam	27/06/2002	TpHCM	2.5	3.5	4	0.75					0.75	1																			
1002	001002	Đặng Hoàng Anh	Khoa	Nam	10/03/2002	TpHCM	8.38	6	7.5				7.3		2.25		26.38				26.38				36.48		21.88	26.38		26.38				36.48	
1003	001003	Đặng Minh	Khoa	Nam	17/05/2002	TpHCM	3.13	4.25	2.25	1.5					0.75																				
1004	001004	Hồ Đăng	Khoa	Nam	09/02/2002	TpHCM	5.13	3.5	1.5																										
1005	001005	Hồ Lê Anh	Khoa	Nam	15/10/2002	TpHCM	8	4.25	5.5				6.5												30.75		17.75								
1006	001006	Huỳnh Anh	Khoa	Nam	21/10/2002	Đồng Nai	6.13	3.75	1.5				3.7																						
1007	001007	Khưu Minh	Khoa	Nam	25/03/2002	TpHCM	6	4.5	1.75	2.25			4																						
1008	001008	Lâm Hiển Đăng	Khoa	Nam	16/06/2002	TpHCM	3.88	3.25	4.75				2																						
1009	001009	Lê Anh	Khoa	Nam	03/08/2002	TpHCM	8.5	3.75	4				7.8												31.85		16.25							31.85	

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1010	001010	Lê Minh	Khoa	Nam	30/01/2002	TpHCM	3.38	4.5	5						2.25		17.38		17.38								12.88	17.38							
1011	001011	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	02/03/2002	TpHCM	6	3.5	3.75				3.9			1									21.05		13.25								
1012	001012	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	22/09/2002	TpHCM	7.88	2.75	2.5				6.6												26.33		13.13							26.33	
1013	001013	Lê Nguyễn Quang Đăng	Khoa	Nam	21/09/2002	TpHCM	6.5	4.5	6.75	7.5												32.75					17.75				32.75				
1014	001014	Lê Quốc Đăng	Khoa	Nam	21/04/2002	TpHCM	4.13	4.75	2.25																										
1015	001015	Lê Trần Minh	Khoa	Nam	02/04/2002	TpHCM	7.38	5	4.25		4.25		5.8												28.23	25.13	16.63								
1016	001016	Lê Trí Đăng	Khoa	Nam	03/04/2002	TpHCM	7.5	5.75	3.25				5.7		0										27.9		16.5								
1017	001017	Lương Bảo Thanh	Khoa	Nam	19/05/2002	TpHCM	5.63	6	8.25							5.75				31.38							19.88		31.38						
1018	001018	Lương Hoàng Anh	Khoa	Nam	08/12/2002	Bình Dương	5.5	3.75	6	4.5												24.25					15.25				24.25				
1019	001019	Ngô Đăng	Khoa	Nam	19/07/2002	TpHCM	2.88	3.5	1.25						1																				
1020	001020	Ngô Minh	Khoa	Nam	05/01/2002	TpHCM	8.38	3.25	9				5.8		2.75		26.13							26.13	32.23		20.63								
1021	001021	Nguyễn An	Khoa	Nam	01/04/2002	TpHCM	3.13	3.5	3.25					2.4				14.68									9.88								
1022	001022	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	12/01/2002	TpHCM	4.88	3	3.5						1.25																				
1023	001023	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	24/10/2002	TpHCM	2.75	3.5	5.5						0.75																				
1024	001024	Nguyễn Chánh	Khoa	Nam	07/11/2002	Gia Lai																													
1025	001025	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	28/01/2002	TpHCM	7	4.75	4.5				5.2												26.65		16.25								
1026	001026	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	15/03/2002	Gia Lai	4	3	1.5		2.25		2.9																						
1027	001027	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	13/04/2002	TpHCM	7.38	3	5				5.1												25.58		15.38								
1028	001028	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	17/12/2002	Tiền Giang	3.5	4.75	2.5				2.4												15.55		10.75								
1029	001029	Nguyễn Đức Anh	Khoa	Nam	27/09/2002	TpHCM	4.88	5	8						4.5		26.88										17.88								
1030	001030	Nguyễn Hữu	Khoa	Nam	03/01/2002	TpHCM	3.88	3.25	2.75			2.9											15.68				9.88					15.68			
1031	001031	Nguyễn Trọng	Khoa	Nam	21/10/2002	TpHCM	5.75	3.75	2.75	4.25			2.7									20.75			17.65		12.25								
1032	001032	Nguyễn Việt	Khoa	Nam	20/02/2002	Đà Nẵng	3.38	4.25	4							3.25				18.13							11.63								
1033	001033	Phạm Đăng	Khoa	Nam	02/10/2002	TpHCM	7.13	3.75	0.75				3.7																						
1034	001034	Phạm Đình Anh	Khoa	Nam	06/01/2002	TpHCM	4.75	4.5	9.75						4.25		27.5		27.5		27.5			27.5			19								
1035	001035	Phạm Đỗ Đăng	Khoa	Nam	17/08/2002	Long An	6	5	6.75	8.5												34.75					17.75				34.75				
1036	001036	Phạm Đức Anh	Khoa	Nam	03/05/2002	TpHCM	6.13	2.75	1.25		2			0.4																					
1037	001037	Phạm Văn	Khoa	Nam	12/09/2002	TpHCM	4	5.75	7						1.75																				
1038	001038	Phùng Đăng	Khoa	Nam	21/09/2002	TpHCM	5.88	3.25	3.25				4												20.38		12.38							20.38	
1039	001039	Tăng Minh	Khoa	Nam	05/01/2002	TpHCM	6	5	3							1																			
1040	001040	Thái Đinh Anh	Khoa	Nam	27/10/2002	TpHCM	4.88	4.5	1.75				3																						
1041	001041	Trần Duy	Khoa	Nam	07/12/2002	TpHCM	5.88	4.5	5				4.5		3		21.38		21.38		21.38			21.38	24.38		15.38	21.38		21.38			21.38	24.38	
1042	001042	Trần Đăng	Khoa	Nam	06/02/2002	TpHCM	6	5.5	8.25						3.5		26.75										19.75								
1043	001043	Trần Đức	Khoa	Nam	17/06/2002	TpHCM	3.13	4.5	6						1.25																				
1044	001044	Trần Ngọc Minh	Khoa	Nam	07/11/2002	TpHCM	7.13	5.25	9						5.5		32.38		32.38		32.38			32.38			21.38								
1045	001045	Trịnh Hoàng	Khoa	Nam	01/09/2002	TpHCM	5.63	3.25	5.25				3.5												21.13		14.13							21.13	
1046	001046	Trịnh Lâm Đăng	Khoa	Nam	13/06/2002	TpHCM	3.88	3.25	3	2																									
1047	001047	Võ Anh	Khoa	Nam	19/01/2002	TpHCM	7.5	3	3.5				6.5												27		14							27	
1048	001048	Võ Đăng	Khoa	Nam	09/09/2002	TpHCM	5.75	4	4.75	6												26.5					14.5								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1049	001049	Võ Lê Văn	Khoa	Nam	13/05/2002	TpHCM	4.25	5	6.5						3.75		23.25										15.75								
1050	001050	Võ Minh	Khoa	Nam	18/04/2002	TpHCM	8	3.75	5				5.9			1									28.55		16.75								
1051	001051	Vũ Đăng	Khoa	Nam	29/05/2002	TpHCM	6	4.5	5.5			3	3.6										22		23.2		16								
1052	001052	Đỗ Minh	Khôi	Nam	29/12/2002	TpHCM	5.88	4.25	2	2.5			4.6																						
1053	001053	Đỗ Nguyễn Nguyên	Khôi	Nam	10/10/2002	Đắk Lắk	5	6	6.25	6.75												30.75					17.25								
1054	001054	Đỗ Trọng	Khôi	Nam	01/07/2002	Bến Tre	2.13	3.5	2.75	3					1.25							14.38					8.38				14.38				
1055	001055	Hoàng Minh	Khôi	Nam	14/02/2002	TpHCM	3.88	3.75	3.25			3.3											17.48				10.88								
1056	001056	Hoàng Nguyên	Khôi	Nam	12/07/2002	TpHCM	6.13	4.25	5.5					4.6				25.08									15.88								
1057	001057	Lê Kim	Khôi	Nam	27/09/2002	Đồng Nai	5	5	7.75	6.25												30.25					17.75				30.25				
1058	001058	Lê Ngọc	Khôi	Nam	21/02/2002	TpHCM	3.63	4	4.75						1.25																				
1059	001059	Lê Phước Nguyên	Khôi	Nam	21/10/2002	TpHCM	4.25	4.5	1.5		4.75		2.8																						
1060	001060	Lê Quang	Khôi	Nam	16/11/2002	TpHCM	3.88	5.25	9.25						7		32.38										18.38								
1061	001061	Lê Uyên	Khôi	Nữ	19/07/2002	TpHCM	8.5	5	3.5				7.3												31.6		17								
1062	001062	Lương Đăng	Khôi	Nam	25/05/2002	TpHCM	4.88	3	5.5				2.4												18.18		13.38								
1063	001063	Ngô Minh	Khôi	Nam	02/03/2002	TpHCM	4	3.75	3.75		3.75		1.9		2.25		16				16					19	11.5	16		16					19
1064	001064	Nguyễn Anh	Khôi	Nam	11/01/2002	TpHCM	8.63	3.75	8			6			3.75		27.88		27.88		27.88		32.38	27.88			20.38								
1065	001065	Nguyễn Đình Anh	Khôi	Nam	11/02/2002	TpHCM	5.5	5.25	8.25						4.5		28		28								19								
1066	001066	Nguyễn Đức Anh	Khôi	Nam	05/12/2002	TpHCM	7.38	5	3.75				5.5												27.13		16.13								
1067	001067	Nguyễn Giang Minh	Khôi	Nam	27/10/2002	TpHCM	7	5	6.75	3.5			5.4									25.75			29.55		18.75				25.75			29.55	
1068	001068	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	Nam	08/06/2002	TpHCM	6.88	5.25	8.75	9												38.88					20.88								
1069	001069	Nguyễn Huỳnh Đức	Khôi	Nam	28/07/2002	TpHCM	2.63	3.25	1		3.5	2.3																							
1070	001070	Nguyễn Huỳnh Minh	Khôi	Nam	26/04/2002	TpHCM	4	3.25	4.25	1.75																									
1071	001071	Nguyễn Nguyên	Khôi	Nam	04/12/2002	TpHCM	7.25	4.5	3.75				5.1												25.7		15.5								
1072	001072	Nguyễn Quốc Minh	Khôi	Nam	21/02/2002	TpHCM	5.63	5.75	5.5		5.5		4.3		0.75										25.48	27.88	16.88								
1073	001073	Phạm Hoàng Minh	Khôi	Nam	15/04/2002	TpHCM	5.63	3.75	3.25		4.25		3.5												19.63	21.13	12.63							19.63	21.13
1074	001074	Thái Nguyên	Khôi	Nam	27/03/2002	TpHCM	2.25	3.5	5.75						3.5		18.5							18.5			11.5								
1075	001075	Trần Thanh Tuấn	Khôi	Nam	06/06/2002	TpHCM	3.63	3	5.25						2.25		16.38										11.88	16.38							
1076	001076	Vũ Hoàng	Khôi	Nam	12/07/2002	TpHCM	3.38	4.25	4		3.25	1	2.4		1.25										16.43	18.13	11.63								
1077	001077	Vũ Minh	Khôi	Nam	14/03/2002	TpHCM	5.38	4	5.25						1.75																				
1078	001078	Bùi Ngọc Cát	Khuê	Nữ	17/06/2001	TpHCM	6.25		3.75																										
1079	001079	Đỗ Thị Minh	Khuê	Nữ	23/01/2002	TpHCM																													
1080	001080	Lương Ngọc Minh	Khuê	Nữ	23/01/2002	TpHCM	4.25	6.25	3.25			3.2											20.15				13.75								
1081	001081	Nguyễn Bình	Khuê	Nam	12/04/2002	TpHCM	4	5	1		3.25	1.5		0	1.25	1																			
1082	001082	Phạm Anh	Khuê	Nữ	04/02/2002	TpHCM	6.13	4.25	2.75		3.5															20.13	13.13								20.13
1083	001083	Trịnh Như	Khuê	Nữ	14/01/2002	TpHCM	4.75	4	2.5	2.25												15.75					11.25								
1084	001084	Nguyễn Minh	Khương	Nam	14/04/2002	TpHCM	4.13	4.75	5.5	2.75						2.5				19.38		19.88					14.38		19.38		19.88				
1085	001085	Lê	Kiên	Nam	07/06/2002	TpHCM	2.5		0				1.2																						
1086	001086	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	14/01/2002	Bình Định	3.88	3.25	9						3.75		23.63		23.63		23.63			23.63			16.13	23.63		23.63			23.63		
1087	001087	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	11/10/2002	Đắk Lắk	5.63	4.5	6.25	9												34.38					16.38				34.38				

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1088	001088	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	25/11/2002	Đồng Nai	1.88	2.75	3.25						1.25																				
1089	001089	Phan Anh	Kiên	Nam	03/07/2002	TpHCM	6	5	2.25						1.25	2																			
1090	001090	Bùi Tuấn	Kiệt	Nam	04/04/2002	Đồng Nai	3.75	3.25	6.5						2																				
1091	001091	Bùi Tuấn	Kiệt	Nam	06/05/2002	TpHCM	3.63	2.5	4.75						4		18.88							18.88			10.88								
1092	001092	Bùi Tuấn	Kiệt	Nam	03/07/2002	TpHCM	3.13	2.25	3.75				2.2												13.53		9.13								
1093	001093	Châu Tuấn	Kiệt	Nam	27/08/2002	TpHCM	2.38	2	5.25							0.75																			
1094	001094	Đỗ Khương Vương	Kiệt	Nam	24/12/2002	TpHCM	5.75	3.5	4.75				5.1												24.2		14							24.2	
1095	001095	Ho Gia	Kiệt	Nam	14/05/2002	TpHCM	7.5	6	6.5	5.5	4											31				28	20				31				28
1096	001096	Khau Liên	Kiệt	Nam	05/01/2002	TpHCM	6.38	6.75	7.5						5		30.63		30.63		30.63			30.63			20.63	30.63							
1097	001097	Lê Hoàng Tuấn	Kiệt	Nam	17/09/2002	TpHCM	6	4.75	8.25	6.25												31.5					19				31.5				
1098	001098	Lê Lý Tuấn	Kiệt	Nam	06/05/2002	TpHCM	5	4.5	2.25				2																						
1099	001099	Lê Phan Tuấn	Kiệt	Nam	21/09/2002	TpHCM	5.75	4	3.5							2.75				18.75							13.25		18.75						
1100	001100	Lê Quang Tuấn	Kiệt	Nam	03/04/2002	Đồng Nai	4.5	2.75	7.25	7.25												29					14.5				29				
1101	001101	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	07/06/2002	Cần Thơ	4.13	4.75	4.25	5.5												24.13					13.13				24.13				
1102	001102	Nguyễn Ngọc Anh	Kiệt	Nam	24/01/2002	Lâm Đồng	3.75	3.5	5.75						2.5		18				18						13	18		18					
1103	001103	Nguyễn Quang	Kiệt	Nam	12/11/2002	TpHCM	8.5	6.5	7.75				7.7		3		28.75				28.75				38.15		22.75								
1104	001104	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	24/07/2002	TpHCM	2.25		0.25																										
1105	001105	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	21/08/2002	TpHCM	5.5	3.5	8						6.5		30				30			30			17	30		30			30		
1106	001106	Phạm Trương Tuấn	Kiệt	Nam	13/02/2002	Gia Lai	4.25	4	5.75				2.2		3		20		20		20				18.4		14								
1107	001107	Phan Lê Anh	Kiệt	Nam	29/04/2002	TpHCM	5	4	8	6.5												30					17				30				
1108	001108	Phan Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	04/11/2002	TpHCM	5.5	3.75	6.25					5.3				26.1									15.5								
1109	001109	Trần Anh	Kiệt	Nam	26/02/2002	TpHCM	7.75	4.25	6				5.9												29.8		18								
1110	001110	Vũ Minh Anh	Kiệt	Nam	18/04/2002	TpHCM	4.75	3.25	1.5					0.9																					
1111	001111	Nguyễn Thị Thiên	Kiều	Nữ	13/01/2002	TpHCM	6.25	4.5	3.75		5		4.4												23.3	24.5	14.5							23.3	24.5
1112	001112	Đào Xuân	Kim	Nam	19/10/2002	TpHCM	7.88	5.5	1.5				6																						
1113	001113	Huỳnh Thiên	Kim	Nữ	09/09/2002	TpHCM	7.75	4	4.5				6.8												29.85		16.25							29.85	
1114	001114	Lương Hoàng	Kim	Nam	28/01/2002	Khánh Hòa	5.75	3.5	5.25	7.5												29.5					14.5				29.5				
1115	001115	Nguyễn Gia	Kim	Nữ	20/04/2002	TpHCM	5.88	3.75	3			2.2	3.7		0.75								17.03		20.03		12.63								
1116	001116	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	Nữ	10/06/2002	TpHCM	2.63	3.25	3		3.5															15.88	8.88								
1117	001117	Tạ Hoàng	Kim	Nữ	23/07/2002	TpHCM	4.63	4.25	2.75	3.5												18.63					11.63								
1118	001118	Tạ Ngọc Hoàng	Kim	Nam	01/06/2002	Bình Định	3.75	2.75	4.5	2.75																	11				16.5				
1119	001119	Trần Hoàng	Kim	Nữ	15/04/2002	TpHCM	4.13	3	2.25	2.75												14.88					9.38				14.88				
1120	001120	Trịnh Thị Thiên	Kim	Nữ	18/04/2002	Bình Thuận	4.13	4.25	7						3		21.38										15.38	21.38							
1121	001121	Trương Vạn	Kim	Nữ	12/04/2002	TpHCM	3.25	3.5	1.5		3.75		1.9																						
1122	001122	Vương Nguyễn Như	Kim	Nữ	11/07/2002	TpHCM	6.63	4.75	8.75	5.5					3.75		27.63		27.63		27.63	31.13		27.63			20.13	27.63		27.63	31.13		27.63		
1123	001123	Bùi Cảnh	Kỳ	Nam	19/11/2002	TpHCM	4	5.5	4.5							2.25											14		18.5						
1124	001124	Huang Nhã	Kỳ	Nữ	17/02/2002	TpHCM	8.13	5.75	3.25		4		6.3												29.73	25.13	17.13							29.73	25.13
1125	001125	Nguyễn Hồng	Kỳ	Nam	12/04/2002	TpHCM	7.5	3.5	1.75				6.5																						
1126	001126	Nguyễn Lê Thảo	Kỳ	Nữ	08/05/2002	TpHCM	7.75	3.75	3.25				5.7												26.15		14.75								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1127	001127	Nguyễn Võ Song	Kỳ	Nam	19/07/2002	TpHCM	5.75	5.5	8							6.25				31.75							19.25								
1128	001128	Hoàng Hải	Lam	Nam	17/02/2002	TpHCM	4.63	4	4					4.3				21.23									12.63								
1129	001129	La Hồ Trúc	Lam	Nữ	25/04/2002	TpHCM	5.63	4.75	4	3.5			4.1									21.38			22.58		14.38								
1130	001130	Lê Thị Quỳnh	Lam	Nữ	09/10/2002	TpHCM	5.25	3	2				3.1																						
1131	001131	Nguyễn Hoàng Thanh	Lam	Nữ	23/10/2002	TpHCM	2.88	2.5	3.75						2.25		13.63										9.13								
1132	001132	Nguyễn Quỳnh	Lam	Nữ	23/02/2002	TpHCM	6.88	7	6.5	4	4.25											28.38				28.88	20.38				28.38				28.88
1133	001133	Nguyễn Thảo	Lam	Nữ	15/12/2002	TpHCM	5.38	5	0.75				4																						
1134	001134	Võ Đình	Lãm	Nam	28/05/2002	TpHCM	7.5	3.25	5.5				6.9												30.05		16.25							30.05	
1135	001135	Lê Trần Hoàng	Lan	Nữ	07/06/2002	TpHCM	5.63	5.75	9.25						5.25		31.13										20.63								
1136	001136	Nguyễn Ngọc	Lan	Nữ	26/02/2002	TpHCM	4.25	5.25	6.25							5				25.75							15.75								
1137	001137	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	17/02/2002	TpHCM	4.25	4.25	5.25						2.75		19.25										13.75								
1138	001138	Trần Ngọc Phương	Lan	Nữ	26/01/2002	TpHCM	4.38	4	3.25				3		1.25										17.63		11.63								
1139	001139	Châu Đức	Lâm	Nam	28/10/2002	TpHCM	5.63	5	7.5	8												34.13					18.13				34.13				
1140	001140	Huỳnh Mai	Lâm	Nữ	19/12/2002	TpHCM	3.38	2.5	1																										
1141	001141	Trần Kiều Minh	Lâm	Nam	02/10/2002	Đồng Nai	5.13	2.25	8					2.6	2.5		20.38	20.58	20.38		20.38			20.38			15.38	20.38		20.38			20.38		
1142	001142	Trần Thanh	Lâm	Nam	19/07/2002	TpHCM	7.5	4.25	2.75				7.2												28.9		14.5							28.9	
1143	001143	Võ Uyển	Lâm	Nữ	08/08/2002	TpHCM	4.5	3.25	3		2.75		4.3												19.35	16.25	10.75							19.35	
1144	001144	Vũ Lai Tùng	Lâm	Nam	18/02/2002	Hải Phòng	5.25	4.25	7.25							4				24.75							16.75								
1145	001145	Nguyễn Hoàng	Lân	Nam	26/10/2002	Bình Định																													
1146	001146	Nguyễn Đình Gia	Lập	Nam	03/09/2002	TpHCM	5.5	4	5.75	8.25												31.75					15.25				31.75				
1147	001147	Nguyễn Huỳnh Cao	Lập	Nam	12/10/2002	TpHCM	5.75	3	4.25				3.2		1.75										19.4		13							19.4	
1148	001148	Nguyễn Quốc	Lập	Nam	25/10/2002	Hà Tây	3.63	3.5	8.75						3		21.88										15.88								
1149	001149	Nguyễn Hữu Yến	Lê	Nữ	27/12/2002	Hà Nội	6.75	5.25	7.5		5.25				3.5												19.5	26.5							30
1150	001150	Vũ Huỳnh Thanh	Liêm	Nam	17/03/2002	Vũng Tàu	3.88	4	6.75							3				20.63							14.63		20.63						
1151	001151	Huỳnh Bảo	Liên	Nữ	19/01/2002	TpHCM	5.25	3.75	4.5				2.7												18.9		13.5								
1152	001152	Lê Hồng	Liên	Nữ	16/03/2002	TpHCM	7.38	3.75	5		4		5.9												27.93	24.13	16.13								
1153	001153	Nguyễn Hồng Thanh	Liên	Nữ	24/06/2002	TpHCM	3.13	2.5	2			1.4																							
1154	001154	Nguyễn Ngọc	Liên	Nữ	11/02/2002	CHLB Nga	2.38	3.5	3	0.75			1.7		1.75																				
1155	001155	Phạm Thị Bích	Liễu	Nữ	02/01/2002	Đồng Nai	6.88	3.5	3.5				5.3												24.48		13.88							24.48	
1156	001156	Dương Khánh	Linh	Nữ	20/01/2002	Đắk Lắk	7.13	6.75	4.5		4.5		6.3												30.98	27.38	18.38							30.98	27.38
1157	001157	Đặng Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	15/06/2002	TpHCM	6.5	3	3.5				3.5												20		13							20	
1158	001158	Đinh Thị Hoàng	Linh	Nữ	28/10/2002	Đồng Nai	8.75	5.25	7.5				7.5												36.5		21.5							36.5	
1159	001159	Đoàn Hải	Linh	Nam	19/04/2002	TpHCM	6.13	3.5	2.25			3.5	4.1										18.88		20.08		11.88					18.88		20.08	
1160	001160	Đoàn Võ Diệu	Linh	Nữ	17/03/2002	TpHCM	3.5	5.5	2		4.5																								
1161	001161	Đỗ Mai	Linh	Nữ	01/12/2002	Đồng Nai	6.5	4.75	7				4.4		4.25		26.75								27.05		18.25	26.75						27.05	
1162	001162	Hoàng Khánh	Linh	Nữ	17/05/2002	TpHCM	5.63	4.5	0.25		3.5		3.9																						
1163	001163	Hoàng Nhật Khánh	Linh	Nữ	10/10/2002	TpHCM	3.13	4.5	4		3.25		2.3		0										16.23	18.13	11.63							16.23	18.13
1164	001164	Huỳnh Hoa Trúc	Linh	Nữ	27/08/2002	TpHCM	6.75	4	3.25				4.5												23		14							23	
1165	001165	Huỳnh Ngọc Tài	Linh	Nữ	25/07/2002	TpHCM	3.63	5.5	4.25		4.5															22.38	13.38								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1166	001166	Huỳnh Trần Trúc	Linh	Nữ	03/02/2002	TpHCM	3.88	2.5	2.25						2.25												8.63	13.13							
1167	001167	Hứa Gia	Linh	Nữ	16/07/2002	TpHCM	4	4.75	5	4	3.5											21.75				20.75	13.75				21.75				20.75
1168	001168	Lâm Gia	Linh	Nữ	15/06/2002	TpHCM			0.75																										
1169	001169	Lâm Thư	Linh	Nữ	28/07/2002	TpHCM	5.25	4.75	0.75		4.5																								
1170	001170	Lê Đỗ Khánh	Linh	Nữ	20/09/2002	TpHCM	5.38	3.5	2.25				3.4												17.93		11.13							17.93	
1171	001171	Lưu Nguyễn Ái	Linh	Nữ	15/11/2002	Hà Nội	4	5.5	0.5					0																					
1172	001172	Lý Khánh	Linh	Nữ	16/06/2002	TpHCM	5.5	4.5	2.75			2.8											18.35				12.75								
1173	001173	Lý Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	27/10/2002	TpHCM	7.63	5	2.25				5.5												25.88		14.88								
1174	001174	Mai Hoàng Ái	Linh	Nữ	25/02/2002	TpHCM	4.13	3.25	1				2.9		1.25																				
1175	001175	Mai Nguyễn Trúc	Linh	Nữ	17/06/2002	TpHCM	8.5	6.75	8.25		7		8.2												39.9	37.5	23.5							39.9	37.5
1176	001176	Ngô Ngọc	Linh	Nữ	10/05/2002	Bình Dương	6.5	5	4.5				4												24		16							24	
1177	001177	Ngô Thục	Linh	Nữ	03/11/2002	TpHCM	4	4.25	3.5				3.5												18.75		11.75							18.75	
1178	001178	Ngô Thùy	Linh	Nữ	23/12/2002	TpHCM	6	5.75	5		4.5		4.3												25.35	25.75	16.75							25.35	25.75
1179	001179	Nguyễn Đoàn Phương	Linh	Nữ	21/08/2002	TpHCM	4.88	5.25	4.25		4.25															22.88	14.38								
1180	001180	Nguyễn Hoàng Duy	Linh	Nữ	09/09/2002	Đồng Nai	4.38	5.75	4	4.75																	14.13				23.63				
1181	001181	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	14/01/2002	Đồng Nai	3.88	4	6.75	4.5												23.63					14.63				23.63				
1182	001182	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	22/04/2002	TpHCM	7.88	4.75	6.25		4.5		7												32.88	27.88	18.88								
1183	001183	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	10/10/2002	TpHCM	5.38	6.5	6.5		5					5				28.38						28.38	18.38		28.38						
1184	001184	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	18/11/2002	Vũng Tàu	7.75	5.25	5.75				5.6												29.95		18.75							29.95	
1185	001185	Nguyễn Ngọc Nhã	Linh	Nữ	20/04/2002	TpHCM	3.5	4.25	1.25				2.3																						
1186	001186	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	Nữ	03/08/2002	TpHCM	3.25	3.75	0.75				1.9																						
1187	001187	Nguyễn Ngô Ngọc	Linh	Nữ	08/03/2002	TpHCM	3	3.5	2.75																										
1188	001188	Nguyễn Thị Hồng	Linh	Nữ	04/03/2002	TpHCM	7.13	4.5	1.5				5.3																						
1189	001189	Nguyễn Thị Nhật	Linh	Nữ	30/06/2002	Vũng Tàu	6.63	3.5	8				4.1		4		26.13								26.33		18.13								
1190	001190	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	18/01/2002	TpHCM	4.25	4.75	1	2																									
1191	001191	Phạm Thị Phương	Linh	Nữ	06/10/2002	Khánh Hòa	6.38	4	1.25				4.3																						
1192	001192	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	13/06/2002	TpHCM	3.75	2.5	3.25			0.8			0																				
1193	001193	Phạm Thùy	Linh	Nữ	10/02/2002	TpHCM	6.63	3	6	4												23.63					15.63				23.63				
1194	001194	Phan Lê Phương	Linh	Nữ	30/03/2002	Khánh Hòa	3.75	3.75	7.5	7.25					2.75		20.5		20.5		20.5	29.5					15	20.5			29.5				
1195	001195	Phùng Thị Mỹ	Linh	Nữ	01/07/2002	Vĩnh Phúc	4.75	3.5	2.25		3.75	2.5															10.5					15.5			18
1196	001196	Quách Ngọc	Linh	Nữ	12/12/2002	Đắk Lắk																													
1197	001197	Tào Thị Phương	Linh	Nữ	15/07/2002	TpHCM	7.63	3.75	7.75				5.1		3.5		26.13								29.33		19.13								
1198	001198	Thạch Gia	Linh	Nữ	30/09/2002	TpHCM	4.5	4.25	1.5		3.25																								
1199	001199	Tô Ngọc Cát	Linh	Nữ	08/09/2002	TpHCM	7.88	4.5	2				5.8																						
1200	001200	Trần Gia	Linh	Nữ	07/06/2002	TpHCM	6	4.25	5.25						2.75		21										15.5								
1201	001201	Trần Huỳnh Phương	Linh	Nữ	03/03/2002	TpHCM	5.13	2.5	5.75						2.75		18.88		18.88		18.88			18.88			13.38								
1202	001202	Trần Khánh	Linh	Nữ	28/01/2002	Hà Nam	7.38	6.5	5		6		5.9												30.68	30.88	18.88							30.68	30.88
1203	001203	Trần Mỹ	Linh	Nữ	05/03/2002	TpHCM	4.88	5.25	1.75				2.9																						
1204	001204	Trần Ngọc	Linh	Nữ	05/09/2002	TpHCM	5.5	6	8				3.5		3		25.5								26.5		19.5								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1205	001205	Trần Nhật	Linh	Nữ	24/09/2002	Hà Nam	4.75	3.25	4	2.25																	12				16.5				
1206	001206	Trần Phương	Linh	Nữ	14/12/2002	Hà Nội	5.63	5.25	5.75	4												24.63					16.63				24.63				
1207	001207	Trần Thùy	Linh	Nữ	15/02/2002	TpHCM	3.5	4.25	4.25			1.4			1.75																				
1208	001208	Trần Việt	Linh	Nữ	02/05/2002	Bình Định	8.63	4.75	1.25				7.1																						
1209	001209	Trần Vĩnh	Linh	Nam	22/04/2002	Bắc Ninh	5.13	4.75	5.75				2.6		1.25										20.83		15.63								
1210	001210	Trịnh Khánh	Linh	Nữ	20/09/2002	Vũng Tàu	9.13	7.5	7.75				8.3												40.98		24.38							40.98	
1211	001211	Trịnh Như	Linh	Nữ	10/01/2002	TpHCM	4.5	3.5	4.25		3		3.1												18.45	18.25	12.25							18.45	18.25
1212	001212	Vũ Cẩm	Linh	Nữ	06/04/2002	Hà Nội	4.75	5	7.75						2.75	5.5	23			28.5	23						17.5	23	28.5	23					
1213	001213	Trần Duy	Lĩnh	Nam	01/10/2002	TpHCM	7	4.75	6.5				4.4		2.25		22.75		22.75		22.75			22.75	27.05		18.25	22.75		22.75			22.75	27.05	
1214	001214	Nguyễn Lê Hồng	Loan	Nữ	10/01/2002	Đồng Nai	2.5	4	6.5						4		21		21								13	21							
1215	001215	Bùi Bảo	Long	Nam	19/01/2002	TpHCM	3.75	3	0.25	0.75																									
1216	001216	Bùi Khải	Long	Nam	23/05/2002	TpHCM	6.38	6	6.75						2.25		23.63		23.63		23.63						19.13	23.63		23.63					
1217	001217	Bùi Nguyễn Thành	Long	Nam	16/03/2002	TpHCM	4.25	4	0.5				2.7																						
1218	001218	Hoàng Việt	Long	Nam	23/01/2002	Nam Định	6.75	4	3.75				4.3												23.1		14.5							23.1	
1219	001219	Hồ Phạm Hoàng	Long	Nam	15/09/2002	TpHCM	4.5	2.25	5.5							2																			
1220	001220	La Dương Duy	Long	Nam	08/08/2002	TpHCM	4	3.5	4.5				2.8			2.75											12		17.5					17.6	
1221	001221	Lê Hoàng	Long	Nam	21/05/2002	TT-Huế	5.75	4.25	2.75							4.75				22.25							12.75		22.25						
1222	001222	Lê Hoàng	Long	Nam	05/11/2002	TpHCM	5.25	3	3.75						0.5																				
1223	001223	Lê Thành	Long	Nam	15/06/2002	Bình Dương	6	4	3				4												21		13							21	
1224	001224	Nguyễn Bảo	Long	Nam	08/10/2002	TpHCM	7.5	4.75	3.5				6.4												28.55		15.75								
1225	001225	Nguyễn Đình Phi	Long	Nam	18/08/2002	TpHCM	5.13	3	4				2.9														12.13							17.93	
1226	001226	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	30/12/2002	TpHCM	6.13	3.75	5.75				4.2	3.3				22.23							24.03		15.63							24.03	
1227	001227	Nguyễn Thành	Long	Nam	09/03/2002	TpHCM	4.13	4.5	6.75							1.75																			
1228	001228	Nguyễn Thành	Long	Nam	20/08/2002	Lâm Đồng	3.5	3.75	4.25	5												21.5					11.5				21.5				
1229	001229	Nguyễn Việt	Long	Nam	02/12/2002	TpHCM	6.13	4.5	2.5		5.5		4.3												21.73	24.13	13.13								
1230	001230	Phạm Hoàng	Long	Nam	25/11/2002	TpHCM	2.63	2.5	1.5	1																									
1231	001231	Phạm Kim Hoàng	Long	Nam	06/06/2002	TpHCM	7	4	7				5												28		18							28	
1232	001232	Phan Lý Hoàng	Long	Nam	30/07/2002	TpHCM																													
1233	001233	Tăng Bá	Long	Nam	24/10/2002	Hà Nội	6.88	4.75	5.25	4.25												25.38					16.88								
1234	001234	Tôn Huỳnh	Long	Nam	12/11/2002	Vĩnh Long	8.63	4	5.5				7.4												32.93		18.13							32.93	
1235	001235	Trần Nguyễn Phi	Long	Nam	19/02/2002	TpHCM	7.88	3.25	2.25				6.2												25.78		13.38							25.78	
1236	001236	Trần Phi	Long	Nam	14/12/2002	TpHCM	2.88	3.25	2.25						1.25																				
1237	001237	Trần Việt	Long	Nam	07/09/2002	TpHCM	8.38	5	5				7.5												33.38		18.38							33.38	
1238	001238	Trương Nguyễn Hoàng	Long	Nam	20/10/2002	TpHCM	6.5	4	8.25						7		32.75		32.75								18.75								
1239	001239	Võ Đăng	Long	Nam	31/03/2002	TpHCM	4.25	4	3.75				3.2												18.4		12							18.4	
1240	001240	Huỳnh Gia	Lộc	Nam	15/11/2002	TpHCM	2.25		0																										
1241	001241	Lục Tấn	Lộc	Nam	18/07/2002	TpHCM	4.88	4.25	6.75						2.5		20.88										15.88								
1242	001242	Nguyễn Gia	Lộc	Nam	13/04/2002	Bến Tre	2.88	3	0.5																										
1243	001243	Nguyễn Gia	Lộc	Nam	28/04/2002	TpHCM	4.5	2	3.5							4																			

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1244	001244	Nguyễn Hữu	Lộc	Nam	05/10/2002	TpHCM	6	3	5.5				3												20.5		14.5								
1245	001245	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	01/11/2002	TpHCM	6	3.5	6	2																									
1246	001246	Phan Dương Bảo	Lộc	Nam	05/09/2002	TpHCM	6	3.75	6.5							5				26.25							16.25								
1247	001247	Phan Tấn	Lộc	Nam	30/12/2002	Bình Phước	3.38	3	3.25						1.5																				
1248	001248	Phan Thanh	Lộc	Nam	01/03/2002	TpHCM	4.63	3.25	3.75	3.25												18.13					11.63								
1249	001249	Trần Hưng	Lộc	Nam	19/07/2002	Đồng Nai	2.5	3.5	2.25						0.75																				
1250	001250	Nguyễn Ngô Đức	Lợi	Nam	18/06/2002	TpHCM	7.38	5.5	8.25						4.25		29.63		29.63		29.63			29.63			21.13								
1251	001251	Trần Bảo	Lợi	Nam	10/04/2002	TpHCM	3.88	3	4.75					4.5	2.5		16.63	20.63	16.63								11.63								
1252	001252	Hồ Lê Trọng	Luân	Nam	16/12/2002	Ninh Thuận	4.38	2.75	2.5				2.8		0										15.23		9.63							15.23	
1253	001253	Nguyễn Thái Minh	Luân	Nam	21/12/2002	TpHCM	5.88	2	3.25				5.2																						
1254	001254	Võ Thành	Luân	Nam	30/11/2002	Đồng Nai	2.38	2.25	2.75							2.5				12.38							7.38		12.38						
1255	001255	Vương Đình	Luân	Nam	08/01/2002	Nghệ An	4.63	2.75	2				3.1																						
1256	001256	Hoàng Ngọc	Lương	Nam	04/03/2002	TT-Huế	4	5	2.75							3.25				18.25							11.75		18.25						
1257	001257	La Vĩ	Lương	Nam	06/11/2002	TpHCM	6.38	4.5	7.75				4.8		4		26.63		26.63		26.63			26.63	28.23		18.63								
1258	001258	Trần Thị Hiền	Lương	Nữ	26/11/2002	Nghệ An	6.38	6.25	4.5				4.2												25.53		17.13								
1259	001259	Lê Khánh	Ly	Nữ	24/10/2002	Hà Nội	5.5	3.5	1.5				3.2																						
1260	001260	Nguyễn Ngọc Hương	Ly	Nữ	05/12/2002	TpHCM	6.88	5	1		4.75		4.6																						
1261	001261	Bùi Hoàng	Mai	Nữ	20/11/2002	TpHCM	6.75	6.25	7				5												30		20								
1262	001262	Diệp Thanh	Mai	Nữ	29/04/2002	TpHCM	4.75	4.5	3.5			2.6															12.75					17.95			
1263	001263	Diệp Xuân	Mai	Nữ	24/07/2002	TpHCM	6.38	4	4.75		5.25															25.63	15.13								25.63
1264	001264	Dương Thị Nhật	Mai	Nữ	24/05/2002	TpHCM	5.63	3.5	2.75	3.5												18.88					11.88								
1265	001265	Đặng Xuân	Mai	Nữ	29/08/2002	TpHCM	2.75	3.5	5.5						1.25																				
1266	001266	Huỳnh Thanh	Mai	Nữ	08/06/2002	TpHCM	4	4.25	3						0.5																				
1267	001267	Lai Ngọc	Mai	Nữ	06/03/2002	TpHCM	7.38	2.5	0				4.8																						
1268	001268	Lâm Ngọc Phương	Mai	Nữ	05/07/2002	TpHCM	4.13	5.25	0.5							1																			
1269	001269	Lâm Phương	Mai	Nữ	15/11/2002	TpHCM	3.75	4.25	5						1.75																				
1270	001270	Lê Nguyễn Hoàng	Mai	Nữ	08/02/2002	TpHCM	6.63	7	3.5			3.1															17.13					23.33			
1271	001271	Lê Quỳnh	Mai	Nữ	03/07/2002	TpHCM	4.88	5.25	4.75		4		2.8		2.25		19.38								20.48	22.88	14.88								
1272	001272	Lê Thanh Trúc	Mai	Nữ	30/06/2002	TpHCM	4.88	5.75	5.25						2																				
1273	001273	Lương Thủy	Mai	Nữ	16/08/2002	TpHCM	8.5	6	5				6.1														19.5							31.7	
1274	001274	Nguyễn Hà Hoàng	Mai	Nữ	30/07/2002	TpHCM	4.13	4.5	7	2.25												20.13					15.63				20.13				
1275	001275	Nguyễn Hoàng Xuân	Mai	Nữ	26/08/2002	TpHCM	4.38	3	3				3.6												17.58		10.38								
1276	001276	Nguyễn Huyền Ngọc	Mai	Nữ	24/02/2002	TpHCM	4.88	4	8.5						5		27.38							27.38			17.38	27.38					27.38		
1277	001277	Nguyễn Thanh	Mai	Nữ	01/08/2002	TpHCM	5.5	6.5	2.5		4.25		3.6												21.7	23	14.5								
1278	001278	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	24/05/2002	TpHCM	3.13	3.5	0		3.75																								
1279	001279	Nguyễn Trúc	Mai	Nữ	13/04/2002	Đồng Nai	3.88	4	7.5						2.5		20.38							20.38			15.38	20.38					20.38		
1280	001280	Phạm Thị Xuân	Mai	Nữ	06/11/2002	TpHCM	4.25	3	5						0.75																				
1281	001281	Phan Thị Xuân	Mai	Nữ	05/02/2002	TpHCM	7.13	5	6.25		3.75		5.2												28.78	25.88	18.38								
1282	001282	Trần Thanh	Mai	Nữ	10/05/2002	TpHCM	2.75	2.5	6.25		3.5															18.5	11.5								18.5

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1283	001283	Võ Tuyết	Mai	Nữ	07/04/2002	Đắk Lắk	3.63	5.5	4		4.5																13.13								22.13
1284	001284	Vũ Lê Phương	Mai	Nữ	11/12/2002	TpHCM	3.63	4.25	5.75		3.5				1.75												13.63								20.63
1285	001285	Vũ Thanh	Mai	Nữ	11/02/2002	Đồng Nai	4.38	5.75	7.5						2.75		23.13		23.13								17.63								
1286	001286	Vũ Xuân	Mai	Nữ	19/05/2002	Quảng Bình	5.63	3.5	2.25				4														11.38							19.38	
1287	001287	Dư Đức	Mạnh	Nam	28/10/2002	TpHCM	6.13	3.25	4.5					0																					
1288	001288	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	16/02/2002	Quảng Nam	5	4	4					4.6				22.2									13								
1289	001289	Nguyễn Hùng	Mạnh	Nam	02/02/2002	TpHCM	3	3.75	5.75	3.75												20					12.5								
1290	001290	Nguyễn Tiến	Mạnh	Nam	17/12/2001	TpHCM	6	2.5	4.75	6												25.25					13.25				25.25				
1291	001291	Bách Gia	Mẫn	Nữ	21/07/2002	TpHCM	5.13	5.5	5.25		4.25															24.38	15.88								
1292	001292	Bùi Thái Triệu	Mẫn	Nữ	19/02/2002	Đồng Nai																													
1293	001293	Đại	Mẫn	Nữ	22/02/2002	TpHCM	4.88	6	2			2.4																							
1294	001294	Lê Gia	Mẫn	Nữ	01/03/2002	TpHCM	3.38	2.75	1.25				1.8																						
1295	001295	Voòng Thục	Mẫn	Nữ	29/12/2002	TpHCM	5.75	2.75	0.5				3.9																						
1296	001296	Nguyễn Thảo	Mi	Nữ	03/12/2002	TpHCM	4.5	4.25	1.75				2.6																						
1297	001297	Bùi Hoàng	Minh	Nam	11/09/2002	TpHCM	4.88	5	6.75						3		22.63		22.63		22.63			22.63			16.63								
1298	001298	Dương Đức	Minh	Nam	23/04/2002	TpHCM	3.75	3.5	7.25				2.5		2.25												14.5	19						19.5	
1299	001299	Dương Quang	Minh	Nam	24/12/2002	TpHCM	5.63	3.75	7.5						5.75		28.38		28.38		28.38						16.88	28.38							
1300	001300	Đào Hiếu	Minh	Nữ	28/07/2002	TpHCM	6.13	2	1.25				4.8																						
1301	001301	Đặng Hồng	Minh	Nam	20/05/2002	TpHCM	4.75	3.5	5.5						1.75																				
1302	001302	Đặng Tâm	Minh	Nam	04/10/2002	TpHCM	4.38	3.75	4.5	4												20.63					12.63				20.63				
1303	001303	Đinh Quang	Minh	Nam	03/03/2002	Bến Tre	5	3.25	6.25						2.25		19										14.5								
1304	001304	Đinh Quang	Minh	Nam	13/06/2002	Tiền Giang	6.38	3.75	5.5	4.75			3.6									25.13			22.83		15.63								
1305	001305	Đỗ Thị Ngọc	Minh	Nữ	02/04/2002	Lâm Đồng	3.88	5.5	0		4		2.8																						
1306	001306	Hồ Lê Anh	Minh	Nam	28/08/2002	TpHCM	5.5	3.25	4.25				2.2												17.4		13							17.4	
1307	001307	Hồ Ngọc Ánh	Minh	Nữ	29/04/2002	TpHCM	6.25	3.75	2.25				4.3												20.85		12.25								
1308	001308	Huỳnh Thiệu	Minh	Nam	14/12/2002	TpHCM	4.88	3.5	3.25						1																				
1309	001309	Kiều Gia	Minh	Nam	02/07/2002	TpHCM	8.25	3.5	7.25	8												35					19								
1310	001310	Lê Anh	Minh	Nam	29/07/2002	TpHCM	8	2	6.75				6.1		2.5																				
1311	001311	Lê Đỗ Uyên	Minh	Nữ	26/08/2002	TpHCM	6.5	5	2.25			2.3	3.7										18.35		21.15		13.75					18.35		21.15	
1312	001312	Lê Hoàng	Minh	Nam	10/06/2002	TpHCM	7.88	5	4.75	6.25												30.13					17.63								
1313	001313	Lê Nguyễn Nhật	Minh	Nam	11/08/2002	TpHCM	3.63	3	3.75				2.1	0	0.75										14.58		10.38							14.58	
1314	001314	Lê Nhật	Minh	Nam	20/03/2002	TpHCM	5.38	4.75	7	6.75												30.63					17.13								
1315	001315	Lê Quang	Minh	Nam	18/11/2002	TpHCM	5.75	3.75	6.5						4.75		25.5		25.5		25.5						16	25.5		25.5					
1316	001316	Lê Trần Hoàng	Minh	Nam	20/11/2002	TpHCM	3.63	3.75	5.25				2.5		2.25		17.13								17.63		12.63								
1317	001317	Lê Văn	Minh	Nam	24/09/2002	Gia Lai	5.88	2.75	7	3.25				1.9	4		23.63		23.63		23.63	22.13					15.63	23.63		23.63	22.13				
1318	001318	Lương Thị Ngọc	Minh	Nữ	05/07/2002	Đồng Nai	4	5	4.75		6.75																13.75								27.25
1319	001319	Lưu Nguyễn Công	Minh	Nam	14/01/2002	TpHCM	4.63	3.25	5				2.8		1.25												12.88							18.48	
1320	001320	Lưu Quang	Minh	Nam	10/06/2002	TpHCM	8.75	6	9				7.6												38.95		23.75								
1321	001321	Nguyễn Chiêu	Minh	Nam	11/03/2002	TpHCM	6	4	4	5.5		2.2										25	18.4				14								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1322	001322	Nguyễn Đăng	Minh	Nam	27/08/2002	TpHCM	4.13	4.25	2						1.75																				
1323	001323	Nguyễn Đăng	Minh	Nam	24/10/2002	TpHCM	6.5	4	3.25				4.9												23.55		13.75							23.55	
1324	001324	Nguyễn Đình Tường	Minh	Nam	16/05/2002	TpHCM	4.63	3.5	6.5						3		20.63		20.63		20.63						14.63								
1325	001325	Nguyễn Đức	Minh	Nam	13/07/2002	TpHCM	5.25	3.5	3.25	3												18					12				18				
1326	001326	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	23/05/2002	TpHCM	5.38	5.5	6	7												30.88					16.88								
1327	001327	Nguyễn Lê	Minh	Nam	04/03/2002	TpHCM	4.25	3.5	2.75				2.2		0.75										14.9		10.5								
1328	001328	Nguyễn Nam Hoàng	Minh	Nam	02/12/2002	TpHCM	6.13	5	5				3.6			2.25				20.63					23.33		16.13		20.63					23.33	
1329	001329	Nguyễn Ngọc	Minh	Nữ	14/02/2001	TpHCM	6.63	7	1.5				5.2																						
1330	001330	Nguyễn Ngọc	Minh	Nữ	24/09/2002	TpHCM	4.5	5	0.5		4																								
1331	001331	Nguyễn Phương Hồng	Minh	Nữ	24/06/2002	Sóc Trăng	4	4.75	6.75			3.1											21.7				15.5					21.7			
1332	001332	Nguyễn Thụy Ngọc	Minh	Nữ	12/12/2002	Khánh Hòa																													
1333	001333	Nguyễn Tô Nhật	Minh	Nam	15/02/2002	TpHCM	8	5.75	5.75				6.5												32.5		19.5								
1334	001334	Nguyễn Tôn	Minh	Nam	24/12/2002	TpHCM	4.38	4	5.75						2																				
1335	001335	Nguyễn Trần Hoàng	Minh	Nam	13/09/2002	TpHCM	7	2.5	2.5				5.7														12							23.4	
1336	001336	Nguyễn Văn Hoàng	Minh	Nam	20/01/2002	Hà Nội	8.88	2.75	5.25				6.9		0.5										30.68		16.88							30.68	
1337	001337	Nguyễn Vũ Duy	Minh	Nam	29/03/2002	TpHCM	8.13	3.75	7				6.2												31.28		18.88							31.28	
1338	001338	Nguyễn Vũ Nhật	Minh	Nam	28/07/2002	TpHCM	6.88	4	8				5			3.5				25.88					28.88		18.88		25.88						
1339	001339	Nguyễn Xuân	Minh	Nam	14/03/2002	TpHCM	3.13		3																										
1340	001340	Nhâm Thị Ngọc	Minh	Nữ	26/07/2002	TpHCM	4.88	4.5	2		3																								
1341	001341	Phạm	Minh	Nam	23/10/2002	Bạc Liêu	7.5	5.5	6.25				5.1	0	1.5										29.45		19.25								
1342	001342	Phạm Lê	Minh	Nam	04/01/2002	TpHCM	6.5	4.75	6						3.25		23.75		23.75		23.75			23.75			17.25								
1343	001343	Phạm Ngọc	Minh	Nữ	13/11/2002	TpHCM	5	4.75	4.25						2.25		18.5										14								
1344	001344	Phạm Nhật	Minh	Nam	12/05/2002	TpHCM	2.75	2.5	3							5.75				19.75							8.25		19.75						
1345	001345	Phạm Thảo	Minh	Nữ	19/07/2002	Khánh Hòa	7.25	5	3		4.75		5.8												26.85	24.75	15.25								
1346	001346	Phạm Thị Phương	Minh	Nữ	18/06/2002	TpHCM	6.38	3.75	6							4.5				25.13							16.13		25.13						
1347	001347	Phạm Thị Thái	Minh	Nữ	30/06/2002	TpHCM	6	7.5	8.25		4.25				2.5		26.75							26.75		30.25	21.75	26.75		26.75			26.75		30.25
1348	001348	Phan Hùng	Minh	Nam	14/12/2002	TpHCM	5	6	6			3.7			1								24.4				17								
1349	001349	Quách Bảo	Minh	Nữ	15/11/2002	TpHCM	4	3.5	1.75				3.2																						
1350	001350	Thái Nguyễn Tuệ	Minh	Nữ	05/04/2002	Kiên Giang	8.25	4	6.5				7.4												33.55		18.75								
1351	001351	Trần Anh	Minh	Nam	10/12/2002	Vũng Tàu	7.25	5	0.5				5.7																						
1352	001352	Trần Hoàng	Minh	Nam	10/10/2002	TpHCM	3.38	2.25	6.75						2.5												12.38	17.38		17.38					
1353	001353	Trần Lê Bảo	Minh	Nam	19/02/2002	TT-Huế	6.63	4.75	2.5		5.5		3.7												21.28	24.88	13.88								
1354	001354	Trần Nguyễn Ngọc	Minh	Nữ	16/02/2002	TpHCM	7.63	4.75	3.5			2.7	4.9										21.28		25.68		15.88					21.28		25.68	
1355	001355	Trần Tấn	Minh	Nam	09/05/2002	TpHCM	5.25	4.75	4.75		4.25		4.5												23.75	23.25	14.75							23.75	23.25
1356	001356	Trần Thị Hải	Minh	Nữ	16/05/2002	TpHCM	5	6.5	6.75		4.5					3.5				25.25						27.25	18.25		25.25						27.25
1357	001357	Trần Văn	Minh	Nam	18/02/2002	TpHCM	5.5	4.25	4						1.75	5				23.75							13.75		23.75						
1358	001358	Trần Vĩ	Minh	Nam	04/06/2002	TpHCM	5.63	3.25	3				3.6												19.08		11.88							19.08	
1359	001359	Trịnh Thu	Minh	Nữ	16/04/2002	TpHCM	5.63	4.5	4.75				2.7		1.75										20.28		14.88								
1360	001360	Trương Bình	Minh	Nữ	23/01/2002	TpHCM	3.75	4.5	1		4.75																								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1361	001361	Vĩnh Nguyễn Phước Bảo	Minh	Nam	13/12/2002	TpHCM	6.25	1.75	4.75	4.5																									
1362	001362	Võ Nguyễn Nhật	Minh	Nữ	07/07/2002	TpHCM	5.38	4.5	3.75	3.25	3.75		3.2		1.5							20.13			20.03	21.13	13.63								
1363	001363	Vũ Cao	Minh	Nam	11/03/2002	TpHCM	3.5	2.75	1.25	1																									
1364	001364	Dương Thị Diễm	My	Nữ	31/01/2002	Quảng Ngãi	3.13	3.5	8						3		20.63										14.63								
1365	001365	Đặng Tiểu	My	Nữ	20/09/2002	An Giang	2.13	3.5	0.25	1																									
1366	001366	Lê Trần Thảo	My	Nữ	05/06/2002	TpHCM	2.75	3.75	2																										
1367	001367	Nguyễn Đỗ Hà	My	Nữ	29/08/2002	TpHCM	3.38	5.75	3.75		5.25															23.38	12.88								23.38
1368	001368	Nguyễn Hoàng Trúc	My	Nữ	01/06/2002	TpHCM	4.13	3.5	0.5			0.8																							
1369	001369	Nguyễn Lan Hoàng	My	Nữ	15/01/2002	TpHCM	7.13	5.5	8.5				6.7												34.53		21.13								
1370	001370	Nguyễn Thanh Thảo	My	Nữ	14/04/2002	Đồng Nai	1.63	2.75	1		3.25																								
1371	001371	Nguyễn Thảo	My	Nữ	29/03/2002	TpHCM	3.75	3.25	0.25				2																						
1372	001372	Nguyễn Thị Uyên	My	Nữ	22/10/2002	TpHCM	2.63	5	1.5		4.5																								
1373	001373	Phương Tuệ	My	Nữ	20/11/2002	TpHCM	4.38	4	2.75	2.5												16.13					11.13								
1374	001374	Trần Hà	My	Nữ	15/04/2002	TpHCM	8.75	4.75	6.5				7.9												35.8		20								
1375	001375	Trần Thảo	My	Nữ	17/05/2002	TpHCM	4	4.75	2.75		5																11.5								21.5
1376	001376	Trần Thảo	My	Nữ	13/08/2002	TpHCM	3.5	3.5	1.75							1.5																			
1377	001377	Trương Thảo	My	Nữ	16/05/2002	TpHCM	4.13	3.75	1		5.5																								
1378	001378	Cao Ái	Mỹ	Nữ	09/09/2002	TpHCM	6.88	4.25	3.25				4.6												23.58		14.38								
1379	001379	Nguyễn Thiện	Mỹ	Nữ	03/02/2002	TpHCM	8.63	5	4				5.1												27.83		17.63								
1380	001380	Tăng Nguyễn Song	Mỹ	Nữ	26/07/2002	TpHCM	3.5	5.75	3.75	4.25												21.5					13				21.5				
1381	001381	Trần Khiết	Mỹ	Nữ	22/12/2002	TpHCM	4.75	6.75	6.75	7.25												32.75					18.25				32.75				
1382	001382	Đặng Hải	Nam	Nam	01/03/2002	Khánh Hòa	4	3	6						0																				
1383	001383	Đặng Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	08/11/2002	TpHCM	3		1.25																										
1384	001384	Đoàn Hồng	Nam	Nam	09/10/2002	Phú Yên	5.75	4.5	4.5	5.5												25.75					14.75								
1385	001385	Hồ Bá	Nam	Nam	31/07/2002	TpHCM	3.38	4.75	4.5						0.75																				
1386	001386	Huỳnh Lê	Nam	Nam	13/08/2002	TpHCM	5.25	2.75	6						2.25		18.5										14								
1387	001387	Huỳnh Quốc	Nam	Nam	03/02/2002	Gia Lai	8.5	4.75	7.25				7.1			5.5				31.5					34.7		20.5								
1388	001388	Huỳnh Tuấn	Nam	Nam	22/01/2002	TpHCM	3.63	2.75	4	4.75												19.88					10.38								
1389	001389	Lê Nguyễn Nhựt	Nam	Nam	23/12/2002	TpHCM	3.13	3.25	5	3.75												18.88					11.38								
1390	001390	Lê Thành	Nam	Nam	12/06/2000	TpHCM	6.38	4	6						2.25		20.88		20.88		20.88			20.88			16.38								
1391	001391	Lê Thành	Nam	Nam	26/11/2002	TpHCM	3.25	2.75	4.25	5.25												20.75					10.25								
1392	001392	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	31/05/2002	TpHCM	3.5	4	6.5		4.25															22.5	14								
1393	001393	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	22/10/2002	Hà Nội	4.88	5.5	5					6.1				27.58									15.38								
1394	001394	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	30/01/2002	TpHCM									1.5																				
1395	001395	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	24/02/2002	TpHCM	4.13	4	3.25						1.75																				
1396	001396	Nguyễn Hoàng Hải	Nam	Nam	10/03/2002	TpHCM	4.25	5	3						1																				
1397	001397	Nguyễn Hoàng Phương	Nam	Nam	08/11/2002	Đồng Tháp	3.5	3.75	2.75						0																				
1398	001398	Nguyễn Khoa	Nam	Nam	29/05/2002	TpHCM	7.63	4.5	4.75				5.6												28.08		16.88								
1399	001399	Nguyễn Ngô Nhật	Nam	Nam	21/06/2002	Bình Định	4	3.5	5.25						1.75																				

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1400	001400	Nguyễn Nhật	Nam	Nam	22/05/2002	Đà Nẵng	4.13	2	3.5						0																				
1401	001401	Nguyễn Nhật	Nam	Nam	15/07/2002	TpHCM	8	4.5	7.25	6.75												33.25					19.75				33.25				
1402	001402	Nguyễn Nhật	Nam	Nam	06/12/2002	Bình Dương	5	5.5	6.75				3.6												24.45		17.25								
1403	001403	Nguyễn Phan Phương	Nam	Nam	22/03/2002	TpHCM	4.38	2.75	7							3.25				20.63							14.13								
1404	001404	Nguyễn Phương	Nam	Nam	18/07/2002	Tây Ninh	3.5	3	2.75	4												17.25					9.25								
1405	001405	Nguyễn Phương	Nam	Nam	18/08/2002	TpHCM		3					2.6																						
1406	001406	Nguyễn Phương	Nam	Nam	17/09/2002		4.5	3.25	2.5				2.6												15.45		10.25								
1407	001407	Nguyễn Quốc	Nam	Nam	20/01/2002	TpHCM	3.38	3.25	7.5						4.75		23.63		23.63		23.63			23.63			14.13								
1408	001408	Nguyễn Quốc	Nam	Nam	20/10/2002	Đồng Nai	4.75	3.25	4.75				2.3												17.35		12.75							17.35	
1409	001409	Nguyễn Xuân	Nam	Nam	05/09/2002	Phú Yên	6.38	5.5	8.75						6.5		33.63		33.63		33.63						20.63	33.63		33.63					
1410	001410	Phạm Kỳ	Nam	Nam	31/07/2001	TpHCM	6.75	4.25	5				5.1												26.2		16							26.2	
1411	001411	Phạm Thành	Nam	Nam	11/04/2002	TpHCM	7	4.25	5.25				5.4	0											27.3		16.5								
1412	001412	Phan Nhật	Nam	Nam	03/12/2002	TpHCM	6.88	3	2				4.2																						
1413	001413	Phan Xuân	Nam	Nam	02/09/2002	TpHCM	6.25	4.5	3.75				5.3												25.1		14.5							25.1	
1414	001414	Thái Quang	Nam	Nam	27/04/2002	TpHCM	6.63	3.25	3.25				3.9												20.93		13.13								
1415	001415	Tiêu Khánh	Nam	Nam	08/08/2002	Hà Nội	6.75	4.75	7						3												18.5	24.5							
1416	001416	Trà Khánh	Nam	Nam	04/08/2002	TpHCM	8	5.5	6.75				6.9			7.25				34.75					34.05		20.25		34.75					34.05	
1417	001417	Trần Đức	Nam	Nam	02/02/2002	TpHCM	5	6.5	6						3												17.5	23.5							
1418	001418	Trần Minh	Nam	Nam	20/08/2002	Đồng Nai	5.13	5	7							5				27.13							17.13		27.13						
1419	001419	Trần Nhật	Nam	Nam	12/12/2002	TpHCM	3.75	5.5	4.25	4												21.5					13.5								
1420	001420	Trương Hồ Hoài	Nam	Nam	29/05/2002	TpHCM	2.88	4	8.5						3		21.38										15.38								
1421	001421	Trương Lê Hoàng	Nam	Nam	01/07/2002	TpHCM	6.63	3.25	2.5				5														12.38							22.38	
1422	001422	Võ Bá	Nam	Nam	23/03/2002	TpHCM	7.5	3.25	5.75				6.5												29.5		16.5							29.5	
1423	001423	Lê Hoàng Tố	Nga	Nữ	21/04/2002	TpHCM	5.13	4	6		3.5		3												21.13	22.13	15.13								
1424	001424	Lý Thị Thiên	Nga	Nữ	10/03/2002	Đồng Nai	4.88	5	7.75				3.1		4		25.63								23.83		17.63								
1425	001425	Nguyễn Ngọc	Nga	Nữ	21/11/2002	TpHCM	5.13	5.75	3			4.5	3.8														13.88					22.88		21.48	
1426	001426	Nguyễn Phương	Nga	Nữ	20/02/2002	Khánh Hòa	6	4	7	7.5					3		23					32					17	23			32				
1427	001427	Nguyễn Thị Hải	Nga	Nữ	20/03/2002	TpHCM	4.88	4.5	3.25		3.75		3.3												19.23	20.13	12.63							19.23	20.13
1428	001428	Bùi Thu	Ngân	Nữ	15/11/2002	TpHCM	2.5	4	7.25						2.75		19.25		19.25		19.25			19.25			13.75								
1429	001429	Cao Ngọc Thùy	Ngân	Nữ	15/05/2002	TpHCM	3.63	3.25	0.75																										
1430	001430	Đặng Tạ Kim	Ngân	Nữ	07/11/2002	Bến Tre	3.38	3.5	2.25		4.5															18.13	9.13								18.13
1431	001431	Đặng Trần Thu	Ngân	Nữ	30/07/2002	TpHCM	3.38	4.25	9				2.4		2.25		21.13		21.13		21.13			21.13	21.43		16.63	21.13		21.13			21.13	21.43	
1432	001432	Hà Thị Thanh	Ngân	Nữ	17/10/2002	TpHCM	4.5	4.5	1.75		3.75																								
1433	001433	Hồ Thanh	Ngân	Nữ	05/01/2002	TpHCM	8.63	5.75	4.25				7.2												33.03		18.63								
1434	001434	Hồ Thị Thanh	Ngân	Nữ	05/01/2002	TpHCM	4.25	5.25	6.25				3.3		2.5	0.25	20.75		20.75		20.75				22.35		15.75	20.75		20.75				22.35	
1435	001435	Lã Ngọc Phương	Ngân	Nữ	18/06/2002	TpHCM																													
1436	001436	Lê Hoàng Thu	Ngân	Nữ	23/05/2002	TpHCM	5.13	3.25	0.5				3.2																						
1437	001437	Lê Huỳnh	Ngân	Nữ	05/05/2002	TpHCM	3	3.75	0.75			3																							
1438	001438	Lê Uyên Phương	Ngân	Nữ	13/09/2002	TpHCM	7.38	3	4				5.1												24.58		14.38								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1439	001439	Liên Kim	Ngân	Nữ	23/03/2002	TpHCM	5.13	3.5	5.5	3.25	3											20.63				20.13	14.13				20.63				20.13
1440	001440	Mai Nữ Song	Ngân	Nữ	20/08/2002	Bình Thuận	5	4.5	6.75						2.75		21.75										16.25								
1441	001441	Nguyễn Đỗ Kim	Ngân	Nữ	16/02/2002	TpHCM	4.63	6	3.75			2.7															14.38					19.78			
1442	001442	Nguyễn Hoàng Mỹ	Ngân	Nữ	21/05/2002	TpHCM	5.13	4.75	3.75		3.25		3												19.63	20.13	13.63								
1443	001443	Nguyễn Hoàng Thanh	Ngân	Nữ	08/01/2002	TpHCM	4.5	7	6.75						2.75	3.25	23.75			24.75	23.75						18.25								
1444	001444	Nguyễn Huỳnh Phương	Ngân	Nữ	12/01/2002	TpHCM	7.75	6.5	4.25				6.6												31.7		18.5								
1445	001445	Nguyễn Huỳnh Thu	Ngân	Nữ	14/07/2002	TpHCM	4	5.75	3		4															20.75	12.75								
1446	001446	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	Nữ	14/08/2002	TpHCM	4.38	2.5	2.75																										
1447	001447	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	Nữ	15/04/2002	Vĩnh Long																													
1448	001448	Nguyễn Phúc Bảo	Ngân	Nữ	05/10/2002	Bình Thuận	4.63	3.5	7.75				3.8												23.48		15.88								
1449	001449	Nguyễn Thục	Ngân	Nữ	18/08/2002	TpHCM	9.13	4.5	6.75				7.7												35.78		20.38							35.78	
1450	001450	Nguyễn Thúy Kim	Ngân	Nữ	30/04/2002	TpHCM	4.25	5.25	7.5						5.5		28										17								
1451	001451	Nguyễn Trịnh Hoàng	Ngân	Nữ	17/03/2002	Bình Phước	4.75	3.5	6.25						1.75	5.25				25							14.5								
1452	001452	Nguyễn Trúc	Ngân	Nữ	29/07/2002	TpHCM	4.38	5	7		4															24.38	16.38								24.38
1453	001453	Phạm Huỳnh Thanh	Ngân	Nữ	12/02/2002	TpHCM	2.88	3.5	2	1.5	3.75																								
1454	001454	Phạm Ngọc Thanh	Ngân	Nữ	15/06/2002	TpHCM	2.75	3.5	0.75			3.3																							
1455	001455	Quan Ngọc Phương	Ngân	Nữ	03/08/2002	TpHCM	5.38	3.75	7.75							7.25				31.38							16.88								
1456	001456	Trà Hiếu	Ngân	Nữ	13/05/2002	TpHCM	7.38	5.75	5.75		3.75		4.1												27.08	26.38	18.88								
1457	001457	Trần Bích	Ngân	Nữ	18/04/2002	TpHCM	3.5	3.5	5.75						2																				
1458	001458	Trần Yến	Ngân	Nữ	08/01/2002	TpHCM	2.38	3.25	3					5.4				19.43									8.63								
1459	001459	Trương Thanh	Ngân	Nữ	24/07/2002	TpHCM	3.5	3.25	4.75			2.8											17.1				11.5								
1460	001460	Trương Thị Tuyết	Ngân	Nữ	07/06/2002	TpHCM	3.88	3.5	6.75		5		2.4		2										18.93	24.13	14.13								
1461	001461	Võ Ngọc Thy	Ngân	Nữ	28/09/2002	TpHCM	3.88	4.5	5.25	3.5																	13.63				20.63				
1462	001462	Võ Trúc	Ngân	Nữ	18/08/2002	TpHCM																													
1463	001463	Hồ Bảo	Nghi	Nữ	30/06/2002	TpHCM																													
1464	001464	Lê Bảo Phương	Nghi	Nữ	16/08/2002	TpHCM	3.88	3.75	5.75	2.75					1.25							18.88					13.38				18.88				
1465	001465	Nguyễn Hoàng Đông	Nghi	Nữ	18/12/2001	TpHCM	6.25	5.5	5	4.25												25.25					16.75								
1466	001466	Nguyễn Huỳnh Quỳnh	Nghi	Nữ	21/12/2002	Vũng Tàu	6.88	4.25	4				4.8												24.73		15.13							24.73	
1467	001467	Nguyễn Mỹ Mẫn	Nghi	Nữ	27/04/2002	TpHCM	5	4.5	3.5		3.5		3.7														13							20.4	20
1468	001468	Nguyễn Phương	Nghi	Nữ	12/07/2002	TpHCM	4.75	5.75	4.75		6.25															27.75	15.25								
1469	001469	Nguyễn Vũ Bảo	Nghi	Nữ	04/01/2002	TpHCM	5.63	4	1.5				3.9																						
1470	001470	Phạm Huỳnh Gia	Nghi	Nữ	17/08/2002	An Giang	3.13	4.25	0.75		4																								
1471	001471	Phạm Huỳnh Phương	Nghi	Nữ	09/04/2002	TpHCM	7.25	4	4				6.6												28.45		15.25							28.45	
1472	001472	Phạm Lê Uyên	Nghi	Nữ	05/04/2002	TpHCM	5.25	5	5.5		4.5															24.75	15.75								
1473	001473	Trần Phương	Nghi	Nữ	29/05/2002	TpHCM	6.63	4.5	6.75				4.8												27.48		17.88								
1474	001474	Trương Khánh	Nghi	Nam	13/07/2002	Bình Thuận	4.13	2.5	1.75				2.5																						
1475	001475	Hoàng	Nghĩa	Nam	10/09/2002	TpHCM	6.5	3.5	7.5				5.3		3.25	2	24		24		24				28.1		17.5								
1476	001476	Lê Minh	Nghĩa	Nam	01/02/2002	TpHCM	8	5	9.5						4.75		32		32		32			32			22.5								
1477	001477	Lê Trung	Nghĩa	Nam	08/11/2002	TpHCM	7.25	6	6.25						4.75		29		29		29						19.5	29							

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1478	001478	Nguyễn Đại	Nghĩa	Nam	15/10/2002	Quảng Ngãi	6.88	6	5.5						4.5		27.38				27.38						18.38								
1479	001479	Nguyễn Đình	Nghĩa	Nam	03/11/2002	TpHCM	6.25	3.75	3.5	3.5																	13.5				20.5				
1480	001480	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	12/11/2002	TpHCM	3.88	4.25	4.75						3.25		19.38										12.88	19.38							
1481	001481	Nìm Trí	Nghĩa	Nam	01/01/2002	TpHCM	8.63	3.25	5.25				8.4												33.93		17.13								
1482	001482	Trần Đại	Nghĩa	Nam	16/12/2002	Đắk Lắk	2.13	2	3.75	4.75																									
1483	001483	Trần Trung	Nghĩa	Nam	17/01/2002	TpHCM	4.5	2.25	4.75																										
1484	001484	Trịnh Nguyên	Nghĩa	Nam	15/11/2001	TpHCM	7.75	3.25	3.25				5												24.25		14.25							24.25	
1485	001485	Trương Minh	Nghĩa	Nam	15/05/2002	TpHCM	3.88	4.25	5.25			4.1											21.58				13.38								
1486	001486	Võ Trung	Nghĩa	Nam	24/02/2002	TpHCM	7.75	7.25	6.25			5.2	5.6										31.65		32.45		21.25								
1487	001487	Nguyễn Lê Tấn	Nghiệp	Nam	23/01/2002	TpHCM	5.38	5	4						1.75	2.25				18.88							14.38								
1488	001488	Doãn Đức Phương	Ngọc	Nữ	11/08/2002	Quảng Ngãi	7.38	4.25	7.5				6.2												31.53		19.13							31.53	
1489	001489	Dương Hồng	Ngọc	Nữ	22/07/2002	An Giang	5.75	5.75	5				4.2												24.9		16.5								
1490	001490	Dương Nguyễn Mai	Ngọc	Nữ	01/02/2002	Hà Nội	6.88	5	8				5.1		2										30.08		19.88							30.08	
1491	001491	Đào Huỳnh Bảo	Ngọc	Nữ	29/05/2002	TpHCM	3.75	5.25	4.25		4															21.25	13.25								
1492	001492	Đinh Hoàng	Ngọc	Nữ	01/07/2002	TpHCM	3.88	2.75	4.25						2.75		16.38										10.88	16.38							
1493	001493	Đoàn Mỹ Như	Ngọc	Nữ	19/06/2002	TpHCM	7.63	2.25	0.5				5.4																						
1494	001494	Đỗ Bảo	Ngọc	Nữ	30/03/2002	Lâm Đồng	3.63	3.75	5.25							5.5				23.63							12.63		23.63						
1495	001495	Đỗ Thị Minh	Ngọc	Nữ	26/01/2002	TpHCM	3.5	3.5	5	1	4															20	12								20
1496	001496	Đỗ Trần Bảo	Ngọc	Nữ	31/12/2002	TpHCM	7.88	6.5	5.5		4.5		5.8												31.48	28.88	19.88								
1497	001497	Hạ Thị Ánh	Ngọc	Nữ	14/07/2002	TpHCM	6.25	4.25	1.75				4.3																						
1498	001498	Hồ Kim	Ngọc	Nữ	02/08/2002	TpHCM	3.38	4	1.5																										
1499	001499	Huỳnh Hà Thanh	Ngọc	Nữ	13/03/2002	TpHCM																													
1500	001500	Lê Bảo	Ngọc	Nữ	18/04/2002	TpHCM	8.13	6	4.25				6.7												31.78		18.38							31.78	
1501	001501	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	17/01/2002	TpHCM	6	4	7.5				3.7		3.25		24		24		24			24	24.9		17.5								
1502	001502	Lê Như	Ngọc	Nữ	08/04/2002	TpHCM	7.5	5.5	3.75		4.25		5.8												28.35	25.25	16.75								
1503	001503	Lê Song Bội	Ngọc	Nữ	21/05/2002	Đồng Nai	7.75	5.5	5.5				6.4												31.55		18.75							31.55	
1504	001504	Lê Thanh	Ngọc	Nữ	09/06/2002	TpHCM	8	5.25	5.75				6.6												32.2		19								
1505	001505	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	12/08/2002	TpHCM	5.38	4.5	3				3.4	0.7											19.68		12.88								
1506	001506	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	16/08/2002	TpHCM	3.38	5.25	5		4.5															22.63	13.63								
1507	001507	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	02/09/2002	TpHCM	5.25	4.25	4				3.2		2										19.9		13.5								
1508	001508	Nguyễn Đình Khánh	Ngọc	Nữ	22/03/2002	TpHCM	4.5	5	4.25				2.5												18.75		13.75								
1509	001509	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	14/01/2002	Vũng Tàu	6.88	5.25	4.5			2.4	5.9										21.43		28.43		16.63					21.43		28.43	
1510	001510	Nguyễn Hồng Bảo	Ngọc	Nữ	01/11/2002	TpHCM	4.63	3	0.5				3.3																						
1511	001511	Nguyễn Lê Hồng	Ngọc	Nữ	15/12/2002	TpHCM	5.63	5.5	3.25	8	5											30.38				24.38	14.38				30.38				24.38
1512	001512	Nguyễn Phan Bảo	Ngọc	Nữ	01/07/2002	TpHCM	7.38	4	4.5		4.25		5.4												26.68	24.38	15.88							26.68	24.38
1513	001513	Nguyễn Quỳnh Bảo	Ngọc	Nữ	20/12/2002	TpHCM	3	2.75	0		3																								
1514	001514	Nguyễn Song Như	Ngọc	Nữ	31/05/2002	TpHCM	6.5	4.5	5.5	7.75												32					16.5				32				
1515	001515	Nguyễn Thái Bảo	Ngọc	Nữ	11/06/2002	Đồng Nai	3.75	3.5	4	4												19.25					11.25				19.25				
1516	001516	Nguyễn Thanh Bảo	Ngọc	Nữ	02/08/2002	Đồng Nai	4.13	3	5.75			3.6											20.08				12.88					20.08			

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1517	001517	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	04/08/2002	TpHCM	4.75	3.5	3.5																										
1518	001518	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	Nữ	15/08/2002	TpHCM	5.88	4.75	6.25	2.25	3.25											21.38				23.38	16.88								
1519	001519	Nguyễn Thy Bảo	Ngọc	Nữ	19/10/2002	TpHCM	5.88	3.5	2.5				3.2												18.28		11.88								
1520	001520	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	Nữ	09/04/2002	TpHCM	5.38	4.75	8			2.1				3.25				24.63			22.33				18.13								
1521	001521	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	Nữ	15/10/2002	TpHCM	6	5.75	4		6.25		4												23.75	28.25	15.75							23.75	28.25
1522	001522	Nguyễn Trần Như	Ngọc	Nữ	24/01/2002	TpHCM	6.38	6.25	6.75		4.75															28.88	19.38								28.88
1523	001523	Nguyễn Vũ Minh	Ngọc	Nữ	06/11/2002	TpHCM	5.13	5.25	3.5				2.6												19.08		13.88								
1524	001524	Phạm Hoàng Như	Ngọc	Nữ	02/06/2002	Đồng Nai	5.75	6	4.5				4.9												26.05		16.25							26.05	
1525	001525	Phạm Lê Bích	Ngọc	Nữ	01/06/2002	TpHCM	5.88	4	5				3.2		3												14.88	20.88						21.28	
1526	001526	Phạm Ngô Khánh	Ngọc	Nữ	13/06/2002	TpHCM	4.13	3.25	5.75	5.75												24.63					13.13				24.63				
1527	001527	Phạm Trần Minh	Ngọc	Nữ	04/12/2002	Thái Bình	5.75	3.25	6.25						2.5		20.25				20.25						15.25	20.25		20.25					
1528	001528	Phan Đặng Hiếu	Ngọc	Nữ	23/12/2002	An Giang	7	2.25	2.25				5.3												22.1		11.5							22.1	
1529	001529	Phan Lê Bảo	Ngọc	Nữ	03/12/2002	TpHCM	5.63	6.25	7				3.8		3.75		26.38				26.38			26.38	26.48		18.88								
1530	001530	Phan Mỹ	Ngọc	Nữ	25/02/2002	TpHCM	4.5	5.25	2.25				2																						
1531	001531	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	04/04/2002	TpHCM	5.38	6.25	7.75				2.6		2.75		24.88		24.88						24.58		19.38	24.88						24.58	
1532	001532	Trần Minh	Ngọc	Nam	05/07/2002	TpHCM	2.25	5.5	0.5		4																								
1533	001533	Trần Thúy	Ngọc	Nữ	22/11/2002	TpHCM			1.5																										
1534	001534	Trần Võ Châu	Ngọc	Nữ	15/09/2002	TpHCM	4.25	3.5	0.25			2	3																						
1535	001535	Võ Minh	Ngọc	Nữ	02/01/2002	TpHCM																													
1536	001536	Võ Thị Như	Ngọc	Nữ	29/10/2002	Đồng Nai	3.88	3	4	4.5																	10.88				19.88				
1537	001537	Vũ Thị Bích	Ngọc	Nữ	19/10/2002	Nam Định	3.75	3.5	2.5		3.75		2.5												14.75	17.25	9.75								
1538	001538	Vương Bảo	Ngọc	Nữ	29/01/2002	TpHCM	5.63	6	5.25		5.75															28.38	16.88								
1539	001539	Bùi Nguyễn Thảo	Nguyên	Nữ	31/08/2002	TpHCM	5.88	4.5	5.5			4.1	3.6		0								24.08		23.08		15.88					24.08		23.08	
1540	001540	Cao Trung	Nguyên	Nam	01/01/2002	TpHCM	4.5	5	1.5		4.25		2.5																						
1541	001541	Cung Hoàng Khôi	Nguyên	Nam	09/02/2002	TpHCM	4.63	3.25	1			2.7																							
1542	001542	Đặng Khôi	Nguyên	Nam	26/09/2002	TpHCM	6.63	3.75	5.5							4.5				24.88							15.88		24.88						
1543	001543	Đinh Duy	Nguyên	Nam	13/12/2002	TpHCM	7.25	5.25	2.5				5.7														15							26.4	
1544	001544	Đinh Hoàng Thảo	Nguyên	Nữ	03/02/2002	Đồng Nai	3.75	3.25	4.25						0	2.5				16.25							11.25								
1545	001545	Đoàn Minh	Nguyên	Nữ	13/09/2002	TpHCM	6.25	4.25	3.5		4		4.2												22.4	22	14							22.4	22
1546	001546	Đỗ Khắc	Nguyên	Nam	13/05/2002	TpHCM	8.75	3.5	4.75				8.2												33.4		17								
1547	001547	Hà Vĩnh	Nguyên	Nam	13/12/2002	TpHCM	3.5	2.25	6.25	1.5			2.6		2.75		17.5								17.2		12								
1548	001548	Hoàng Khôi	Nguyên	Nam	01/10/2002	TpHCM	8.25	3.5	6.25	2.25			6.7									22.5			31.4		18								
1549	001549	Hồ Nguyễn Minh	Nguyên	Nữ	02/11/2002	TpHCM	4.88	3.75	2.75			4.6											20.58				11.38								
1550	001550	Hồ Thị Minh	Nguyên	Nữ	11/08/2002	Đồng Nai	4.25	4.25	1.25		4.75		3.2																						
1551	001551	Hồ Xuân	Nguyên	Nữ	27/10/2002	TpHCM	8.5	4.25	4.75				6.1												29.7		17.5							29.7	
1552	001552	Huỳnh Nguyễn Như	Nguyên	Nữ	14/06/2002	Khánh Hòa																													
1553	001553	Huỳnh Nhật	Nguyên	Nam	21/02/2002	TpHCM	7.63	4.75	3.5				6.9														15.88							29.68	
1554	001554	Huỳnh Thành	Nguyên	Nam	03/10/2002	TpHCM	4	2.5	1				2.5	0																					
1555	001555	Huỳnh Vũ Khôi	Nguyên	Nam	01/01/2002	Bình Thuận	6.63	4	8						4.75		28.13		28.13								18.63								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1556	001556	Lê Hoàng Khanh	Nguyên	Nam	23/12/2002	TpHCM	7.25	4.25	5.75				4.6												26.45		17.25								
1557	001557	Lê Khắc Trường	Nguyên	Nam	29/08/2002	TpHCM	3.63	4.25	8.25		3.25				2.5		21.13		21.13		21.13			21.13		22.63	16.13	21.13		21.13			21.13		
1558	001558	Lê Khôi	Nguyên	Nam	11/12/2002	Khánh Hòa	5	3.5	7						3		21.5		21.5		21.5			21.5			15.5	21.5		21.5			21.5		
1559	001559	Lê Quang	Nguyên	Nam	16/11/2002	TpHCM	5.63	5	8.75						4.25		27.88		27.88								19.38								
1560	001560	Lưu Khôi	Nguyên	Nữ	29/11/2002	Đồng Nai	2.5	4	4.5	3.25												17.5					11				17.5				
1561	001561	Mai Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	23/09/2002	TpHCM	7.13	6.5	7.75	7.25		3.1										35.88	27.58				21.38				35.88	27.58			
1562	001562	Ngô Văn Trung	Nguyên	Nam	10/12/2002	Đà Nẵng	5	3	5.75				3												19.75		13.75							19.75	
1563	001563	Nguyễn Bá Khôi	Nguyên	Nam	22/09/2002	TpHCM	7.25	5.25	9						4.25		30										21.5								
1564	001564	Nguyễn Đăng	Nguyên	Nam	18/04/2002	TpHCM	6.13	2.25	7.5					0																					
1565	001565	Nguyễn Đăng Toàn	Nguyên	Nam	04/10/2002	TpHCM	5.75	3.75	5.75				4.2												23.65		15.25								
1566	001566	Nguyễn Đình Thảo	Nguyên	Nữ	26/02/2002	Đồng Nai	4.75	4.5	1				3.3																						
1567	001567	Nguyễn Hoàng Tú	Nguyên	Nữ	26/11/2002	Tiền Giang	7	6.75	4				5.4												28.55		17.75								
1568	001568	Nguyễn Khôi	Nguyên	Nam	08/11/2002	TpHCM																													
1569	001569	Nguyễn Khôi	Nguyên	Nam	17/11/2002	TpHCM	6.75	7.25	8.75						8.75		40.25										22.75								
1570	001570	Nguyễn Lê Phi	Nguyên	Nữ	20/08/2002	TpHCM	5.88	5	3.25		4	3.7											21.53			22.13	14.13					21.53			22.13
1571	001571	Nguyễn Ngọc Mai	Nguyên	Nữ	18/07/2002	TpHCM	3.63	4.75	5.25		5.5				2.75		19.13				19.13			19.13		24.63	13.63	19.13		19.13			19.13		24.63
1572	001572	Nguyễn Nữ Hạnh	Nguyên	Nữ	02/01/2002	Tiền Giang	3.75	3.75	8						2.25		20										15.5								
1573	001573	Nguyễn Vũ Nhâm	Nguyên	Nam	20/09/2002	Lâm Đồng	6.13	4	6.25				3.7			1.25									23.78		16.38								
1574	001574	Phạm Phú	Nguyên	Nam	20/08/2002	TpHCM																													
1575	001575	Tạ Nguyễn Thảo	Nguyên	Nữ	23/12/2002	TpHCM	8.25	6.5	6.5		4.25	2.4	7										26.05		35.25	29.75	21.25					26.05		35.25	29.75
1576	001576	Thái Thành	Nguyên	Nam	15/09/2002	TpHCM	3.63	4	6.75						3.75		21.88		21.88		21.88			21.88			14.38								
1577	001577	Trần Hồ Đức	Nguyên	Nam	27/01/2002	TpHCM	7.5	3.75	3.75				6												27		15							27	
1578	001578	Trần Hồng	Nguyên	Nam	21/11/2002	TpHCM	5.13	3.5	8.25						3.25		23.38		23.38								16.88	23.38							
1579	001579	Trần Ngọc Thanh	Nguyên	Nữ	06/10/2002	TpHCM	8.25	5.5	4.5		4.5		5.8												29.85	27.25	18.25							29.85	27.25
1580	001580	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	24/09/2002	TpHCM	6.13	6.25	5.75		4.25		3.6			3.75				25.63					25.33	26.63	18.13								
1581	001581	Trần Trung	Nguyên	Nam	13/08/2002	Lâm Đồng	8	4.25	5.25				5.3	1.2											28.1		17.5							28.1	
1582	001582	Võ Khôi	Nguyên	Nam	13/07/2002	Đắk Lắk	4.5	4.25	2.75	4.5			2									20.5					11.5				20.5				
1583	001583	Võ Nguyễn Khôi	Nguyên	Nam	30/09/2002	TpHCM	7.25	6.25	4.5							3.25				24.5							18								
1584	001584	Võ Phan Trường	Nguyên	Nam	25/02/2002	TpHCM	3.63	3	1.75						0.75																				
1585	001585	Huỳnh Thu	Nguyệt	Nữ	14/09/2002	TpHCM	3.63	4	4		4					3.75				19.13							11.63		19.13						19.63
1586	001586	Trần Thụy Minh	Nguyệt	Nữ	18/11/2002	Bình Dương	5.75	4.25	6.5						2.25	1	21		21		21			21			16.5	21		21			21		
1587	001587	Huỳnh Phương	Nhã	Nữ	19/01/2002	TpHCM	2.25	4.75	4		5.25															21.5	11								
1588	001588	Huỳnh Trang Thanh	Nhã	Nữ	11/12/2002	TpHCM	6	5	2.75				5.6												24.95		13.75								
1589	001589	Nguyễn Ngọc Trúc	Nhã	Nữ	29/01/2002	Đồng Nai	6.38	3.75	3.5		3.75		4.7		1										23.03	21.13	13.63							23.03	
1590	001590	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	Nữ	20/02/2002	Quảng Nam	3.13	4	5.5	4												20.63					12.63								
1591	001591	Phan Thanh	Nhã	Nữ	16/03/2002	TpHCM	3.88	3.5	4.75		4.25															20.63	12.13								20.63
1592	001592	Trịnh Hồng Vi	Nhã	Nữ	14/05/2002	TpHCM	2.13	5	2	2.5	4.75																								
1593	001593	Nguyễn Thanh	Nhàn	Nam	08/01/2002	Đồng Nai	2.13	2.75	2.25							3				13.13							7.13		13.13						
1594	001594	Nguyễn Trần Thiện	Nhâm	Nam	12/02/2002	Đắk Lắk	5	4.25	5.25						6.25		27		27								14.5								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1595	001595	Bùi Thiện	Nhân	Nam	08/06/2002	TpHCM	6.38	2.5	0.75		4		4.3																						
1596	001596	Chu Thành	Nhân	Nam	26/04/2002	Đồng Nai	4		1																										
1597	001597	Đặng Thành	Nhân	Nam	17/06/2002	TpHCM	7.63	5.5	6.5				5.6		4.5		28.63		28.63		28.63				30.83		19.63								
1598	001598	Đỗ Trung	Nhân	Nam	19/07/2002	TpHCM	5.63	5.25	5.75				2.9		1.75										22.43		16.63								
1599	001599	Hồ Hiếu	Nhân	Nam	26/09/2002	TpHCM	5	3	1				2.9																						
1600	001600	Huỳnh Hữu	Nhân	Nam	15/10/2002	TpHCM	3.88	3.25	2							1																			
1601	001601	Lại Thiện	Nhân	Nam	09/09/2002	TpHCM	8.38	5.75	7.5							5.75				33.13							21.63								
1602	001602	Lê Nguyễn Cát	Nhân	Nam	20/01/2002	TpHCM	3.88	4.25	0.75						0.75																				
1603	001603	Mai Trọng	Nhân	Nam	25/07/2002	TpHCM	8	7	5				6.3												32.6		20								
1604	001604	Nguyễn Ngọc	Nhân	Nam	28/08/2002	TpHCM	5.5	3	5.75							5				24.25							14.25		24.25						
1605	001605	Nguyễn Quốc Thanh	Nhân	Nam	27/03/2002	TpHCM	7.75	2.5	3.75				6.6												27.2		14							27.2	
1606	001606	Nguyễn Thanh	Nhân	Nam	15/08/2002	TpHCM	7.13	4.25	6		4.5		4.3												25.98	26.38	17.38							25.98	26.38
1607	001607	Nguyễn Thiện	Nhân	Nam	01/05/2002	TpHCM	7.25	6	5				5.3		1.75										28.85		18.25							28.85	
1608	001608	Nguyễn Thiện	Nhân	Nam	02/06/2002	TpHCM	7	3.5	8				5.7		4.25		27		27		27			27	29.9		18.5	27							
1609	001609	Nguyễn Thiện	Nhân	Nam	05/12/2002	TpHCM	8.25	5.25	9.25						4		30.75										22.75								
1610	001610	Phạm Thành	Nhân	Nam	03/01/2002	TpHCM	4.88	3.75	0.5				3.6																						
1611	001611	Trần Lê Trọng	Nhân	Nam	25/08/2002	TpHCM	6.63	4.75	9.25						4.25		29.13				29.13			29.13			20.63								
1612	001612	Trần Thiện	Nhân	Nam	16/08/2002	TpHCM	6	2.5	1				4.6																						
1613	001613	Trịnh Thiện	Nhân	Nam	22/03/2002	TpHCM	4.38	4	6.5						1.75																				
1614	001614	Võ Trọng	Nhân	Nam	08/06/2002	TpHCM	3.75	0.75	0.75				1.9																						
1615	001615	Võ Văn Thành	Nhân	Nam	06/06/2002	TpHCM	5	4.5	8.75							7.5				33.25							18.25								
1616	001616	Vũ Trọng	Nhân	Nam	29/05/2002	TpHCM	6.13	4.5	2.75		5.5															24.38	13.38								
1617	001617	Trần Thị Thu	Nhất	Nữ	16/09/2002	Đồng Nai	3.75	4.25	2.25	4.5																	10.25				19.25				
1618	001618	Đặng Minh	Nhật	Nam	19/02/2002	TpHCM	6.5	5.5	6.75	6.5												31.75					18.75				31.75				
1619	001619	Đỗ Nguyễn Minh	Nhật	Nam	14/08/2002	Bình Thuận	3.75	4	6.5	2.75												19.75					14.25								
1620	001620	Hồ Minh	Nhật	Nam	13/06/2002	Bình Phước	3.13	3.75	6						2.75		18.38				18.38						12.88								
1621	001621	Huỳnh Minh	Nhật	Nam	12/06/2002	TpHCM	5.63	4.5	5		3.75			3.7				22.53								22.63	15.13								22.63
1622	001622	Mai Minh	Nhật	Nam	16/08/2002	TpHCM	8.13	2.5	6.75				6.1												29.58		17.38								
1623	001623	Nguyễn Đức Minh	Nhật	Nam	21/04/2002	TpHCM	4.13	2.75	3.75				2.7												16.03		10.63								
1624	001624	Nguyễn Hoàng	Nhật	Nam	04/03/2002	TpHCM	3.75	3.25	6.5						2																				
1625	001625	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	05/02/2002	TpHCM	8.75	3.75	5.5				7.5												33		18								
1626	001626	Nguyễn Trần Minh	Nhật	Nam	01/10/2002	TpHCM	5.25	3.75	3.75			6.1											24.95				12.75								
1627	001627	Phan Minh	Nhật	Nam	24/04/2002	TpHCM	7	4.25	4.25				5												25.5		15.5							25.5	
1628	001628	Bùi Lê Yến	Nhi	Nữ	18/07/2002	Bến Tre	3.75	3.75	8	7.25												30					15.5								
1629	001629	Chế Hiền	Nhi	Nữ	10/02/2002	TpHCM	7.63	4.5	3.5				5.8												27.23		15.63							27.23	
1630	001630	Đào Ngọc	Nhi	Nữ	14/05/2002	TpHCM	4.5	5	4		4.25															22	13.5								
1631	001631	Đặng Uyên	Nhi	Nữ	25/08/2002	Hà Nội	6.25	4	0.5				3.5																						
1632	001632	Hồ Ngọc Quỳnh	Nhi	Nữ	18/01/2002	TpHCM	4.88	6.5	6		6.5															30.38	17.38								
1633	001633	Hồ Vận	Nhi	Nữ	28/04/2002	TpHCM																													

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1634	001634	Huỳnh Tuệ	Nhi	Nữ	07/01/2002	TpHCM	4.13	4.5	3.75		4.5															21.38	12.38								21.38
1635	001635	Huỳnh Ý	Nhi	Nữ	22/12/2002	Vũng Tàu	5	4	4.5		4.25	2.4	3.3		1.25								18.3		20.1	22	13.5								
1636	001636	Hứa Trần Thảo	Nhi	Nữ	09/08/2002	TpHCM	4.13	4	3.5	2.5												16.63					11.63								
1637	001637	Lê Phương	Nhi	Nữ	14/07/2002	TpHCM	3.5	4	1.5		3.5																								
1638	001638	Lê Phương Quỳnh	Nhi	Nữ	10/01/2002	Đồng Nai	3.38	3.75	1.25		4.5		2.4																						
1639	001639	Lê Thị Thảo	Nhi	Nữ	01/01/2002	TT-Huế	4.38	4	1	1.5	4.25																								
1640	001640	Lê Yến	Nhi	Nữ	22/04/2002	Hà Nội	7.38	6.75	7	3.5			5.7									28.13			32.53		21.13				28.13			32.53	
1641	001641	Lương Hà Trung	Nhi	Nữ	11/10/2002	TpHCM	9.13	5.75	5.75				8.6												37.83		20.63								
1642	001642	Me Thị Tú	Nhi	Nữ	12/04/2002	TpHCM	2.75	3	2			2.4																							
1643	001643	Ngô Thị Yến	Nhi	Nữ	04/12/2002	Ninh Bình	3.5	3	0.75				2.1																						
1644	001644	Nguyễn Ái	Nhi	Nữ	08/04/2002	Đồng Nai	4.63	4.5	6.25		4	4.2											23.78			23.38	15.38					23.78			23.38
1645	001645	Nguyễn Hà Phương	Nhi	Nữ	05/02/2002	TpHCM	6.75	4	4				4.3												23.35		14.75								
1646	001646	Nguyễn Lê Yến	Nhi	Nữ	14/01/2002	Đồng Nai	3	3.5	7.25						3		19.75										13.75	19.75							
1647	001647	Nguyễn Ngọc Lan	Nhi	Nữ	22/05/2002	TpHCM	6.38	5.25	5.75	3.5												24.38					17.38				24.38				
1648	001648	Nguyễn Ngọc Thiên	Nhi	Nữ	22/06/2002	TpHCM	4.13	4.25	6.5						3		20.88										14.88								
1649	001649	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	Nữ	19/08/2002	TpHCM	6.63	7.5	6.75		4.75		5.2												31.28	30.38	20.88							31.28	30.38
1650	001650	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	Nữ	17/12/2002	TpHCM	3.63	3.25	2.75							3				15.63							9.63		15.63						
1651	001651	Nguyễn Phạm Thảo	Nhi	Nữ	28/10/2002	TpHCM	3.63	2.75	4						1.25																				
1652	001652	Nguyễn Phùng Uyên	Nhi	Nữ	07/01/2002	Đồng Nai	4.88	5	6.75	7.25												31.13					16.63				31.13				
1653	001653	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	26/06/2002	TpHCM	4.63	3	3.25				3												16.88		10.88								
1654	001654	Nguyễn Thùy Yến	Nhi	Nữ	24/08/2002	TpHCM	3.13	3	3.25						0																				
1655	001655	Nguyễn Vân	Nhi	Nữ	05/04/2002	TpHCM	4.5	7.25	5.75		6															29.5	17.5								29.5
1656	001656	Phạm Hoàng Vương	Nhi	Nữ	25/08/2002	TpHCM	5	5.5	1.25				2.7																						
1657	001657	Phùng Yến	Nhi	Nữ	25/05/2002	TpHCM	3.5	4.75	5.25		4.25				1.75											22	13.5								
1658	001658	Trần Bùi Phương	Nhi	Nữ	08/02/2002	Gia Lai																													
1659	001659	Trần Hoàng Thục	Nhi	Nữ	07/10/2002	TpHCM	3	4.75	3.5		4.25															19.75	11.25								
1660	001660	Trần Minh	Nhi	Nữ	23/01/2002	TpHCM	6.5	4.75	3.5				5.4												25.55		14.75								
1661	001661	Trần Ngọc Tú	Nhi	Nữ	03/06/2002	TpHCM	2.88	4.25	3.25							2.5											10.38		15.38						
1662	001662	Trần Uyển	Nhi	Nữ	15/11/2002	TpHCM	3.63	3.75	0.25				2.1																						
1663	001663	Trần Ý	Nhi	Nữ	25/04/2002	Đồng Nai	1.88	3	1.75							3.25																			
1664	001664	Trương Đào Quỳnh	Nhi	Nữ	18/05/2002	Đồng Nai	3.75	4	2.5		4.75																10.25								19.75
1665	001665	Võ Ngọc Yến	Nhi	Nữ	06/08/2002	TpHCM	4.38	2.5	4.5				3.2												17.78		11.38								
1666	001666	Võ Phan Hoàng	Nhi	Nữ	10/11/2002	TpHCM			4.5																										
1667	001667	Vũ Thị Quỳnh	Nhi	Nữ	10/03/2002	TpHCM	3.13	2	0						0.5																				
1668	001668	Vương Minh	Nhi	Nữ	19/05/2002	TpHCM	5.25	4.25	4				4.2												21.9		13.5								
1669	001669	Lê Thụy Phương	Nhiên	Nữ	11/01/2002	Bình Dương	7	6.5	5.5				5.9												30.8		19							30.8	
1670	001670	Nguyễn Hoàng An	Nhiên	Nữ	17/01/2002	TpHCM	6	4	5.25		4.5		4.3												23.85	24.25	15.25							23.85	24.25
1671	001671	Phan Thanh	Nhuận	Nam	25/02/2002	Đồng Nai	4.13	3.5	6.75	1.75					2.75		19.88		19.88		19.88			19.88			14.38	19.88		19.88			19.88		
1672	001672	Đặng Thị Hồng	Nhung	Nữ	21/03/2002	Hải Dương	3.75	5.25	5			4.5											23				14					23			

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1673	001673	Lê Hồng	Nhung	Nữ	29/09/2002	Hà Nội	4	2	6	5.25																									
1674	001674	Lê Thị Tuyết	Nhung	Nữ	30/09/2002	TpHCM	2.75	2	6.75						1.75																				
1675	001675	Nguyễn Thảo	Nhung	Nữ	09/05/2002	Đồng Nai	5.13	4.75	4.25		5															24.13	14.13								24.13
1676	001676	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	27/10/2002	Khánh Hòa	3.38	3.5	3.25			3.6											17.33				10.13								
1677	001677	Trương Đoàn Hồng	Nhung	Nữ	13/07/2002	Khánh Hòa	1.88	4.5	1		4.5																								
1678	001678	Võ Hoàng Kim	Nhung	Nữ	02/03/2002	TpHCM	3.25	3.75	2		3.25																								
1679	001679	Châu Quỳnh	Như	Nữ	15/03/2002	Kiên Giang	5.38	3	1				2.9																						
1680	001680	Đào Lê Mỹ	Như	Nữ	05/12/2002	Cần Thơ																													
1681	001681	Đặng Hoài Tuyết	Như	Nữ	14/05/2002	TpHCM	3.25	3.75	2	0.75																									
1682	001682	Đinh Thị Quỳnh	Như	Nữ	02/12/2002	Đồng Nai	3.13	1	0.5			1.2																							
1683	001683	Đoàn Ngọc Minh	Như	Nữ	25/01/2002	TpHCM	3.63	4.75	2.25		2																								
1684	001684	Đỗ Phương	Như	Nữ	15/11/2002	Phú Yên	2.88	3.75	1		4.5																								
1685	001685	Huỳnh Nguyễn Ái	Như	Nữ	22/04/2002	TpHCM	4.88	2.5	3.25				3.4														10.63							17.43	
1686	001686	Huỳnh Thị Tuyết	Như	Nữ	03/01/2002	TpHCM	6.13	5	6.25				4.4												26.18		17.38								
1687	001687	Lê Đoàn Quỳnh	Như	Nữ	10/03/2002	TpHCM	3.75	3.5	5		3.25				1.25											18.75	12.25								18.75
1688	001688	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	10/02/2002	TpHCM	3	5	1		4.5																								
1689	001689	Lê Nguyễn Thùy	Như	Nữ	12/09/2002	TpHCM																													
1690	001690	Lê Quỳnh	Như	Nữ	09/03/2002	TpHCM	4.75	3	2.25				2.6												15.2		10								
1691	001691	Lê Vũ Phương	Như	Nữ	13/11/2002	TpHCM	4.5	3.25	6	1.5			2.8												19.35		13.75								
1692	001692	Lương Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	01/06/2002	TpHCM	5.75	4.25	6.75						3.5		23.75							23.75			16.75								
1693	001693	Ngô Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	13/09/2002	TpHCM	5.63	4.75	6				4.1												24.58		16.38							24.58	
1694	001694	Ngô Thanh	Như	Nữ	27/01/2002	Tiền Giang	4.88	3.75	3.25			4.4											20.68				11.88								
1695	001695	Nguyễn Hoàng Ái	Như	Nữ	05/10/2002	Tiền Giang	3.25	5	3		4															19.25	11.25								19.25
1696	001696	Nguyễn Hoàng Thanh	Như	Nữ	30/11/2002	TpHCM	3.5	3.5	5.25						0																				
1697	001697	Nguyễn Hoàng Tố	Như	Nữ	12/11/2002	TpHCM	5	2.5	5				3.4												19.3		12.5								
1698	001698	Nguyễn Huỳnh	Như	Nữ	25/01/2002	Bến Tre	3.75	4.5	2.25		4.25															19	10.5								
1699	001699	Nguyễn Khánh	Như	Nữ	01/11/2002	Đồng Nai	3.75	4	6.5							3.75				21.75							14.25		21.75						
1700	001700	Nguyễn Mai Thảo	Như	Nữ	08/12/2002	Quảng Nam	5.25	3.25	3.75				3.5												19.25		12.25								
1701	001701	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	Nữ	01/08/2002	TpHCM	5.5	4	1			1.4																							
1702	001702	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	09/11/2002	TpHCM	7.5	4.5	5.5				5.8												29.1		17.5							29.1	
1703	001703	Nguyễn Thanh	Như	Nữ	19/02/2002	TpHCM	7	4.5	6				3.8		3.25		24				24				25.1		17.5	24		24				25.1	
1704	001704	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	15/07/2002	TpHCM	2.63	4	3	2.5												14.63					9.63				14.63				
1705	001705	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	13/04/2002	TpHCM	6.25	5.5	7.5		4.25				3.25		25.75				25.75			25.75		27.75	19.25								
1706	001706	Phạm Trần Quỳnh	Như	Nữ	20/03/2002	TpHCM	4.75	3	4.25				3		1.5										18		12								
1707	001707	Phạm Túc	Như	Nữ	14/08/2002	TpHCM	4.38		0.75																										
1708	001708	Phan Trần Minh	Như	Nữ	25/02/2002	TpHCM	5.63	3.25	5		4.5															22.88	13.88								22.88
1709	001709	Trần Khánh	Như	Nữ	17/09/2002	TpHCM	6.63	3.75	2.25		3.75		3.8												20.23	20.13	12.63							20.23	20.13
1710	001710	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	07/02/2002	TpHCM	6.38	4	6.75							3.25				23.63							17.13								
1711	001711	Trần Thị Quỳnh	Như	Nữ	23/05/2002	Hưng Yên	2.88	2.75	0.25	1.25			1.7																						

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1712	001712	Phạm Dương Thục	Nhy	Nữ	30/01/2002	TpHCM	6.5	4.25	4.75				4.6												24.7		15.5								
1713	001713	Hoàng	Oanh	Nữ	11/09/2002	TpHCM	3	4	4		3.5				1.75											18	11								18
1714	001714	Hoàng Thị Hoài	Oanh	Nữ	23/03/2002	Quảng Trị	2.38	4.75	0.5		3.25																								
1715	001715	Nguyễn Tấn	Pháp	Nam	19/06/2002	Đồng Nai	3.25	4.5	4.75						3.25												12.5	19		19					
1716	001716	Đoàn Tấn	Phát	Nam	08/03/2002	TpHCM	3	3.5	2.25	1	3		2.1		0										12.95	14.75	8.75								
1717	001717	Huỳnh Nguyên	Phát	Nam	21/10/2002	TpHCM	3.63	4.75	4.25				2.3												17.23		12.63								
1718	001718	Lưu Huỳnh	Phát	Nam	31/05/2002	TpHCM	5.5	3.5	3.25				3.2		0.75										18.65		12.25								
1719	001719	Ngô Tiến	Phát	Nam	02/01/2002	TpHCM	5.13	5.75	7							6.25				30.38							17.88		30.38						
1720	001720	Nguyễn Duy	Phát	Nam	13/11/2002	TpHCM	6.88	3.75	1.5				5.6																						
1721	001721	Nguyễn Hoàng	Phát	Nam	21/01/2002	TpHCM	6.75	4.5	3.5				4.8												24.35		14.75							24.35	
1722	001722	Nguyễn Hoàng Giang Đại	Phát	Nam	20/04/2002	Bến Tre	2.63	3	1.25						0.75																				
1723	001723	Nguyễn Minh	Phát	Nam	16/04/2002	Đắk Nông	3.88	4.5	7.75						3.25												16.13	22.63							
1724	001724	Phạm Thanh	Phát	Nam	19/09/2002	TpHCM	4.25	4	6.5						2.25		19.25										14.75								
1725	001725	Phan Quang	Phát	Nam	29/04/2002	TpHCM	3.25	1.5	5	0.75			2.1		2.25																				
1726	001726	Từ Trường	Phát	Nam	17/12/2002	TpHCM	2.13	3.75	4.25						0.75	2.5				15.13							10.13								
1727	001727	Vũ Việt	Phát	Nam	02/03/2002	TpHCM	6.75	4	7				4.9		3.5		24.75								27.55		17.75								
1728	001728	Lâm Nhựt	Phi	Nam	14/02/2002	TpHCM	5	4	6			2.8			3		21						20.6	21			15								
1729	001729	Nguyễn Ngọc Việt	Phi	Nữ	12/02/2002	TpHCM																													
1730	001730	Phạm Hoàng	Phi	Nam	07/03/2002	TpHCM	2.75	5.75	7.5						3.25		22.5		22.5								16								
1731	001731	Từ Hoàng	Phiếm	Nam	30/04/2002	Ninh Thuận	3	3.25	4.25						1.75																				
1732	001732	Dương Tài	Phong	Nam	21/09/2002	TpHCM	5.75	4.75	1.5							1.5																			
1733	001733	Hồ Gia	Phong	Nam	08/04/2002	Nghệ An	8.25	3.5	7.25	7.75			6.3									34.5			31.6		19								
1734	001734	Lê Đặng Hải	Phong	Nam	07/02/2002	TpHCM	4.5	4.25	6.5				3.6		2										22.45		15.25							22.45	
1735	001735	Nguyễn Duy Tuấn	Phong	Nam	03/08/2002	TpHCM	5.13	3.5	4.75						0.75	2.25				17.88							13.38		17.88						
1736	001736	Nguyễn Hoàng	Phong	Nam	27/08/2002	TpHCM	4.38	4.5	4				2																						
1737	001737	Nguyễn Quốc	Phong	Nam	13/11/2002	TpHCM	5.88	3.75	2.75		4.75		3.1												18.58	21.88	12.38								
1738	001738	Ôn Tuấn	Phong	Nam	09/05/2002	TpHCM	5	4.5	7.25		3.75		3.3		3.5	4.75	23.75		23.75	26.25	23.75			23.75	23.35	24.25	16.75	23.75	26.25	23.75			23.75	23.35	24.25
1739	001739	Vũ Hoàng	Phong	Nam	06/06/2002	TpHCM	3.13	2.5	5.5						2.5		16.13		16.13		16.13						11.13								
1740	001740	Đào Thị Ngọc	Phú	Nữ	06/01/2002	TpHCM	5.25	3.5	5.5			3.2	4.5										20.65		23.25		14.25					20.65		23.25	
1741	001741	Hồng Kim	Phú	Nam	09/07/2002	TpHCM	4.75	3.25	4.25						1.5																				
1742	001742	Lê Bá	Phú	Nam	27/08/2002	TpHCM	5.25	4	3			2.1											16.45				12.25					16.45			
1743	001743	Lý Quang	Phú	Nam	15/04/2002	TpHCM	5.63	5	8.75						4.5		28.38				28.38			28.38			19.38	28.38		28.38			28.38		
1744	001744	Ngô Đức	Phú	Nam	27/01/2002	TpHCM	8	3	3.25				4.9														14.25							24.05	
1745	001745	Nguyễn Khải	Phú	Nam	13/05/2002	TpHCM	7.13	3.5	8.75				4.9		4.75		28.88								29.18		19.38								
1746	001746	Nguyễn Lê	Phú	Nam	06/09/2002	TpHCM	4.75	3.5	6.5				3.3		4.25		23.25		23.25		23.25				21.35		14.75								
1747	001747	Nguyễn Thiên	Phú	Nam	04/08/2002	TpHCM	5.75	5	6.75						4		25.5		25.5		25.5						17.5	25.5		25.5					
1748	001748	Nguyễn Trần Minh	Phú	Nam	27/03/2002	Cà Mau	5.25	4.5	8.25						3		24		24		24			24			18	24					24		
1749	001749	Phan Gia	Phú	Nam	06/11/2002	TpHCM	6	2.5	2.25	1.25			3.1		1.25												10.75							16.95	
1750	001750	Phan Thành	Phú	Nam	23/07/2002	TpHCM	4.88	3	3				2.8												16.48		10.88								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1751	001751	Phùng Hoàng	Phú	Nam	19/04/2002	Lâm Đồng	5.13	6.25	9.25						4.5		29.63				29.63			29.63			20.63	29.63							
1752	001752	Trần Nguyễn Trọng	Phú	Nam	04/06/2002	TpHCM	3.5	4.5	0.5		4.25																								
1753	001753	Bùi Thiên	Phúc	Nam	05/08/2002	TpHCM	8	5.5	8.25	2.25			6.7			3.25				28.25		26.25			35.15		21.75								
1754	001754	Dương Vĩnh	Phúc	Nam	05/08/2002	TpHCM	5.63	4	3.75		4.5				2.25		17.88									22.38	13.38								
1755	001755	Đào Nam Hồng	Phúc	Nam	20/02/2002	TpHCM	5.25	4.75	5.5							0.75																			
1756	001756	Đỗ Hoàng	Phúc	Nam	02/04/2002	TpHCM	4.63	3.25	5.75	5.75												25.13					13.63				25.13				
1757	001757	Hoàng Gia	Phúc	Nam	06/06/2002	TpHCM	6	5	2.75			2.8											19.35				13.75					19.35			
1758	001758	Hoàng Thị Thu	Phúc	Nữ	04/02/2002	Bình Thuận	3.75	2.75	2	1.75																									
1759	001759	Huỳnh Thanh	Phúc	Nam	05/05/2002	TpHCM	5.38	5.5	7.5						2.75		23.88		23.88								18.38								
1760	001760	Lê Bảo	Phúc	Nam	14/10/2002	TpHCM	3.75	2.75	8						5		24.5		24.5								14.5								
1761	001761	Lê Hoàng	Phúc	Nam	17/03/2002	TpHCM	5.38	5.25	4.25						2.5		19.88				19.88						14.88	19.88							
1762	001762	Lê Hoàng	Phúc	Nam	18/04/2002	TpHCM	8	5	2.25				7.5												30.25		15.25								
1763	001763	Lê Hoàng Gia	Phúc	Nam	26/04/2002	TpHCM			4.75																										
1764	001764	Lê Trọng	Phúc	Nam	13/02/2002	TpHCM	4.75	3.5	2.5		4.25															19.25	10.75								19.25
1765	001765	Ngô Trần Minh	Phúc	Nam	08/09/2002	TpHCM	4	1.75	6.25						0.5																				
1766	001766	Nguyễn Đức Anh	Phúc	Nam	12/09/2002	TpHCM	4.63	4	7.75						2.75												16.38	21.88		21.88			21.88		
1767	001767	Nguyễn Đức Hoàng	Phúc	Nam	07/09/2002	TpHCM	8.75	5	8.75				7.3												37.1		22.5							37.1	
1768	001768	Nguyễn Gia	Phúc	Nam	09/01/2002	TpHCM	4	3.5	6.75		4.25				4		22.25							22.25		22.75	14.25								
1769	001769	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	30/05/2002	TpHCM	8.75	4.25	5.75				7.3												33.35		18.75							33.35	
1770	001770	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	11/10/2002	Bình Phước	3.25	4	5.5					2.5				17.75									12.75								
1771	001771	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	24/11/2002	TpHCM	8.5	5.25	9.5				7.1		5.25		33.75		33.75		33.75			33.75	37.45		23.25								
1772	001772	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	25/11/2002	Đồng Nai																													
1773	001773	Nguyễn Ngọc Thiên	Phúc	Nam	17/08/2002	TpHCM	8.13	5.25	8.75					2.6		8.5		27.33		39.13							22.13								
1774	001774	Nguyễn Võ Vĩnh	Phúc	Nam	06/10/2002	TpHCM	5.63	4	4.5						3.5		21.13		21.13		21.13			21.13			14.13	21.13		21.13			21.13		
1775	001775	Phạm Minh	Phúc	Nam	30/09/2002	TpHCM	5.38	3.25	3.5				3.3												18.73		12.13							18.73	
1776	001776	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	30/05/2002	TpHCM	6.5	4.25	3			4											21.75				13.75					21.75			
1777	001777	Phạm Phú Minh	Phúc	Nam	30/01/2002	TpHCM	6.13	6.5	6.25						3.25		25.38		25.38		25.38			25.38			18.88	25.38							
1778	001778	Phan Trọng	Phúc	Nam	28/01/2002	TpHCM	4.5	3	2.75	1.5	3															16.25	10.25								
1779	001779	Tạ Huỳnh Tuấn	Phúc	Nam	28/05/2002	TpHCM	6.13	3	9						5.25		28.63							28.63			18.13								
1780	001780	Trần Bảo	Phúc	Nam	20/04/2002	TpHCM	4.5	4.25	8	2.75												22.25					16.75								
1781	001781	Trần Hoàng	Phúc	Nam	24/02/2002	TpHCM	7.5	4.5	3.5				6.7												28.9		15.5								
1782	001782	Trần Lê Minh	Phúc	Nữ	01/01/2002	TpHCM	3.25	3	3.5		5															19.75	9.75								
1783	001783	Trần Phan Đại	Phúc	Nam	29/04/2002	TpHCM	4.25	2.25	6.25						1.75																				
1784	001784	Trịnh Minh Hoàng	Phúc	Nam	13/03/2002	TpHCM	6.38	5.5	7.5	4.25												27.88					19.38				27.88				
1785	001785	Vĩnh Bảo	Phúc	Nam	16/01/2002	TpHCM	4.75	2.75	1.5					0.7																					
1786	001786	Dương Quốc	Phùng	Nam	21/05/2002	TpHCM	5.25	5	7.25						3.5		24.5							24.5			17.5								
1787	001787	Dương Mỹ	Phụng	Nữ	02/08/2002	TpHCM	6.5	5.75	7		3.25		4.2												27.65	25.75	19.25								
1788	001788	Lý Kim	Phụng	Nữ	31/05/2002	TpHCM	5.63	3.25	4.25				3.2														13.13							19.53	
1789	001789	Nguyễn Kim	Phụng	Nữ	22/05/2002	TpHCM	3.63	4.25	2.75		4.25	2.5											15.63			19.13	10.63					15.63			19.13

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1790	001790	Phạm Nguyễn Hoàng	Phụng	Nữ	21/12/2002	TpHCM	8.13	5.25	4.75				7.4												32.93		18.13								
1791	001791	Phạm Phi	Phụng	Nam	24/07/2002	TpHCM	4	3.5	6.75						1.75																				
1792	001792	Phan Tiểu	Phụng	Nam	01/03/2002	TpHCM	3.38	3.25	2	4.25																									
1793	001793	Trần Ngọc Loan	Phụng	Nữ	27/07/2002	TpHCM	4.5	2.25	5				2.8		2.75		17.25		17.25		17.25			17.25	17.35		11.75								
1794	001794	Đặng Long	Phước	Nam	13/05/2002	Đồng Nai	2.63	4	4.75						3.25		17.88				17.88			17.88			11.38	17.88		17.88			17.88		
1795	001795	Đỗ Minh	Phước	Nam	24/02/2002	TpHCM	5.38	4	5.75	5			2.8		2.75		20.63		20.63			25.13			20.73		15.13	20.63			25.13			20.73	
1796	001796	Hồ Sử Thảo	Phước	Nữ	17/11/2002	An Giang	7	5.5	3				4.2												23.9		15.5							23.9	
1797	001797	Nguyễn Cửu	Phước	Nam	09/10/2002	TpHCM	9.25	5.5	3				6.9												31.55		17.75								
1798	001798	Nguyễn Gia	Phước	Nam	23/06/2002	Đồng Nai	3.13	4.5	4.25	3																	11.88				17.88				
1799	001799	Phạm Hữu	Phúc	Nam	06/12/2002	TpHCM	6	4	4.75					0.7																					
1800	001800	Tô Hưng	Phước	Nam	17/11/2002	TpHCM	2.75	4.75	4		2.75				1.25											17	11.5								17
1801	001801	Bảo Phước Nam	Phương	Nữ	01/10/2002	TpHCM	6.63	4	5.75				4.3												24.98		16.38							24.98	
1802	001802	Bùi Viết	Phương	Nam	24/01/2002	TpHCM	2.5	2.75	1.25							0.5																			
1803	001803	Dương Mỹ	Phương	Nữ	01/12/2002	TpHCM	4.63	3.5	0.5				2.5																						
1804	001804	Đào Vũ Mai	Phương	Nữ	23/10/2002	Đắk Lắk	2.5		2.75																										
1805	001805	Đặng Thị Linh	Phương	Nữ	16/09/2002	TpHCM	5.63	5.25	4.25		4.5		3.7												22.53	24.13	15.13							22.53	24.13
1806	001806	Đỗ Hoàng Cúc	Phương	Nữ	27/04/2002	TpHCM	5.63	3.5	7	4.5			3.9									25.13			23.93		16.13								
1807	001807	Đỗ Mai	Phương	Nữ	29/10/2002	Đồng Nai	5.38	2.5	5				3.2												19.28		12.88							19.28	
1808	001808	Đỗ Thanh Ngân	Phương	Nữ	21/03/2002	TpHCM	3.63	2.75	3.25				2.5												14.63		9.63							14.63	
1809	001809	Hoàng Nguyễn Minh	Phương	Nữ	06/09/2002	Đồng Nai	3.25	4	3.25		2.5															15.5	10.5								15.5
1810	001810	Hồ Phạm Uyên	Phương	Nữ	23/11/2002	TpHCM	5.75	3.5	2.5				2.8												17.35		11.75							17.35	
1811	001811	Hứa Ngọc Kim	Phương	Nữ	13/05/2002	TpHCM	5.38	3.5	4.25				3.9												20.93		13.13								
1812	001812	Khâu Trần Bảo	Phương	Nữ	11/07/2002	TpHCM	2.13	3.5	0.5		3.5																								
1813	001813	Lai Hùng	Phương	Nam	26/02/2002	TpHCM	7.75	4.25	8.25							6.75				33.75							20.25		33.75						
1814	001814	Lại Trúc	Phương	Nữ	05/07/2002	TpHCM	6.63	5.25	5.75		4.75															27.13	17.63								27.13
1815	001815	Lê Ánh	Phương	Nữ	27/05/2002	TpHCM	5.63	5	3.75		5.5															25.38	14.38								
1816	001816	Lê Hoàng Nam	Phương	Nữ	09/12/2002	TpHCM	7	4.5	2.25				4.9												23.55		13.75							23.55	
1817	001817	Lê Ngọc Uyên	Phương	Nữ	12/04/2002	TpHCM	5.75	3.75	5.25			3.1	4.3										20.95		23.35		14.75								
1818	001818	Nguyễn Châu Hà	Phương	Nữ	06/07/2002	TpHCM	7.63	4.5	6.5		4.5		4.9												28.43	27.63	18.63								
1819	001819	Nguyễn Hoàng Yến	Phương	Nữ	16/06/2002	TpHCM	6.75	6.25	5.75	3.75	5											26.25				28.75	18.75				26.25				28.75
1820	001820	Nguyễn Hồ Khánh	Phương	Nữ	27/09/2002	TpHCM	6.13	4.25	7.75						2.5		23.13										18.13	23.13							
1821	001821	Nguyễn Huy Diễm	Phương	Nữ	17/01/2002	TpHCM	4.38	4.5	4.5				3.3		3		19.38								19.98		13.38								
1822	001822	Nguyễn Kỳ	Phương	Nam	18/04/2002	TpHCM	2.25	3	0.5						0	0.25																			
1823	001823	Nguyễn Mai	Phương	Nữ	24/01/2002	TpHCM	8.13	5.25	2.5		4		6.5												28.88	23.88	15.88								
1824	001824	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	04/08/2002	Bình Định	7.88	6.5	7	9												39.38					21.38				39.38				
1825	001825	Nguyễn Nguyên Khánh	Phương	Nữ	31/03/2002	Đắk Lắk	2.88	2.75	2				1.6		0.5																				
1826	001826	Nguyễn Thanh	Phương	Nữ	27/01/2002	TpHCM	4.5	4.25	1.25		3.5																								
1827	001827	Nguyễn Thế	Phương	Nam	04/09/2002	TpHCM	8.5	3.25	6.25				7.9												33.8		18								
1828	001828	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	18/10/2002	Bình Dương	9.25	6	5.5				7.9												36.55		20.75							36.55	

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1829	001829	Nguyễn Uyên	Phương	Nữ	23/03/2002	TpHCM	4.38	3.25	0.25				2.2																						
1830	001830	Nguyễn Việt	Phương	Nam	26/05/2002	TpHCM	7.13	6.25	9						6.75		35.88		35.88		35.88			35.88			22.38	35.88		35.88			35.88		
1831	001831	Phạm Nguyễn Minh	Phương	Nữ	06/01/2002	TpHCM	3.13	4	2.5	3.25												16.13					9.63								
1832	001832	Phạm Nguyễn Ngọc	Phương	Nữ	11/04/2002	TpHCM	3	3.75	2						1.75	3.25																			
1833	001833	Tạ Nguyễn Mỹ	Phương	Nữ	17/08/2002	TpHCM	4.5	3.5	0.75			2.1																							
1834	001834	Thái Bảo	Phương	Nữ	26/04/2002	TpHCM	4.75	4	2.75	3												17.5					11.5				17.5				
1835	001835	Trần Cao Minh	Phương	Nữ	31/03/2002	TpHCM	5	3.75	3.5		4.75		2.7												17.65	21.75	12.25								
1836	001836	Trần Lan	Phương	Nữ	25/10/2002	TpHCM	6.63	3.75	4.25				4.2												23.03		14.63							23.03	
1837	001837	Trần Mỹ	Phương	Nữ	17/07/2002	TpHCM	5.5	2.5	4.25			3											18.25				12.25					18.25			
1838	001838	Trần Ngọc Uyên	Phương	Nữ	28/06/2002	TpHCM	6.5	5.5	5.5		4.5		5												27.5	26.5	17.5							27.5	26.5
1839	001839	Trần Nguyễn Thanh	Phương	Nữ	05/03/2002	Bình Định	4	4.25	2.75	2																									
1840	001840	Trần Thị Nam	Phương	Nữ	15/10/2002	TpHCM	2.88	4.25	2.5		3															15.63	9.63								
1841	001841	Trần Tiểu	Phương	Nữ	12/02/2002	Đồng Nai	5.75	4	3.5	6.5												26.25					13.25				26.25				
1842	001842	Trần Việt Mai	Phương	Nữ	23/02/2002	Vũng Tàu	2.5	5.5	0		3.25																								
1843	001843	Võ Hoàng	Phương	Nam	17/08/2002	TpHCM	5.5	4.25	6.25						2.25		20.5										16	20.5							
1844	001844	Vương Huỳnh Diễm	Phương	Nữ	09/01/2002	Bình Dương	8.13	4.75	4.5				6.3												29.98		17.38							29.98	
1845	001845	Lê Hồng	Phượng	Nữ	14/06/2002	Hà Nội	7.38	5	2.75				6.2												27.53		15.13								
1846	001846	Nguyễn Thái	Phượng	Nữ	10/02/2002	TpHCM	4.63	3.25	1.5		3.75		2.5																						
1847	001847	Cù Đức	Quang	Nam	28/11/2002	TpHCM	3.5	1.5	3.75	2.75																									
1848	001848	Đặng Nhật	Giang	Nam	28/12/2002	TpHCM	4.13	2.75	2.25				2.3														9.13							13.73	
1849	001849	Đặng Thành	Quang	Nam	05/03/2002	TpHCM	3.5	4	3.25	2.25												15.25					10.75				15.25				
1850	001850	Đỗ Đăng	Quang	Nam	15/04/2002	TpHCM	6	3	7				3.4		0.75										22.8		16							22.8	
1851	001851	Lê Hồng	Quang	Nam	18/08/2002	TpHCM	4.13	3	3				2.1														10.13							14.33	
1852	001852	Lê Nguyễn Minh	Quang	Nam	03/06/2002	TpHCM	3	4.25	4					0																					
1853	001853	Lê Trần Minh	Quang	Nam	21/03/2002	TpHCM	3.75	2.5	6.25						3		18.5										12.5	18.5							
1854	001854	Mai Trần Minh	Quang	Nam	11/02/2002	TpHCM	6.5	3.25	0.5			1.2																							
1855	001855	Nguyễn Duy	Quang	Nam	19/11/2002	TpHCM	4.5	6	7					3.8	2.25		22	25.1	22		22						17.5								
1856	001856	Nguyễn Đăng	Quang	Nam	22/04/2002	Hà Nội	3.75	2	0				1.9																						
1857	001857	Nguyễn Đức	Quang	Nam	18/10/2002	TpHCM	3.88	2.25	4						2																				
1858	001858	Nguyễn Lê	Quang	Nam	01/07/2002	TpHCM	5.63	6.5	4.75	8												32.88					16.88				32.88				
1859	001859	Nguyễn Lương Nhật	Quang	Nam	19/06/2002	TpHCM	8	6.25	9		4.75			2.1	2.25		27.75	27.45	27.75		27.75					32.75	23.25								
1860	001860	Nguyễn Minh	Quang	Nam	31/03/2002	TpHCM	4.63	2.75	3.25				3.1												16.83		10.63								
1861	001861	Nguyễn Thành	Quang	Nam	07/03/2002	TpHCM	5.75	5	6.25		3.75		3.7		3		23		23		23			23	24.4	24.5	17								
1862	001862	Phạm Duy	Quang	Nam	23/06/2002	TpHCM	3.38	3.75	5.25						1.25																				
1863	001863	Phạm Đăng	Quang	Nam	29/03/2002	TpHCM	6.13	3.25	6.75				3.6		1.75										23.33		16.13							23.33	
1864	001864	Phạm Trần Thanh	Quang	Nam	19/07/2002	Bến Tre	4.88	3.25	6.25						4.5		23.38										14.38	23.38							
1865	001865	Trần Đình	Quang	Nam	06/05/2002	Đắk Lắk	3.13	3.75	4						2.75		16.38		16.38								10.88	16.38		16.38			16.38		
1866	001866	Trần Lý Thế	Quang	Nam	12/06/2002	TpHCM	5	3	3				3.7		1.5										18.4		11								
1867	001867	Trần Vinh	Quang	Nam	07/07/2002	TpHCM	2.75	3	2.75	2																									

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1868	001868	Trịnh Nhật	Quang	Nam	11/04/2002	TpHCM	4.88	3.5	0.75	1.5		3																							
1869	001869	Võ Minh	Quang	Nam	19/08/2002	Nam Định	4.88	4	7				2.6		2.25		20.38		20.38		20.38			20.38	21.08		15.88								
1870	001870	Nguyễn Viết Song	Quảng	Nam	18/03/2002	TpHCM	7	6	4				5.6												28.2		17								
1871	001871	Bùi Đoàn Khánh	Quân	Nam	24/09/2002	TpHCM	5.63	7.5	6.75		4.75				2.5		24.88		24.88		24.88			24.88		29.38	19.88								
1872	001872	Bùi Quốc Minh	Quân	Nam	11/01/2002	TpHCM	8.38	5	4.75				7.7												33.53		18.13							33.53	
1873	001873	Đào Nguyễn Minh	Quân	Nam	12/04/2002	TpHCM	3	4.25	5						2																				
1874	001874	Đinh Minh	Quân	Nam	13/07/2002	Đồng Nai	3.88	5.5	1.5							1.25																			
1875	001875	Đinh Phạm Hồng	Quân	Nam	08/05/2002	TpHCM	3.88	2.5	4				2.7		1.25										15.78		10.38							15.78	
1876	001876	Đỗ Minh	Quân	Nam	28/10/2002	TpHCM	4.88	5	6.75						1.25																				
1877	001877	Đỗ Vũ Minh	Quân	Nam	14/06/2002	TpHCM	4.5	4	4.75							4.5				22.25							13.25								
1878	001878	Hà Minh	Quân	Nam	30/01/2002	TpHCM	4.25	3.5	3.25				3.1		0.5										17.2		11								
1879	001879	Hoàng Minh	Quân	Nam	15/08/2002	TpHCM	5.38	3.75	3.5		3.25		2.9												18.43	19.13	12.63								
1880	001880	Hoàng Minh	Quân	Nam	26/11/2002	TpHCM	8.25	4.25	0.75	1.75			6.5																						
1881	001881	Hồ Đỗ Minh	Quân	Nam	04/10/2002	TpHCM	6.88	4.5	5				5.7												27.78		16.38								
1882	001882	Lâm Mỹ	Quân	Nữ	26/05/2002	TpHCM	3.13	4	0.5				1.9																						
1883	001883	Lâm Trung	Quân	Nam	29/07/2002	TpHCM	5.5	4	3.5			3.7	3										20.4		19		13								
1884	001884	Lê Huỳnh Đông	Quân	Nam	06/08/2002	TpHCM	6.88	5	6.75	6												30.63					18.63								
1885	001885	Lê Minh	Quân	Nam	09/03/2002	TpHCM	8.5	6	8						6.75		36										22.5								
1886	001886	Lê Minh	Quân	Nam	21/09/2002	TpHCM	7.88	7	7.5						7.75		37.88		37.88		37.88						22.38								
1887	001887	Lê Phan Minh	Quân	Nam	29/01/2002	TpHCM	4.38	3.75	5						3												13.13	19.13							
1888	001888	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	29/01/2002	TpHCM	5.38	2.5	5.25		3.25															19.63	13.13								19.63
1889	001889	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	02/03/2002	TpHCM	6	5.5	7.25			3.5	3.5										25.75		25.75		18.75								
1890	001890	Nguyễn Hồng	Quân	Nam	02/09/2002	Đồng Nai	3.25	3	4			2.4											15.05				10.25					15.05			
1891	001891	Nguyễn Hồng	Quân	Nam	27/11/2002	TpHCM	3.88	3	4.25							4				19.13							11.13		19.13						
1892	001892	Nguyễn Khắc Anh	Quân	Nam	15/07/2002	TpHCM	6.88		2.25																										
1893	001893	Nguyễn Lê Phương	Quân	Nam	28/07/2002	TpHCM	4.63	3	2				3.3		0.5																				
1894	001894	Nguyễn Minh	Quân	Nam	02/02/2002	TpHCM	4	5	5.5	4.25	4.25											23				23	14.5								
1895	001895	Nguyễn Minh	Quân	Nam	30/04/2002	TpHCM	5.13	3.5	6.5	5.25												25.63					15.13				25.63				
1896	001896	Nguyễn Minh	Quân	Nam	21/10/2002	TpHCM	7.75	5.25	7	6.25			4.8									32.5			29.6		20				32.5			29.6	
1897	001897	Nguyễn Ngọc Minh	Quân	Nam	16/06/2002	TpHCM	6		0.75																										
1898	001898	Nguyễn Phúc Minh	Quân	Nam	06/08/2002	TpHCM	8.13	2.25	8				6.5		3.25		24.88		24.88		24.88				31.38		18.38	24.88						31.38	
1899	001899	Nguyễn Trung	Quân	Nam	14/11/2002	TpHCM	4	2.25	3.75	1.75																									
1900	001900	Nguyễn Viết Minh	Quân	Nam	31/07/2002	Gia Lai	3.75	4.5	5						2.25	5.25	17.75			23.75	17.75						13.25								
1901	001901	Nhâm Ngọc Minh	Quân	Nam	14/06/2002	TpHCM	9	5	7.25						4		29.25		29.25		29.25						21.25	29.25		29.25					
1902	001902	Ninh Trần Hoàng	Quân	Nam	26/10/2002	TpHCM	5.88	3.5	1.75				3.5																						
1903	001903	Phạm Cao Minh	Quân	Nam	21/04/2002	TpHCM	5.38	4.25	5				3.4												21.43		14.63							21.43	
1904	001904	Phạm Hồng	Quân	Nam	24/01/2002	TpHCM	3.75	3.25	3.5				1.8																						
1905	001905	Phạm Lê Anh	Quân	Nam	27/06/2002	Hà Nội	7.5	4.75	4.75				5.1	2.7				22.4							27.2		17								
1906	001906	Phạm Trung	Quân	Nam	28/04/2002	TpHCM	3.75	4	4.25				2.7		1										17.4		12							17.4	

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1907	001907	Phan Trần Anh	Quân	Nam	23/06/2002	Đồng Nai	3	4.25	4						0.75																				
1908	001908	Tô Anh	Quân	Nam	13/02/2002	TpHCM	5	5.75	1		4.25																								
1909	001909	Trần Minh	Quân	Nam	13/09/2001	TpHCM	4.5	3.75	3.5				3												17.75		11.75							17.75	
1910	001910	Võ Anh	Quân	Nam	08/11/2002	TpHCM	3.63	3.75	4		4.25															19.88	11.38								
1911	001911	Võ Minh	Quân	Nam	15/10/2002	Đồng Nai	7	4.25	6.75							5.25				28.5							18		28.5						
1912	001912	Nguyễn Nguyệt	Quế	Nữ	10/12/2002	TpHCM	4	3.5	2.25	4												17.75					9.75				17.75				
1913	001913	Nguyễn Thành	Quí	Nam	01/04/2002	TpHCM	6.5	6.5	6		5.25		3.5												26	29.5	19							26	29.5
1914	001914	Võ Quang	Quí	Nam	17/06/2002	TpHCM	3.13	4	5.75						2.25		17.38				17.38						12.88								
1915	001915	Võ Văn Minh	Quí	Nam	24/01/2002	TpHCM	9.25	6.5	6.5				7.9		3.5		29.25		29.25		29.25			29.25	38.05		22.25	29.25		29.25			29.25	38.05	
1916	001916	Lê Hoàng Thiên	Quốc	Nam	13/07/2002	TpHCM	3	2.25	1.25				2.1																						
1917	001917	Nguyễn Bảo Trung	Quốc	Nam	31/10/2002	TpHCM	5	3.25	2.5							4.75				20.25							10.75								
1918	001918	Nguyễn Vũ Kiến	Quốc	Nam	10/08/2002	TpHCM	5.13	4.25	4.75				3.1												20.33		14.13							20.33	
1919	001919	Đặng Xuân	Quý	Nam	27/06/2002	TpHCM	4	4	4		3				1.75											18	12								
1920	001920	Nguyễn Hữu	Quý	Nam	07/12/2002	TpHCM	6.63	4	5.25	2.5												20.88					15.88								
1921	001921	Bùi Ngọc Khánh	Quyên	Nữ	25/04/2002	Đồng Tháp	4.38	4.75	5.5						2.5		19.63							19.63			14.63								
1922	001922	Dương Phạm Đình	Quyên	Nữ	05/12/2002	TpHCM	4.5	1.75	6						4																				
1923	001923	Đỗ Lê	Quyên	Nữ	29/07/2002	TpHCM	3.75	4.25	1.5				2.7																						
1924	001924	Đỗ Mỹ	Quyên	Nữ	30/01/2002	TpHCM	5.88	3.5	2		4.75		4.1																						
1925	001925	Lê Đỗ	Quyên	Nữ	15/07/2002	TpHCM	5.5	5.75	3.25		4.25		4.3												23.1	23	14.5							23.1	23
1926	001926	Lý Phước Thục	Quyên	Nữ	30/10/2002	Bình Dương	6.13	5.5	6.75	8												34.38					18.38								
1927	001927	Nguyễn Phạm Thảo	Quyên	Nữ	11/06/2002	Đồng Nai	8.13	4	8				6.4												32.93		20.13							32.93	
1928	001928	Hồ Lê Minh	Quyền	Nam	18/11/2002	TpHCM	4.38	2.5	3.75				3.1												16.83		10.63							16.83	
1929	001929	Lâm Vĩnh	Quyền	Nam	19/01/2002	TpHCM			1																										
1930	001930	Trần Minh	Quyết	Nam	29/05/2002	TpHCM	5.13	4.25	5						5		24.38							24.38			14.38	24.38					24.38		
1931	001931	Cao Minh Lệ	Quỳnh	Nữ	23/01/2002	TpHCM	5.75	3	6.5				4.1												23.45		15.25							23.45	
1932	001932	Đặng Ngọc Trúc	Quỳnh	Nữ	21/10/2002	TpHCM	4.13	4.75	4		4.25															21.38	12.88								21.38
1933	001933	Đặng Nguyễn Hương	Quỳnh	Nữ	27/10/2002	TpHCM	6	6.5	4		5															26.5	16.5								26.5
1934	001934	Đoàn Ngọc Gia	Quỳnh	Nữ	12/03/2002	TpHCM	7.13	2.75	3.75				5.6												24.83		13.63								
1935	001935	Hồ Lê Trúc	Quỳnh	Nữ	12/04/2002	TpHCM	6.63	5.75	3.25		4.75		3.6												22.83	25.13	15.63								
1936	001936	Hồ Thụy Khánh	Quỳnh	Nữ	30/08/2002	TpHCM	8.75	6.5	6.75				7												36		22							36	
1937	001937	Huỳnh Ngọc Phương	Quỳnh	Nữ	04/11/2002	TpHCM	2.75	3.25	1.75		4.25																								
1938	001938	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	Nữ	22/09/2002	TpHCM	3.5	6.5	5.5	2.5												20.5					15.5				20.5				
1939	001939	Lê Hữu Hương	Quỳnh	Nữ	16/10/2002	TpHCM	7.38	3.5	3.25				5.7												25.53		14.13							25.53	
1940	001940	Lê Minh Phương	Quỳnh	Nữ	23/02/2002	TpHCM	6.63	6.5	4		5.75		3.8												24.73	28.63	17.13							24.73	
1941	001941	Lê Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	12/07/2002	TpHCM	5.13		1																										
1942	001942	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	24/11/2002	TpHCM	4.38	4.75	7.5		4.5		2.8		2.75		22.13								22.23	25.63	16.63								
1943	001943	Lê Thái Như	Quỳnh	Nữ	16/03/2002	Bình Dương	4.75	6.25	4.75						1.5	2.75											15.75		21.25						
1944	001944	Lê Tú	Quỳnh	Nữ	20/01/2002	TpHCM	3.38	4.25	1.75						2.5																				
1945	001945	Mai Hải	Quỳnh	Nữ	27/04/2002	TpHCM	2.88	3.5	4.25		4.25															19.13	10.63								19.13

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1946	001946	Ngô Phương	Quỳnh	Nữ	15/09/2002	TpHCM	7.13	6	6				4.7												28.53		19.13							28.53	
1947	001947	Nguyễn Bảo Ngân	Quỳnh	Nữ	03/12/2002	TpHCM	4.75	2.75	3		3.75		3.1												16.7	18	10.5							16.7	18
1948	001948	Nguyễn Khắc Ngọc	Quỳnh	Nữ	14/03/2002	TpHCM	6.38	5.25	7.75				4.8		4		27.38		27.38					27.38	28.98		19.38								
1949	001949	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	Nữ	02/10/2002	Vũng Tàu	2.38	4.75	3.25		4																10.38								18.38
1950	001950	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	Nữ	12/01/2002	TpHCM	4.88	4	3				4.2												20.28		11.88								
1951	001951	Nguyễn Ngọc Hương	Quỳnh	Nữ	09/10/2002	TpHCM																													
1952	001952	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	26/06/2002	TpHCM	6.5	2.75	1.5				5																						
1953	001953	Nguyễn Thị Khánh	Quỳnh	Nữ	01/01/2002	Quảng Ngãi	3.63	3.75	2.5	3.5												16.88					9.88				16.88				
1954	001954	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	01/03/2002	Hà Nội	7.88	5.75	4.25				6.2												30.28		17.88								
1955	001955	Nguyễn Trần Trúc	Quỳnh	Nữ	28/10/2002	An Giang	3.13	4	2.75				2.6												15.08		9.88								
1956	001956	Nguyễn Vũ Sơn	Quỳnh	Nữ	17/08/2002	Đồng Nai	3.63	3.75	3			1.4	2.8												15.98		10.38							15.98	
1957	001957	Ninh Thị Phương	Quỳnh	Nữ	13/04/2002	TpHCM	4.5	5.5	4.25		4.75															23.75	14.25								
1958	001958	Phan Như	Quỳnh	Nữ	17/11/2002	TpHCM	8.38	5.75	0.75				7																						
1959	001959	Quách Võ Thảo	Quỳnh	Nữ	25/05/2002	TpHCM	8.38	5.5	3.25				6.1														17.13							29.33	
1960	001960	Trần Nguyễn Mỹ	Quỳnh	Nữ	10/09/2002	TpHCM	4.5	5.75	3		4.5															22.25	13.25								22.25
1961	001961	Trần Thúc Ái	Quỳnh	Nữ	16/02/2002	TpHCM	5.13	3	7.5	1.75																									
1962	001962	Trần Trúc	Quỳnh	Nữ	02/12/2002	TpHCM	3.63	3	1.75		3.5																								
1963	001963	Võ Thúy	Quỳnh	Nữ	13/06/2002	TpHCM	1.75	3	0.5		4																								
1964	001964	Vũ Thanh Trúc	Quỳnh	Nữ	21/12/2002	TpHCM	3.75	6	6.25	3.5		3.6				2.25				20.5		23	23.2				16								
1965	001965	Chung Thế	Sang	Nam	23/04/2002	TpHCM	4.75	6.5	5.75	3.75												24.5					17								
1966	001966	Dương Tấn	Sang	Nam	26/11/2002	TpHCM	8	3.25	8						4.75		28.75		28.75		28.75			28.75			19.25								
1967	001967	Lê Quang	Sang	Nam	08/01/2002	Đắk Lắk	5	5.25	7.5						3.75		25.25		25.25		25.25			25.25			17.75								
1968	001968	Mai Phước	Sang	Nam	19/08/2002	TpHCM	4.88		2																										
1969	001969	Ngô Tấn	Sang	Nam	13/12/2002	Nghệ An	5.25	5.75	6						3.75		24.5		24.5								17	24.5							
1970	001970	Nguyễn Cao	Sang	Nam	08/05/2002	TpHCM	4.13	4.25	2.5		4.25															19.38	10.88								19.38
1971	001971	Nguyễn Huỳnh	Sang	Nam	30/07/2002	Bình Định	5.88	6.25	6.75						3		24.88		24.88								18.88	24.88							
1972	001972	Nguyễn Quang	Sang	Nam	09/04/2002	TpHCM	4.38	3.25	9.25						4.25		25.38		25.38		25.38			25.38			16.88								
1973	001973	Phạm Hữu	Sang	Nam	25/08/2002	Bình Thuận	5.75	4.75	3.75		3.5		3.2												20.65	21.25	14.25								
1974	001974	Nguyễn Ngọc	Sanh	Nam	27/03/2002	TpHCM	4	3.5	1.75	2																									
1975	001975	Phạm Trần Hiệp	Sanh	Nam	07/06/2002	TpHCM	4.13	3	3	2																									
1976	001976	Nguyễn Hữu	Sinh	Nam	07/12/2002	TpHCM	4.13	3.25	6	4												21.38					13.38				21.38				
1977	001977	Chế Trường	Sơn	Nam	03/06/2002	TpHCM	2.25	3	0.75	1.5																									
1978	001978	Đỗ Tuấn	Sơn	Nam	05/07/2002	TpHCM	8.38	4.25	3.75				6.9												30.18		16.38								
1979	001979	Lê Hoàng	Sơn	Nam	13/08/2002	Kiên Giang	4.13	3.25	6.5						2.25		18.38		18.38		18.38			18.38			13.88	18.38		18.38			18.38		
1980	001980	Lê Trung	Sơn	Nam	15/01/2002	TpHCM	4	3.5	2																										
1981	001981	Mộng Thế	Sơn	Nam	17/04/2002	TpHCM	6.25	4.5	4.5				3.5			3.25				21.75					22.25		15.25		21.75					22.25	
1982	001982	Ngô Trần Thái	Sơn	Nam	29/11/2001	Quảng Bình	2.75	2.5	3.25			2																							
1983	001983	Nguyễn Hoàng	Sơn	Nam	15/12/2002	Thanh Hóa	5.88	4	5						3.25		21.38				21.38			21.38			14.88	21.38		21.38			21.38		
1984	001984	Nguyễn Hồng	Sơn	Nam	11/01/2002	TpHCM	7.75	4	6.5							5.75				29.75							18.25		29.75						

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
1985	001985	Nguyễn Hồng	Sơn	Nam	18/09/2002	TpHCM	4.63	4	4						1	1.75																			
1986	001986	Nguyễn Ngọc	Sơn	Nam	01/04/2002	TpHCM	3.25	3	5						1.75																				
1987	001987	Nguyễn Thanh	Sơn	Nam	27/01/2002	TpHCM	4	4	4.5		4.5															21.5	12.5								21.5
1988	001988	Phạm Thành	Sơn	Nam	31/03/2002	Đồng Nai	3.88	2.25	5.5						2.5		16.63										11.63	16.63							
1989	001989	Phan Anh Trường	Sơn	Nam	26/09/2002	TpHCM	4.38	3.75	3.5				1.9		1.25																				
1990	001990	Trần Nguyễn Công	Sơn	Nam	09/09/2002	Đắk Lắk	3.38	2	3						0.75																				
1991	001991	Trần Xuân	Sơn	Nam	02/11/2002	TpHCM	5.25	3	8.5					4.6	4.25		25.25	25.95	25.25								16.75								
1992	001992	Trịnh Nguyễn Tùng	Sơn	Nam	28/09/2002	TpHCM	4.13	4.5	4.75	1.25			2.6												18.58		13.38							18.58	
1993	001993	Trương Hoàng Bình	Sơn	Nam	16/02/2002	TpHCM	6.63	4.5	7		4.25		4.5		3.5		25.13		25.13		25.13			25.13	27.13	26.63	18.13	25.13		25.13			25.13	27.13	26.63
1994	001994	Vũ Cao	Sơn	Nam	18/05/2002	TpHCM	5.63	4.75	6						3		22.38		22.38		22.38			22.38			16.38	22.38		22.38			22.38		
1995	001995	Bảo Phúc Quí	Tài	Nam	18/02/2002	TpHCM	7	3.25	4.75				5.9												26.8		15								
1996	001996	Đào Trí	Tài	Nam	20/11/2002	TpHCM	5.5	3.25	3.25				3.8												19.6		12							19.6	
1997	001997	Đinh Tấn	Tài	Nam	03/03/2002	TpHCM	5.5	3.5	2.75			3.1															11.75					17.95			
1998	001998	Hồ Anh	Tài	Nam	22/05/2002	TpHCM	7.75	5.25	7.25	7.25			5.4									34.75			31.05		20.25				34.75			31.05	
1999	001999	Lê Phan Kỳ	Tài	Nam	24/12/2002	TpHCM	4.88	3.75	5.25						3.25		20.38		20.38		20.38			20.38			13.88	20.38		20.38			20.38		
2000	002000	Lê Thành	Tài	Nam	25/10/2002	TpHCM	5	5	5.5						1.75																				
2001	002001	Nguyễn Duy	Tài	Nam	03/01/2002	TpHCM	4.88	3.5	5				3.5												20.38		13.38								
2002	002002	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	03/03/2002	TpHCM	3.88	3.75	3.5							1																			
2003	002003	Nguyễn Lê Tú	Tài	Nam	10/02/2002	TpHCM	4.5	4.5	3.75		3.5															19.75	12.75								19.75
2004	002004	Nguyễn Ngọc Anh	Tài	Nam	25/11/2002	TpHCM	7.63	4.5	7.5	7			5.6		3.75		27.13		27.13			33.63			30.83		19.63								
2005	002005	Phạm Thành	Tài	Nam	04/11/2002	TpHCM	2.88	4.5	8.5						3.25		22.38		22.38		22.38			22.38			15.88	22.38		22.38			22.38		
2006	002006	Phan Tấn	Tài	Nam	07/11/2001	Bình Thuận																													
2007	002007	Thái	Tài	Nam	24/01/2002	TpHCM	6.63	5	10				5.9		6		33.63		33.63		33.63			33.63	33.43		21.63	33.63							
2008	002008	Tô Tấn	Tài	Nam	03/05/2002	TpHCM	5.25	2.75	3.5				3.4		1										18.3		11.5							18.3	
2009	002009	Trần Hữu	Tài	Nam	27/03/2002	TpHCM	1.88	3.25	2		3.75				0.5																				
2010	002010	Võ Tấn	Tài	Nam	23/12/2002	Đồng Nai	4.38	3.5	3.5		4.5		2.8												16.98	20.38	11.38							16.98	20.38
2011	002011	Bùi Thị Minh	Tâm	Nữ	02/11/2002	Đồng Nai	5.13	2.75	3.25				4												19.13		11.13							19.13	
2012	002012	Lê Hoàng	Tâm	Nam	23/08/2002	TpHCM	6.88	2.5	1.75				4.8																						
2013	002013	Lê Hồ Hồng	Tâm	Nữ	10/10/2002	TpHCM	4	3.25	5.5	0.75					0.75																				
2014	002014	Lê Ngọc Minh	Tâm	Nữ	07/06/2002	TpHCM	4.25	4	6.25	1.75						3.25				21							14.5		21						
2015	002015	Lâm Hồng Minh	Tâm	Nam	05/12/2002	TpHCM	6.38	2.5	1.75				3.8																						
2016	002016	Nguyễn Hoàng Minh	Tâm	Nữ	19/10/2002	TpHCM	6.25	2.75	1.25				2.7																						
2017	002017	Nguyễn Minh	Tâm	Nam	30/07/2002	TT-Huế	4.13	1.5	4.75	3.75																									
2018	002018	Nguyễn Minh	Tâm	Nam	14/10/2002	TpHCM	6.13	5.75	8						3.5		26.88				26.88						19.88								
2019	002019	Nguyễn Ngọc Khánh	Tâm	Nữ	03/05/2002	TpHCM	3.13	6.5	2		4.25																								
2020	002020	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Nữ	24/01/2002	TpHCM	4.25	4.75	3		4.5	2.9															12					17.8			21
2021	002021	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Nữ	21/05/2002	TpHCM	6.25	6	2			2.9	4																						
2022	002022	Nguyễn Trí	Tâm	Nam	07/03/2002	TpHCM	8.63	5	7.75				7.5												36.38		21.38								
2023	002023	Nguyễn Trọng Huy	Tâm	Nam	12/03/2002	TpHCM	6.25	6	6.75	5												29					19								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2024	002024	Nguyễn Vương Minh	Tâm	Nữ	28/11/2002	TpHCM	3.25	3.25	2	2																									
2025	002025	Nguyễn Xuân	Tâm	Nam	16/10/2002	TpHCM	6.38	6.5	6		4.75		5.2		2.25		23.38								29.28	28.38	18.88								
2026	002026	Phạm Ngọc Phương	Tâm	Nữ	19/01/2002	TpHCM	4.88	5	1				3																						
2027	002027	Phan Minh	Tâm	Nam	30/12/2002	TpHCM	4.25	5	4.75		3.25															20.5	14								
2028	002028	Thái Kiết	Tâm	Nam	25/01/2002	TpHCM	3.5	5	3.75						1.25																				
2029	002029	Trần Ngọc Bảo	Tâm	Nữ	06/09/2002	TpHCM	4.25	4.25	2.75							3.5				18.25							11.25		18.25						
2030	002030	Trần Võ Thanh	Tâm	Nữ	09/11/2002	TpHCM	4.25	5	1		5																								
2031	002031	Trịnh Khiết	Tâm	Nữ	06/03/2002	TpHCM	2.13	4	0.5																										
2032	002032	Đinh Ngọc	Tân	Nam	09/07/2002	TpHCM	4.25	3.5	5.5					2.8				18.85									13.25								
2033	002033	Huỳnh Ngọc	Tân	Nam	27/12/2002	TpHCM	6.75	5	7.25					6.9				32.8									19								
2034	002034	Lê Bá	Tân	Nam	06/01/2002	Đắk Lắk	5.38	5	7	7.75												32.88					17.38								
2035	002035	Nguyễn Minh	Tân	Nam	15/03/2002	TpHCM	7	2.5	2.75			1.8	5.3	0											22.85		12.25								
2036	002036	Nguyễn Thanh	Tân	Nam	09/01/2002	TpHCM	5	3.75	3					2.7				17.15									11.75								
2037	002037	Nguyễn Võ Hoàng	Tân	Nam	22/08/2002	TpHCM	3	5.5	4.5	2.25	3.5											17.5				20	13								
2038	002038	Phạm Hoàng	Tân	Nam	26/06/2002	Kiên Giang	3.5	3	5.75						1.75																				
2039	002039	Phạm Minh	Tân	Nam	08/10/2002	TpHCM	5.38	3.5	4.75					6.5				26.63									13.63								
2040	002040	Phan Duy	Tân	Nam	18/05/2002	Tiền Giang	5.5	4.25	7	3.5			4.9									23.75			26.55		16.75								
2041	002041	Phan Ngọc Duy	Tân	Nam	12/08/2002	Tây Ninh	2.63	3.5	3.25	0.75					0.75																				
2042	002042	Trầm Nhật	Tân	Nam	27/06/2002	TpHCM	4	2.5	4.75					2.8				16.85									11.25								
2043	002043	Trương Kim	Tân	Nam	29/06/2002	TpHCM	7.88	5.25	8				6.7		2.75		26.63								34.53		21.13	26.63						34.53	
2044	002044	Võ Trần Duy	Tân	Nam	15/07/2002	TpHCM	5.63	5.5	0.25				2.7																						
2045	002045	Lê Trọng	Tấn	Nam	10/11/2002	TpHCM	5.13	4.75	6	2	3.75		3.5												22.88	23.38	15.88							22.88	23.38
2046	002046	Nguyễn Hy	Thạch	Nam	08/09/2002	TpHCM	7.38	4.75	9				4.5		5		31.13		31.13		31.13			31.13	30.13		21.13	31.13		31.13			31.13	30.13	
2047	002047	Nguyễn Kim	Thạch	Nam	06/07/2002	Bình Thuận	4.63	4.5	5.75						2.25		19.38		19.38								14.88	19.38							
2048	002048	Phạm Ngọc	Thạch	Nam	13/12/2002	TpHCM	1.88	4.25	5.25						2.5																				
2049	002049	Trần Bảo	Thạch	Nam	31/07/2002	TpHCM	8.5	3	2.75			2.4	6.7										19.05		27.65		14.25					19.05		27.65	
2050	002050	Đào Hoàng	Thái	Nam	08/01/2002	TpHCM	6.38	3.25	2.75				5.2												22.78		12.38								
2051	002051	Nguyễn Hoàng	Thái	Nam	27/06/2002	Đồng Nai	6.25	3.75	6	3.75			4.2									23.5			24.4		16				23.5			24.4	
2052	002052	Phạm Hồng	Thái	Nam	02/05/2002	TpHCM	5.88	6	8.75						4		28.63							28.63			20.63								
2053	002053	Phạm Ngọc	Thái	Nam	26/10/2002	TpHCM	8.5	4.5	3				7												30		16							30	
2054	002054	Trần Quốc	Thái	Nam	07/02/2002	TpHCM	6.13	5.25	7.75	5.5						5.75				30.63		30.13					19.13								
2055	002055	Trần Quốc	Thái	Nam	16/06/2002	Tiền Giang	3.5	4.25	3.5	3.25												17.75					11.25				17.75				
2056	002056	Trương Hoàng	Thái	Nam	09/12/2002	Bạc Liêu																													
2057	002057	Võ Quốc	Thái	Nam	17/07/2002	Tiền Giang																													
2058	002058	Võ Thành	Thái	Nam	08/10/2002	Ninh Thuận	4.75	3.25	5.25				3	0.5											19.25		13.25								
2059	002059	Bạch Nguyễn Thiên	Thanh	Nữ	03/09/2002	TpHCM	4.38	4.5	2.25				2.8												16.73		11.13								
2060	002060	Đặng Lan Đan	Thanh	Nữ	28/11/2002	TpHCM	5.75	4	1.75				3.9																						
2061	002061	Đinh Nhật Thiên	Thanh	Nữ	07/10/2002	TpHCM	4.25	6	0.75			4.5																							
2062	002062	Hoàng Nguyễn Thanh	Thanh	Nữ	27/10/2002	Bình Định	5.13	4.75	2.5		3.75															19.88	12.38								19.88

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2063	002063	Huỳnh Nguyễn Kim	Thanh	Nữ	10/05/2002	TpHCM	4.75	5.75	1.5		5																								
2064	002064	Huỳnh Phạm Đan	Thanh	Nam	25/01/2002	TpHCM	8	3.75	6.5				6.8	6.2				30.65							31.85		18.25							31.85	
2065	002065	Huỳnh Phương	Thanh	Nữ	03/06/2002	Đắk Lắk	5.25	3.5	5	6			3.5									25.75			20.75		13.75				25.75			20.75	
2066	002066	Kiều Mai	Thanh	Nữ	02/06/2002	TpHCM	4.38	3.75	1				2.4																						
2067	002067	Lê Hoàng Kim	Thanh	Nữ	30/01/2002	TpHCM	6.13	5.25	5							2.25				20.88							16.38								
2068	002068	Lục Mai	Thanh	Nữ	18/07/2002	TpHCM	4.5	3	5				2.3		1.5										17.1		12.5								
2069	002069	Ngô Hữu Nhật	Thanh	Nam	06/05/2002	Đồng Nai	3.5	3.75	5.75		3.5				3.25		19.5		19.5							20	13								
2070	002070	Nguyễn Đàm Thanh	Thanh	Nữ	31/01/2002	Lâm Đồng	6.38	5.5	6				4.5		4.5		26.88				26.88			26.88	26.88		17.88								
2071	002071	Nguyễn Giang	Thanh	Nữ	24/03/2001	Ninh Thuận	4.13	3	4.5				2.3		2.75		17.13								16.23		11.63	17.13						16.23	
2072	002072	Nguyễn Hữu Đan	Thanh	Nữ	10/04/2002	TpHCM	6.88	5	0.75				5.9																						
2073	002073	Nguyễn Ngọc Vân	Thanh	Nữ	30/05/2002	TpHCM	4.25	4.75	1.5		4		2.4																						
2074	002074	Nguyễn Vũ Huyền	Thanh	Nam	27/01/2002	TpHCM	6.38	3.25	2				4.2																						
2075	002075	Tôn Nữ Quý	Thanh	Nữ	03/05/2002	TpHCM	4.88	3.25	0.75	1.5	3																								
2076	002076	Trịnh Thị Hà	Thanh	Nữ	08/04/2002	Gia Lai	7	4.75	6.5				5.7			5.5				29.25					29.65		18.25		29.25					29.65	
2077	002077	Võ Ngọc Đan	Thanh	Nữ	29/09/2002	TpHCM	4.88	4.75	4.5						2.75		19.63										14.13								
2078	002078	Dương Ngọc	Thành	Nam	28/02/2002	TpHCM	2	3	2.75				1.9		1																				
2079	002079	Dương Quang	Thành	Nam	10/04/2002	TpHCM	6.25	4.75	7				2.7		2.5	5	23		23	28	23				23.4		18								
2080	002080	Dương Quang	Thành	Nam	20/05/2002	TpHCM	4.13	3.5	2.25		2.75															15.38	9.88								
2081	002081	Đặng Minh	Thành	Nam	27/08/2002	Đồng Nai																													
2082	002082	Đinh Chí	Thành	Nam	25/10/2002	Bình Thuận	1.75	3.25	5.75						3.25																				
2083	002083	Đoàn Việt	Thành	Nam	20/04/2002	TpHCM	8.5	5.25	7.5				8.3												37.85		21.25								
2084	002084	Đỗ Trung	Thành	Nam	03/03/2002	Đồng Nai	3.5	3.25	6.25						2.25												13	17.5		17.5					
2085	002085	Khương Nguyễn Công	Thành	Nam	26/09/2002	TpHCM	7.38	5	3.5				5.8												27.48		15.88							27.48	
2086	002086	Lê Chí	Thành	Nam	27/04/2002	Bình Định	3.25	3.25	5.5	6.25												24.5					12				24.5				
2087	002087	Lê Ngọc	Thành	Nam	05/04/2002	TpHCM	6.38	3.75	5.25				4.3												23.98		15.38							23.98	
2088	002088	Nguyễn Chí	Thành	Nam	12/01/2002	TpHCM	5.5	4	5.5				3.9												22.8		15							22.8	
2089	002089	Nguyễn Công	Thành	Nam	19/02/2002	TpHCM	3.63	4	2	2						0.5																			
2090	002090	Nguyễn Công	Thành	Nam	08/05/2002	TpHCM	5.38	2.25	1.25				3.5																						
2091	002091	Nguyễn Gia	Thành	Nam	10/02/2002	TpHCM	3.38	4.75	7.75		4				3		21.88		21.88		21.88			21.88		23.88	15.88								
2092	002092	Nguyễn Hữu	Thành	Nam	03/09/2002	TpHCM	5	4	8						4.75		26.5		26.5								17								
2093	002093	Nguyễn Lâm Bảo	Thành	Nam	09/04/2002	An Giang	5.38	5.5	5.5		4.25		3.3												22.98	24.88	16.38							22.98	24.88
2094	002094	Nguyễn Lộc	Thành	Nam	20/07/2002	TpHCM	4.5	3	6	3.75												21					13.5				21				
2095	002095	Nguyễn Phúc	Thành	Nam	09/09/2002	Kiên Giang	3.5	4	3	3												16.5					10.5				16.5				
2096	002096	Nguyễn Quang	Thành	Nam	21/01/2002	TpHCM	3.25	1.5	4.25							2.75																			
2097	002097	Nguyễn Văn Tuấn	Thành	Nam	20/04/2002	TpHCM	6.13	3	3.25	1.75			4.1												20.58		12.38								
2098	002098	Nguyễn Xuân	Thành	Nam	08/03/2002	TpHCM	5	4.5	3.25					0.8																					
2099	002099	Phí Tiến	Thành	Nam	24/05/2002	TpHCM	3.25	4	4	4												19.25					11.25								
2100	002100	Trần Thiên	Thành	Nam	07/08/2002	TpHCM	4.63	5.25	0.5		3.75		2.9																						
2101	002101	Trần Trí	Thạnh	Nam	03/08/2002	TpHCM	7.13	4.5	5.75			3	5.6										23.38		28.58		17.38								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2102	002102	Bùi Thanh	Thảo	Nữ	20/05/2002	TpHCM	6.5	6.5	4.75			2.4	4.4										22.55		26.55		17.75					22.55		26.55	
2103	002103	Dương Minh	Thảo	Nữ	24/09/2002	Đồng Nai																													
2104	002104	Đào Thị Phương	Thảo	Nữ	16/08/2002	TpHCM	5.13	5.5	8.5						3		25.13										19.13	25.13							
2105	002105	Đinh Thanh	Thảo	Nữ	21/11/2002	TpHCM	3.75	3.5	2			1																							
2106	002106	Đỗ Trần Phương	Thảo	Nữ	12/05/2002	TpHCM	4.25	4.25	2.5		3.25		2.4												15.8	17.5	11							15.8	17.5
2107	002107	Hoàng Lê Phương	Thảo	Nữ	11/10/2002	TpHCM	5.88	5.75	9		3.75		4.4		4.75		30.13		30.13		30.13			30.13	29.43	28.13	20.63	30.13							
2108	002108	Hoàng Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	08/05/2002	TpHCM	5.25	3.5	2	1.25			2.7																						
2109	002109	Hồ Phương	Thảo	Nữ	17/08/2002	TpHCM	3.13	4.75	5	1.75	4															20.88	12.88								20.88
2110	002110	Huỳnh Thị Ngân	Thảo	Nữ	07/11/2002	An Giang	2.88	3.75	2.25	4.75												18.38					8.88				18.38				
2111	002111	Lâm Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	21/06/2002	Đồng Nai	6.5	3.75	6.25	6												28.5					16.5				28.5				
2112	002112	Lê Hoàng Phượng	Thảo	Nữ	15/03/2002	TpHCM	5.75	5.25	6	6	4.5		3.6		1.75							29			24.2	26	17				29			24.2	26
2113	002113	Lê Vũ Phương	Thảo	Nữ	16/06/2002	TpHCM	4	4.5	4.75		4.25															21.75	13.25								21.75
2114	002114	Nguyễn Đức Lam	Thảo	Nữ	28/05/2002	TpHCM	4.75	4.75	2.5		3.75															19.5	12								19.5
2115	002115	Nguyễn Hương	Thảo	Nữ	25/07/2002	TpHCM	7.25	5.25	1.5				5.9																						
2116	002116	Nguyễn Ngô Phương	Thảo	Nữ	07/11/2002	TpHCM	6.88	5.5	3.75		3.5		4.9												25.93	23.13	16.13							25.93	23.13
2117	002117	Nguyễn Như	Thảo	Nữ	25/02/2002	Đồng Nai	3.13	6.5	4.5		5															24.13	14.13								24.13
2118	002118	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	18/04/2002	TpHCM	5.25	5.25	8.5						3.5		26										19	26							
2119	002119	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	19/10/2002	TpHCM	5.5	4.5	3.75				4.6												22.95		13.75							22.95	
2120	002120	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	30/07/2002	TpHCM	6.25	6	8.25		3.75				5.75		32		32		32			32		28	20.5	32							28
2121	002121	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	22/12/2002	Đồng Nai	4.5	3	2.25				2.9														9.75							15.55	
2122	002122	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	26/03/2002	TpHCM	4.5	4.5	7		5.25		4.1												24.2	26.5	16							24.2	26.5
2123	002123	Nguyễn Vũ Phương	Thảo	Nữ	27/09/2002		4.38	4	1.25		3.5																								
2124	002124	Phạm Đoàn Phương	Thảo	Nữ	10/11/2002	TpHCM	5.5	5.25	1.25		5																								
2125	002125	Phạm Phương	Thảo	Nữ	22/05/2002	TpHCM	3.63	5.5	2.5				3		0										17.63		11.63								
2126	002126	Phạm Thu	Thảo	Nữ	15/12/2002	TpHCM	7.5	3.5	2.25		2.75		6.1														13.25							25.45	18.75
2127	002127	Phạm Xuân Thanh	Thảo	Nữ	22/12/2002	TpHCM	4.5	5.25	2		5.5		2.6																						
2128	002128	Phan Thị Hiền	Thảo	Nữ	10/01/2002	TpHCM	5.13	3.75	4	5.5												23.88					12.88								
2129	002129	Phan Thị Phương	Thảo	Nữ	03/03/2002	TpHCM	7.63	5	5.25				6.4												30.68		17.88								
2130	002130	Phan Vũ Thu	Thảo	Nữ	23/01/2002	Lâm Đồng	3.75	4	1.5		4																								
2131	002131	Trần Lưu Thanh	Thảo	Nữ	01/02/2002	Phú Yên	5.13	4	5			2.1											18.33				14.13								
2132	002132	Trần Mai	Thảo	Nữ	09/03/2002	TpHCM	2.25	4.5	0.75		5.25																								
2133	002133	Trần Ngọc Uyên	Thảo	Nữ	18/11/2002	TpHCM																													
2134	002134	Trịnh Như	Thảo	Nam	17/11/2002	TpHCM	2	2.75	0.25						0.25																				
2135	002135	Võ Nhan Thu	Thảo	Nữ	05/10/2002	TpHCM	4	3.75	5.25			1.5																							
2136	002136	Vũ Ngọc Minh	Thảo	Nữ	05/04/2002	Đà Nẵng	5	3.75	4.25				3.7												20.4		13							20.4	
2137	002137	Vũ Thị Thanh	Thảo	Nữ	04/12/2002	TpHCM			0.75																										
2138	002138	Vũ Thu	Thảo	Nữ	03/10/2002	Tây Ninh	5	6	2.25		5.5															24.25	13.25								24.25
2139	002139	Ngô Dĩnh	Thăng	Nam	13/02/2002	TpHCM	5.38	5	2.25		4.5															21.63	12.63								21.63
2140	002140	Bùi Nguyễn Ngọc	Thắng	Nam	04/06/2002	TpHCM	7.63	3.5	8.75				4.5	10	2.25		24.38	39.88	24.38		24.38			24.38	28.88		19.88	24.38							

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2141	002141	Chu Quang	Thắng	Nam	12/07/2002	TpHCM	5.88	3.75	4.25	3.75												21.38					13.88				21.38				
2142	002142	Đặng Việt	Thắng	Nam	16/04/2002	TpHCM	6.38	5	4.75				4.1		1.75										24.33		16.13								
2143	002143	Đinh Vũ Trọng	Thắng	Nam	03/03/2002	TpHCM	8.13	4	7.25					4.2				27.78									19.38								
2144	002144	Hồ Quyết	Thắng	Nam	09/12/2002	TpHCM	6.5	2.75	1.25				4.8																						
2145	002145	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	30/06/2002	Phú Thọ	5	6	8.5						4.25		28				28						19.5	28		28					
2146	002146	Nguyễn Ngọc	Thắng	Nam	15/01/2002	TpHCM	3.63	5.25	3		7.5															26.88	11.88								26.88
2147	002147	Phan Thanh	Thắng	Nam	16/10/2002	Bình Thuận	3.75	3.25	4.75				2.9												17.55		11.75							17.55	
2148	002148	Trần Hoàng	Thắng	Nam	16/12/2002	TpHCM	6.63	3.25	3.25				3.7		1.75										20.53		13.13							20.53	
2149	002149	Trần Hưng	Thắng	Nam	05/01/2002	Bình Dương	4.63	3.25	5.25		3.5																13.13								20.13
2150	002150	Võ Thành	Thắng	Nam	18/02/2002	TpHCM	2.63	4.25	7.5							3.75				21.88							14.38		21.88						
2151	002151	Đàng Thành Mai	Thi	Nữ	19/12/2002	Ninh Thuận	4.75	3.75	2.5				2.7														11							16.4	
2152	002152	Lê Minh	Thi	Nữ	23/03/2002	TpHCM	5.88	6	2.75		5.75		3.7												22.03	26.13	14.63							22.03	26.13
2153	002153	Lê Ngọc Minh	Thi	Nữ	24/01/2002	TpHCM	7.25	4	5.25		4.5		6.2												28.9	25.5	16.5							28.9	25.5
2154	002154	Ngô Hồng	Thi	Nữ	05/09/2002	TpHCM	4.38	3	5.25	5												22.63					12.63								
2155	002155	Nguyễn Hoàng Minh	Thi	Nữ	30/07/2002	TpHCM	4.25	3	1.75				2.8																						
2156	002156	Phạm Trần Minh	Thi	Nữ	13/01/2002	TpHCM	4.75	4.75	4	5.25			3.1									24			19.7		13.5				24				
2157	002157	Trần Ngọc Minh	Thi	Nữ	29/11/2002	TpHCM	8.13	4.5	3.25				5.1												26.08		15.88								
2158	002158	Võ Ngọc Hạnh	Thi	Nữ	25/04/2002	TpHCM	5.5	5	1.75		4.75																								
2159	002159	Huỳnh Thanh	Thiên	Nam	03/04/2002	Quảng Ngãi	4.25	3	7.25						4.25		23		23								14.5	23							
2160	002160	Lâm Duy	Thiên	Nam	17/09/2002	Quảng Ngãi	4.63	6	5							5.75				27.13							15.63		27.13						
2161	002161	Lưu Thanh	Thiên	Nam	09/04/2002	TpHCM	5.13	4	1.25				3.7																						
2162	002162	Phan Nguyễn Nam	Thiên	Nam	04/01/2002	TpHCM	6.5	5.5	3.5	4.25			3.6														15.5				24			22.7	
2163	002163	Tăng Lịnh	Thiên	Nam	22/09/2002	TpHCM	5.13	3	2.25				3.3	0.6											16.98		10.38								
2164	002164	Chu Văn	Thiện	Nam	14/05/2002	TpHCM	4.38	5.5	4	3.5	3.75											20.88				21.38	13.88								
2165	002165	Dương Vĩnh	Thiện	Nam	03/03/2002	TpHCM	7.13	3.75	2.5				5.1												23.58		13.38							23.58	
2166	002166	Đặng Hữu	Thiện	Nam	20/08/2002	TpHCM	6.13	4.25	8				3.9		3		24.38		24.38		24.38			24.38	26.18		18.38								
2167	002167	Huỳnh Chung Thanh	Thiện	Nam	26/09/2002	TpHCM	5.25	2.25	2																										
2168	002168	Huỳnh Công Minh	Thiện	Nam	16/04/2002	TpHCM	4.25	4	3						1.75	1.5																			
2169	002169	Nguyễn Thế	Thiện	Nam	01/11/2002	Lâm Đồng	4.25	4	7.75	5.5												27					16								
2170	002170	Phạm Ngọc	Thiện	Nam	07/02/2002	Đồng Nai	3.5	4.5	4.5	7												26.5					12.5				26.5				
2171	002171	Phan Minh	Thiện	Nam	22/01/2002	TpHCM	4.63	4	2				2.3																						
2172	002172	Phùng Minh	Thiện	Nam	11/05/2002	TpHCM	4.38	3	1.5	1.5			2.6																						
2173	002173	Vũ Ngọc Minh	Thiện	Nam	15/09/2002	TpHCM	5	3.75	3.5				2.4														12.25							17.05	
2174	002174	Mai Trần Quốc	Thiệu	Nam	09/05/2002	TpHCM	4.5	5.25	5.25							0.75																			
2175	002175	Châu Quốc	Thịnh	Nam	13/05/2002	Cần Thơ	5.25	4.5	3			3.9											20.55				12.75					20.55			
2176	002176	Dương Phúc	Thịnh	Nam	11/02/2002	TpHCM	5.63	4.5	6.75						2.75		22.38										16.88	22.38							
2177	002177	Đặng Vũ Gia	Thịnh	Nam	04/02/2002	TpHCM	7.13	4.25	5.75		4.25		5.4												27.93	25.63	17.13								
2178	002178	Hoong Trường	Thịnh	Nam	25/04/2002	TpHCM	6.25	3	0.5				3.8																						
2179	002179	Lâm Vĩnh	Thịnh	Nam	27/01/2002	Khánh Hòa	8.13	6.25	7.25				7.2												36.03		21.63								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2180	002180	Lê Hồng	Thịnh	Nam	19/09/2002	TpHCM	6.88	3.25	2			0.8																							
2181	002181	Lê Quốc	Thịnh	Nam	21/09/2002	TpHCM	2.88	3.75	0.5		2.5																								
2182	002182	Nguyễn An	Thịnh	Nam	15/02/2002	TpHCM	5.25	3.5	9.25						3.25		24.5										18								
2183	002183	Nguyễn Cao Huy	Thịnh	Nam	28/01/2002	TpHCM	4.38	2.25	3.25							1																			
2184	002184	Nguyễn Đắc	Thịnh	Nam	18/08/2002	TpHCM	5.5	4.5	7.75				3.4		2.25		22.25		22.25		22.25			22.25	24.55		17.75	22.25							
2185	002185	Nguyễn Hoàng	Thịnh	Nam	08/04/2002	TpHCM	8	4	5.25				5.9												29.05		17.25								
2186	002186	Nguyễn Hoàng Trường	Thịnh	Nam	12/05/2002	TpHCM	4	3	1				1.2																						
2187	002187	Nguyễn Hữu	Thịnh	Nam	01/06/2002	TpHCM	6.5	3.5	3.25				5												23.25		13.25								
2188	002188	Nguyễn Tấn Đại	Thịnh	Nam	20/06/2001	TpHCM	1.88	3	0			0.8																							
2189	002189	Nguyễn Vĩnh	Thịnh	Nam	05/01/2002	TpHCM	8.88	5	6.5	8.5			6.8									37.38			33.98		20.38				37.38			33.98	
2190	002190	Nguyễn Xuân	Thịnh	Nam	09/03/2002	TpHCM	8.13	4.75	8				7.4												35.68		20.88							35.68	
2191	002191	Ông Minh	Thịnh	Nam	11/04/2002	TpHCM	4.13	3.5	7	7												28.63					14.63								
2192	002192	Phạm Tấn	Thịnh	Nam	08/10/2002	Bạc Liêu	6	3.5	8.5	4.25					1.75							26.5					18								
2193	002193	Phan Huỳnh Quang	Thịnh	Nam	08/08/2002	TpHCM	3.75	3.25	3	2	3.25															16.5	10								16.5
2194	002194	Phan Ngọc	Thịnh	Nam	16/04/2002	Bến Tre	6.13	3.75	8.5						4.75		27.88		27.88		27.88			27.88			18.38	27.88		27.88			27.88		
2195	002195	Phan Phú	Thịnh	Nam	19/02/2002	Đồng Nai	4	3.5	4.25	4.75												21.25					11.75				21.25				
2196	002196	Trần Lâm Thế	Thịnh	Nam	25/01/2002	Cà Mau	6.75	3.75	5.5						0	2.25				20.5							16								
2197	002197	Trương Nguyễn Hùng	Thịnh	Nam	13/06/2002	TpHCM	8.88	4	2				7.6																						
2198	002198	Trương Thanh	Thịnh	Nữ	09/01/2002	Ninh Thuận	5.25	5.75	6.25		4.5		2.6												22.45	26.25	17.25								
2199	002199	Văn Hưng	Thịnh	Nam	23/07/2002	TpHCM	5.5	3	4.25							2																			
2200	002200	Vũ Nguyễn Hoàng	Thịnh	Nam	12/05/2002	TpHCM	5.25	4.75	3.25				3.7												20.65		13.25								
2201	002201	Huỳnh Vĩnh	Thoại	Nam	31/07/2002	TpHCM	3.75	3.75	6						3.25		20		20		20			20			13.5	20							
2202	002202	Lê Quang	Thọ	Nam	07/08/2002	TpHCM	3.75	2.75	4.25							5				20.75							10.75								
2203	002203	Phan Chí	Thọ	Nam	18/09/2002	TpHCM	4.13	3.25	8.25						4.25		24.13		24.13		24.13			24.13			15.63								
2204	002204	Cam Duy	Thông	Nam	06/06/2002	TpHCM	8.75	5.25	7.5				7.6												36.7		21.5								
2205	002205	Đào Nguyễn Minh	Thông	Nam	20/09/2002	TpHCM	9.38	4.25	8.25				8.3		3.5		28.88		28.88		28.88			28.88	38.48		21.88								
2206	002206	Đỗ Hữu	Thông	Nam	10/02/2002	TpHCM	3	4	4						0.5																				
2207	002207	Hoàng Minh	Thông	Nam	21/10/2002	TpHCM	6	4	3.25				4												21.25		13.25								
2208	002208	Lại Minh	Thông	Nam	15/10/2002	TpHCM	3.63	4	4.75						1.25																				
2209	002209	Nguyễn Hữu	Thông	Nam	17/10/2002	TpHCM	3.75	3	2.5				1.8		1.75																				
2210	002210	Trà Minh	Thông	Nam	07/11/2002	TpHCM	5.88	3.5	6				4.1												23.58		15.38								
2211	002211	Trần Bá	Thông	Nam	25/06/2002	TpHCM	5.5	5.5	5.75						2.75		22.25				22.25			22.25			16.75								
2212	002212	Trương Hoàng	Thông	Nam	25/12/2002	TpHCM	6.75	5.5	8						4.75		29.75		29.75		29.75			29.75			20.25	29.75					29.75		
2213	002213	Vũ Viết	Thông	Nam	23/08/2002	TpHCM	4.25	4.25	0.75																										
2214	002214	Nguyễn Hồ Uyên	Thu	Nữ	22/06/2002	TpHCM	5	4.5	4.25			3											19.75				13.75					19.75			
2215	002215	Nguyễn Mai	Thu	Nữ	02/12/2002	TpHCM	5.25	4.25	1.75				3.2																						
2216	002216	Phạm Minh	Thu	Nữ	13/04/2002	TpHCM			2.75																										
2217	002217	Văn Hồ Minh	Thu	Nữ	27/09/2002	TpHCM	5.63	5.5	3.5		4															22.63	14.63								22.63
2218	002218	Nguyễn Võ	Thuấn	Nam	17/09/2002	Vĩnh Long	4.88	2.5	7.5						3.5		21.88		21.88		21.88						14.88	21.88		21.88					

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2219	002219	Cao Tấn	Thuận	Nam	17/04/2002	TpHCM	6.13	2.75	4.75				4.8												23.23		13.63								
2220	002220	Châu Thiên	Thuận	Nam	24/07/2002	TpHCM	3.5	3	8						1.75																				
2221	002221	Dương Lê Đình	Thuận	Nam	05/02/2002	Tây Ninh	8.25	3.25	8.25				4.7		3.25		26.25							26.25	29.15		19.75								
2222	002222	Hàng Huỳnh Công	Thuận	Nam	03/07/2002	TpHCM	8.25	4	8.25				7.9												36.3		20.5							36.3	
2223	002223	Nguyễn Hữu	Thuận	Nam	28/07/2002	Tây Ninh	4	2.25	8						4.5		23.25				23.25						14.25								
2224	002224	Nguyễn Ngọc	Thuận	Nữ	15/04/2002	Bến Tre	3.75		3.5																										
2225	002225	Trần Viết	Thuận	Nam	28/01/2002	TpHCM	5.25	3.5	2.75				3.8												19.1		11.5							19.1	
2226	002226	Võ Hiền Hải	Thuận	Nam	02/06/2002	TpHCM	7.38	3.5	1.75				5.9																						
2227	002227	Trần Hiền	Thục	Nữ	28/05/2002	TpHCM	5.88	6.25	1.75				3.5																						
2228	002228	Chung Phương	Thùy	Nữ	10/03/2002	TpHCM	4.63	5.25	8						5.75		29.38							29.38			17.88								
2229	002229	Nguyễn Minh	Thùy	Nữ	09/08/2002	Cà Mau	2.88	3	0.75		4.75		2																						
2230	002230	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	10/09/2002	Thái Bình	3.25	4.25	5.75						2.25												13.25	17.75					17.75		
2231	002231	Phạm Xuân	Thùy	Nữ	09/04/2002	TpHCM	6	5.5	3.5		4.75															24.5	15								
2232	002232	Phan Thanh	Thùy	Nữ	02/01/2002	TpHCM	5	6	7.75			1.4																							
2233	002233	Dương Thanh	Thủy	Nữ	07/05/2002	TpHCM	3.75	3	1.5						1																				
2234	002234	Huỳnh Thị Như	Thủy	Nữ	28/06/2002	TpHCM	3.25	4	0		2.25																								
2235	002235	Lê Thị Hoàng	Thủy	Nữ	22/12/2002	TpHCM	4.38	4	4						2.25		16.88										12.38								
2236	002236	Nguyễn Trần Xuân	Thủy	Nữ	19/06/2002	TpHCM	7.38	5	4.75				6												29.13		17.13							29.13	
2237	002237	Phan Phúc Như	Thủy	Nữ	30/09/2002	TpHCM	7.13	5	3.5				4.3												24.23		15.63								
2238	002238	Trần Ngọc Dạ	Thủy	Nữ	13/01/2002	TpHCM	3.38	6	1.5		4.25		2.5																						
2239	002239	Vũ Thị Thanh	Thuỷ	Nữ	22/01/2002	Nam Định	3.38	3.5	1.25	0.75																									
2240	002240	Nguyễn Ngọc Diễm	Thúy	Nữ	17/06/2002	TpHCM	4.75	5.25	4			2.5											19				14					19			
2241	002241	Trần Phạm Hoàng	Thụy	Nữ	05/01/2002	Đồng Tháp	3	4.25	0.5		3.25																								
2242	002242	Bành Nguyệt Minh	Thư	Nữ	09/01/2002	An Giang																													
2243	002243	Bùi Minh	Thư	Nữ	11/08/2002	TpHCM	3.88	4.25	3							1.75																			
2244	002244	Đào Nguyễn Anh	Thư	Nữ	30/01/2002	TpHCM	5.63	4	5.75			2.2											19.78				15.38					19.78			
2245	002245	Đặng Vũ Anh	Thư	Nữ	21/03/2002	TpHCM	5.5	4	1				3.4																						
2246	002246	Hồ Ánh Thiên	Thư	Nữ	12/07/2002	TpHCM	4.63	4	6.5		2.5															20.13	15.13								
2247	002247	Hồ Khả Minh	Thư	Nữ	10/07/2002	TpHCM	7.88	5	7		5		6.2												32.28	29.88	19.88							32.28	29.88
2248	002248	Hồ Nguyễn Anh	Thư	Nữ	08/08/2002	TpHCM	3	3	6.5							3.75				20							12.5								
2249	002249	Hồ Trần Anh	Thư	Nữ	02/03/2002	TpHCM	7	4	3.5				5.1												24.7		14.5								
2250	002250	Huỳnh Minh	Thư	Nữ	11/12/2002	TpHCM	5.63	4.5	3.75		3.75															21.38	13.88								21.38
2251	002251	Huỳnh Nguyễn Minh	Thư	Nữ	15/02/2002	TpHCM	5.88	5	1.5																										
2252	002252	Huỳnh Nguyễn Song	Thư	Nữ	10/08/2002	TpHCM	7.13	4.25	8				5.2		3.5		26.38				26.38			26.38	29.78		19.38	26.38						29.78	
2253	002253	Lê Hoàng Anh	Thư	Nữ	11/11/2002	TpHCM	3.5	3.75	0.75																										
2254	002254	Lê Hoàng Minh	Thư	Nữ	03/03/2002	TpHCM	4.63	6.5	4.5		7.5															30.63	15.63								
2255	002255	Lê Minh	Thư	Nữ	04/10/2002	TpHCM	4.38	5.5	4		5.25															24.38	13.88								
2256	002256	Lê Ngọc Minh	Thư	Nữ	15/05/2002	TpHCM	5.13	6.5	9.5						4.5		30.13		30.13		30.13			30.13			21.13	30.13		30.13			30.13		
2257	002257	Lê Vũ Minh	Thư	Nữ	05/12/2002	Đồng Nai	7.88	2.75	2.25				5												22.88		12.88							22.88	

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2258	002258	Lu Minh	Thư	Nữ	03/01/2002	TpHCM	4.63	4	4.5				4.4		1.75										21.93		13.13								
2259	002259	Nguyễn Đoan	Thư	Nữ	19/08/2002	TpHCM	6.13	4.25	3	1.75			4.6												22.58		13.38								
2260	002260	Nguyễn Đỗ Hạnh	Thư	Nữ	10/08/2002	TpHCM	6.25	4	0.5				4.1																						
2261	002261	Nguyễn Đỗ Vân	Thư	Nữ	12/11/2002	TpHCM	6	6.5	4.25		5.25															27.25	16.75								
2262	002262	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	08/02/2002	TpHCM	6.5	3.75	8.5				3.7		4.25		27.25							27.25	26.15		18.75								
2263	002263	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	02/08/2002	TpHCM	5.25	2.25	8.5						3.25		22.5				22.5						16								
2264	002264	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	Nữ	04/03/2002	TpHCM	4.38	3	4.5	4												19.88					11.88								
2265	002265	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	Nữ	03/12/2002	TpHCM	4.75	3.25	2		4.5																								
2266	002266	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	09/06/2002	TpHCM	5	5	5			2																							
2267	002267	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	16/05/2002	TpHCM	6.13	4.75	8				3.7		2.5		23.88		23.88		23.88			23.88	26.28		18.88	23.88		23.88			23.88	26.28	
2268	002268	Nguyễn Ngọc Song	Thư	Nữ	27/01/2002	TpHCM	3.38	3.75	3.75				2																						
2269	002269	Nguyễn Ngọc Yến	Thư	Nữ	18/02/2002	Bến Tre	3.88	3.75	1.25			2.6																							
2270	002270	Nguyễn Nhật	Thư	Nữ	24/02/2002	TpHCM	7.38	5.75	6.25		5.5		6.7												32.78	30.38	19.38								
2271	002271	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	06/11/2002	TpHCM	4.13	4.25	6.75						1.75																				
2272	002272	Nguyễn Trần Minh	Thư	Nữ	31/10/2002	Lâm Đồng	5.5	5	7.75						2.25		22.75		22.75		22.75			22.75			18.25	22.75		22.75			22.75		
2273	002273	Phạm Anh	Thư	Nữ	10/06/2002	TpHCM	5.38	4.75	5		3.5															22.13	15.13								
2274	002274	Phạm Anh	Thư	Nữ	29/06/2002	TpHCM	5.13	6.25	3.75				4.3												23.73		15.13							23.73	
2275	002275	Phạm Điền Vân	Thư	Nữ	26/08/2002	TpHCM	7	5.5	7.5		4		4.5		3.5		27								29	28	20								
2276	002276	Phạm Ngọc Minh	Thư	Nữ	29/04/2002	TpHCM	7.13	4.5	3.5				5.4												25.93		15.13							25.93	
2277	002277	Phạm Ngọc Quỳnh	Thư	Nữ	09/04/2002	TpHCM	4.63	5	2.5		3.5		3.2												18.53	19.13	12.13								
2278	002278	Phan Vũ Tâm	Thư	Nữ	09/04/2002	TpHCM	6	5.75	5.75	1.25	4.5	1.7	2.9		2.25		22		22		22			22	23.3	26.5	17.5	22		22			22	23.3	26.5
2279	002279	Tạ Công Minh	Thư	Nữ	01/04/2002	TpHCM	6.88	3.75	4.75				5.2												25.78		15.38							25.78	
2280	002280	Tăng Ngọc Anh	Thư	Nữ	13/05/2002	TpHCM	3	4.5	4.75							5				22.25							12.25		22.25						
2281	002281	Trần Anh	Thư	Nữ	01/11/2002	TpHCM	6.5	3.25	7				3.8												24.35		16.75								
2282	002282	Trần Dương Anh	Thư	Nữ	14/11/2002	TpHCM	7.13	4.75	7			3.1	6										25.08		30.88		18.88					25.08		30.88	
2283	002283	Trương Anh	Thư	Nữ	09/01/2002	Đồng Nai	6.75	5	5.75				5.4												28.3		17.5							28.3	
2284	002284	Võ Anh	Thư	Nữ	03/08/2002	TpHCM	2.38	3.75	5		4.25				2.25		15.63									19.63	11.13	15.63							19.63
2285	002285	Võ Hoàng Anh	Thư	Nữ	21/09/2002	TpHCM	5.88	4	5.5	3.25												21.88					15.38								
2286	002286	Võ Kim Minh	Thư	Nữ	25/10/2002	TpHCM	3.63		0.75																										
2287	002287	Võ Ngọc Minh	Thư	Nữ	22/03/2002	TpHCM	8.5	4.25	5				7.1												31.95		17.75								
2288	002288	Vũ Lê Minh	Thư	Nữ	08/05/2002	Vũng Tàu	3.75	4.25	5.75						1.75																				
2289	002289	Vũ Ngọc Minh	Thư	Nữ	17/07/2002	TpHCM	8	3.5	6.75	3.5			5.9									25.25			30.05		18.25				25.25			30.05	
2290	002290	Đỗ Đạt	Thức	Nam	27/08/2002	TpHCM	7.63	6	6.25		4.5		5.2												30.28	28.88	19.88								
2291	002291	Lê Đông	Thức	Nam	06/05/2002	TpHCM	6.75	5.25	4.5					5.2				26.9									16.5								
2292	002292	Đào Thị Hoài	Thương	Nữ	15/03/2002	Bình Phước	2.5	2.5	8.25						1																				
2293	002293	Huỳnh Thị Nhật	Thương	Nữ	29/11/2002	Quảng Ngãi	7.25	4.5	6				6.6												30.95		17.75							30.95	
2294	002294	Lê Thị	Thương	Nữ	21/08/2002	TpHCM	3.63	4.75	4.25						2																				
2295	002295	Lương Thị Anh	Thương	Nữ	06/01/2002	TpHCM	6	4.75	3.5	1.75			3.9														14.25							22.05	
2296	002296	Nguyễn Thiên Thanh	Thương	Nữ	08/01/2002	TpHCM	5.75	2.75	2.5				4.3												19.6		11							19.6	

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2297	002297	Đặng Ngọc Anh	Thy	Nữ	01/04/2002	Ninh Thuận	7.13	4.25	6.25				5.2		2										28.03		17.63							28.03	
2298	002298	Hoàng Mai	Thy	Nữ	01/05/2002	TpHCM	5.63	2.25	2.25			1.3																							
2299	002299	Lê Anh	Thy	Nữ	05/01/2002	TpHCM	7.63	3.75	3.25				5.6														14.63							25.83	
2300	002300	Nguyễn Anh	Thy	Nữ	04/05/2002	TpHCM																													
2301	002301	Nguyễn Đắc Khánh	Thy	Nữ	23/08/2002	TpHCM	3.25	3.75	2.75		5	1.7														19.75	9.75								19.75
2302	002302	Nguyễn Hoàng Tường	Thy	Nữ	27/11/2002	Thanh Hóa	4.88	3.25	5.5	5.75												25.13					13.63								
2303	002303	Nguyễn Lê Minh	Thy	Nữ	19/08/2002	TpHCM	6.38	5	6		6.25		4.9												27.18	29.88	17.38								
2304	002304	Nguyễn Ngọc Hoàng	Thy	Nữ	15/04/2002	TpHCM	4.63	4.5	1.5				3.3																						
2305	002305	Nguyễn Ngô Nhật	Thy	Nữ	19/09/2002	TpHCM	3.75	4.5	0.25		4.5																								
2306	002306	Nguyễn Thị Nhã	Thy	Nữ	30/01/2002	TpHCM	6.5	4.75	3.5				4.5												23.75		14.75								
2307	002307	Nguyễn Trang Hồng	Thy	Nữ	01/01/2002	TpHCM	7.5	5.75	4.5				4.9												27.55		17.75							27.55	
2308	002308	Phạm Minh	Thy	Nữ	27/05/2002	TpHCM	4.25	3.25	5						2.5												12.5	17.5		17.5					
2309	002309	Trần Hồng	Thy	Nữ	30/07/2002	TpHCM	3.38	4.5	2.5		4.25															18.88	10.38								
2310	002310	Trương Hoàng Anh	Thy	Nữ	15/05/2002	TpHCM	5.63	4	0.75		3.5		3.7																						
2311	002311	Võ Minh	Thy	Nữ	19/08/2002	TpHCM	7.38	4.75	2.75		5.25		4.2												23.28	25.38	14.88							23.28	25.38
2312	002312	Huỳnh Thị Ánh	Tiên	Nữ	30/01/2002	Cà Mau	4	3.75	7.5						2.25		19.75										15.25	19.75							
2313	002313	Lê Gia Cát	Tiên	Nữ	02/05/2002	TpHCM	6.25	6.75	3	2.25	4.5											20.5				25	16								
2314	002314	Lý Hoàng Thủy	Tiên	Nữ	28/11/2002	TpHCM	8.13	4.5	3.75				6.5												29.38		16.38								
2315	002315	Nguyễn Hoàng Thủy	Tiên	Nữ	17/12/2002	TpHCM	8.38	6	3				6.4														17.38							30.18	
2316	002316	Nguyễn Mỹ	Tiên	Nữ	14/01/2002	TpHCM	4.75	4.75	5.5	5.25												25.5					15								
2317	002317	Nguyễn Ngọc Cát	Tiên	Nữ	29/06/2002	TpHCM	3	3	7		2.5				3.75		20.5				20.5			20.5		18	13								
2318	002318	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	29/08/2002	TpHCM	3.25	4.25	2.75		3.5															17.25	10.25								17.25
2319	002319	Nguyễn Thị Thúy	Tiên	Nữ	07/09/2002	TpHCM	4.5	3.5	3.5						1.25																				
2320	002320	Phạm Bùi Thủy	Tiên	Nữ	08/01/2002	TpHCM	2.75	3.25	4.5	4												18.5					10.5								
2321	002321	Trần Lê Thủy	Tiên	Nữ	05/11/2002	TpHCM	4.63	5.25	0.75		3.75																								
2322	002322	Võ Thảo	Tiên	Nữ	04/05/2002	TpHCM	6.5	5.5	2				4.1																						
2323	002323	Bùi Lâm	Tiến	Nam	09/04/2002	TpHCM	4.5	4.75	7.5						3.5		23.75		23.75		23.75						16.75	23.75		23.75					
2324	002324	Ngô Việt	Tiến	Nam	16/02/2002	TpHCM	5.25	2.75	9						2.75		22.5										17	22.5							
2325	002325	Nguyễn Đức	Tiến	Nam	20/01/2002	TpHCM	6.75	6.5	7.25		3.75		5.5	1	2.25		25		25		25			25	31.5	28	20.5	25		25			25	31.5	28
2326	002326	Nguyễn Hoàng	Tiến	Nam	28/08/2002	TpHCM	3.13	2.5	0.75	0.25																									
2327	002327	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	19/11/2002	TpHCM	4.5	3	3						0.75																				
2328	002328	Nguyễn Vũ	Tiến	Nam	18/03/2002	TpHCM	4.63	3.25	2.5				2.2												14.78		10.38								
2329	002329	Phạm Nhật	Tiến	Nam	05/03/2002	TpHCM	5.75	3.5	5	7												28.25					14.25								
2330	002330	Trương Khắc	Tiến	Nam	17/02/2002	Quảng Nam	2.5	3.5	4.75						1.75																				
2331	002331	Võ Đặng Duy	Tiến	Nam	25/01/2002	Phú Yên	4.13	3	7.5							7				28.63							14.63		28.63						
2332	002332	Đoàn Trung	Tín	Nam	28/11/2002	TpHCM	4.63	5	5.25							6.25				27.38							14.88								
2333	002333	Đỗ Trung	Tín	Nam	24/11/2002	TpHCM	7.25	5.25	4				5.4												27.3		16.5							27.3	
2334	002334	Lê Phúc	Tín	Nam	11/08/2002	Cần Thơ	3	5.25	1.25		5																								
2335	002335	Lê Trung	Tín	Nam	13/10/2002	TpHCM	5	5	9.25						3		25.25										19.25								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2336	002336	Nguyễn Thanh	Tín	Nam	13/07/2002	TpHCM	5.5	6.25	6					2.7		5.75		23.15		29.25							17.75								
2337	002337	Nguyễn Trần Trọng	Tín	Nam	06/11/2002	TpHCM	6.75	3.5	3			1.6	4.7												22.65		13.25								
2338	002338	Phan Lê Thành	Tín	Nam	27/03/2002	Lâm Đồng	8.38	4	7.25				8												35.63		19.63							35.63	
2339	002339	Trần Bảo	Tín	Nam	01/12/2002	TpHCM	2.88	4.5	3.75						1.5																				
2340	002340	Trần Hoàng	Tín	Nam	03/07/2002	TpHCM			1																										
2341	002341	Trần Trung	Tín	Nam	14/02/2002	TpHCM	3.63	4	6.25	1.25	3.5				1.75											20.88	13.88								
2342	002342	Bành Hữu	Tình	Nam	26/05/2002	Bến Tre	3.25	1.5	2.5						0.75																				
2343	002343	Võ Thành	Tính	Nam	16/07/2002	Quảng Ngãi	2.75	2.75	3.75		2.75	2														14.75	9.25								14.75
2344	002344	Nguyễn Trần Phúc	Toại	Nam	16/06/2002	TpHCM	4.5	4.75	0.25				2.4		0.75																				
2345	002345	Đường Hớn	Toàn	Nam	04/01/2002	Vũng Tàu	5.75	3.75	8.25						3.5		24.75										17.75								
2346	002346	Nguyễn Khánh	Toàn	Nam	04/03/2002	TpHCM	6.63	4	7.75				5.4												29.18		18.38							29.18	
2347	002347	Nguyễn Như	Toàn	Nam	18/08/2002	TpHCM	8	3.25	5.5				7.1												30.95		16.75								
2348	002348	Phạm Tấn	Toàn	Nam	19/12/2002	TpHCM	6.88	3.75	5				4.9												25.43		15.63								
2349	002349	Phạm Thanh	Toàn	Nam	17/10/2002	Vũng Tàu	3.13	3.75	4.75	3.5												18.63					11.63				18.63				
2350	002350	Tăng Khánh	Toàn	Nam	02/11/2002	TpHCM	2.75	3	4.25	2.25												14.5					10								
2351	002351	Thủy Ngọc	Toàn	Nam	07/08/2002	TpHCM	7	3	3.75				4.7	3.7				21.15							23.15		13.75								
2352	002352	Võ Nguyễn Huy	Toàn	Nam	17/06/2002	Vũng Tàu	3.25	2	2.25						0.75	2.25																			
2353	002353	Võ Thái	Toàn	Nam	30/09/2002	TpHCM	5.13	4.75	6.25							5.5				27.13							16.13		27.13						
2354	002354	Phùng Minh	Toán	Nam	01/01/2002	Bình Dương	2.75	4.5	3.5	3.75	3.75																10.75				18.25				18.25
2355	002355	Phạm Sơn	Trà	Nữ	15/02/2002	TpHCM																													
2356	002356	Võ Ngọc Thanh	Trà	Nữ	11/01/2002	Đồng Nai	3.5	4.5	1.5		3.5																								
2357	002357	Phạm Thành	Trai	Nam	21/02/2002	Tiền Giang	5.13	4.25	6.75						3.75		23.63				23.63						16.13								
2358	002358	Bùi Ngọc Minh	Trang	Nữ	03/11/2002	TpHCM	7.13	4	3.5				5.2												25.03		14.63								
2359	002359	Cao Hoàng Thiên	Trang	Nữ	24/08/2002	TpHCM	3.25	3.75	5.25		4.25				4		20.25									20.75	12.25								
2360	002360	Dương Ngọc Đoan	Trang	Nữ	25/07/2002	TpHCM	6.13	6.75	8	6.25												33.38					20.88								
2361	002361	Đặng Vân	Trang	Nữ	10/09/2002	TpHCM	7.88	6.25	9	8			5.5									39.13			34.13		23.13				39.13			34.13	
2362	002362	Đậu Thùy	Trang	Nữ	05/02/2002	TpHCM	4.75	4.5	7.75				3.1		3		23								23.2		17								
2363	002363	Đoàn Phan Thùy	Trang	Nữ	19/10/2002	TpHCM	4.5	4.25	3.25					1.8																					
2364	002364	Đỗ Quỳnh	Trang	Nữ	27/11/2002	Đồng Nai	3.5	4.25	6.25						3		20										14	20							
2365	002365	Đỗ Thùy	Trang	Nữ	12/01/2002	TpHCM	3.63	5	1.75																										
2366	002366	Đường Hạnh	Trang	Nữ	21/02/2002	Nghệ An	5.38	4	0.75				2.6																						
2367	002367	Hoàng Ngọc Phương	Trang	Nữ	27/06/2002	TpHCM	4.63	5.5	6						2.25		20.63										16.13	20.63							
2368	002368	Lai Thùy	Trang	Nữ	09/10/2002	TpHCM	3.5	3.75	0.75																										
2369	002369	Lê Ngọc Thanh	Trang	Nữ	19/02/2002	TpHCM	3.63	4	5		4					1.75										20.63	12.63								
2370	002370	Lê Trần Thùy	Trang	Nữ	21/03/2002	TpHCM	4.75	6	6.75						2.25												17.5	22		22			22		
2371	002371	Nguyễn Kiều Xuân	Trang	Nữ	26/02/2002	TpHCM	7.25	4.5	2		4.25		5.3																						
2372	002372	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	Nữ	05/01/2002	TpHCM	9.13	5.75	6.5				8.3												37.98		21.38								
2373	002373	Nguyễn Ngọc Thảo	Trang	Nữ	20/01/2002	TpHCM	6.5	3.5	3.5		3		5												23.5	19.5	13.5							23.5	19.5
2374	002374	Nguyễn Thị Đài	Trang	Nữ	06/03/2002	TpHCM	2.88	3.25	2		4																								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2375	002375	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	24/06/2002	Hà Nội	6.38	5.75	6.5				4.1		2.25		23.13		23.13		23.13			23.13	26.83		18.63	23.13		23.13			23.13	26.83	
2376	002376	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	11/06/2002	TpHCM	3.13	5.5	4.25		5				2.25		17.38		17.38		17.38					22.88	12.88	17.38		17.38					22.88
2377	002377	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	16/01/2002	TpHCM	4.25	4.5	3.25		3.75															19.5	12								
2378	002378	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	03/02/2002	TpHCM	4.75	3.75	7.75		4				3		22.25		22.25		22.25			22.25		24.25	16.25	22.25		22.25			22.25		24.25
2379	002379	Nguyễn Triều Minh	Trang	Nữ	28/03/2002	TpHCM	3.5	2.75	1.25				2.1																						
2380	002380	Phạm Đỗ Thiên	Trang	Nữ	09/04/2002	TpHCM	7.25	4	2.5				4.9												23.55		13.75							23.55	
2381	002381	Phạm Ngọc Minh	Trang	Nữ	01/04/2002	TpHCM	6.63	5.5	4.75		4.25		4.4												25.68	25.38	16.88							25.68	25.38
2382	002382	Phan Thùy	Trang	Nữ	11/11/2002	TpHCM	2.38	5	4		5.25															21.88	11.38								21.88
2383	002383	Phương Thu	Trang	Nữ	15/08/2002	TpHCM	8.5	5	5.75				6.5												32.25		19.25								
2384	002384	Tạ Nguyễn Phương	Trang	Nữ	12/03/2002	TpHCM	3.25	3.5	5.5		3.75				1.75											19.75	12.25								19.75
2385	002385	Trần Quỳnh	Trang	Nữ	09/01/2002	Đồng Nai	2.38	2.75	1.5							1.25																			
2386	002386	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	19/04/2002	TpHCM	3.13	1.25	1.75						1.75																				
2387	002387	Võ Thị Đoan	Trang	Nữ	05/06/2002	TpHCM	4.25	3	1				1.7																						
2388	002388	Võ Thùy	Trang	Nữ	17/09/2002	TpHCM	9	3.5	4				7.2												30.9		16.5								
2389	002389	Vũ Hạnh	Trang	Nữ	12/05/2002	TpHCM	3.75	3.75	2.5		3.75		2.4												14.8	17.5	10							14.8	17.5
2390	002390	Châu Lâm Ngọc	Trâm	Nữ	19/03/2002	TpHCM	3.75	3.5	2.25						0																				
2391	002391	Đặng Ngọc	Trâm	Nữ	31/05/2002	TpHCM	2.5	2.5	1		3.5		1.5			0																			
2392	002392	Lương Ngọc	Trâm	Nữ	14/05/2002	TpHCM	5.38	3.5	8.75						2.75		23.13										17.63								
2393	002393	Mai Vũ Bảo	Trâm	Nữ	28/11/2002	TpHCM	6.38	3.5	1.75				3.8																						
2394	002394	Nguyễn Bảo	Trâm	Nữ	07/05/2002	TpHCM	5.63	5	6.25	4.25												25.38					16.88								
2395	002395	Nguyễn Bình Thục	Trâm	Nữ	01/09/2002	TpHCM	4.13	4	2.25					2.1				14.58									10.38								
2396	002396	Nguyễn Cao Phương	Trâm	Nữ	02/09/2002	TpHCM	8.88	5.5	2.5				7.4												31.68		16.88								
2397	002397	Nguyễn Lê Phương	Trâm	Nữ	07/03/2002	TpHCM	6	7	3.5				4.1												24.7		16.5								
2398	002398	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	24/03/2002	TpHCM	4.13	4	3.5			2.1											15.83				11.63								
2399	002399	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	24/04/2002	TpHCM	4.63	4	6.75				2.8	0.6											20.98		15.38								
2400	002400	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	Nữ	04/01/2002	TT-Huế	9	5	5.75				7.9												35.55		19.75							35.55	
2401	002401	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	12/03/2002	TpHCM	3.88	3.25	5.75						2																				
2402	002402	Phạm Trần Thanh	Trâm	Nữ	21/10/2002	TpHCM	3.13	5.25	3			2.8											16.98				11.38								
2403	002403	Phan Trần Kim	Trâm	Nữ	12/04/2002	TpHCM	7.88	5.75	2				5.5																						
2404	002404	Trần Bảo	Trâm	Nữ	13/04/2002	TpHCM	6.38	5.25	4.75		4		4	0.2											24.38	24.38	16.38							24.38	24.38
2405	002405	Đỗ Hồng Bảo	Trân	Nữ	18/07/2002	TpHCM	4.88	4.75	1		4.5		3.3																						
2406	002406	Huỳnh Thái Bảo	Trân	Nữ	15/03/2002	TpHCM	7.63	6.25	6		6.25		6.1												32.08	32.38	19.88							32.08	32.38
2407	002407	Lê Thị Ngọc	Trân	Nữ	09/02/2002	TpHCM	7.13	4.5	3.5				5.6												26.33		15.13								
2408	002408	Lương Thị Khánh	Trân	Nữ	01/04/2002	Phú Yên	6.38	6.25	6.75			3.5	4										26.38		27.38		19.38								
2409	002409	Mai Xuân Khánh	Trân	Nữ	16/10/2002	TpHCM	5.5	4.5	5.75	4.5												24.75					15.75								
2410	002410	Ngô Mỹ	Trân	Nữ	18/07/2002	TpHCM	7.5	6.5	9	7.5												38					23								
2411	002411	Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	28/10/2002	TpHCM	6	3.25	4.25				4.8												23.1		13.5							23.1	
2412	002412	Nguyễn Huyền	Trân	Nữ	16/03/2002	TpHCM	6.63	3.25	1.25				4.2																						
2413	002413	Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	10/01/2002	Tiền Giang	6.88	4.5	5.5				4.9												26.68		16.88								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2414	002414	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	11/01/2002	Bình Dương	6.25	5.75	4.75				4.5												25.75		16.75							25.75	
2415	002415	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	07/06/2002	TpHCM	5.75	4.75	2.75				4.4														13.25							22.05	
2416	002416	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	20/12/2002	Đồng Nai	5.13	3	1.25				4.1																						
2417	002417	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	Nữ	28/09/2002	Khánh Hòa	5.5	5.5	8	2.5												24					19								
2418	002418	Nguyễn Tiên Bảo	Trân	Nữ	23/04/2002	TpHCM	3.38	3	5.75			1.2			0.75																				
2419	002419	Phạm Bảo	Trân	Nữ	07/04/2002	TpHCM	2.38	4.25	1.75		5.5																								
2420	002420	Phạm Quỳnh	Trân	Nữ	05/02/2002	TpHCM	6.75	5.75	5.5				4.1		1.75										26.2		18								
2421	002421	Tạ Ngọc Bảo	Trân	Nữ	14/03/2002	Đắk Lắk	5.38	6.5	8.75						2.25		25.13							25.13			20.63								
2422	002422	Trần Ngọc Bảo	Trân	Nữ	23/11/2002	TpHCM	6	5.75	2.75				4.2												22.9		14.5								
2423	002423	Trần Ngọc Nhã	Trân	Nữ	17/10/2002	Tiền Giang	4.63	5.75	6.75						2.25	6	21.63		21.63	29.13	21.63						17.13	21.63	29.13						
2424	002424	Trần Tú	Trân	Nữ	29/11/2002	TpHCM	3.63	3.75	2.25	2.25												14.13					9.63								
2425	002425	Trương Nguyễn	Trân	Nam	22/04/2002	TpHCM	6.63	4.25	5.75						2.5		21.63		21.63		21.63			21.63			16.63								
2426	002426	Võ Ngọc Minh	Trân	Nữ	21/04/2002	TpHCM	4.38	2.75	3		4.25															18.63	10.13								18.63
2427	002427	Võ Trần Bảo	Trân	Nữ	17/04/2002	TpHCM	4.75	3.5	6.75				3.9												22.8		15								
2428	002428	Vũ Ngọc Bảo	Trân	Nữ	12/10/2002	TpHCM	3.63	3	1.25				1.9																						
2429	002429	Vũ Thị Thanh	Trân	Nữ	10/04/2002	TpHCM	5.88	3.75	2.25				2.9												17.68		11.88								
2430	002430	Chung Khải	Trí	Nam	13/06/2002	TpHCM	4	3.5	8.75	5												26.25					16.25				26.25				
2431	002431	Đặng Đức	Trí	Nam	13/03/2002	TpHCM	7.25	4	6				3.4												24.05		17.25								
2432	002432	Hà Quang	Trí	Nam	18/11/2002	An Giang	4	4.5	5				2.3		1.5										18.1		13.5								
2433	002433	Hoàng Minh	Trí	Nam	19/07/2002	TpHCM	4.25	3.25	8						4.25		24				24			24			15.5	24		24			24		
2434	002434	Hồ Trần Anh	Trí	Nam	08/01/2002	Khánh Hòa	7	3.5	1.25				4.8																						
2435	002435	Huỳnh Đức	Trí	Nam	18/09/2002	TpHCM	3.13	3.5	4		3.75				2											18.13	10.63								
2436	002436	Huỳnh Nguyễn Minh	Trí	Nam	04/10/2002	An Giang	5.13	5.25	9.25				3		4		27.63		27.63		27.63			27.63	25.63		19.63	27.63		27.63			27.63	25.63	
2437	002437	Lương Thiện	Trí	Nam	20/01/2002	TpHCM	4.75	4.5	9.25						4.75		28		28		28			28			18.5								
2438	002438	Ngô Đình Minh	Trí	Nam	25/03/2002	TpHCM	5.63	4.25	6.5	4.75												25.88					16.38								
2439	002439	Nguyễn Đình	Trí	Nam	27/01/2002	TpHCM	6	4.25	1				4.5																						
2440	002440	Nguyễn Hữu Minh	Trí	Nam	13/07/2002	TpHCM	5	4.25	8	5.5												28.25					17.25								
2441	002441	Nguyễn Mạnh	Trí	Nam	21/07/2002	TpHCM	2.75	3	3.5						1.75																				
2442	002442	Nguyễn Minh	Trí	Nam	09/02/2001	TpHCM	5.25	4	2.5				3														11.75							17.75	
2443	002443	Nguyễn Minh	Trí	Nam	13/01/2002	TpHCM	3.38	3.25	0.75						0																				
2444	002444	Nguyễn Minh	Trí	Nam	12/04/2002	Bình Định	5.13	3.25	8						3.75		23.88		23.88		23.88			23.88			16.38								
2445	002445	Nguyễn Minh	Trí	Nam	20/04/2002	TpHCM	7.25	3.75	3.25				5.8												25.85		14.25								
2446	002446	Nguyễn Minh	Trí	Nam	17/06/2002	TpHCM	6.5	5.25	6.75						4.75		28		28		28						18.5	28		28					
2447	002447	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	Nam	09/06/2002	TpHCM	5	4	2.5				2.7												16.9		11.5								
2448	002448	Nguyễn Thiện Hoàng	Trí	Nam	08/04/2002	TpHCM	4.5	2.75	6						3.75		20.75				20.75						13.25								
2449	002449	Nguyễn Trọng	Trí	Nam	04/11/2002	TpHCM	4	2.75	2.5	0.5						0.5																			
2450	002450	Phan Nguyễn Minh	Trí	Nam	28/07/2002	TpHCM	3.5	3.25	1			1.1																							
2451	002451	Phan Vũ Thiện	Trí	Nam	25/08/2002	TpHCM	4.13	4	6						2																				
2452	002452	Tạ Trương Minh	Trí	Nam	12/09/2002	TpHCM	5.25	4	6.75	6.75												29.5					16								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2453	002453	Trần Mạch Minh	Trí	Nam	23/09/2002	TpHCM	6.5	5	2				4.9																						
2454	002454	Trần Minh	Trí	Nam	23/12/2002	TpHCM	4.25	4.25	7.25						2.25		20.25		20.25		20.25			20.25			15.75								
2455	002455	Trần Trọng	Trí	Nam	13/03/2002	Quảng Ngãi	5.25	2.5	3.5					4				19.25									11.25								
2456	002456	Vũ Minh	Trí	Nam	16/08/2002	TpHCM	8.5	2.75	5.5				7.4		0.75										31.55		16.75							31.55	
2457	002457	Nguyễn Khắc	Triển	Nam	31/08/2002	TpHCM	5.63	2.5	6				1.6																						
2458	002458	Cao Lê Minh	Triết	Nam	07/11/2002	TpHCM	2.38		0.25																										
2459	002459	Đặng Minh	Triết	Nam	06/12/2002	TpHCM	5.75	5.5	7.5	2.5			4		2.75	5.5	24.25		24.25	29.75	24.25	23.75			26.75		18.75	24.25	29.75	24.25	23.75			26.75	
2460	002460	Hà Minh	Triết	Nam	11/06/2002	TpHCM	6.38	5.25	9.75						4.5	8.5	30.38			38.38	30.38						21.38	30.38	38.38	30.38					
2461	002461	Hoàng Minh	Triết	Nam	21/04/2002	TpHCM	6.38	4	3				2.8		0.75										18.98		13.38							18.98	
2462	002462	Huỳnh Minh	Triết	Nam	14/03/2002	TpHCM	8.5	4	3.25				6.1												27.95		15.75								
2463	002463	Lê Minh	Triết	Nam	27/03/2002	TpHCM	5.25	4.5	4				3.9												21.55		13.75							21.55	
2464	002464	Nguyễn Đình	Triết	Nam	13/10/2002	TpHCM	5.13	5.5	5				3.6		0.75										22.83		15.63								
2465	002465	Nguyễn Lê Minh	Triết	Nam	01/11/2002	TpHCM	6.63	5.5	7.25							5.75				30.88							19.38		30.88						
2466	002466	Nguyễn Minh	Triết	Nam	26/12/2002	TpHCM	3	2.25	3.75						1.25																				
2467	002467	Nguyễn Tuấn	Triết	Nam	25/11/2002	TpHCM	6.25	4.5	5.75						2.75	2.75	22		22	22	22			22			16.5								
2468	002468	Phạm Minh	Triết	Nam	18/01/2002	Đồng Nai	6.13	3.5	7.75	7												31.38					17.38				31.38				
2469	002469	Phan Minh	Triết	Nam	20/03/2002	TpHCM	7.63	5.25	5			7											31.88				17.88								
2470	002470	Võ Cao Minh	Triết	Nam	23/02/2002	TpHCM	7.13	5.75	10						3		28.88		28.88		28.88			28.88			22.88								
2471	002471	Nguyễn Đăng	Triều	Nam	12/12/2002	TpHCM	7.75	3.75	4.5				6.4												28.8		16								
2472	002472	Nguyễn Lê Thanh	Triều	Nam	22/04/2002	Bến Tre	4.5	3.25	5.5						2.5		18.25										13.25	18.25							
2473	002473	Nguyễn Minh	Triều	Nam	03/07/2002	TpHCM	4.25	3.5	6	8												29.75					13.75				29.75				
2474	002474	Huỳnh Tố	Trinh	Nữ	21/09/2002	Bình Thuận	4.63	3.25	5				3.6														12.88							20.08	
2475	002475	Lê Đình Hoàng	Trinh	Nữ	18/02/2002	TpHCM	6.88	6.25	6.25	4.5	5.25		4.5									28.38			28.38	29.88	19.38				28.38			28.38	29.88
2476	002476	Nguyễn Lê Thục	Trinh	Nữ	07/05/2002	TpHCM	5.13	4.5	4.75			3.8											21.98				14.38								
2477	002477	Nguyễn Ngọc Nguyên	Trinh	Nữ	24/07/2002	TpHCM	5.5	3.75	0.75				3.1																						
2478	002478	Phạm Minh Nhật	Trinh	Nữ	24/06/2002	TpHCM	6.13	3.75	1.25				4.3																						
2479	002479	Quách Ngọc	Trinh	Nữ	23/07/2002	TpHCM	3.5	3.5	3						1.5																				
2480	002480	Tạ Bảo	Trinh	Nữ	15/09/2002	Đắk Lắk	3.13	6.25	2.5		4.5															20.88	11.88								20.88
2481	002481	Tôn Nữ Ngọc	Trinh	Nữ	14/03/2002	TpHCM	7.13	6	6.75				5.6												31.08		19.88								
2482	002482	Trịnh Tú	Trinh	Nữ	24/05/2002	TpHCM	4.13	5	4.75		5															23.88	13.88								
2483	002483	Vương Quế	Trinh	Nữ	26/07/2002	TpHCM	3.63	4.75	1.25		3.5																								
2484	002484	Đỗ Đức	Trọng	Nam	12/02/2002	TpHCM	2.75	4.5	7							6				26.25							14.25		26.25						
2485	002485	Nguyễn Duy	Trọng	Nam	03/07/2002	TpHCM	4.63	2.5	0.75				2.9																						
2486	002486	Nguyễn Đức	Trọng	Nam	25/03/2002	TpHCM	3.5	2.75	0.75				2.4	0.1																					
2487	002487	Thái Võ Đức	Trọng	Nam	05/02/2002	TpHCM	6.88	6	9		2		5.1		4.75		31.38		31.38		31.38			31.38	32.08		21.88	31.38		31.38			31.38	32.08	
2488	002488	Dương Thị Thanh	Trúc	Nữ	08/01/2002	TpHCM	4.25	3.75	1.5				2.2																						
2489	002489	Hồ Trần Thanh	Trúc	Nữ	28/06/2002	Đồng Nai	2.75	5.75	1.25						0.25																				
2490	002490	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	Nữ	15/09/2002	TpHCM	4.25	3.5	1						0																				
2491	002491	Lâm Gia	Trúc	Nữ	20/04/2002	TpHCM	5.88	5	7.75							6.5				31.63							18.63		31.63						

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2492	002492	Lê Ngọc Thanh	Trúc	Nữ	25/07/2002	TpHCM	4.63	6.5	3.5	3.75	3.25											22.13				21.13	14.63				22.13				21.13
2493	002493	Lương Thanh	Trúc	Nữ	06/12/2002	TpHCM																													
2494	002494	Ngô Kim	Trúc	Nữ	14/07/2002	TpHCM	7.38	5	3.75				5.6												27.33		16.13							27.33	
2495	002495	Nguyễn Hoàng Thiên	Trúc	Nữ	14/09/2002	TpHCM	3.5	6.5	0.5		4.25																								
2496	002496	Nguyễn Huỳnh Nhã	Trúc	Nữ	27/07/2002	TpHCM	3.63	5.25	3.25		5.75					3.5				19.13						23.63	12.13								
2497	002497	Nguyễn Mai	Trúc	Nữ	18/03/2002	TpHCM	5.5	4.5	4.75		5.5															25.75	14.75								
2498	002498	Nguyễn Ngọc Phương	Trúc	Nữ	01/01/2002	TpHCM	5.25	5	3.75	2.5												19					14				19				
2499	002499	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	01/06/2002	TpHCM	3.63	3.75	2.25																										
2500	002500	Nguyễn Tô Minh	Trúc	Nữ	11/05/2002	Bình Dương	3	5.25	4.75		5.25																13								23.5
2501	002501	Nguyễn Võ Đăng	Trúc	Nữ	12/11/2002	TpHCM	7.38	4.25	2.75				4.9												24.18		14.38								
2502	002502	Phạm Ngọc Hồng	Trúc	Nữ	04/12/2002	TpHCM	4.88	3.75	1.75			1.2	3.8																						
2503	002503	Phan Thanh	Trúc	Nữ	08/03/2002	An Giang	5.5	4.25	6.75				3		2.75		22								22.5		16.5								
2504	002504	Trần Hỷ	Trúc	Nữ	04/04/2002	TpHCM	3.38	4	5.75						2.25		17.63							17.63			13.13								
2505	002505	Trần Lương Thu	Trúc	Nữ	19/06/2002	TpHCM	4.38	3.75	1		5.25																								
2506	002506	Trần Thanh	Trúc	Nữ	01/01/2002	TpHCM	4.38	3.5	7						2.25		19.38										14.88								
2507	002507	Trần Thiên	Trúc	Nữ	18/07/2002	TpHCM	5.38	4	2		4.25																								
2508	002508	Trịnh Phạm Như	Trúc	Nữ	25/04/2002	Đồng Nai	3.13	3	4						3		16.13		16.13		16.13			16.13			10.13	16.13		16.13			16.13		
2509	002509	Võ Huỳnh Anh	Trúc	Nữ	28/03/2002	Đắk Lắk	3.63	5.75	2.25		5															21.63	11.63								21.63
2510	002510	Vy Đặng Thanh	Trúc	Nữ	07/07/2002	TpHCM	3.38	3.5	1.25			2.8																							
2511	002511	Đái Ngọc Quốc	Trung	Nam	07/08/2002	TpHCM	4.25	3.25	4.25																										
2512	002512	Hồ Việt	Trung	Nam	15/01/2002	TpHCM	6.13	4.5	8.5				4		2.75		24.63		24.63								19.13	24.63		24.63			24.63	27.13	
2513	002513	Kinh Văn	Trung	Nam	23/04/2002	Lâm Đồng	7.38	3.5	5				5.1												26.08		15.88							26.08	
2514	002514	Lâm Tuấn	Trung	Nam	19/03/2002	TpHCM	5.5	4.25	4.75				3.6												21.7		14.5							21.7	
2515	002515	Lưu Quốc	Trung	Nam	25/09/2002	Hà Nội	6.13	3.75	5				4.4												23.68		14.88							23.68	
2516	002516	Nguyễn Hoàng Quang	Trung	Nam	26/01/2002	TpHCM	3.63	6	2.75			3											18.38				12.38					18.38			
2517	002517	Nguyễn Lê	Trung	Nam	31/10/2002	TpHCM	3.63	3.5	7.75						3.25		21.38		21.38					21.38			14.88	21.38					21.38		
2518	002518	Nguyễn Mạc Nam	Trung	Nam	27/04/2002	TpHCM	4.63	2.75	9.75						7.5		32.13		32.13		32.13						17.13								
2519	002519	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	17/07/2002	TpHCM	2.63	3.5	1.75		3.75																								
2520	002520	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	30/10/2002	TpHCM	6.5	7.25	7							6				32.75							20.75								
2521	002521	Nguyễn Thế	Trung	Nam	12/11/2002	TpHCM	4.25	3.5	3.5						1.25																				
2522	002522	Nguyễn Tiến	Trung	Nam	19/10/2002	TpHCM																													
2523	002523	Nguyễn Việt	Trung	Nam	24/02/2002	TpHCM	3.88	2.5	7						3.5		20.38										13.38	20.38							
2524	002524	Trần Cao Minh	Trung	Nam	04/02/2002	Khánh Hòa	7.75	4.25	4	4.75												25.5					16				25.5				
2525	002525	Trần Minh Thuần	Trung	Nam	01/01/2002	TpHCM	5.75	4	7.5						2.25		21.75							21.75			17.25	21.75					21.75		
2526	002526	Trần Nguyễn Vĩnh	Trung	Nam	21/05/2002	TpHCM	7.13	3.75	5.5	4.5												25.38					16.38								
2527	002527	Trần Thành	Trung	Nam	14/11/2002	TpHCM	7.88	4	6				7.1												32.08		17.88								
2528	002528	Đặng Đức	Trường	Nam	19/03/2002	TpHCM	6.5	3.75	8.25		3.75				5.5		29.5		29.5		29.5			29.5		26	18.5								
2529	002529	Lê Nguyên	Trường	Nam	24/10/2002	TpHCM																													
2530	002530	Nguyễn Giang	Trường	Nam	17/02/2002	Đồng Nai	4.38	4.25	2.75							1.5																			

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2531	002531	Nguyễn Huỳnh Minh	Trường	Nam	14/11/2002	TpHCM	5	2.75	6.5						3.25		20.75		20.75		20.75			20.75			14.25								
2532	002532	Nguyễn Phi	Trường	Nam	12/05/2002	TpHCM	4.25	5	6	4.5												24.25					15.25				24.25				
2533	002533	Nguyễn Quang	Trường	Nam	20/10/2002	Đồng Nai	4.5	5	6.5							5.5				27							16								
2534	002534	Nguyễn Vân	Trường	Nam	26/05/2002	TpHCM	6.63	3.25	4.75				4.1		1.75										22.83		14.63							22.83	
2535	002535	Trần Cao Duy	Trường	Nam	12/10/2002	TpHCM	5.38	4.5	3.5	2.5			3.8		2.25		17.88				17.88	18.38		17.88	20.98		13.38								
2536	002536	Trì Nguyên	Trường	Nam	28/04/2002	TpHCM	7.75	5.75	9						5.75		34				34			34			22.5	34		34			34		
2537	002537	Trịnh Xuân	Trường	Nam	31/10/2002	TpHCM	5.5	4.25	6.25		3.75		3.2		0.75										22.4	23.5	16							22.4	
2538	002538	Vũ Xuân	Trường	Nam	30/10/2002	Bến Tre																													
2539	002539	Bùi Minh	Tuân	Nam	10/10/2002	TpHCM	2.88	3.25	1.25			1	1.8																						
2540	002540	Cao Dương	Tuấn	Nam	28/04/2002	Khánh Hòa	4.63	4.75	3.75							5.75				24.63							13.13								
2541	002541	Đỗ Kim	Tuấn	Nam	18/06/2002	TpHCM	3.5	0	0																										
2542	002542	Hoàng Lê Anh	Tuấn	Nam	24/09/2002	TpHCM	4.25	5.75	1.75							3																			
2543	002543	Hoàng Quốc	Tuấn	Nam	18/07/2002	Đồng Nai	6.75	3	6.75				6.1												28.7		16.5							28.7	
2544	002544	Hồ	Tuấn	Nam	02/08/2002	Đắk Lắk	3.13	5	6						1.75	2.75				19.63							14.13		19.63						
2545	002545	Huỳnh Minh	Tuấn	Nam	25/08/2002	Đồng Nai	3.63	3.75	7						2.25		18.88		18.88								14.38	18.88							
2546	002546	Lương Phạm Thanh	Tuấn	Nam	17/09/2002	Bình Dương	6.63	4.5	8.25	9		3.9										37.38	27.18				19.38				37.38	27.18			
2547	002547	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	19/05/2002	Bình Định	7.75	4.5	2.75				6.8												28.6		15							28.6	
2548	002548	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	05/12/2002	Quảng Nam	3.63	3.5	6.5						3.25		20.13							20.13			13.63								
2549	002549	Nguyễn Hữu Minh	Tuấn	Nam	10/04/2002	TpHCM	7	3.5	7				5.7												28.9		17.5							28.9	
2550	002550	Nguyễn Long Anh	Tuấn	Nam	18/06/2002	TpHCM	4.75	4.5	6.5						1.25																				
2551	002551	Nguyễn Mạnh	Tuấn	Nam	05/11/2002	TpHCM	2.38	3	1.5				1.3																						
2552	002552	Nguyễn Quang	Tuấn	Nam	16/06/2002	TpHCM	4.13	2.25	2.75						1.25																				
2553	002553	Nguyễn Trí	Tuấn	Nam	17/07/2002	Nghệ An	3.13	3.25	1.25				1.8																						
2554	002554	Phạm Hoàng Đình	Tuấn	Nam	27/04/2002	TpHCM	3.13	2.75	3.75							0.5																			
2555	002555	Trần Hoàng	Tuấn	Nam	19/06/2002	TpHCM	4.88	3	5.75						4		21.63										13.63								
2556	002556	Trần Trọng Quốc	Tuấn	Nam	26/04/2002	TpHCM	4.5	3.5	8	5.25												26.5					16				26.5				
2557	002557	Trương Anh	Tuấn	Nam	20/08/2002	TpHCM	6.88	4	8.25							6.5				32.13							19.13								
2558	002558	Cao Minh Tuấn	Tú	Nam	25/07/2002	TpHCM	4.88	3.75	8.25						5		26.88				26.88						16.88								
2559	002559	Huỳnh Minh	Tú	Nam	25/08/2002	Đồng Nai	3.88	4	7	4.5												23.88					14.88				23.88				
2560	002560	Lê Hoàng Minh	Tú	Nữ	18/01/2002	TpHCM	5	4	1.5		3.75		2.9																						
2561	002561	Lê Minh	Tú	Nữ	01/11/2002	TpHCM	8.25	5.5	6.5		4		6.8												33.85	28.25	20.25							33.85	28.25
2562	002562	Lê Ngọc	Tú	Nam	02/02/2002	TpHCM	4.88	4	7						3.75		23.38		23.38		23.38			23.38			15.88								
2563	002563	Lê Nguyên	Tú	Nam	17/09/2002	TpHCM	4.88	4	2.75				3.2												18.03		11.63								
2564	002564	Lê Trọng Anh	Tú	Nam	15/03/2002	TpHCM	4	3.25	7						3.75		21.75										14.25								
2565	002565	Nguyễn Anh	Tú	Nam	09/04/2002	Bình Thuận	3	2.75	7.25						1.75																				
2566	002566	Nguyễn Hà Linh	Tú	Nữ	13/02/2002	TpHCM	5.25	5	0.75		3.5																								
2567	002567	Nguyễn Hà Minh	Tú	Nữ	11/12/2002	TpHCM	6.13	5	4.25		4.5		3.8												22.98	24.38	15.38								
2568	002568	Nguyễn Hoàng Thanh	Tú	Nữ	17/07/2002	TpHCM	6.25	5.5	4		3.75	1.6														23.25	15.75								23.25
2569	002569	Nguyễn Lâm Thanh	Tú	Nữ	15/03/2002	TpHCM	3.5	5.75	5.75						4		23				23			23			15	23		23			23		

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2570	002570	Nguyễn Ngọc	Tú	Nữ	16/03/2002	Đắk Nông	2.75	3	8		3		1.3		3.25		20.25		20.25		20.25			20.25		19.75	13.75	20.25		20.25			20.25		19.75
2571	002571	Nguyễn Phan Cẩm	Tú	Nữ	19/08/2002	TpHCM	3.63	4	0						1.25																				
2572	002572	Phan	Tú	Nam	08/02/2002	TpHCM	5.38	4.25	4						0.75																				
2573	002573	Phan Tuấn	Tú	Nam	29/05/2002	TpHCM	4.5	2.75	3.75				1.9																						
2574	002574	Trần Nguyễn Thiên	Tú	Nữ	20/11/2002	TpHCM	2.88	4.5	3						1																				
2575	002575	Võ Ngọc	Tú	Nữ	15/11/2002	TpHCM			0.25																										
2576	002576	Nguyễn Tài	Tuệ	Nam	19/05/2002	Kiên Giang	5.88	4	7.25							7.75				32.63							17.13		32.63						
2577	002577	Đặng Ngọc	Tùng	Nam	12/11/2002	TpHCM	2.63	3.75	3.5																										
2578	002578	Đỗ Văn	Tùng	Nam	09/07/2002	Thái Bình	6	3.75	1.75				3.6																						
2579	002579	Hoa Phương	Tùng	Nam	17/02/2002	TpHCM	5.88	4	5.5	2					1.75	3.25				21.88							15.38								
2580	002580	Hoàng Xuân	Tùng	Nam	28/12/2002	TpHCM	6.88	3	6.25				5.1												26.33		16.13								
2581	002581	Lưu Xuân	Tùng	Nam	22/11/2002	TpHCM	6.88	4	7.5				5			7				32.38					28.38		18.38								
2582	002582	Nguyễn Sơn	Tùng	Nam	01/11/2002	TpHCM	6.5	3.75	4.5			2.7											20.15				14.75								
2583	002583	Trần Đình	Tùng	Nam	28/07/2002	TpHCM	5	3.25	2.25				2.6												15.7		10.5								
2584	002584	Nguyễn Trần Ngọc	Tuyên	Nữ	14/08/2002	TpHCM	5.63	6.5	6.75							3.75				26.38							18.88								
2585	002585	Phạm	Tuyên	Nam	05/09/2002	TpHCM	2.63	3.25	4.5						0.75																				
2586	002586	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Nữ	03/04/2002	TpHCM	2.13	4.5	5.5	4.25	4.25											20.63				20.63	12.13				20.63				20.63
2587	002587	Vũ Ngọc Thanh	Tuyền	Nữ	20/03/2002	TpHCM	7	4.25	7.75		4.5	2.8	5.4		2.25		23.5		23.5		23.5		24.6	23.5	29.8	28	19								
2588	002588	Nguyễn Thy	Tuyến	Nữ	06/09/2002	Đồng Nai	3.75	3.25	3						1.75																				
2589	002589	Cao Ánh	Tuyết	Nữ	20/01/2002	TpHCM	4.25	3.25	2.25				2.1												13.95		9.75								
2590	002590	Huỳnh Đặng Anh	Tuyết	Nữ	01/03/2002	Cần Thơ	3.25	3	1.25				2.2																						
2591	002591	Phạm Thị Ánh	Tuyết	Nữ	14/05/2002	Kiên Giang	2.38	3.75	1		4.25																								
2592	002592	Trần Bá Minh	Tuyết	Nữ	06/02/2002	TpHCM	8.25	3.25	3.25				6.2												27.15		14.75								
2593	002593	Trịnh Thùy Ánh	Tuyết	Nữ	17/12/2002	TpHCM	3.5	2.5	8.25						5		24.25							24.25			14.25	24.25					24.25		
2594	002594	Lê Quang Dương	Tứ	Nam	13/09/2002	TpHCM	4.25	1.75	2.25																										
2595	002595	Lợi Thiên	Tứ	Nam	22/03/2002	TpHCM	2.88	4	5	4.5												20.88					11.88				20.88				
2596	002596	Đào Các	Tường	Nữ	10/02/2002	Gia Lai	4.25	3.25	5.5		3.75				0.75											20.5	13								
2597	002597	Nguyễn Huy	Tường	Nam	09/02/2002	TpHCM	7.5	3.5	4.5	5.5			6.1									26.5			27.7		15.5				26.5			27.7	
2598	002598	Phạm Đình Cát	Tường	Nữ	05/03/2002	TpHCM	4.38	7.75	8.25						1.75																				
2599	002599	Trầm Nguyễn Cát	Tường	Nữ	26/05/2002	TpHCM	4.13	5.75	1		3.75																								
2600	002600	Vũ Cát	Tường	Nam	12/01/2002	Lâm Đồng	5.63	5.5	5	4.5												25.13					16.13								
2601	002601	Vũ Lê Cát	Tường	Nữ	20/08/2002	Hà Nội	5.75	5	5.25	5			4.7									26			25.4		16				26			25.4	
2602	002602	Bùi Hoàng Nhã	Uyên	Nữ	16/11/2002	TpHCM	2.75	3	3	2																									
2603	002603	Bùi Khánh	Uyên	Nữ	09/02/2002	TpHCM	5.38	3.75	1				3.5																						
2604	002604	Đinh Thùy Phương	Uyên	Nữ	05/07/2002	TpHCM	7.25	3.5	2.75				5.1												23.7		13.5							23.7	
2605	002605	Đỗ Trần Phương	Uyên	Nữ	27/01/2002	TpHCM	6.63	4.75	5.75	5.5												28.13					17.13								
2606	002606	Hà Tố	Uyên	Nữ	03/03/2002	Trà Vinh	2.75	1.75	0.25		3																								
2607	002607	Hồ Ngọc Thục	Uyên	Nữ	09/07/2002	TpHCM	5.25	3.5	5.5				3.1		2.25		18.75								20.45		14.25								
2608	002608	Hồng Huỳnh Phương	Uyên	Nữ	22/03/2002	TpHCM	3.75	4.5	1.5			2.2																							

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2609	002609	Huỳnh Tố	Uyên	Nữ	26/09/2002	TpHCM	5.63	3.75	6.75	7.5												31.13					16.13				31.13				
2610	002610	Lê Nhã	Uyên	Nữ	27/11/2002	TpHCM	7.13	2.5	1.25				5.4																						
2611	002611	Lê Phan Thảo	Uyên	Nữ	29/12/2002	TpHCM	5.13	5.5	3.75				4														14.38							22.38	
2612	002612	Lê Phương	Uyên	Nữ	22/02/2002	Phú Yên	6.5	4.5	4.25				4.9												25.05		15.25							25.05	
2613	002613	Mã Võ Minh	Uyên	Nữ	08/02/2002	TpHCM	4.5	3.5	2.25				3.6												17.45		10.25								
2614	002614	Mai Hà Phương	Uyên	Nữ	30/09/2002	TpHCM	4.5	4	4							1.75																			
2615	002615	Ngô Hoàng Mỹ	Uyên	Nữ	11/08/2002	TpHCM	4.13	2.5	4.5				2.7												16.53		11.13								
2616	002616	Nguyễn Châu Phương	Uyên	Nữ	02/04/2002	TpHCM	6.88	4.75	5			5	5.1										26.63		26.83		16.63								
2617	002617	Nguyễn Huỳnh Bảo	Uyên	Nữ	18/05/2002	Đồng Nai	2.88	3	2.75	3.25												15.13					8.63				15.13				
2618	002618	Nguyễn Khánh	Uyên	Nữ	23/01/2002	TpHCM	3.13	4	3.5	2.25					2.25		15.13				15.13	15.13		15.13			10.63								
2619	002619	Nguyễn Lê Khánh	Uyên	Nữ	09/09/2002	TpHCM	7.88	6.5	6.5		4.25					7				34.88						29.38	20.88		34.88						29.38
2620	002620	Nguyễn Minh	Uyên	Nữ	20/01/2002	TpHCM	8.13	7	7.75		5.5		5.3		4.25		31.38		31.38		31.38			31.38	33.48	33.88	22.88								
2621	002621	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Nữ	01/10/2002	TpHCM	5.63	5.25	8.5				5.4		3.5		26.38		26.38		26.38			26.38	30.18		19.38	26.38		26.38			26.38	30.18	
2622	002622	Nguyễn Phan Phương	Uyên	Nữ	01/02/2002	TpHCM	6	4.5	6.75	7.25												31.75					17.25								
2623	002623	Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	15/02/2002	Bình Dương	4.5	4.25	8.25				2.2		3		23		23		23			23	21.4		17	23		23			23	21.4	
2624	002624	Nguyễn Thanh	Uyên	Nữ	16/04/2002	TpHCM	7.5	4.75	7.5				5.2												30.15		19.75							30.15	
2625	002625	Nguyễn Thanh Thảo	Uyên	Nữ	04/08/2002	TpHCM	5	3	1				2.3																						
2626	002626	Nguyễn Thị Huỳnh	Uyên	Nữ	26/10/2002	Ninh Thuận	3.63	3.75	2		4.25				0.5																				
2627	002627	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Nữ	26/02/2002	TpHCM	6.75	2.75	8						2.75		23		23								17.5								
2628	002628	Nguyễn Thị Thanh	Uyên	Nữ	26/08/2002	TpHCM	7.38	3.25	2.75				5												23.38		13.38								
2629	002629	Nguyễn Thị Thu	Uyên	Nữ	18/12/2002	TpHCM	7.5	4	6.25				6												29.75		17.75							29.75	
2630	002630	Nguyễn Tố	Uyên	Nữ	27/07/2002	TpHCM	8.63	6.75	5		4.5		7.6												35.58	29.38	20.38							35.58	
2631	002631	Nguyễn Trần Mỹ	Uyên	Nữ	12/09/2002	Đắk Lắk	3.63	4.75	4.5	6												24.88					12.88								
2632	002632	Phạm Vũ Phương	Uyên	Nữ	26/04/2002	TpHCM	3.75	4.25	6.25		4.25															22.75	14.25								
2633	002633	Phan Duy	Uyên	Nữ	17/06/2002	TpHCM	2.75	2	0		4																								
2634	002634	Trần Lâm Khánh	Uyên	Nữ	07/06/2002	TpHCM	3.25	3	2		4																								
2635	002635	Trần Linh Thục	Uyên	Nữ	17/03/2002	TpHCM	5.63	5	0.5				3.5																						
2636	002636	Trần Tú	Uyên	Nữ	30/10/2002	TpHCM	4.63	3.5	5.5		4.25															22.13	13.63								22.13
2637	002637	Trương Thúy	Uyên	Nữ	27/10/2002	TpHCM	4.63	2.5	2.25				2.8												14.98		9.38								
2638	002638	Võ Phạm Phương	Uyên	Nữ	19/01/2002	TpHCM	4	5	1.75		5.25																								
2639	002639	Châu Thanh	Văn	Nam	04/12/2002	Ninh Thuận	8.13	5	5.75				6.2		1.75										31.28		18.88							31.28	
2640	002640	Chung Tuấn	Văn	Nam	05/09/2002	TpHCM	4.63	4	3.5																										
2641	002641	Nguyễn Minh	Văn	Nam	23/11/2002	Long An	3.88	4.5	9						3		23.38										17.38								
2642	002642	Trần Gia	Văn	Nam	17/06/2002	Đồng Nai	5.38	5.5	9.25							9.25				38.63							20.13								
2643	002643	Từ Hữu	Văn	Nam	08/10/2002	TpHCM	5	4.5	2.5			1.8																							
2644	002644	Bùi Mai Thanh	Vân	Nữ	09/12/2002	TpHCM	7.5	5.25	5.5	5.25			6.3									28.75			30.85		18.25				28.75			30.85	
2645	002645	Lâm Trần Cẩm	Vân	Nữ	06/11/2002	TpHCM	7	4.25	3.75				4.6												24.2		15								
2646	002646	Lê Khánh	Vân	Nữ	19/07/2002	TpHCM	6.13	6.5	4				4.2												25.03		16.63								
2647	002647	Lê Nguyễn Tường	Vân	Nữ	01/09/2002	Vĩnh Long	4.38	6	0.5		3.5		2.9																						

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2648	002648	Lê Trình Khánh	Vân	Nữ	27/02/2002	TpHCM	5.38	7	8.25		5				5		30.63		30.63		30.63			30.63		30.63	20.63	30.63		30.63			30.63		30.63
2649	002649	Mầu Thị Bích	Vân	Nữ	20/06/2002	TpHCM	4.38	3.5	5.75						1.75																				
2650	002650	Nguyễn Hoàng	Vân	Nữ	07/03/2002	TpHCM	3.25	4	3.75	4.25																	11				19.5				
2651	002651	Nguyễn Hoàng Thảo	Vân	Nữ	22/02/2002	TpHCM	6.38	4	4.25				4.6												23.83		14.63								
2652	002652	Nguyễn Hoàng Thảo	Vân	Nữ	04/07/2002	Cà Mau	2.88	3.5	4.25							2.25				15.13							10.63		15.13						
2653	002653	Nguyễn Hồng Phi	Vân	Nữ	02/03/2002	Bạc Liêu	3.25	2.25	6.5						1.75																				
2654	002654	Nguyễn Thị Hải	Vân	Nữ	01/10/2002	Đồng Nai	2.75	4.5	4	3.75												18.75					11.25				18.75				
2655	002655	Nguyễn Trần Hải	Vân	Nữ	20/10/2002	TpHCM	3.63	2.5	3						1.25																				
2656	002656	Nguyễn Trần Tường	Vân	Nữ	09/10/2002	Lâm Đồng	3.38		0.5																										
2657	002657	Phạm Đình Tường	Vân	Nữ	17/04/2002	TpHCM	3.75	2.5	0				1.9																						
2658	002658	Phạm Thanh	Vân	Nữ	25/03/2002	TpHCM	6.75	5.75	6			3.6											25.7				18.5					25.7			
2659	002659	Phan Nguyễn Thanh	Vân	Nữ	24/10/2002	Lâm Đồng	3	3.5	4						1.25	1																			
2660	002660	Trần Phan Thùy	Vân	Nữ	07/08/2002	Quảng Ngãi	3.63	3	3.5							2																			
2661	002661	Trương Hoàng Khánh	Vân	Nữ	21/03/2002	TpHCM	5.63	3.5	2.25																										
2662	002662	Trương Lê Hoàng	Vân	Nữ	09/12/2002	TpHCM	4.63	5.25	3	1.75																									
2663	002663	Văn Thị Tường	Vân	Nữ	13/02/2002	Quảng Nam	3	5	0.5		5.25																								
2664	002664	Dương Nguyễn Tường	Vi	Nữ	26/10/2002	Bến Tre	3.75	5.25	1.5	3.5																									
2665	002665	Nguyễn Hồ Tường	Vi	Nữ	11/11/2002	TpHCM	4.88	4	3.5		4.25															20.88	12.38								
2666	002666	Nguyễn Xuân Hà	Vi	Nữ	29/01/2002	TpHCM	5.88	4.75	4.75		5															25.38	15.38								
2667	002667	Nguyễn Trần Long	Vĩ	Nam	23/05/2002	TpHCM	5	3.75	3				3.6		1.75										18.95		11.75								
2668	002668	Bùi Minh	Việt	Nam	06/05/2002	TpHCM	5.5	3.25	1.5				3.5	0.6																					
2669	002669	Cao Tiến	Việt	Nam	27/10/2002	CHLB Nga	4.25	3.75	1.25				2.6																						
2670	002670	Đinh Văn Quốc	Việt	Nam	18/02/2002	TpHCM	3		3.25																										
2671	002671	Hồ Xuân	Việt	Nam	05/11/2002	TpHCM	4.13	4.25	4		3.75															19.88	12.38								19.88
2672	002672	Lê Hoàng	Việt	Nam	29/05/2002	Ninh Thuận	3	2.5	4.5						2.25		14.5		14.5								10	14.5							
2673	002673	Lương Hoàng	Việt	Nam	21/10/2002	TpHCM	4.75	3.25	6						5		24		24		24			24			14								
2674	002674	Nguyễn Nam	Việt	Nam	16/12/2002	TpHCM	5.25	3.5	6.5							6.75				28.75							15.25		28.75						
2675	002675	Phạm Anh	Việt	Nam	04/10/2002	Đồng Nai	5.75	4.5	5.25				3.8												23.1		15.5							23.1	
2676	002676	Phạm Hoàng	Việt	Nam	27/02/2002	TpHCM	6.63	2.25	3.25				4.9												21.93		12.13								
2677	002677	Phạm Hoàng	Việt	Nam	15/11/2002	TpHCM	5.63	2.25	1.5				3.9																						
2678	002678	Trương Hoàng Quốc	Việt	Nam	01/03/2002	TpHCM	7.38	5.5	6				5.6												30.08		18.88								
2679	002679	Chungtraporn Nguyễn	Vina	Nữ	24/04/2002	TpHCM	6	3.75	1.5				4																						
2680	002680	Đỗ Huy	Vinh	Nam	24/08/2002	TpHCM	3.63	5	5.25	2.75												19.38					13.88				19.38				
2681	002681	Hồ Quốc	Vinh	Nam	01/07/2002	TpHCM	6.88	4.75	0.25				4.3																						
2682	002682	Lương Triệu	Vinh	Nam	07/10/2002	TpHCM	4	3	2.5	2																									
2683	002683	Lưu Quốc	Vinh	Nam	26/08/2002	TpHCM	8.5	4	6.25				7.4												33.55		18.75							33.55	
2684	002684	Nguyễn Ngô Duy	Vinh	Nam	02/08/2002	TpHCM	5.38	4	10						5.5		30.38										19.38								
2685	002685	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	22/08/2002	TpHCM	3.5	3	2.5	2.75																	9				14.5				
2686	002686	Nguyễn Thế	Vinh	Nam	04/08/2002	TpHCM	6	3.5	6				5.7												26.9		15.5								

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2687	002687	Nguyễn Trường	Vinh	Nam	04/07/2002	TpHCM	4.38	2	1.75		2.75		1.9		0.5																				
2688	002688	Trần Phú	Vinh	Nam	17/05/2002	TpHCM	5.75	3	0.75				3.8																						
2689	002689	Tạ	Võ	Nam	03/04/2002	Long An	7.25		4.75			2.4																							
2690	002690	Chung Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	29/08/2002	TpHCM	5.13	3.5	5.75						2.5		19.38		19.38		19.38			19.38			14.38								
2691	002691	Hoàng Nguyên	Vũ	Nam	02/11/2002	TpHCM	4.38	3	3.25						1.25	2.5				15.63							10.63		15.63						
2692	002692	Hoàng Phạm Minh	Vũ	Nam	22/03/2002	TpHCM	4.63	3	6.5	2.75					2.25		18.63		18.63		18.63	19.63		18.63			14.13								
2693	002693	Kiều Anh	Vũ	Nam	30/09/2002	TpHCM	4.13	3.5	3.75							0.75																			
2694	002694	Lê Anh	Vũ	Nam	05/05/2002	TpHCM	5.75	3.25	6.75						2.5		20.75				20.75						15.75								
2695	002695	Ngô Anh	Vũ	Nam	09/07/2002	TpHCM	6.38	3.5	6.75	5.25												27.13					16.63								
2696	002696	Nguyễn Đăng	Vũ	Nam	22/04/2002	TpHCM	6.13	3.75	2.75				4.9												22.43		12.63							22.43	
2697	002697	Nguyễn Đăng	Vũ	Nam	08/10/2002	TpHCM	7	4.25	1				4.8																						
2698	002698	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	18/05/2002	TpHCM	7.63	3	3.5				5.2												24.53		14.13								
2699	002699	Nguyễn Uy	Vũ	Nam	20/11/2002	Đồng Nai	3.63	3.25	4.75						1.5																				
2700	002700	Phạm Minh	Vũ	Nam	10/11/2002	TpHCM																													
2701	002701	Trần Anh	Vũ	Nam	19/12/2002	TpHCM	5.75	3.5	6.75						4.75		25.5		25.5		25.5						16								
2702	002702	Trần Lư Văn	Vũ	Nam	07/12/2002	TpHCM	3.38	3.5	5.25	2.75												17.63					12.13								
2703	002703	Hồ Chí	Vương	Nam	08/08/2002	TpHCM	9	3.25	8				8												36.25		20.25							36.25	
2704	002704	Lý Thu	Vương	Nam	05/07/2002	TpHCM	5.63	2.5	3			2.4											15.93				11.13								
2705	002705	Nguyễn Phan Hoàng	Vương	Nam	28/10/2002	Đồng Nai	2.13	2.25	2.5				1.7																						
2706	002706	Trần Quý	Vương	Nam	09/07/2002	Đồng Nai	3.88	2.75	3	4												17.63					9.63				17.63				
2707	002707	Ngô Trung	Vượng	Nam	26/01/2002	Đồng Nai	5.25	3.25	5.75			4.3											22.85				14.25					22.85			
2708	002708	Bùi Đoàn Ánh	Vy	Nữ	20/03/2002	TpHCM	2.63	3	1.5		4.25																								
2709	002709	Bùi Nhật	Vy	Nữ	22/08/2002	TpHCM	8.5	5.5	6			5.1	7.3										30.2		34.6		20								
2710	002710	Chu Nguyễn Nhật	Vy	Nữ	25/02/2002	TpHCM	3.88	4.75	1.25	2																									
2711	002711	Dương Đình Hải	Vy	Nữ	17/01/2002	Khánh Hòa	6	5.75	5.5				4.9												27.05		17.25							27.05	
2712	002712	Dương Khánh	Vy	Nữ	06/12/2002	TpHCM	3.38	3.75	1.5		4.5		2.2																						
2713	002713	Dương Triệu	Vy	Nữ	19/06/2002	TpHCM	5.63	5	5.75							3.5				23.38							16.38		23.38						
2714	002714	Đoàn Nguyễn Tường	Vy	Nữ	07/03/2002	Bến Tre	5.38	5.75	1.75		5.5																								
2715	002715	Đỗ Thuỵ Hương	Vy	Nữ	04/01/2002	TpHCM	4.88	4.25	3	2.5												17.13					12.13								
2716	002716	Hồ Khánh	Vy	Nữ	13/11/2002	TpHCM	7.25	4	1.75				4.4																						
2717	002717	Huỳnh Ngọc Uyển	Vy	Nữ	28/02/2002	Đồng Nai	6.25	4.5	7.5				4.5												27.25		18.25								
2718	002718	Huỳnh Nhã	Vy	Nữ	18/04/2002	TpHCM	3.25	5.75	0.75	0.5	3.5																								
2719	002719	Huỳnh Thị Thanh	Vy	Nữ	08/01/2002	TpHCM	3.63	4	1.75		3.5																								
2720	002720	Lâm Triệu	Vy	Nữ	13/01/2002	Đồng Nai	5.63	4.5	4.25		3.5		3.2												20.78	21.38	14.38							20.78	21.38
2721	002721	Lâm Xuân	Vy	Nữ	06/05/2002	TpHCM	7.25	3.25	5.75	5			4.6									26.25			25.45		16.25								
2722	002722	Lê Anh	Vy	Nữ	26/08/2002	TpHCM	4	5	9.25		6.75				2.25		22.75		22.75		22.75			22.75		31.75	18.25	22.75							
2723	002723	Lê Hiền Thảo	Vy	Nữ	03/09/2002	TpHCM	4.75	6.25	3.5		3.5		3												20.5	21.5	14.5								
2724	002724	Lê Ngọc Minh	Vy	Nữ	29/06/2002	TpHCM	4.88	5.75	1	1.5																									
2725	002725	Lê Thảo Tường	Vy	Nữ	02/07/2002	TpHCM	5.63	6.75	4.25	4.75	6.75											26.13				30.13	16.63				26.13				30.13

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2726	002726	Luân Tường	Vy	Nữ	13/05/2002	TpHCM	5.75	5.75	8.75				4		3.5		27.25		27.25		27.25			27.25	28.25		20.25	27.25		27.25			27.25	28.25	
2727	002727	Ngụy Khánh	Vy	Nữ	13/12/2002	TpHCM	3.88	3.75	1.75			1.7																							
2728	002728	Nguyễn Đình Thụy	Vy	Nữ	15/05/2002	TpHCM	6.25	5.75	6.75						2.5												18.75	23.75		23.75					
2729	002729	Nguyễn Hà Khả	Vy	Nữ	10/04/2002	TpHCM	5.63	6	4.5				3.5												23.13		16.13							23.13	
2730	002730	Nguyễn Hiền	Vy	Nữ	12/09/2002	Hà Nội																													
2731	002731	Nguyễn Hoàng Thúy	Vy	Nữ	10/01/2002	TpHCM	4.5	5.75	1.5				2.7																						
2732	002732	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	Nữ	02/09/2002	TpHCM	6.25	3.75	2				3.8																						
2733	002733	Nguyễn Khoa Tường	Vy	Nữ	13/10/2002	TpHCM	2.25	4	0.5	1						0.5																			
2734	002734	Nguyễn Lan Tường	Vy	Nữ	12/03/2002	Đồng Nai	4.13	5	8	6												29.13					17.13				29.13				
2735	002735	Nguyễn Lê	Vy	Nữ	07/02/2002	TpHCM	7.25	6.5	6.25							4				28							20								
2736	002736	Nguyễn Lê Thanh	Vy	Nữ	19/01/2002	TpHCM	3	3	0.25		4																								
2737	002737	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	Nữ	08/02/2002	TpHCM	5.75	6	8.25	6.25												32.5					20				32.5				
2738	002738	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	Nữ	20/02/2002	TpHCM	3.63	5	4.75					1.6																					
2739	002739	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	Nữ	27/11/2002	TpHCM	2.75	4.25	1.25		3.75																								
2740	002740	Nguyễn Phan Hoàng	Vy	Nữ	27/03/2002	TpHCM	6.25	3.75	5.5				3.9	0											23.3		15.5								
2741	002741	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	07/10/2002	TpHCM	4	5	6.75						3.75		23.25										15.75								
2742	002742	Nguyễn Thúy	Vy	Nữ	20/05/2002	TpHCM	3.25	4.25	3	2																									
2743	002743	Nguyễn Trần Thanh	Vy	Nữ	17/10/2002	TpHCM	4.25	4	1.25				2.2																						
2744	002744	Nguyễn Trúc	Vy	Nữ	25/07/2002	TpHCM			1.25																										
2745	002745	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	06/01/2002	TpHCM	4.38	4	3.5						3.5		18.88										11.88								
2746	002746	Nguyễn Yến	Vy	Nữ	28/09/2002	TpHCM	3.5	5	4.5			2.6											18.2				13								
2747	002747	Phạm Lâm Triệu	Vy	Nữ	16/03/2002	TpHCM	5	5.25	7.75		4.75															27.5	18								27.5
2748	002748	Phạm Nguyệt	Vy	Nữ	17/09/2002	TpHCM	5	4.75	3	5.5												23.75					12.75								
2749	002749	Phạm Thanh Thanh	Vy	Nữ	07/09/2002	TpHCM	6.25	6	1.5				4.3																						
2750	002750	Phạm Thùy	Vy	Nữ	02/08/2002	TpHCM	5	5.75	5.5	6												28.25					16.25				28.25				
2751	002751	Phan Thị Yến	Vy	Nữ	12/09/2002	Đồng Nai	2.88	3.25	6.25						0.75	4.75											12.38		21.88						
2752	002752	Phùng Khánh	Vy	Nữ	19/01/2002	TpHCM	5.88	3.5	8.75						4.25		26.63		26.63		26.63			26.63			18.13	26.63		26.63			26.63		
2753	002753	Thành Thúy	Vy	Nữ	20/08/2002	TpHCM	5.25	3.5	7.5						1.75																				
2754	002754	Tôn Phạm Thụy	Vy	Nữ	24/10/2002	TpHCM	6.88	3	2.25				4.4												20.93		12.13							20.93	
2755	002755	Trần Đăng Đan	Vy	Nữ	14/12/2002	TpHCM	5.63	4.75	3				3.2												19.78		13.38								
2756	002756	Trần Gia	Vy	Nữ	24/11/2002	TpHCM	5	4.25	5.25						2.5		19.5		19.5		19.5						14.5	19.5		19.5					
2757	002757	Trần Hoàng	Vy	Nữ	10/05/2002	TpHCM	3.88	3.25	3.75		4.5		3.2		2										17.28	19.88	10.88							17.28	19.88
2758	002758	Trần Khánh	Vy	Nữ	15/10/2002	TpHCM	6.38	4	5.5				5.1												26.08		15.88							26.08	
2759	002759	Trần Thảo	Vy	Nữ	21/11/2002	TpHCM	4.25	3.5	0.5				2.4																						
2760	002760	Trương Thúy Tường	Vy	Nữ	23/01/2002	TpHCM	7.38	4.25	3.5				4.9												24.93		15.13							24.93	
2761	002761	Trương Tường	Vy	Nữ	22/01/2002	TpHCM	3.38	4	6.5						2.5		18.88							18.88			13.88	18.88							
2762	002762	Võ Huỳnh Khánh	Vy	Nữ	22/06/2002	TpHCM	2.63	2.75	0.25		3																								
2763	002763	Võ Thị Thúy	Vy	Nữ	01/12/2002	Tiền Giang	5.5	4.75	5.75				3.6												23.2		16							23.2	
2764	002764	Vũ Hoàng Tường	Vy	Nữ	01/11/2002	TpHCM	7	4.5	1				5.6																						

STT	SBD	Họ - tên lót	Tên	Phái	NTNS	Nơi sinh	Điểm môn										Điểm lớp CS1											Điểm lớp CS2							
							Anh KC	Văn KC	Toán KC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin-Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn
2765	002765	Lương Trí	Vỹ	Nam	30/09/2002	TpHCM	7.88	5.25	5.5	4			6.2									26.63			31.03		18.63								
2766	002766	Trần Cao	Vỹ	Nam	12/10/2002	TpHCM	6.75	6.75	3			3.6											23.7				16.5								
2767	002767	Chu Thanh	Xuân	Nữ	24/02/2002	TpHCM	8.75	5.5	5.25				7.5												34.5		19.5							34.5	
2768	002768	Đỗ Nguyễn Ngọc	Xuân	Nữ	09/02/2002	TpHCM	2.88	3.25	2							1.5																			
2769	002769	Lê Lan	Xuân	Nữ	11/12/2002	An Giang	2.88	2.75	1.5			1.8	1.4																						
2770	002770	Trần Thị Diễm	Xuân	Nữ	02/02/2002	TpHCM	2.63	2.5	0.25		4																								
2771	002771	Triệu Trần Nhật	Xuân	Nữ	19/02/2002	TpHCM																													
2772	002772	Bùi Phương Như	Ý	Nữ	29/06/2002	TpHCM	3.63	4	3.5		4.25															19.63	11.13								
2773	002773	Nguyễn Trịnh Như	Ý	Nữ	19/02/2002	TpHCM	6.38	6	5.25	3.25												24.13					17.63								
2774	002774	Trần Hoàng Như	Ý	Nữ	23/12/2001	TpHCM	5.25	5	7.75	8			3.3									34			24.6		18				34				
2775	002775	Trần Minh	Ý	Nữ	22/03/2002	TpHCM	6.88	5.5	7.5			3.9	4.5										27.68		28.88		19.88					27.68		28.88	
2776	002776	Phan Thúy	Yên	Nữ	08/07/2002	TpHCM	4.88	4	3.25				3.1												18.33		12.13								
2777	002777	Lê Hà Hải	Yến	Nữ	26/09/2002	Tiền Giang	2	3	0.5						0.75	0																			
2778	002778	Nguyễn Ngọc Hoàng	Yến	Nữ	12/04/2002	TpHCM	3.88	2.5	3.25							2																			
2779	002779	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	18/08/2002	Hải Phòng	5.25	3.25	1.25				3.3																						
2780	002780	Nguyễn Trương Ngọc	Yến	Nữ	29/11/2002	TpHCM	6	6.5	5		6															29.5	17.5								
2781	002781	Trần Thị Hải	Yến	Nữ	26/07/2002	TpHCM	7.88	4.25	5.25				5														17.38							27.38	